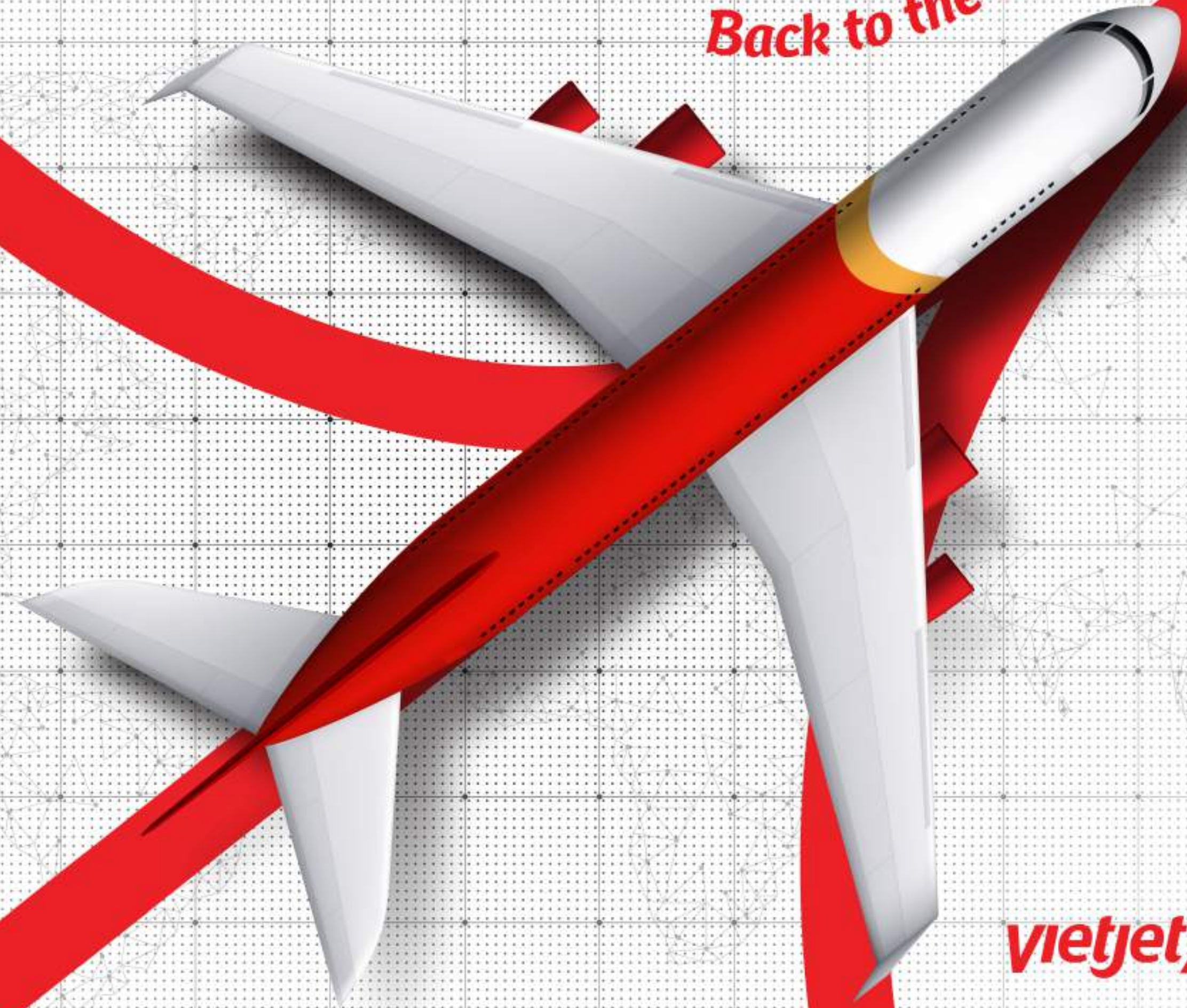


Back to the Sky



vietjetair.com



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2020**

MỤC LỤC



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

PHẦN I: TỔNG QUAN

1. Tầm nhìn/ Sứ mệnh/ Giá trị cốt lõi
2. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
3. Thông điệp của Tổng Giám đốc
4. Những dấu ấn và giải thưởng tiêu biểu

PHẦN II: THÔNG TIN CHUNG VỀ VIETJET

1. Hồ Sơ Công Ty
2. Giao dịch CP VJC năm 2020
3. Mô hình kinh doanh
- 3.1. Mô hình và lợi thế kinh doanh
- 3.2. Lợi thế kinh doanh
4. Quá trình hình thành và phát triển
5. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 5.1. Ngành nghề kinh doanh
- 5.2. Địa bàn kinh doanh
6. Mô hình quản trị và Cơ cấu tổ chức Công ty
- 6.1. Sơ đồ tổ chức
- 6.2. Giới thiệu thành viên HĐQT
- 6.3. Giới thiệu thành viên Ban Điều hành
- 6.4. Giới thiệu thành viên Ban Kiểm soát
7. Các Công ty con và Công ty liên kết
8. Định hướng - Chiến lược phát triển của Vietjet

PHẦN III: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Các sự kiện tiêu biểu trong năm 2020
2. Tổng quan ngành hàng không thế giới năm 2020
3. Tổng quan thị trường hàng không trong nước
4. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Vietjet
5. Tổ chức và nhân sự
- 5.1. Tổng quan về cơ cấu nhân sự
- 5.2. Thay đổi Thành viên Ban Điều hành
6. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 6.1. Các khoản đầu tư lớn

06	6.2. Các công ty con, công ty liên kết	75
7	Tình hình tài chính	77
10	7.1. Tình hình tài chính	77
11	7.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	78
12	8. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	79
14	8.1. Thông tin về cổ phần (tại ngày 31/12/2020)	79
16	8.2. Cơ cấu cổ đông	79
20	8.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	80
21	8.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	81
22	8.5. Các chứng khoán khác	81
23	PHẦN IV: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	84
23	1. Hoạt động kinh doanh công ty mẹ	85
26	1.1. Hoạt động thương mại	89
30	1.2. Tổ chức nhân sự	90
32	1.3. Hoạt động An Ninh – An Toàn	93
33	1.4. Hoạt động kỹ thuật và bảo dưỡng	95
34	1.5. Tình hình đầu tư	96
37	1.6. Hợp tác phát triển	97
37	2. Tình hình tài chính	98
40	3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	102
46	4. Chiến lược và kế hoạch hoạt động kinh doanh	104
56	4.1. Các yếu tố vĩ mô	104
58	4.2. Chiến lược hoạt động kinh doanh	105
60	4.3. Kế hoạch hoạt động kinh doanh	106
64	4.3.1. Phát triển thương hiệu	108
65	4.3.2. Phân phối kinh doanh	109
68	4.3.3. Tăng sự trải nghiệm của khách	110
69	4.3.4. Hoạt động an toàn khai thác	110
70	4.3.5. Học viện Hàng không	111
71	4.3.6. Vận tải hàng hóa	112
71	4.3.7. Nguồn nhân lực	112
71	4.3.8. Kế hoạch Tài chính	113
71	4.3.9. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	114
72	4.3.10. Công ty con và công ty liên kết	114
73		115

5. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

PHẦN V: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành công ty
2. Định hướng năm 2021

PHẦN VI: QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

1. Hội đồng Quản trị
- 1.1. Hoạt động của HĐQT
- 1.2. Các Ủy ban thuộc HĐQT
- 1.3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập
- 1.4. Đào tạo về quản trị công ty
2. Ban Kiểm soát
- 2.1. Hoạt động của Ban kiểm soát
- 2.2. Các cuộc họp của BKS
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Điều hành và BKS
- 3.1. Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, Ban điều hành, BKS
- 3.2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành, BKS
4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ
5. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ
6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty
- 6.1. Định hướng hoạt động quản trị Công ty
- 6.2. Hoạt động của ĐHCĐ
- 6.3. Hoạt động của HĐQT
7. Quan hệ nhà đầu tư
- 7.1. Công bố thông tin theo qui định
- 7.2. Cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh của Công ty

8. Quản lý rủi ro
- 8.1. Quy trình quản lý rủi ro
- 8.2. Rủi ro do đại dịch Covid - 19
- 8.3. Rủi ro kinh tế
- 8.4. Rủi ro về luật pháp
- 8.5. Rủi ro đặc thù

PHẦN VII: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Chính sách an toàn hàng không
2. Quản lý tác động môi trường
- 2.1. Quản lý tiêu hao nhiên liệu
- 2.2. Quản lý phụ tùng thay thế
- 2.3. Quản lý công cụ dụng cụ sử dụng trên tàu bay
- 2.4. Quản lý nước thải ra môi trường
- 2.5. Tuyên truyền bảo vệ môi trường
3. Bảo vệ môi trường
4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
5. Chính sách liên quan đến người lao động
- 5.1. Việc làm và phúc lợi cho người lao động
- 5.2. Đa dạng, bình đẳng và đoàn kết
- 5.3. Thu nhập và chế độ phúc lợi
- 5.4. Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)
6. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

PHẦN VIII: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Thuật ngữ	Chú giải
ACI	Airport Council International	Hội đồng Sân bay Quốc tế
AFTK	Available Freight Tonne Kilometers	"Tải cung ứng luân chuyển: Tấn hàng hóa có thể chuyên chở * quãng đường trung bình (km) "
ASK	Available Seat Kilometers	Ghế luân chuyển: Số ghế cung ứng * quãng đường trung bình (km)
ASL	Average Stage Length	Quãng đường trung bình một chuyến bay thực hiện
ATO	Approved Training Organization	Trung tâm Đào tạo Cục Hàng không cấp phép
ATPL	Air Transport Pilot License	Khóa Đào tạo chứng chỉ Phi công vận tải – Phần lý thuyết cơ bản
BH	Block Hours (h/aircraft/day)	Hiệu năng sử dụng đội tàu bay trên ngày
BOD	Board of Directors	Hội đồng Quản trị ("HĐQT")
CAPA	Center for Asia Pacific Aviation	Trung tâm Hàng không Châu Á Thái Bình Dương
Charter Flight	Charter Flight	Chuyến bay được các đơn vị lữ hành thuê toàn bộ chuyến bay theo năm hoặc theo mùa vụ
CAAV	Civil Aviation Authority of Vietnam	Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam
CAGR	Compound annual growth rate	Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm
CASK	Cost per Available Seat Kilometers	Tổng chi phí hoạt động trên một ghế luân chuyển
CRM	Customer Relationship Management	Phần mềm quản lý quan hệ khách hàng
Dry Lease	Dry Lease	Thuê khô: thuê tàu bay không bao gồm đội phi hành đoàn.
EBITDAR	Earnings before interest, taxes, depreciation, amortization, and rent costs	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí thuê tàu bay
ESOP	Employee Stock Ownership Plan	Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
CASK Ex-fuel	Ex-fuel Cost per Available Seat Kilometers	Chi phí hoạt động ngoại trừ chi phí nhiên liệu bay trên một ghế luân chuyển
FDAP	Flight Data Analysis Program	Hệ thống Giám sát Dữ liệu bay
FDM	Flight Data Monitoring	Giám sát và phân tích dữ liệu bay do tập đoàn Airfase cung cấp
FTK	Freight Tonne Kilometers	Hàng hóa luân chuyển: Tấn hàng hóa * quãng đường trung bình (km)
FSC	Full-services Carrier	Hãng hàng không truyền thống/dịch vụ đầy đủ
GSM	General Shareholders Meeting	Đại Hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ")
GO	Ground Operations	Bộ phận vận hành mặt đất của Vietjet

Viết tắt	Thuật ngữ	Chú giải
HOSE	Ho Chi Minh Stock Exchange	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IATA	International Air Transport Association	Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế
ICAO	International Civil Aviation Organization	Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế
LOSA	Line Operation Safety Audit	Chương trình đánh giá khai thác an toàn trên không
LF	Load Factor	Tỷ lệ lấp đầy chuyến bay
LCC	Low-cost Carrier	Hãng hàng không giá rẻ
OTP	On-time Performance	Tỷ lệ đúng giờ các chuyến bay
PY	Passenger Yield	Doanh thu trung bình trên một khách luân chuyển (Doanh thu vận tải hành khách không bao gồm hoạt động cho thuê chuyến bay)
RPK	Revenue Passenger Kilometers	Khách luân chuyển: Số hành khách trả phí * quãng đường trung bình (km)
RASK	Revenue per Available Seat Kilometers	Tổng doanh thu hoạt động trên một ghế luân chuyển
RTK	Revenue Tonne Kilometers	Trọng lượng hàng hóa luân chuyển, là chỉ số đo lường dung lượng vận chuyển hàng hóa của một hãng hàng không. Chỉ số này bằng tổng trọng lượng hàng hóa vận chuyển trên mỗi chặng bay nhân với chiều dài chặng bay đó.
SIM	Simulator	Thiết bị mô phỏng thực tập bay
SPI	Safe Performance Indicators	Chỉ số an toàn khai thác
SSQA	Safe Security Quality Assurance	Bộ phận đảm bảo chất lượng an ninh và an toàn của Vietjet
SFCO2	Safran SFCO2	Chương trình quản lý nhiên liệu và khí thải do tập đoàn Safran cung cấp
SLB	Sale-Lease Back	Nghiệp vụ chuyển giao sở hữu và thuê lại tàu bay
TRTO	Type Rating Training Organization	Trung tâm đào tạo chuyển loại tàu bay cho phi công
T- shares	Treasury Shares	Cổ phiếu quỹ ("CPQ")
ULD	Unit Load Devices	Thiết bị được sử dụng trên máy bay nhằm cải tiến việc xếp hàng hóa khối lượng lớn
VJAA	Vietjet Aviation Academy	Học viện Hàng Không Vietjet
VJC	Vietjet Aviation JSC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
VJGS	Vietjet Ground Service	Trung tâm dịch vụ mặt đất của Vietjet
Wet Lease	Wet Lease	Thuê ướt: thuê tàu bay có bao gồm cả đội phi hành đoàn



01

Vượt bão 2020

Năm 2020, Hàng không là một trong những ngành kinh tế chịu tác động sâu sắc từ dịch bệnh Covid-19 lan rộng khắp thế giới và Vietjet không là ngoại lệ. Mặc dù vậy, với nỗ lực không ngừng và những chiến lược kinh doanh hợp lý, Vietjet đã ghi lại những dấu ấn tích cực trong suốt một năm qua.

I TỔNG QUAN

Tự hào là Hãng hàng không thế hệ mới với đội tàu bay hiện đại, Vietjet đã góp phần không nhỏ vào việc phục vụ nhu cầu đi lại của hàng chục triệu lượt hành khách trong nước và quốc tế, là Hãng hàng không chi phí thấp của năm 2019 tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương (CAPA Asia Pacific Low Cost Airline of the Year). Năm 2020, ngành hàng không gặp nhiều khó khăn bởi ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng Vietjet là một trong số ít hãng hàng không có lợi nhuận, không cắt giảm nhân viên và thực hiện nghiêm ngặt tốt các biện pháp phòng chống dịch khi thực hiện các chuyến bay thương mại và các chuyến bay đưa người Việt từ các nước vùng dịch về Việt Nam an toàn.



01. _____

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành tập đoàn hàng không đa quốc gia, có mạng bay rộng khắp khu vực và thế giới, phát triển không chỉ dịch vụ hàng không mà còn cung cấp hàng tiêu dùng trên nền tảng thương mại điện tử, là thương hiệu được khách hàng yêu thích và tin dùng.

SỨ MỆNH

- Khai thác và phát triển mạng đường bay rộng khắp trong nước, khu vực và quốc tế. Mang đến sự đột phá trong dịch vụ hàng không.
- Làm cho dịch vụ hàng không trở thành phương tiện di chuyển phổ biến ở Việt Nam và quốc tế.
- Mang lại niềm vui, sự hài lòng cho khách hàng bằng dịch vụ vượt trội, sang trọng và những nụ cười thân thiện.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Năm 2020 là một năm đầy khó khăn và thử thách đối với nền kinh tế toàn cầu, trong đó có ngành hàng không. Nhưng với quyết tâm cao của toàn thể đội ngũ, Vietjet đã vượt qua đại dịch một cách ngoạn mục.

Thành công của Vietjet bắt nguồn từ những quyết định sáng suốt của HĐQT trong việc nhanh chóng thay đổi chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình dịch bệnh; từ sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Ban Điều hành; từ sự thực thi với những nỗ lực tuyệt vời của tất cả nhân viên cùng sự ủng hộ, tin tưởng của quý cổ đông và nhà đầu tư.

Như chúng ta đã biết, Covid-19 tác động đến ngành du lịch và hàng không khiến nhu cầu đi lại sụt giảm mạnh. Có nhiều thời điểm, ngành hàng không gần như phải “đóng cửa bầu trời” để phục vụ công tác phòng chống dịch. Trước bối cảnh đó, Vietjet đã đẩy mạnh hoạt động vận tải hàng hóa, mở rộng mạng lưới vận tải hàng hóa đi khắp thế giới, trong đó có những điểm đến mà trước đó Vietjet mới chỉ lên kế hoạch, qua đó góp phần làm tăng doanh thu, giúp hãng đứng vững và vượt qua đại dịch. Thành công này cho thấy Vietjet đã không coi đại dịch là khó khăn mà xem đó như một thử thách, một cơ hội mới để đánh giá lại năng lực và phát huy thế mạnh còn tiềm ẩn.

Không những thế, Vietjet trở thành điểm sáng của ngành hàng không khi không sa thải một ai, ngược lại, tiếp tục tạo thêm việc làm cho người lao động với sự ra đời và đi vào hoạt động của Trung tâm Khai thác mặt đất Vietjet (VJGS). VJGS đã đảm nhiệm tất cả các dịch vụ mặt đất của Vietjet tại Nội Bài, giúp hãng nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng bộ nhận diện thương hiệu và quản lý tốt chi phí vận hành.

Đặc biệt, Vietjet đã cho ra mắt nhiều sản phẩm, dịch vụ, vừa giúp hãng tăng doanh thu, vừa đem đến cho hành khách những tiện ích mới.

Khó khăn từ đại dịch Covid-19 cũng là dịp để Vietjet củng cố những giải pháp mà hãng kiên trì thực hiện trong nhiều năm qua nhằm xây dựng một hãng hàng không hàng đầu khu vực.

Đó là quyết liệt triển khai các chương trình tiết kiệm chi phí, mua dự trữ nhiên liệu, chuyển nhượng danh mục đầu tư và một số tài sản đã tích lũy trong thời gian trước đó để tập trung nguồn vốn, tập trung tiền mặt và nuôi dưỡng nguồn lực phục hồi khi hàng không bật tăng trở lại.

Trong năm 2020, tiếp nối những giá trị mà Vietjet đã đem đến cho cộng đồng, Vietjet thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện thông qua các chuyến bay giải cứu đồng bào, bay cứu trợ người dân vùng thiệt hại do bão lũ, tặng quà những gia đình có hoàn cảnh khó khăn...

Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Sau hơn một năm chiến đấu với đại dịch, các nhà khoa học đã nghiên cứu và sản xuất thành công vắc xin phòng dịch. Nền kinh tế toàn cầu đã hồi phục trở lại. Nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, đã lên kế hoạch mở cửa trở lại các đường bay quốc tế. Hiện tại, Vietjet cũng đã sẵn sàng cho chiến dịch Trở lại bầu trời quốc tế.

Năm 2021, Vietjet kỷ niệm 10 năm thành lập, chúng tôi khẳng định với tâm thế lạc quan, tinh thần trách nhiệm và tài năng của đội ngũ, Vietjet sẽ là một trong số những hãng hàng không trên thế giới vươn lên mạnh mẽ sau đại dịch, TIẾP TỤC CHINH PHỤC NHỮNG ĐỈNH CAO MỚI như đã thực hiện trong 10 năm qua.

Với sự tin tưởng đã dành cho Vietjet, chúng tôi hiểu rằng các quý cổ đông và nhà đầu tư sẽ luôn đồng hành cùng sự phát triển của Vietjet trong tương lai.

Trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



NGUYỄN THANH HÀ

“ Năm 2021, Vietjet kỷ niệm 10 năm thành lập, chúng tôi khẳng định với tâm thế lạc quan, tinh thần trách nhiệm và tài năng của đội ngũ, Vietjet sẽ là một trong số những hãng hàng không trên thế giới vươn lên mạnh mẽ sau đại dịch, TIẾP TỤC CHINH PHỤC NHỮNG ĐỈNH CAO MỚI như đã thực hiện trong 10 năm qua.

THÔNG DIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Thế giới đã trải qua năm 2020 đầy biến động khi dịch Covid-19 kéo dài hơn dự báo khiến mọi ngành kinh tế, trong đó có hàng không, bị ảnh hưởng không nhỏ. Nhưng chính Covid-19 lại là cơ hội để Vietjet chứng tỏ năng lực nội tại của mình.

Trong năm 2020, Vietjet khai thác bình quân hơn 44 tàu bay/tháng, khai thác 78 nghìn chuyến bay, thực hiện 140 nghìn giờ khai thác, vận chuyển an toàn hơn 15 triệu lượt khách.

Vietjet ghi nhận những kết quả tích cực như hệ số sử dụng ghế đạt trên 80%, tỉ lệ đúng giờ đạt trên 90% - tỉ lệ cao trên thế giới. Vietjet là hãng hàng không có độ tin cậy kỹ thuật đạt 99,64%, xếp hạng 7/7 sao về an toàn, được Airlineratings bình chọn là hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2020.

Khi tình hình dịch ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại, Vietjet nhanh chóng có giải pháp kinh doanh phù hợp để thích ứng. Vietjet là hãng hàng không đầu tiên của Việt Nam chuyển hướng đẩy mạnh hoạt động vận tải hàng hóa. Sau khi được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn năng định vận chuyển hàng hóa trong khoang hành khách (CIPC), Vietjet đã thực hiện nhiều chuyến bay với tổng tải trọng hàng hóa lên đến 23 tấn/chuyến, gấp 4 lần so với vận chuyển hàng hóa truyền thống trong hầm hàng ở bụng tàu bay.

Năm 2020, Vietjet vận chuyển được hơn 60 nghìn tấn hàng hoá giữa các nước, doanh thu vận tải hàng hóa tăng 75% so với năm 2019. Thông qua các thỏa thuận liên danh, hàng hóa của Vietjet đã đi tới châu Mỹ, châu Âu - những điểm đến mà trước đó hãng chỉ mới lên kế hoạch.

Nhờ kết quả ấn tượng, Vietjet được tạp chí về vận tải hàng không Payload Asia vinh danh là "Hãng hàng không vận chuyển hàng hóa trong khoang hành lý tốt nhất năm" và "Hãng hàng không chi phí thấp có hoạt động vận chuyển hàng hóa tốt nhất năm".

Không dừng ở đó, Vietjet đã tiến một bước dài và ghi dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển khi đưa vào hoạt động Trung tâm Khai thác mặt đất Vietjet (VJGS) để tự phục vụ các dịch vụ mặt đất tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài. VJGS một mặt tạo cơ hội việc làm cho hàng trăm lao động trong mùa dịch, một mặt nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần tăng doanh thu của hãng.

Vietjet cũng tiếp tục kế hoạch xây dựng nguồn lực cho tương lai bằng việc duy trì các hoạt động đào tạo tại Học viện Hàng không Vietjet. Hàng nghìn khóa học cho hàng chục nghìn lượt học viên, trong đó có nhiều khóa học online, đã được tổ chức.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Vietjet thể hiện trách nhiệm xã hội với các hoạt động thiện nguyện - một phần văn hóa của doanh nghiệp - nhằm lan tỏa tinh thần tương thân, tương ái, sống tốt, sống đẹp của người Vietjet, lan tỏa giá trị của các

cổ đông, nhà đầu tư đến với cộng đồng. Vietjet đã thực hiện hàng trăm chuyến bay giải cứu hàng chục nghìn hành khách khỏi những vùng bị ảnh hưởng của đại dịch; vận chuyển miễn phí hàng nghìn tấn hàng hóa, nhu yếu phẩm thiết yếu đến các vùng bị ảnh hưởng của dịch, bị ảnh hưởng của bão lũ... Hãng cũng trao tặng hàng nghìn suất quà cho những người dân nghèo tại nhiều tỉnh thành trên cả nước; tặng hàng triệu khẩu trang phòng dịch cho người dân các nước Mỹ, Anh, Pháp, Đức.

Quý cổ đông và nhà đầu tư thân mến!

Vietjet đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2020 với lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 69 tỉ đồng, trở thành một trong số ít những hãng hàng không trên thế giới kinh doanh có lợi nhuận.

Những kết quả của năm 2020 sẽ là tiền đề vững chắc để Vietjet phát triển mạnh mẽ trong năm 2021 - năm kỷ niệm sinh nhật lần thứ 10 của hãng. Đó sẽ là một năm Vietjet tiếp tục lấy khách hàng là trọng tâm; triển khai chuyển đổi số toàn diện, tích hợp công nghệ vào tất cả các dịch vụ, thay đổi cách thức vận hành, tăng tốc hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao năng suất chất lượng phục vụ khách hàng. Hãng cũng sẽ tích cực hoạt động xã hội, thể hiện tinh thần con người Vietjet nhân ái.

Vietjet đặt mục tiêu trong năm 2021 sẽ thực hiện hơn 100 nghìn chuyến bay an toàn với tỉ lệ lấp đầy chuyến bay đạt trên 80%, tỉ lệ đúng giờ trên 90%, tổng số hành khách vận chuyển 18 triệu lượt, tăng trưởng 25% - 30% so với năm trước.

Vietjet sẽ bổ sung thêm tàu bay mới, trong đó có tàu bay thân rộng để nâng cao năng lực vận chuyển hành khách, khai thác các chặng bay xa hơn; đẩy mạnh vận chuyển hàng hóa trên mạng bay quốc tế; đưa vào hoạt động dây chuyền chất xếp hàng hóa tự động để tiết kiệm kinh phí, tiết kiệm nhân công, nhân lực, bảo đảm thời gian quay đầu cho mỗi chuyến bay; đưa Học viện Hàng không Vietjet trở thành trung tâm đào tạo nhân lực hàng không tầm cỡ quốc tế, đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch phát triển bền vững của hãng và của ngành hàng không...

Vietjet sẽ đóng vai trò kết nối tất cả hoạt động nội địa và khu vực, kết nối Việt Nam với các nước; trở thành nhân tố thúc đẩy đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng để biến Việt Nam thành trung tâm hàng không, logistic lớn của cả khu vực và thế giới.

Vietjet đã và đang trở lại bầu trời với tâm thế sẵn sàng cho sự phát triển mạnh mẽ để đưa VIETJET TRỞ NÊN VĨ ĐẠI HƠN.

Trân trọng!

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

“

Vietjet đã và đang trở lại bầu trời với tâm thế sẵn sàng cho sự phát triển mạnh mẽ để đưa VIETJET TRỞ NÊN VĨ ĐẠI HƠN.

04.

NHỮNG DẤU ẤN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Trong thời gian không đến 10 năm Vietjet đã chinh phục được các giải thưởng danh giá như các hãng hàng không danh tiếng lâu năm làm được.

01

Huân chương Bắc đẩu bội tinh



02

Hãng hàng không chi phí thấp của năm tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương – Centre for Asia Pacific Aviation (CAPA)



03

Top 50 hãng hàng không tốt nhất thế giới về chi số sức khỏe hoạt động, tài chính



04

Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới năm 2020



05

Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất Việt Nam



06

Hãng hàng không có tốc độ tăng trưởng khách du lịch nhanh nhất



07

Doanh nghiệp tốt nhất ngành hàng không tại Đông Nam Á năm 2019



08

Thương hiệu Chất lượng Dịch vụ – Giải thưởng Thương hiệu Uy tín Hàn Quốc 2019



09

Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam - Forbes



10

Top 50 doanh nghiệp thương hiệu giá trị nhất Việt Nam

Brand Finance®

11

Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam – Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư



12

Top 10 doanh nghiệp có năng lực quản trị tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam – VCCI



13

Top 20 cổ phiếu của công ty niêm yết có điểm phát triển bền vững tốt nhất - HOSE



14

Top 10 doanh nghiệp niêm yết uy tín – Vietnam Report



15

Top 10 hãng hàng không chi phí thấp – Smarttravelasia



16

Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam – Anphabe và Công ty Nghiên cứu thị trường Intage



17

Thương hiệu tốt nhất châu Á



18

Bằng khen của Chính phủ về những đóng góp cho cộng đồng - Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc



19

Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2019 – HR Asia Awards



20

Vietjet được Tạp chí về vận tải hàng không Payload Asia vinh danh là “Hãng hàng không vận chuyển hàng hoá trong khoang hành lý tốt nhất của năm 2020” và “Hãng hàng không chi phí thấp có hoạt động vận chuyển hàng hoá tốt nhất năm 2020”





02

Người hùng thầm lặng

Cùng với việc thúc đẩy hoạt động khai thác nội địa, chuẩn bị cho mùa hè sắp tới, những "người hùng thầm lặng" của Vietjet bắt đầu vào vị trí cho những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách - những chuyến bay giải cứu, hồi hương.

II

THÔNG TIN CHUNG VỀ VIETJET



01. HỒ SƠ CÔNG TY



Tên giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG
VIETJET

Công ty được thành lập theo Luật doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **0102325399** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày **23/07/2007** và được đăng ký thay đổi lần thứ 28, ngày **08/10/2020**.



Vốn điều lệ

5.416.113.340.000
đồng

(Năm nghìn bốn trăm mười sáu tỷ một trăm mười ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)



Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại 31/12/2020):

14.978.398.985.118
đồng



Địa chỉ trụ sở chính

302/3, phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



Địa chỉ trụ sở hoạt động

TÒA NHÀ VIETJET PLAZA
60A Trường Sơn, phường 2, Quận Tân Bình,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Số điện thoại

(84-24) 7108 6668

Số fax

(84-24) 3728 1838



Số tổng đài hỗ trợ

19001886



Website

www.vietjetair.com



Mã cổ phiếu

VJC

(niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng
khoán Tp. Hồ Chí Minh - HOSE)

Mệnh giá

10.000 đồng/ Cổ phần



Niên độ kế toán

từ 01/01 đến ngày 31/12



Công ty kiểm toán BCTC

- » Hiện tại:
Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- » Tiền nhiệm:
Công ty TNHH KPMG Việt Nam



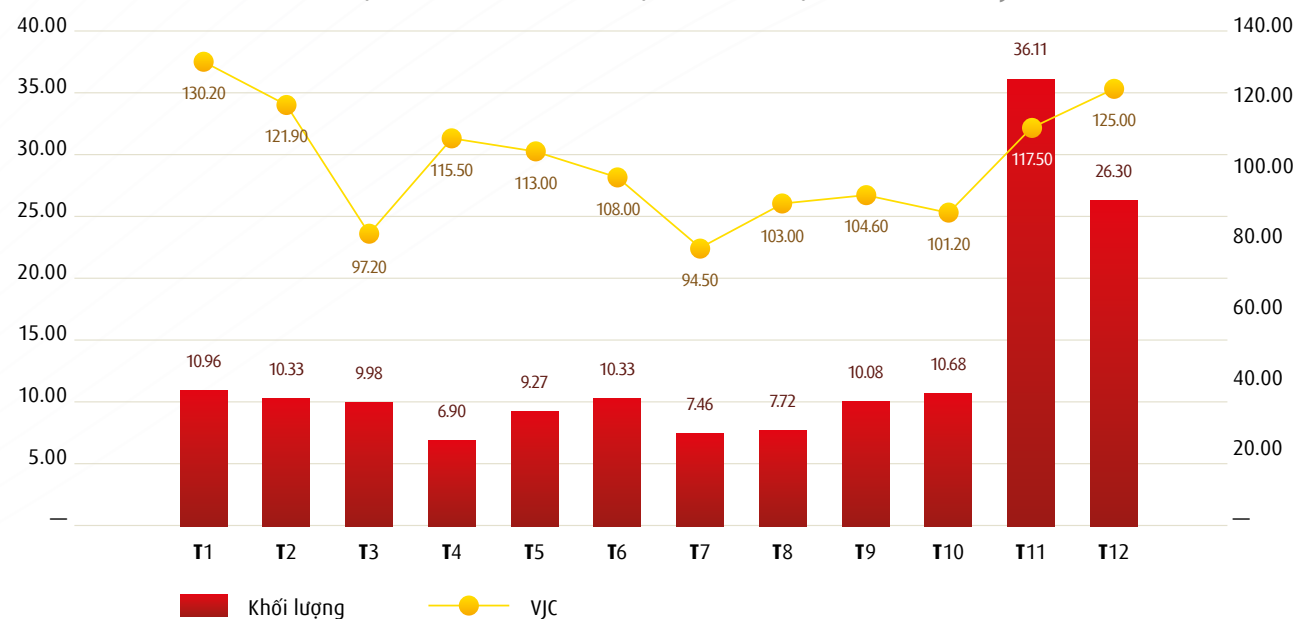
Thống kê giao dịch Cổ phiếu VJC trong năm 2020

- » Giá mở cửa đầu kỳ:
146.200 đ/cp (ngày 31/12/2019)
- » Giá đóng cửa cuối kỳ:
125.000 đ/cp (ngày 31/12/2020)
- » Khối lượng giao dịch bình quân:
426.553 cổ phần/phiên giao dịch

02.

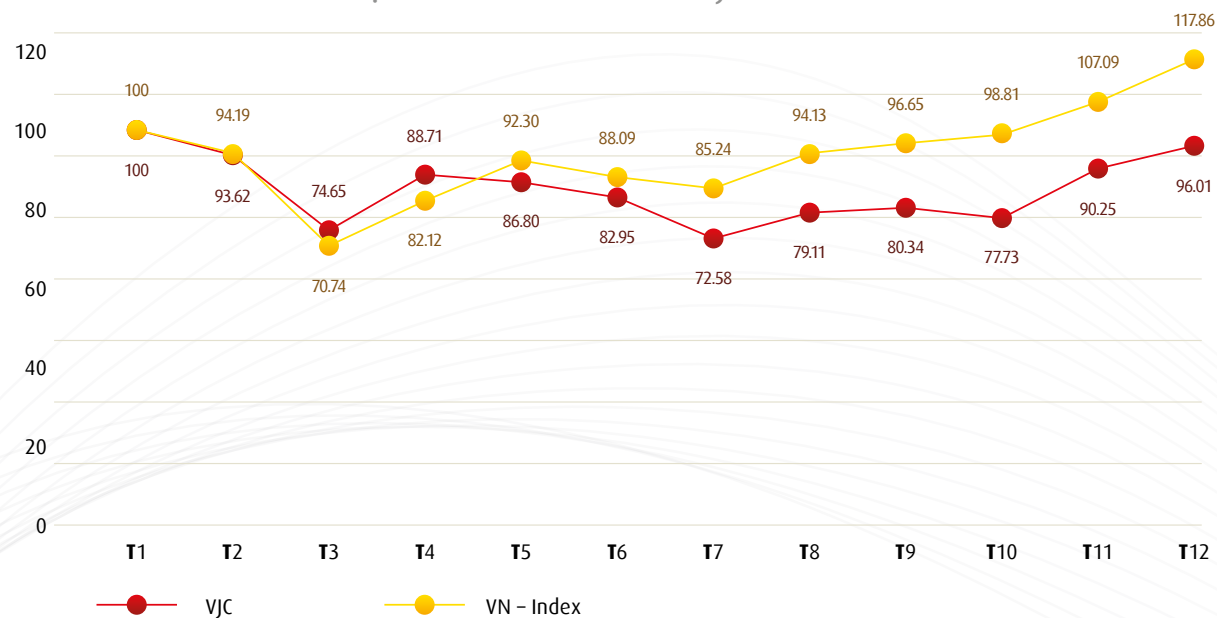
GIAO DỊCH CP VJC NĂM 2020

BIẾN ĐỘNG GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VJC



GIA VÀ KHỐI LƯỢNG CP VJC GIAO DỊCH TRONG NĂM 2020

BIẾN ĐỘNG % TĂNG GIẢM CỦA CP VJC SO VỚI VN-INDEX



BIẾN ĐỘNG GIÁ CP VJC VÀ VN-INDEX TRONG NĂM 2020

03.

MÔ HÌNH KINH DOANH

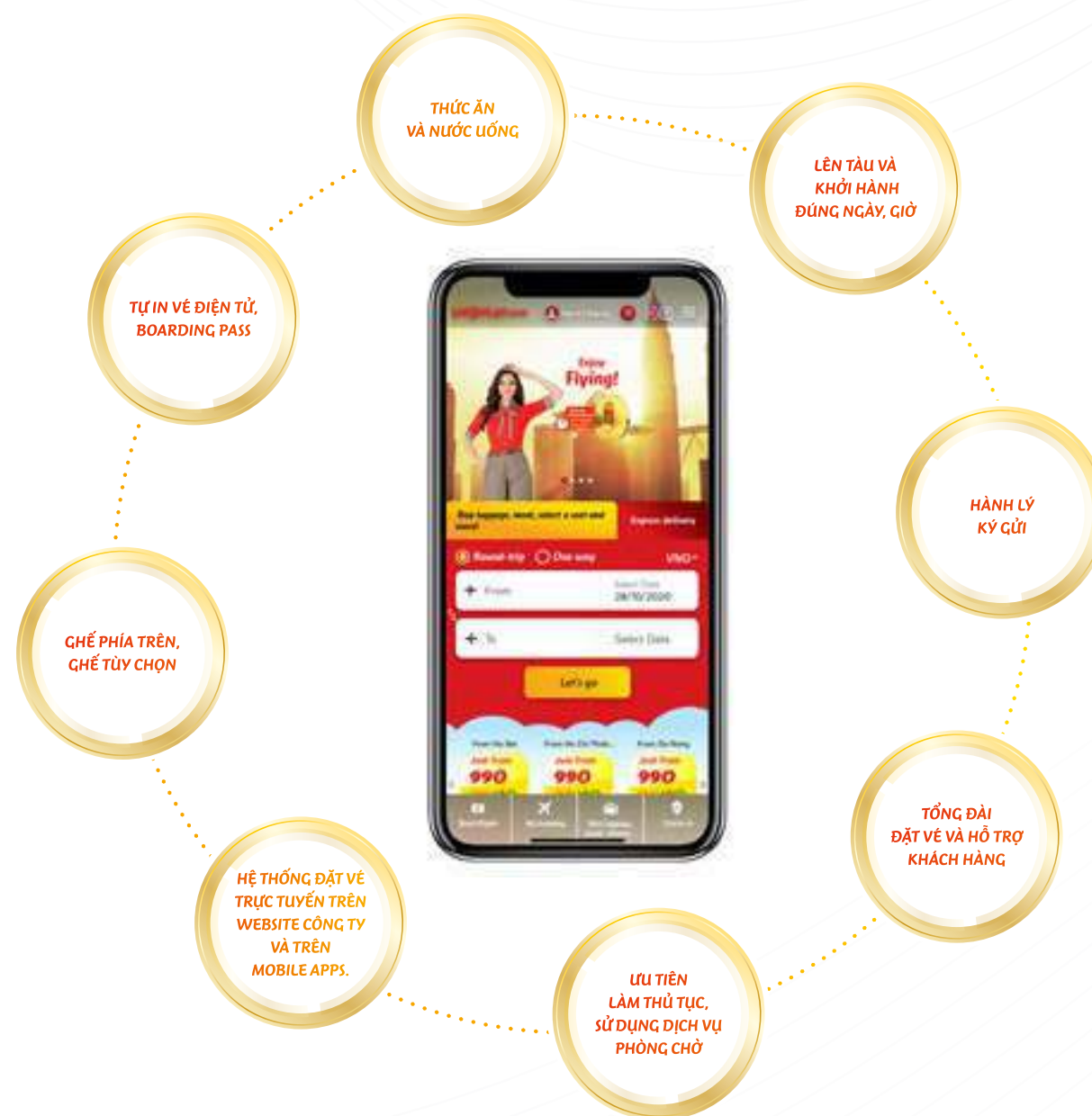
3.1 MÔ HÌNH KINH DOANH

Liên tục đổi mới sáng tạo để tạo sự khác biệt trong chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, Vietjet đã thành công trong việc xây dựng mô hình Hãng hàng không thế hệ mới với chi phí thấp nhưng có chất lượng dịch vụ vượt

trội đáp ứng theo nền tảng công nghệ 4.0 và phục vụ nhu cầu đa dạng của các đối tượng khách hàng khác nhau. Với khẩu hiệu "Bay là thích ngay" Vietjet là thương hiệu quen thuộc với đại bộ phận người dân trong và ngoài nước có

nhu cầu di chuyển bằng đường hàng không. Vietjet đã biến giấc mơ "đi máy bay" của nhiều người dân Việt Nam thành hiện thực.

Sự tách biệt về sản phẩm dịch vụ giúp giá vé của Vietjet trở nên cạnh tranh hơn.



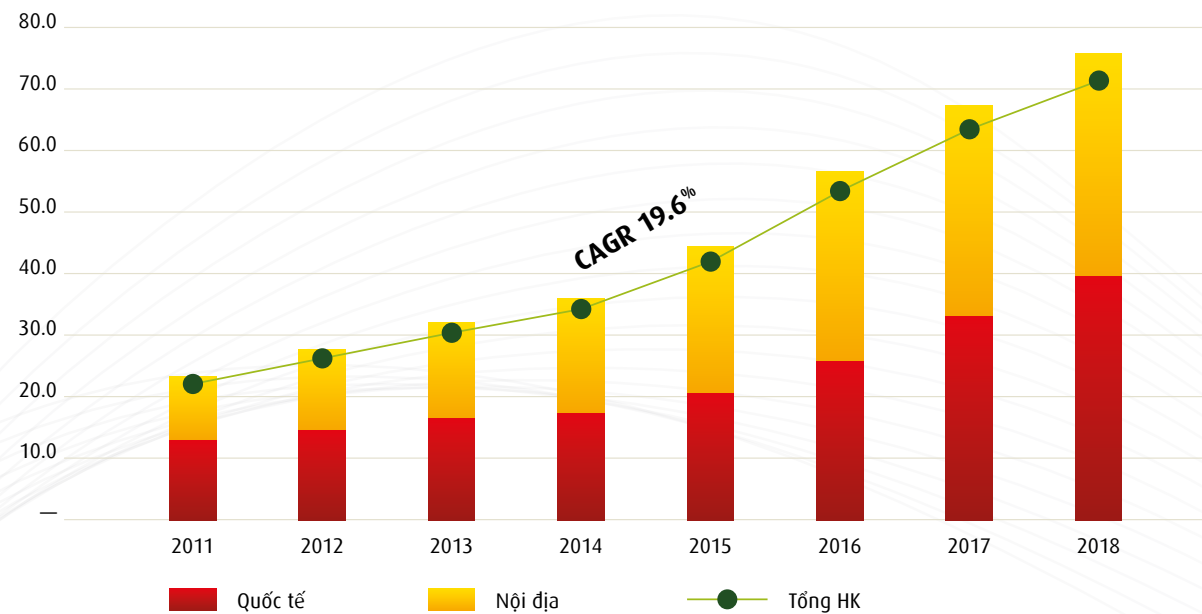
Chính sách vé tách dịch vụ tự chọn ra khỏi vé máy bay giúp khách hàng tăng trải nghiệm, giảm chi phí



Sự xuất hiện của Vietjet đã giúp thị trường hàng không Việt Nam nằm trong nhóm tăng trưởng nhanh nhất thế giới ở cả thị trường nội địa và quốc tế. Giai đoạn 2012 – 2018, sau khi Vietjet gia nhập ngành, thị trường hàng không Việt

Nam chứng kiến giai đoạn bùng nổ. Tốc độ tăng trưởng vận tải hành khách nội địa giai đoạn 2012-2018 đạt mức tăng trưởng kép CAGR 19,6%/năm, toàn thị trường bao gồm nội địa và quốc tế đạt mức 18.4%/năm.

SỐ LƯỢNG HÀNH KHÁCH VẬN TẢI 2011-2018



VIETJET ĐÓNG GÓP VÀO SỰ TĂNG TRƯỞNG KÉP HÀNH KHÁCH NỘI ĐỊA 19,6%/ NĂM

Thị phần hàng không có sự thay đổi cấu trúc đáng kể từ khi Vietjet gia nhập. Thị phần hàng không có sự thay đổi cấu trúc đáng kể từ khi Vietjet gia nhập năm 2011. Sau 5 năm vận hành, Vietjet trở thành một trong những hãng chiếm lĩnh thị phần trọng yếu trong nước và tiếp tục duy trì thị phần dẫn đầu trong những năm gần đây.

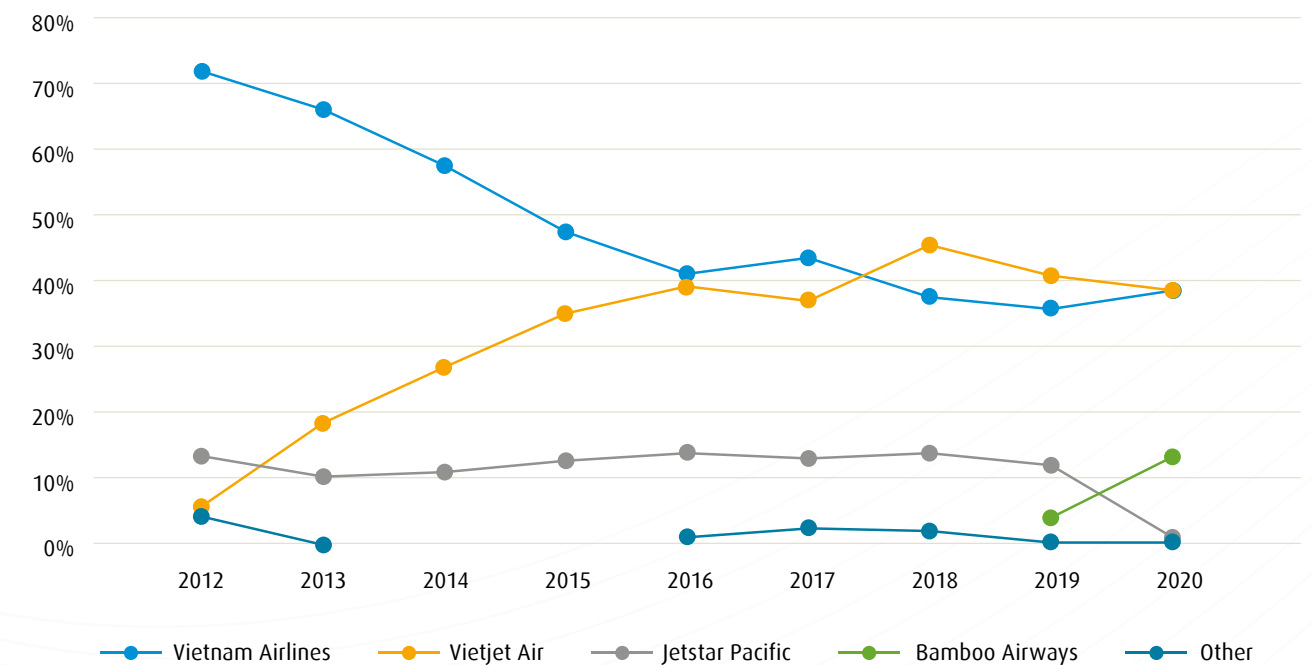
Năm 2020
40%
thị phần



Chính sách giá vé giữ vai trò chiến lược cho thành công của Vietjet.

Do chi phí vận hành thấp nên Vietjet đưa ra mức giá vé cơ bản thấp hơn nhiều so với vé của các Hãng bay khác kể cả khi tính đầy đủ các dịch vụ phụ trợ - suất ăn và hành lý ký gửi 20kg.

THỊ PHẦN CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG



Nguồn CAPA

3.2 LỢI THẾ KINH DOANH

Sau hơn 8 năm kể từ khi thực hiện chuyến bay đầu tiên đến nay Vietjet đã khẳng định mình và tạo ra một số lợi thế cạnh tranh quan trọng.

Lợi thế cạnh tranh	Mô tả
Thị phần dẫn đầu	Năm 2018, với việc mở thêm đường bay, tăng tần suất bay, kết nối tuyến bay và giảm chi phí khai thác trên mỗi km bay, Vietjet vươn lên trở thành hãng hàng không có thị phần nội địa cao nhất. Đến năm 2020, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 lan ra khắp thế giới, Vietjet nhanh chóng thích ứng với điều kiện kinh doanh mới, tập trung khai thác an toàn với chất lượng dịch vụ khách hàng là trên hết.
Đối tác toàn diện	Thiết lập và duy trì mối quan hệ chiến lược với các đối tác bao gồm: <ul style="list-style-type: none">» Với nhà sản xuất tàu bay Airbus và các định chế tài chính, tổ chức cho thuê tàu bay hàng đầu thế giới.» Các nhà cung cấp: các nhà cung cấp vật tư, bảo trì bảo dưỡng động cơ và các thiết bị tàu bay hàng đầu trên thế giới, đơn vị cung cấp dịch vụ hàng không như phục vụ mặt đất, suất ăn hàng không, đại lý du lịch v.v...
Hỗ trợ tuyệt đối	Sự đồng hành của cổ đông, nhà đầu tư, các định chế tài chính trong và ngoài nước giúp Vietjet đạt được các mục tiêu Kinh tế - Xã hội mà Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.
Quản lý hiệu quả	<ul style="list-style-type: none">» Vietjet luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các chuyến bay và thành công trong việc kiểm soát chi phí và hiệu quả khai thác để có thể tạo nên lợi thế cạnh tranh vượt trội về chi phí và hiệu quả trong ngành vận tải hàng không.» Chỉ số chi phí vận hành mỗi chỗ ngồi cho mỗi km (CASK) của Vietjet hiện nay đang ở mức tốt, hoàn toàn có khả năng cạnh tranh với các hãng hàng không tên tuổi trong khu vực và trên thế giới.
Nguồn lực chủ động	Đội nhân viên trên 5.500 người với kiến thức và trình độ chuyên môn cao đã gắn bó cùng Vietjet qua khỏi cơn bão Covid-19. Đây là nền tảng và là một lợi thế lớn giúp Vietjet tiếp tục vững bước trên con đường còn nhiều cam go, thử thách phía trước.
Lợi thế qui mô	Qui mô và vị thế hiện tại cho phép Vietjet đầu tư các ứng dụng công nghệ chuyên ngành uy tín để hỗ trợ cho công tác quản lý kinh doanh như: AMOS, AIMS, AirFase, SFCO2, Intellisys...
Chủ động dịch vụ	Với việc tự cung cấp dịch vụ tại Sân bay quốc tế Nội Bài, Vietjet tiếp tục chủ động trong việc quản lý rủi ro, chất lượng dịch vụ mặt đất và chính sách chăm sóc khách hàng.

Lợi thế cạnh tranh	Mô tả
Đa dạng doanh thu	<ul style="list-style-type: none">» Đa dạng doanh thu từ các dịch vụ phụ trợ như: vận chuyển hàng hóa siêu tốc, bán hàng hóa và dịch vụ trên các chuyến bay, dịch vụ khách hàng ưu tiên (Sky boss), dịch vụ sửa chữa tàu bay...» Doanh thu từ các hoạt động thương mại tàu bay: thương mại tài chính tàu bay; chuyển quyền sở hữu tàu bay, cho thuê khô tàu bay, mua bán quyền thương mại tàu bay.» Doanh thu dịch vụ vận tải hàng không khác: Mở rộng dịch vụ hàng không.» Doanh thu tài chính: Mở rộng đầu tư tài chính, các dự án phát triển.» Doanh thu khác: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ sửa chữa và kỹ thuật tàu bay.
Kênh phân phối rộng khắp	<ul style="list-style-type: none">» Thông qua kênh bán hàng OTA trên nền tảng thương mại điện tử (cả website và mobile) hay các thông qua số tổng đài 19001886 khách hàng khắp nơi trên thế giới có thể chủ động đăng ký mua vé và dịch vụ cho mình và người thân một cách dễ dàng nhanh chóng.» Vietjet cũng có mạng lưới gần 40.000 đại lý và điểm bán offline trong và ngoài nước.
Giá trị thương hiệu	Vietjet được vinh danh lần thứ 5 liên tiếp vào Top 50 Thương hiệu Việt Nam dẫn đầu với giá trị thương hiệu đạt 108,9 triệu USD, gần gấp đôi so với giá trị thương hiệu được Forbes công bố lần đầu tiên vào năm 2016 (63,4 triệu USD). Điều này thể hiện giá trị nội tại và sự tin tưởng của nhà đầu tư đối với tương lai của Vietjet.
CASK thấp nhất	<ul style="list-style-type: none">» Chi phí vận hành mỗi chỗ ngồi cho mỗi km bay thấp cho phép Vietjet xây dựng chính sách giá vé bán thấp hơn bình quân của thị trường.» Trong tương lai khi số lượng tàu bay của Vietjet tăng lên thì lợi thế về qui mô sẽ giúp Vietjet giảm CASK đáng kể.
Đội tàu bay trẻ	Đội tàu bay mới, hiện đại và trẻ và đồng bộ gồm 22 tàu A320, 35 tàu A321neo, 14 tàu A321neo.



99,64%

Độ tin cậy kỹ thuật (Reliability) của Vietjet được Airbus đánh giá tốt, chỉ số luôn cao hơn so với mức trung bình ngành.



AIRBUS A321 NEO (14)



Số ghế ngồi

230 - 240

Công nghệ tiên tiến của động cơ thế hệ mới (**PW-1133GA-JM**) kết hợp với thiết kế Sharklets của Airbus giúp tăng tầm bay xa lên đến **500nm** (900 km) hoặc có thể tăng thêm **2 tấn tải trọng**.

Thiết kế **"SHARKLETS"** trên cánh và thùng nhiên liệu giúp tăng hiệu suất bảo vệ môi trường vượt trội với mức đốt cháy nhiên liệu **thấp hơn 20%** mỗi ghế máy bay và **ít hơn 5.000 tấn CO²** mỗi năm.



AIRBUS A321 CEO (35)



Số ghế ngồi

220

AIRBUS A321CEO là dòng máy bay thân hẹp hiệu quả nhất hiện nay, giúp tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải và tiếng ồn ở mức thấp nhất. A321CEO có kích

thước dài hơn A320 là **146 feet**. Máy bay có thể cung cấp thêm nhiều ghế ngồi và chỗ chứa hàng hóa, tăng sự thoải mái cho hành khách khi di chuyển.



AIRBUS A320CEO (22)



Số ghế ngồi

180

- » Cung cấp cabin đa năng có thể được cấu hình cho nhiều loại sức chứa **đến 180 hành khách**.
- » A320CEO có chung hệ thống điều khiển bay kỹ thuật số và hệ thống quản lý cabin. Tính nhất quán này

giúp phi công và phi hành đoàn dễ dàng phối hợp và có thể tập trung vào việc chăm sóc hành khách. Đồng thời, chi phí đào tạo và chi phí bảo trì được tiết giảm tối đa.

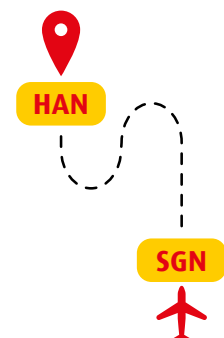
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet là hãng hàng không tư nhân đầu tiên của Việt Nam. Vietjet là thành viên chính thức của Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) với Chứng nhận An toàn Khai thác (IOSA).

Kể từ thời điểm thực hiện chuyến bay thương mại đầu tiên, Vietjet đã đạt được các dấu mốc quan trọng trong hành trình chinh phục bầu trời và mang lại sự đổi mới cho ngành hàng không Việt Nam.

2012

- >> Ra mắt Slogan mới của Vietjet **"Bay là thích ngay"**.
- >> **Mở rộng mạng bay nội địa** đến 7 điểm đến mới gồm có: Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Phú Quốc, Hải Phòng.



2011

Khai trương **chuyến bay thương mại đầu tiên** từ Tp. Hồ Chí Minh đến Thủ đô Hà Nội vào ngày 24/12.

2007

Nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hàng không số 01/0103018458 và là **hãng hàng không tư nhân đầu tiên** của Việt Nam được cấp phép hoạt động trên các đường bay trong nước và quốc tế.

- >> Ký kết **mua 200 tàu bay** từ Tập đoàn sản xuất tàu bay **AIRBUS**

Tiếp nhận tàu bay đầu tiên trong hợp đồng mua tàu bay Airbus.

- >> Ra mắt Công ty cổ phần **Vietjet Cargo** và Công ty cổ phần **Vietjet Thái Lan**.

- >> Khai trương mới 5 đường bay nội địa và 2 điểm đến mới gồm Thanh Hoá, Cần Thơ.

- >> Khai trương 3 đường bay quốc tế mới tới Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan.

2014

- >> Trung tâm Đào tạo (VJAA) được Cục HKVN phê chuẩn là Cơ sở đủ điều kiện đào tạo huấn luyện nhân viên hàng không.

- >> Nhận chứng nhận An toàn Khai thác IOSA bởi Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (**IATA**).

- >> Khai trương mới 9 đường bay nội địa và 3 điểm đến mới gồm Đồng Hới, Chu Lai, Pleiku.

- >> Khai trương mới 2 đường bay quốc tế và 1 điểm đến mới tại Yagoon (Myanmar).

2015

- >> Trung tâm Đào tạo (VJAA) được Cục HKVN phê chuẩn là Cơ sở đủ điều kiện đào tạo huấn luyện nhân viên hàng không.

- >> Nhận chứng nhận An toàn Khai thác IOSA bởi Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (**IATA**).

- >> Khai trương mới 9 đường bay nội địa và 3 điểm đến mới gồm Đồng Hới, Chu Lai, Pleiku.

- >> Khai trương mới 2 đường bay quốc tế và 1 điểm đến mới tại Yagoon (Myanmar).

2013

- >> Vietjet thực hiện **chuyến bay quốc tế đầu tiên** từ Tp. Hồ Chí Minh đến Bangkok, Thái Lan ngày 10/2.

- >> Ký thỏa thuận hợp tác với **Lufthansa Technik**, cung cấp cho Vietjet các giải pháp hàng đầu về công nghệ, dịch vụ bảo trì, tư vấn trong các dự án kỹ thuật, tập huấn kỹ thuật cho nhân viên và các dịch vụ tư vấn khác.

- >> Khai trương mới **4 đường bay nội địa** và **2 điểm đến mới** gồm Quy Nhơn, Buôn Mê Thuột.

- >> Niêm yết trên **Sở Giao dịch Chứng khoán** Tp. Hồ Chí Minh.

- >> Khai trương động thổ dự án **Học viện Hàng không Vietjet**.

- >> Tham gia Hội nghị cấp cao **APEC** tại Đà Nẵng.

- >> Khai trương đường bay mới nâng tổng đường bay nội địa lên **38 đường bay**.

- >> Khai trương mới mạng bay quốc tế tới nhiều điểm đến tại Thái Lan, Trung Quốc, Cambodia, Đài Loan, Hàn Quốc, Myanmar nâng tổng đường bay quốc tế lên **44 đường bay**.

2017

2019

- >> Mở thêm đường bay từ Việt Nam - Nhật Bản.
- >> Đạt mốc **100 triệu lượt khách** trong nước và quốc tế.
- >> Đạt tổng cộng **139 đường bay** bao gồm 48 đường bay nội địa và 91 đường bay quốc tế.
- >> Đội tàu bay được nâng lên **71 tàu** và tuổi trung bình 2,82 tuổi.
- >> Ký thỏa thuận mua 20 tàu bay thế hệ mới A321XLR với Airbus.
- >> Trở thành thành viên chính thức của Liên đoàn Kinh tế Nhật Bản - Keidanren.

Keidanren
Japan Business Federation

2018

- >> Mở đường bay đi **Tokyo** và **Osaka** - Nhật Bản.
- >> Ký biên bản ghi nhớ cho dịch vụ hỗ trợ bảo dưỡng động cơ dài hạn với **CFM International**. Ký thỏa thuận trị giá 7,3 tỷ đô-la với **Safran - CFM, GECAS** tại Pháp.
- >> Ký thỏa thuận mở đường bay trực tiếp kết nối Việt Nam và Úc tại Sydney, Úc.

2016

- >> Ký thỏa thuận hợp tác xây dựng Trung tâm huấn luyện hàng không với Airbus.
- >> Ký kết đặt hàng bổ sung 20 tàu bay thế hệ mới A321 động cơ CEO và NEO với Airbus.
- >> Chính thức trở thành thành viên Hiệp hội Hàng không Quốc tế (**IATA**).
- >> Khai trương mới **9 đường bay nội địa** và **2 điểm đến mới** tại Cần Thơ và Huế.
- >> Khai trương mới các đường bay quốc tế đến điểm đến mới tại **Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Malaysia**.

2020

- >> Tự thực hiện các dịch vụ mặt đất tại sân bay Nội Bài (Hà Nội) từ ngày 04/09/2020 thay vì phải đi thuê như trước đây.
- >> Được tạp chí về vận tải hàng không Payload Asia vinh danh là **"Hãng hàng không vận chuyển hàng hoá trong khoảng hành lý tốt nhất của năm"** và **"Hãng hàng không chi phí thấp có hoạt động vận chuyển hàng hoá tốt nhất năm"**.
- >> Được xếp hạng an toàn hàng không ở mức cao nhất thế giới với mức 7 sao bởi AirlineRatings.com, tổ chức uy tín chuyên đánh giá về an toàn và sản phẩm của các hãng hàng không toàn cầu.
- >> Là một trong những Hãng hàng không đảm bảo việc làm ổn định cho hơn 5.000 nhân viên nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao là hoạt động kinh doanh hợp nhất có lãi.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Vietjet đã xây dựng chuỗi cung ứng dịch vụ hàng không khép kín và có liên kết chặt chẽ từ hoạt động thương mại nguồn đến hoạt động cốt lõi và hoạt động hạ nguồn và không ngừng đầu tư cả về chất và lượng

HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI NGUỒN	Nhà sản xuất	Vietjet thiết lập mối quan hệ chiến lược với Airbus và Boeing hai hãng sản xuất máy bay dân dụng lớn nhất thế giới thông qua các hợp đồng giá trị thương mại lớn
	Cho thuê tàu bay	Cung cấp dịch vụ cho thuê ướn, thuê khô tàu bay và dịch vụ thuê theo chuyến cho các hãng lữ hành.
	Dịch vụ hàng không	Vietjet luôn tìm kiếm cơ hội đầu tư để chủ động cung cấp dịch vụ mặt đất tại các cảng hàng không, dịch vụ thanh toán, dịch vụ sửa chữa và đào tạo chuyên ngành hàng không.
CỐT LÕI	Vận tải hàng không	Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa là các mảng dịch vụ cốt lõi theo định hướng xuyên suốt của hãng từ những ngày đầu thành lập đến nay.
	Các dịch vụ phân phối	Đầu tư và/ hoặc trở thành đối tác chiến lược với các tổ chức cung cấp dịch vụ lữ hành, các công ty dịch vụ vận chuyển hàng hóa như Viettel Post, VNPT, UPS...
HẠ NGUỒN		

5.1. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Thương mại tàu bay

- » Thương lượng và đặt mua số lượng lớn tàu bay mới với Nhà sản xuất máy bay là Airbus và Boeing.
- » Cùng đối tác đàm phán và thống nhất một số thỏa thuận chiến lược hỗ trợ lẫn nhau vượt đại dịch Covid-19.



Dịch vụ mặt đất

Từ ngày 04/09/2020, Vietjet tự thực hiện các dịch vụ mặt đất tại sân bay Nội Bài (Hà Nội) giúp hãng đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và tăng khả năng chủ động trong mùa cao điểm.

Dịch vụ vận chuyển hàng không

Vận chuyển hành khách chiếm trên 80% doanh thu Công ty mẹ, cho thuê chuyến và thuê ướn, vận chuyển hàng hóa và các hoạt động phụ trợ.



Dịch vụ vận tải hàng hóa hàng không

Trong năm 2020, Vietjet xin giấy phép chuyển đổi cấu hình một số tàu bay thành vận tải hàng hóa, áp dụng phương thức khai thác mới để tăng cường năng lực vận tải hàng hoá cho đội bay.

Đào tạo hàng không

Tháng 11-2018, Học viện hàng không Vietjet (VJAA) do Vietjet và tập đoàn hàng không Airbus phối hợp xây dựng và vận hành là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chủ yếu cho Vietjet và các đối tác trong và ngoài nước.



5.2. ĐỊA BÀN KINH DOANH

Mạng đường bay Vietjet rộng khắp đến các khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á. Đến cuối năm 2019 Vietjet khai thác 139 đường bay tới hơn 70 điểm đến, khai thác tại 14 quốc gia gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hong Kong, Macau, Đài Loan, Indonesia, Malaysia, Myanmar, Thái Lan, Ấn Độ và Singapore. Tại thị trường nội địa thì Vietjet đã có văn phòng đại diện tại 18 sân bay, trong đó các sân bay chính gồm: HAN, SGN, DAD, PQX, CRX. Trong năm 2020 Vietjet tập trung phát triển và khai thác thị trường nội địa thông qua việc khai trương 8 đường bay mới, kết nối các thành phố du lịch trong nước.



SƠ ĐỒ MẠNG LƯỚI TUYẾN BAY VIETJET

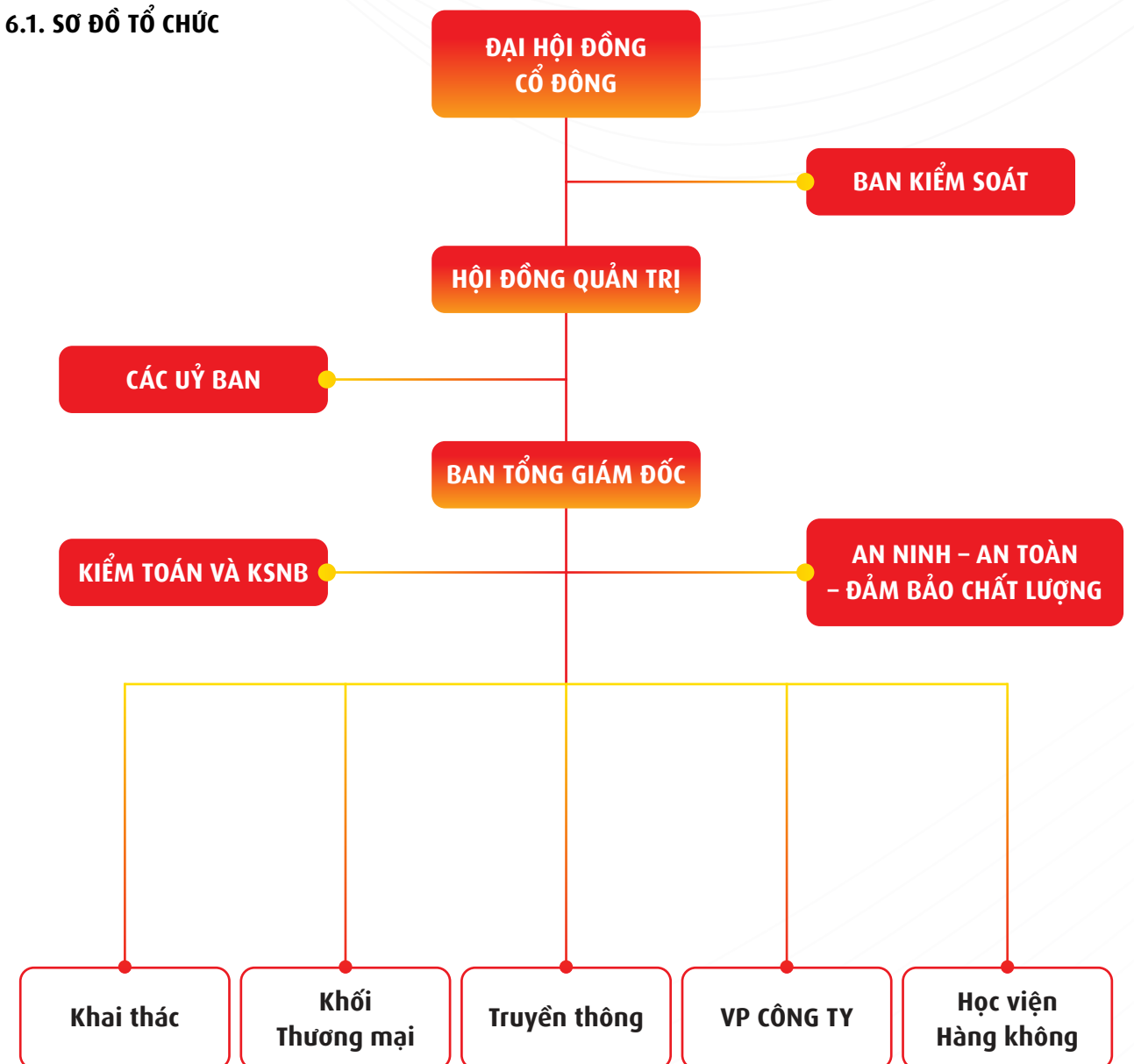


06. _____

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành và Ban điều hành bao gồm các Phó Tổng Giám Đốc và Kế Toán trưởng. Ba người đại diện theo pháp luật gồm: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Giám đốc điều hành

6.1. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



6.2. GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HĐQT



Bà Nguyễn Thanh Hà

Sinh năm:	1950
Chức vụ:	Thành viên độc lập, Chủ tịch HĐQT từ năm 2007
Trình độ:	Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Vật lý Đại học Hà Nội, Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân
Số cổ phần sở hữu:	297.984 Cổ phần VJC, chiếm 0,06% Vốn điều lệ

Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Chủ tịch HĐQT vào năm 2007, Bà là một chuyên gia, một nhà quản lý dày dặn kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia Vietjet, Bà là Cục Phó Cục Hàng không Việt Nam nơi Bà công tác từ năm 1999-2005. Trước đó Bà là Trưởng ban Kế hoạch đầu tư của Tổng công ty Hàng không Việt Nam và Trưởng phòng Lao động tiền lương của đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không



Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Sinh năm:	1970
Chức vụ:	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc từ năm 2007
Trình độ:	Tiến sĩ Học viện Mendeleev, Cử nhân Học viện Thương mại Mátxcova, Cử nhân Trường Kinh tế Quốc dân Mátxcova, Ủy viên sáng lập Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.
Số cổ phần sở hữu:	47.470.914 Cổ phần VJC, chiếm 8,76% Vốn điều lệ

Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Phó Chủ tịch từ năm 2007 và hiện đang là Tổng Giám đốc của Công ty. Bà cũng tham gia vào HDBank từ năm 2008 và hiện là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT HDBank là người chủ trì các chương trình đổi mới, cải cách tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên trở thành một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam. Trước khi tham gia HDBank Bà là thành viên sáng lập của một số NHTM ở Việt Nam.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Phó Chủ tịch thường trực HDBank
- » Chủ Tịch, TGD CTCP Tập đoàn Sovico,
- » Chủ tịch HĐQT CTCP Sovico Aviation.
- » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Galaxyone,
- » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny.



Ông Nguyễn Thanh Hùng

Sinh năm:	1967
Chức vụ:	Phó Chủ tịch HĐQT từ năm 2007
Trình độ:	Tiến sĩ chuyên ngành tự động hóa từ Viện hàn lâm Khoa học Liên Bang Nga. Kỹ sư Điện tử trường Đại học Tổng hợp Kharkov của Ucraina.
Số cổ phần sở hữu:	5.358.076 Cổ phần VJC, chiếm 0,99% Vốn điều lệ

Ông là chủ tịch sáng lập HĐQT của Tập đoàn Sovico chuyên đầu tư trong các lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng, Bất động sản đầu tư và nghỉ dưỡng, Hàng không, Điện năng lượng. Ông cũng là Thành viên Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC (ABAC Việt Nam) do Thủ Tướng Chính phủ Việt Nam phê chuẩn năm 2006 và được vinh danh Nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu tại Diễn đàn kinh tế thế giới tại Davos Thụy Sĩ năm 2007.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- » Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sovico
- » Phó Chủ tịch Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Nhật Bản.
- » Ủy viên BCH Hội Hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ.



Ông Đinh Việt Phương

Sinh năm:	1969
Chức vụ:	Thành viên HĐQT từ năm 2017, Giám đốc Điều hành từ 10/2020
Trình độ:	Tiến sĩ Vận tải Học viện Quốc gia Mátxcova, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh CFVG của Pháp tại Việt Nam, Kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam.
Số cổ phần sở hữu:	672.000 cổ phần Cổ phần VJC, chiếm 0,12% Vốn điều lệ

Ông từng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh của Vietjet từ năm 2012. Trước đó Ông là Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Vinamoto) từ năm 2006. Ông cũng từng làm Trưởng VPĐD của Sovico tại Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác đầu tư của Công ty CP Sovico, Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petrochem JSC) và Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đại Á.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không



**TRONG NĂM
2020 HĐQT
ĐÃ SÁT CÁNH
CÙNG BAN
ĐIỀU HÀNH ĐỂ
ĐƯA VIETJET
VƯỢT BÃI
COVID-19
THÀNH CÔNG**

Ông Lưu Đức Khánh

Sinh năm: 1960

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2011

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc tế Đại học New England, Thạc sĩ Ngân hàng, Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

Số cổ phần sở hữu: 1.204.440 Cổ phần VJC, chiếm 0,22% Vốn điều lệ

Ông từng đảm nhiệm vai trò Tổng Giám đốc của Vietjet từ năm 2011 đến 10/2020, đồng thời cũng là Phó Chủ tịch chuyên trách HĐQT của HDBank từ năm 2009. Ông là một chuyên gia dày dạn với hơn 30 năm đảm nhận các vị trí cao cấp trong các tổ chức lớn như: Giám đốc Công ty CP Sovico, Tổng Giám đốc ABBank, Phó Tổng Giám đốc Techcombank, Giám đốc Chiến lược của HSBC và Phó Tổng Giám đốc - Công ty CCL Sài Gòn.

- Chức vụ tại tổ chức khác:**
- » Phó Chủ tịch HĐQT của HDBank
 - » Thành viên HĐQT Công ty CP Sovico.
 - » Thành viên HĐQT Công ty Phụ vụ Mặt đất Sài Gòn (SGN)

Ông Chu Việt Cường

Sinh năm: 1961

Chức vụ: Thành viên HĐQT từ năm 2017

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế Quốc tế Đại học Sussex (Anh), Thạc sĩ Đại học Tổng hợp Kharkov (Ukraina), Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - MIT (Hoa Kỳ).

Số cổ phần sở hữu: 68.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,01% Vốn điều lệ

Ông từng là Chủ tịch của Ngân hàng TMCP Đại Á, Tổng Giám đốc của Liên doanh của BNP Paribas và Prevoir, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo Hiểm Prudential Vietnam, Giám Đốc khối phụ trách mảng E-Banking, KHCN của Chi nhánh Ngân hàng ANZ tại Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Trung Tâm Phát triển Kinh Tế - Xã Hội Việt Nam, Trợ lý Tổng Giám đốc của Tập đoàn Marubeni Nhật Bản và từng là Cán bộ của Viện Đông Nam Á.

- Chức vụ tại tổ chức khác:**
- » Phó Chủ tịch HĐQT của HDBank
 - » Thành viên HĐQT Công ty CP Sovico.
 - » Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vinafreight (VNF)

Ông Donal Joseph Boylan

Sinh năm: 1960

Chức vụ: Thành viên Độc lập HĐQT từ năm 2019

Trình độ: Cử nhân Đại học College Dublin. Chứng chỉ về kế toán quản trị, Chương trình lãnh đạo xuất sắc của Harvard School of Business.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ

Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm ở các vị trí kỹ thuật và thương mại cao cấp trong ngành hàng không vũ trụ bao gồm các nhà sản xuất, hãng hàng không và các bên cho thuê tàu bay. Ông từng là Tổng Giám đốc của Bohai Leasing Co., Ltd, Công ty Hong Kong Aviation Capital, Chủ tịch không điều hành của Niche Group Plc, Giám đốc Odyssey Aviation và Trưởng khối khách hàng doanh nghiệp Hàng không và Quốc phòng của Ngân hàng Royal Bank of Scotland

- Chức vụ tại tổ chức khác:**
- » Thành viên sáng lập của - BCAP Holdings

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



vietjetair.com

6.3. GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm 01 (một) Tổng Giám đốc, 01 (một) Giám đốc Điều hành, 08 (tám) Phó Tổng Giám đốc và Kế Toán Trưởng. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc Điều hành, các Phó Tổng Giám đốc và Kế Toán trưởng quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng Giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.



ĐÃ CẬP NHẬT TỪ BÁO CÁO QUẢN TRỊ NĂM 2020

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Trình độ	Ngày bổ nhiệm	Số CP	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc	Tiến sĩ	07/2007	47.470.914	8,76
2	Đình Việt Phương	GD Điều hành	Tiến sĩ	10/2020	672.000	0,12
3	Hồ Ngọc Yến Phương	P. Tổng Giám đốc & Giám đốc Tài chính	Thạc sĩ	08/2018	-	-
4	Tô Việt Thắng	P. Tổng Giám đốc phụ trách Khai thác và An toàn Chất lượng An ninh	Kỹ sư	05/2014	336.000	0,06
5	Nguyễn Thị Thúy Bình	P. Tổng Giám đốc	Thạc sĩ	07/2013	280.000	0,05
6	Nguyễn Thanh Sơn	P. Tổng Giám đốc	Thạc sĩ	04/2018	134.400	0,02
7	Nguyễn Đức Thịnh	P. Tổng Giám đốc	Thạc sĩ	08/2014	420.000	0,08
8	Đỗ Xuân Quang	P. Tổng Giám đốc	Thạc sĩ	01/2018	20.240	0,004
9	Lương Thế Phúc	P. Tổng Giám đốc	Cử nhân	12/2011	230.400	0,05
10	Trần Hoài Nam	P. Tổng Giám đốc	Thạc sĩ	04/2015	168.000	0,03
11	Hoàng Mạnh Hà	Kế Toán Trưởng	Thạc sĩ	08/2018	50.400	0,01



TGD NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

- người Việt Nam duy nhất được Business Insider vinh danh top 100 doanh nhân thay đổi nền kinh tế Châu Á vào tháng 09/2020

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Sinh năm:	1970	Số cổ phần sở hữu:	47.470.914 Cổ phần VJC, chiếm 8,76% Vốn điều lệ
Chức vụ:	Tổng Giám đốc từ năm 2007		
Trình độ:	Tiến sĩ Học viện Mendeleev, Cử nhân Học viện Thương mại Mátxcova, Cử nhân Trường Kinh tế Quốc dân Mátxcova, Ủy viên sáng lập Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.		Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Phó Chủ tịch từ năm 2007 và hiện đang là Tổng Giám đốc của Công ty. Bà cũng tham gia vào HDBank từ năm 2008 và hiện là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT HDBank là người chủ trì các chương trình đổi mới, cải cách tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên trở thành một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam. Trước khi tham gia HDBank Bà là thành viên sáng lập của một số NHTM ở Việt Nam.



Ông Đinh Việt Phương

Sinh năm:	1969
Chức vụ:	Giám đốc Điều hành từ 10/2020
Trình độ:	Tiến sĩ Vận tải Học viện Quốc gia Mátxcova, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh CFVG của Pháp tại Việt Nam, Kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam.
Số cổ phần sở hữu:	672.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,12% Vốn điều lệ

Ông từng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh của Vietjet từ năm 2012. Trước đó Ông là Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Vinamoto) từ năm 2006. Ông cũng từng làm Trưởng VPĐD của Sovico tại Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác đầu tư của Công ty CP Sovico, Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC) và Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đại Á.



Bà Hồ Ngọc Yến Phương

Sinh năm:	1967
Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc & Giám đốc Tài chính từ 2018, Phụ trách Công bố Thông tin từ 08/2020
Trình độ:	Thạc sĩ Tài chính Kế toán Quốc tế Đại học Swinburne - Australia. Cử nhân Ngành Kế toán Xuất nhập khẩu - Đại học Ngoại thương. Chứng nhận the Linkage 20 conversations Nhà Lãnh Đạo Harvard University, Chứng chỉ quản trị thị trường vốn, Chứng chỉ kế toán Mỹ, Chứng chỉ Kế Toán Trưởng.
Số cổ phần sở hữu:	0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ

Bà có hơn 25 năm kinh nghiệm đảm nhận vị trí Lãnh đạo cấp cao phụ trách lĩnh vực Tài Chính, Kế Toán, Kiểm toán tại các Tập Đoàn, các Công ty với quy mô lớn trong và ngoài nước. Trước khi tham gia Vietjet, Bà từng đảm nhiệm Trưởng Ban Tài chính Tập Đoàn Dầu khí Quốc gia VN (PVN) kiêm Thành viên HĐQT PV Drilling, Phó Tổng Giám đốc Tài chính PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Deepwater, Phó Chủ tịch thường trực Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật giếng khoan PVD Baker Hughe. Trước đó, Bà đảm nhận vị trí Giám đốc Tài chính tại SKT-STELECOM (Sfone), Giám đốc Tài chính - Cty VMEP SYM và Kiểm soát Tài chính của Công ty Holcim Việt Nam.



Ông Tô Việt Thắng

Sinh năm: 1968

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, phụ trách Khai thác và An toàn Chất lượng An ninh

Trình độ: Kỹ sư Hàng không (loại giỏi) Đại học Kỹ thuật Cộng hòa Séc, Chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS về an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.

Số cổ phần sở hữu: 336.000 Cổ phần, chiếm 0,06% Vốn điều lệ

Với hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng không Ông đã giúp cho Vietjet năm 2021 được xếp hạng an toàn hàng không tuyệt đối 7/7 sao, mức cao nhất thế giới bởi AirlineRatings. Đây là năm thứ ba liên tiếp Vietjet nhận được danh hiệu uy tín và danh giá này. Ông cũng là Trưởng ban dự án giúp Vietjet đạt được chứng chỉ IOSA và trở thành thành viên của IATA. Trước khi gia nhập Vietjet năm 2014 với vai trò là Phó Tổng Giám đốc An toàn và An ninh, Ông là Phó Giám đốc phụ trách An toàn, An ninh và Đảm bảo chất lượng cho Tổng Công ty Hàng không Việt Nam nơi ông có thời gian công tác gần 20 năm.

Bà Nguyễn Thị Thúy Bình

Sinh năm: 1973

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc từ năm 2013, phụ trách truyền thông, Chủ tịch điều hành Vietjet Thái Lan.

Trình độ: Thạc sĩ QTKD Đại học Kinh tế Quốc dân và đại học Bruxelles Cử nhân Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Cử nhân Đại học Bách khoa Hà Nội.

Số cổ phần sở hữu: 280.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,05% Vốn điều lệ

Bà có hơn 28 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp truyền thông Việt Nam. Năm 2008, Bà Bình là Phó Tổng Giám đốc Jetstar Pacific phụ trách mảng kinh doanh thương mại và thương hiệu. Năm 2013 với vị trí Phó Tổng giám đốc Vietjet Bà Bình phụ trách mảng phát triển thương mại, mở rộng thị trường và tiếp thị bán hàng. Hiện tại Bà đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch điều hành Hãng hàng không Thái Vietjet. Trước khi tham gia Vietjet, Bà đã triển khai dự án Mobile Marketing cùng Hiệp hội tiếp thị di động toàn cầu triển khai thành công Diễn đàn Tiếp thị Di động đầu tiên tại Việt Nam, mang lại nhiều giá trị đáng kể cho xu hướng tiếp thị mới tại Việt Nam.

Ông Nguyễn Thanh Sơn

Sinh năm: 1971

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc từ năm 2018, phụ trách Thương mại và Marketing

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và các Chứng chỉ về lãnh đạo, huấn luyện, tư duy sáng tạo.

Số cổ phần sở hữu: 134.400 Cổ phần VJC, chiếm 0,02% Vốn điều lệ

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong mảng thương mại tại các hãng Hàng không trong nước và quốc tế. Ông gia nhập Vietjet từ năm 2011 với chức danh là Giám đốc thương mại trước khi được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc vào năm 2018. Ông đã giữ vai trò rất quan trọng trong việc đưa Vietjet đạt được vị trí số 1 thị trường hàng không nội địa trong năm 2018 và 2019 trước khi đại dịch Covid-19 làm thay đổi chiến lược phát triển kinh doanh của Vietjet trong năm 2020. Trước đó Ông từng công tác tại Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines và có thời gian gần 1 năm làm cho Qatar Airways Company Q.C.S.C.

Ông Nguyễn Đức Thịnh

Sinh năm: 1961

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc từ năm 2014, phụ trách Kỹ thuật và Bảo dưỡng.

Trình độ: Thạc sĩ về Kỹ thuật Hàng không dân dụng, Thạc sĩ QTKD và các Chứng chỉ về kỹ thuật hàng không của IATA và các Chứng chỉ về lãnh đạo và chuyên ngành hàng không.

Số cổ phần sở hữu: 420.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,08% Vốn điều lệ

Ông có hơn 35 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành kỹ thuật Hàng không. Dưới sự quản lý của Ông khối kỹ thuật của Vietjet liên tục nhiều năm đạt danh hiệu xuất sắc với độ tin cậy kỹ thuật đạt tới 99,57%, cao nhất trong các đội bay A320/A321 của các hãng Hàng không tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Trước đó Ông làm Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, bảo dưỡng tại Tổng Công ty Hàng không Việt Nam từ 1993 nơi Ông gia nhập từ năm 1989 sau thời gian 3 năm phục vụ trong Không quân Việt Nam trên cương vị Kỹ sư bào trì, bảo dưỡng.



Ông Đỗ Xuân Quang

Sinh năm: 1962

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc từ năm 2014, kiêm Tổng Giám đốc Điều hành Công ty CP Vietjet Air Cargo.

Trình độ: Thạc sĩ QTKD Đại học Masstricht (Hà Lan), Thạc sĩ Luật Viện Nhà nước và Pháp luật và Cử nhân Luật Đại học Tổng hợp Quốc gia Kishinhop (Trước đây là Liên Xô)

Số cổ phần sở hữu: 20.240 Cổ phần VJC, chiếm 0,004% Vốn điều lệ

Ông có hơn 27 năm làm việc trong lĩnh vực hậu cần hàng không. Ông là người Sáng lập và Điều hành Công ty Vector Aviation trong giai đoạn 2004-2014. Trước đó ông từng là Giám đốc vận chuyển Hàng không của Tổng Công ty Vinatrans và là Phó Tổng Giám đốc và Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Vinafreight. Ông hiện là Phó Chủ tịch Hiệp hội Logistics Việt Nam (VLA) trước đây Ông từng là Chủ tịch của VLA giai đoạn 2010-2015 và Chủ tịch Liên đoàn các Hiệp hội Giao nhận, Vận tải và Logistics Đông Nam Á (AFFA) 2012-2015.

Ông Lương Thế Phúc

Sinh năm: 1948

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, phụ trách Khai thác bay từ 2011

Trình độ: Ông tốt nghiệp Học viện Quốc Phòng, Cử nhân QTKD từ Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và các khóa đào tạo từ Trường kinh tế INSEAD (Pháp) và Trường đào tạo phi công Liên bang Nga.

Số cổ phần sở hữu: 230.400 Cổ phần VJC, chiếm 0,05% Vốn điều lệ

Ông có hơn 55 năm kinh nghiệm trong Hàng không quân sự và dân dụng tại Việt Nam. Trước khi tham gia Vietjet, Ông từng là Phó Tổng Giám đốc thường trực của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam từ năm 1993-2009 và kiêm Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines từ năm 1996-2005, Giám đốc Học viện không quân: Quân chủng Không quân Việt Nam, Phi công chiến đấu, Trung đoàn trưởng Không quân, Sư đoàn trưởng Không quân từ năm 1965-1992.

Ông Trần Hoài Nam

Sinh năm: 1965

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc từ năm 2015, phụ trách thu xếp nguồn tài chính đầu tư đội tàu bay và các hoạt động tài chính khác.

Trình độ: Thạc Sĩ từ Viện Công nghệ Châu Á (Thái Lan), Cử nhân Đại học Bách khoa Hà Nội và các Chứng chỉ chuyên ngành về quản trị và tài chính.

Số cổ phần sở hữu: 168.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,03% Vốn điều lệ

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính, đặc biệt là khối doanh nghiệp ngân hàng và các định chế tài chính. Ông Nam là Phó Tổng Giám đốc HDBank, chịu trách nhiệm quản lý và phát triển và quản lý khách hàng Doanh nghiệp lớn cũng như phát triển quan hệ đối tác kinh doanh giữa HDBank và các định chế tài chính trong và ngoài nước. Ông từng nhiều năm giữ những vị trí quản lý cấp cao tại Ngân hàng Citibank và Ngân hàng Quốc tế Việt Nam.

Ông Hoàng Mạnh Hà

Sinh năm: 1973

Chức vụ: Kế Toán trưởng từ năm 8/2018

Trình độ: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân chuyên ngành Kế toán Tài chính Thương mại và các Chứng chỉ chuyên môn về Kế toán.

Số cổ phần sở hữu: 50.400 Cổ phần VJC, chiếm 0,01% Vốn điều lệ

Ông có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Kế toán và Kiểm soát. Ông gia nhập Vietjet từ năm 2012 và giữ chức vụ Kiểm soát tài chính (Financial Controller) cho đến khi được bổ nhiệm làm Kế Toán trưởng Công ty năm 2018. Trước khi gia nhập Vietjet Ông từng là Giám đốc Tài chính cho nhiều Tập đoàn như: Tập đoàn Khách sạn Novotel, Khách sạn Sofitel Vinpearl & Resort Nha Trang, Khách sạn Ha Noi Deawoo Hotel.

THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT



6.4. GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát bao gồm 3 (ba) thành viên, là cơ quan do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

STT	Tên thành viên HĐQT	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban	13.440	0,0024
2	Ông Phạm Văn Đầu	Thành viên	50.400	0,01
3	Bà Đoàn Thu Hương	Thành viên	253.680	0,05

Trần Dương Ngọc Thảo

Sinh năm: 1976

Chức vụ: Trưởng BKS

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh AIT, Thạc sĩ kinh tế Trường kinh doanh EM (Lyon Pháp), Và các chứng chỉ về Quản trị chất lượng, Kiểm toán nội bộ và Trưởng kiểm toán ngành hàng không.

Số cổ phần sở hữu: 13.440 Cổ phần VJC, chiếm 0,0024% Vốn điều lệ

Kinh nghiệm: Kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ ngành hàng không, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tái cấu trúc và mua bán sáp nhập.

Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn và Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh.



Đoàn Thu Hương

Sinh năm: 1978

Chức vụ: Thành viên BKS

Trình độ: Thạc sĩ chuyên ngành Kế toán Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Cử nhân Học viện Tài chính và Chứng chỉ Kế Toán trưởng, Chứng chỉ CFO.

Số cổ phần sở hữu: 253.680 Cổ phần VJC, chiếm 0,05% Vốn điều lệ

Kinh nghiệm: Nhiều năm kinh nghiệm là kế toán trưởng tại các công ty về bất động sản và xây dựng.

Chức vụ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần A&B Sài Gòn Nha Trang. Thành viên BKS của Công ty CP Bất động sản Sài Gòn Vina.



Phạm Văn Đầu

Sinh năm: 1973

Chức vụ: Thành viên BKS

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Cử nhân Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Số cổ phần sở hữu: 50.400 Cổ phần VJC, chiếm 0,01% Vốn điều lệ

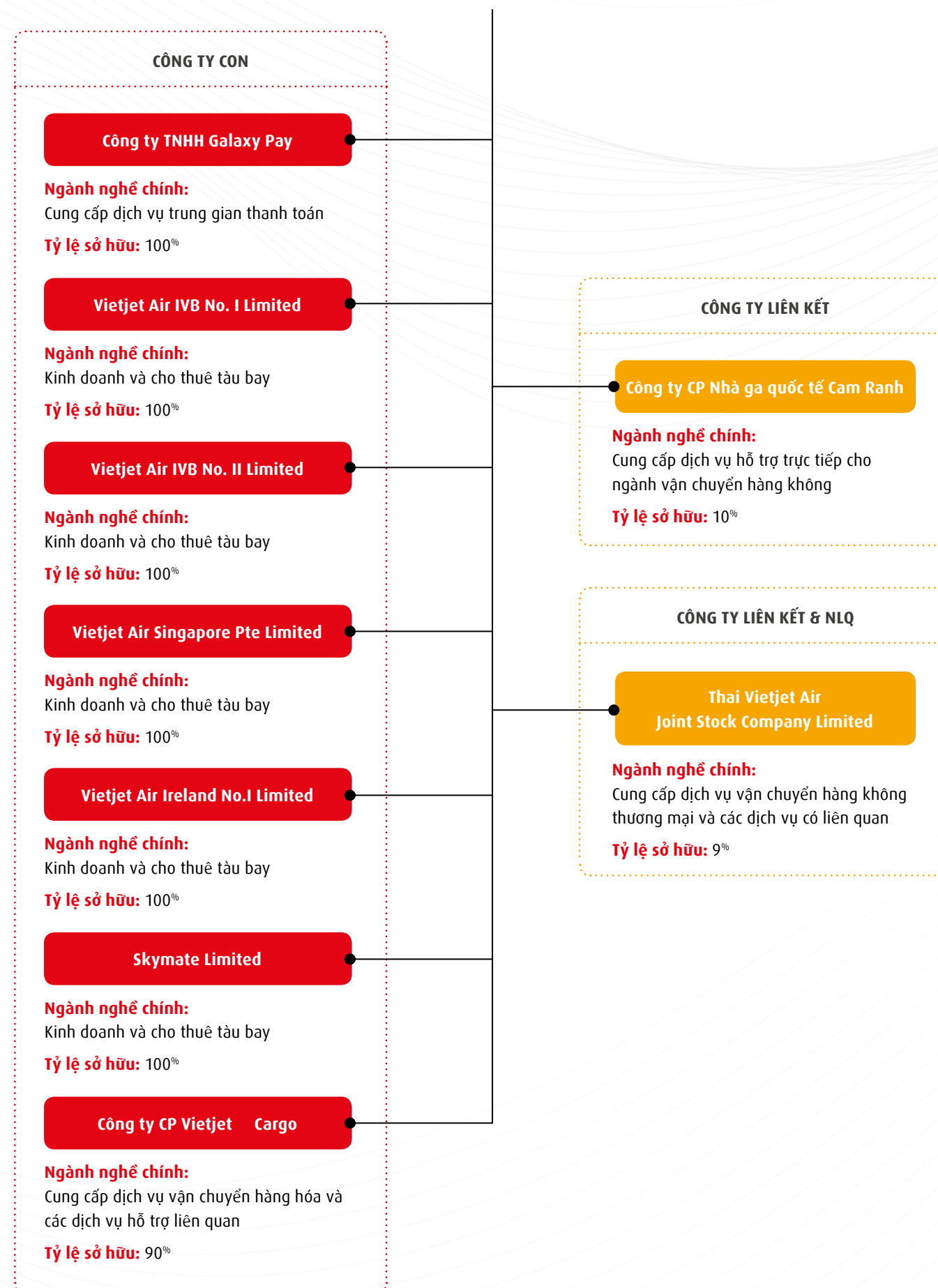
Kinh nghiệm: trên 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Tài chính Ngân hàng Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank)

CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Trong chiến lược phát triển kinh doanh, Vietjet không ngừng tìm kiếm cơ hội để hoàn chỉnh chuỗi cung ứng ngành Hàng không.

HOẠT ĐỘNG THƯƠNG NGUỒN	Nhà sản xuất	Đối tác của Airbus và các nhà sản xuất động cơ (CFM, Pratt Whitney).
	Cho thuê tàu bay	Vietjet Air Vietjet Ireland
	Dịch vụ hàng không	VJAA VJGS Nhà ga Quốc tế Cam Ranh SAGS Galaxy Pay
CỐT LÕI	Vận tải hàng không	Vietjet Air, Swift247, Thai Vietjet
HẠ NGUỒN	Đại lý giao nhận	Swift 247, Vietjet Cargo



08. ĐỊNH HƯỚNG — CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA VIETJET

Tiếp tục Sứ mệnh đưa phương tiện hàng không là lựa chọn tối ưu của người dân khi có nhu cầu di chuyển và vận chuyển hàng hóa.

Thúc đẩy các Chính sách hỗ trợ của Chính phủ cho hàng không trong giai đoạn Covid-19.

Tăng trưởng thị phần

Duy trì lợi thế cấu trúc chi phí thấp thông qua đội tàu bay lớn, đồng đều và mới để duy trì là hãng hàng không chi phí thấp (LCC) hiệu quả nhất ở châu Á và có thị phần lớn nhất trong khu vực ASEAN.

Khôi phục chuyến bay

- » Khôi phục các tuyến bay trong nước và sẵn sàng mở lại các tuyến bay quốc tế thông qua việc chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh Covid-19 hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của cơ quan chức năng sở tại.
- » Mở mới các tuyến bay mới đến các quốc gia có cộng đồng người Việt sinh sống.

Tăng tỉ trọng doanh thu phụ trợ

Tăng doanh thu vận chuyển hàng hoá đạt tối thiểu 30% doanh thu hợp nhất của Công ty.

Tăng cường nhận diện thương hiệu trải nghiệm của khách hàng

- » Cải thiện mức độ tin cậy của hoạt động như thời gian cất cánh đúng giờ, chất lượng dịch vụ khách hàng.
- » Tăng cường tương tác với khách hàng trực tiếp để lắng nghe nhu cầu cũng như phản ánh của khách hàng.

Tăng cường nguồn lực

- » Mở rộng dịch vụ hàng không, đầu tư tài chính, dự án;
- » Tăng cường đầu tư tài sản tàu bay, giải pháp thương mại tài chính tàu bay và quyền sở hữu tàu bay.
- » Tăng cường các nguồn tài chính dài hạn.

Thực hiện chuyển đổi số để tăng trải nghiệm của khách hàng

Ứng dụng CNTT và tự động hoá vào các quy trình bán hàng, chăm sóc khách hàng, thương mại điện tử trên máy bay và quản lý phụ tùng bảo dưỡng nhằm giảm ít nhất 30% thao tác của nhân viên so với mức hiện tại.

Tự chủ và đa dạng nguồn vốn lưu động

- » Duy trì mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng.
- » Chuyển nhượng cổ phiếu quỹ để bổ sung vốn lưu động (2.350 tỷ đồng).

Thúc đẩy các khoản hỗ trợ của chính phủ

- » Gói hỗ trợ tài chính lãi suất thấp hỗ trợ cho ngành hàng không.
- » Các khoản giảm thuế, phí của chính phủ để kích thích nhu cầu đi lại của người dân.

Kết quả kinh doanh vượt bậc

Đạt lợi nhuận sau thuế/VCSH đạt trên 40% vào năm 2022 và duy trì ở mức trên 30% trong các năm sau.

Trách nhiệm cộng đồng

- » Đóng góp vào việc phát triển các cộng đồng của địa phương nơi mà Vietjet có hoạt động.
- » Thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường, tiết kiệm nhiên liệu năng lượng, quản lý chất thải hiệu quả.



03

Khách hàng là trọng tâm

Trong 2020 Vietjet đã ra mắt các sản phẩm dịch vụ SkyBoss nâng cấp, hạng vé Deluxe mới, sản phẩm thẻ bay không giới hạn Power Pass để cảm ơn và tạo điều kiện các khách hàng đã tin yêu và đồng hành cùng Vietjet trong thời gian qua. Vietjet cũng mong muốn cung cấp thêm cho khách hàng những trải nghiệm thú vị khi bay cùng Vietjet bằng các sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ ngoài dịch vụ truyền thống như mua sắm trên tàu bay, các gói sản phẩm dịch vụ du lịch, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe.



GIẢI THƯỞNG

01

- » Giải thưởng top 50 thương hiệu Việt Nam dẫn đầu;
- » Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2020;
- » "Nơi làm việc Tốt nhất châu Á"

02

- » Giải thưởng an toàn hàng không cao nhất - xếp hạng 7 sao do Airline Rating trao tặng.

03

- » Top 50 hãng hàng không tốt nhất toàn cầu về hoạt động và chỉ số tài chính 2019 do Airfinance Journal trao tặng.

04

- » Doanh nghiệp tốt nhất ngành hàng không tại Đông Nam Á 2019.

05

- » Hãng hàng không chi phí thấp của năm tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương 2019 do CAPA trao tặng.

06

- » Giải thưởng "Giao dịch tàu bay của năm" do Airfinance Journal bình chọn.



07

- » Top 50 "Nơi làm việc tốt nhất châu Á" năm 2020 do HR Awards 2020.



08

- » Giải thưởng "Thương hiệu Việt Nam - Truyền cảm hứng toàn cầu" do PR Newswire trao.
- » Top 3 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất trên sàn chứng khoán 2019.

09

- » Giải thưởng Steive Award về hạng mục Cải tiến công nghệ 2020.

10

- » Giải thưởng Hãng hàng không tăng trưởng nhanh nhất 2020 cho Vietjet Thái Lan.

11

- » Giải thưởng "Hãng hàng không vận chuyển hàng hoá trong khoang hành lý tốt nhất của năm" và "Hãng hàng không chi phí thấp có hoạt động vận chuyển hàng hoá tốt nhất năm" do tạp chí về vận tải hàng không Payload Asia vinh danh.



THAY ĐỔI TRONG SẢN PHẨM DỊCH VỤ TRONG NĂM

- » Đưa vào vận hành Trung tâm Khai thác Mặt đất Vietjet (VJGS) tại sân bay quốc tế Nội Bài. VJGS giúp Vietjet nâng cao chất lượng, dịch vụ, đồng bộ nhận diện thương hiệu và quản lý tốt chi phí vận hành.

- » Cho ra mắt những sản phẩm, dịch vụ giúp hành khách lựa chọn hành trình linh hoạt hơn như thẻ bay không giới hạn Power Pass, nâng cấp với Power Pass Skyboss hoặc tiện ích nhiều hơn với hạng vé Skyboss và Deluxe.
- » Ra đời Biệt đội Tiên phong - SkyForce - Đại sứ lan tỏa thương hiệu Vietjet đến khách hàng.

POWER PASS
skyBOSS



KẾT QUẢ KINH DOANH

- » Triển khai các chương trình tiết kiệm chi phí, như tối ưu hoá khai thác đội tàu bay theo giờ bay, đàm phán giảm đơn giá 20% - 25% với nhà cung cấp, cắt giảm 10% chi phí hoạt động thông thường, triển khai thành công chương trình mua trữ xăng dầu, giúp giảm chi phí 25% so với thị trường.
- » Quyết định chuyển nhượng danh mục đầu tư và một số tài sản đã tích lũy trong thời gian trước đó để tập trung nguồn vốn, tập trung tiền mặt và nuôi dưỡng nguồn lực để phục hồi khi hàng không bật tăng trở lại.

- » Đạt các chỉ số an toàn, khai thác theo nhóm cao hàng đầu thế giới với độ tin cậy kỹ thuật 99,64%, hệ số sử dụng ghế đạt trên 80%, tỷ lệ đúng giờ (OTP) đạt hơn 88%.
- » Kết thúc 2020, Vietjet đạt lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 69 tỉ đồng, là một trong số ít các hãng hàng không trên thế giới không sa thải nhân viên và hoạt động có lợi nhuận trong năm 2020.

02.

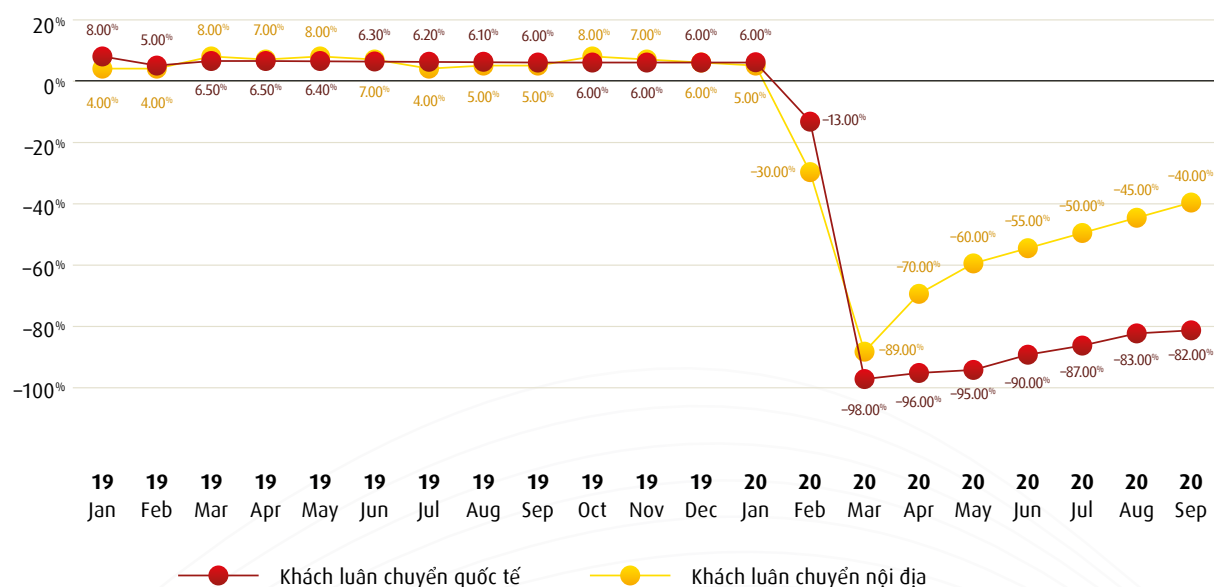
TỔNG QUAN NGÀNH HÀNG KHÔNG THẾ GIỚI NĂM 2020

Trong khi đó, các chuyến bay nội địa cho thấy những dấu hiệu tích cực hơn, khi hồi phục nhanh chóng từ mức đáy trong tháng 4, giảm 80% so với năm trước đã tăng mạnh mẽ vào tháng 7/2020, số chuyến bay nội địa tăng cao hơn năm 2019 sau khi dịch bệnh phần nào được kiểm soát, các tuyến bay nội địa tại các quốc gia được nối lại khiến lượng khách luân chuyển hồi phục nhanh chóng, điều đó cho thấy nhu cầu đi lại, du lịch và thăm bạn bè/người thân bị dồn nén trong khi dịch bệnh diễn ra. Bên cạnh đó, triển vọng của vận chuyển hàng hoá lại tăng trưởng mạnh mẽ.

Trong khi đó, các chuyến bay nội địa cho thấy những dấu hiệu tích cực hơn, khi hồi phục nhanh chóng từ mức đáy trong tháng 4

THAY ĐỔI KHÁCH LUÂN CHUYỂN TOÀN CẦU

Nguồn: IATA



Nhu cầu đi lại thấp khiến các hãng hàng không trên thế giới phải tái cơ cấu và cắt giảm chi phí để duy trì hoạt động. Hơn 400.000 việc làm trong ngành hàng không đã bị cắt giảm, 45% các hãng hàng không đã sa thải nhân viên từ quý II.2020 và kéo dài đến hết năm.

Hiện tại, các hãng hàng không vẫn đang chống chọi để duy trì hoạt động, một phần nhờ nguồn lực của doanh nghiệp, phần khác nhờ chính phủ hỗ trợ tài chính. Tuy nhiên, theo đánh giá của các tổ chức, với các chương trình vaccine mạnh mẽ ở các nước và các chính sách dẫn nối lòng nhằm mở cửa quốc tế, kỳ vọng hoạt động hàng không sẽ dần nhộn nhịp và hồi phục từ đầu 2022.



03.

THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔNG TRONG NƯỚC

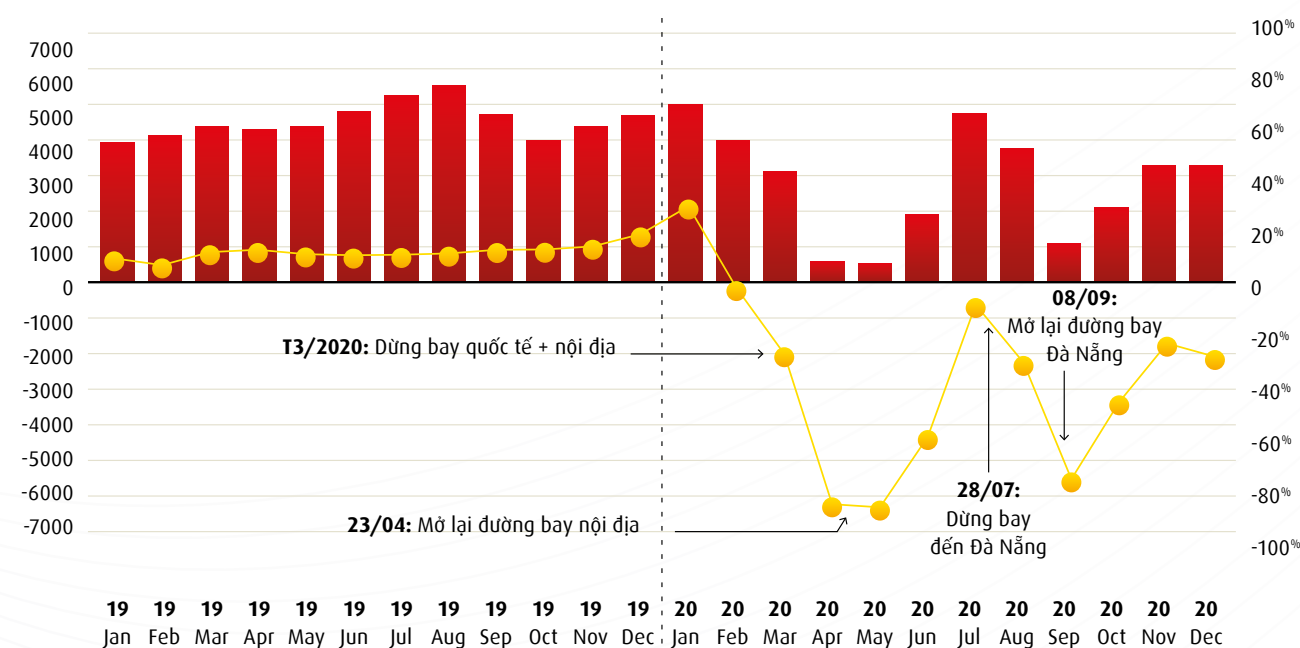
Lượng hành khách vận chuyển sụt giảm mạnh do lệnh hạn chế bay, giãn cách xã hội đã khiến các đường bay quốc tế và tuyến đường bay nội địa tạm ngưng hoạt động. Thị trường hàng không cũng gặp khó khăn khi cầu du lịch thấp dẫn đến lượt khách khách suy giảm. Sau khi ghi nhận mức giảm mạnh lần lượt là 86,5% và 87,7% trong tháng 4 và tháng 5 do dịch bệnh bùng phát, thị trường ghi nhận sự dần hồi phục trong các tháng sau đó nhờ các chính sách kích cầu trong mùa du lịch, trong đó chủ yếu phục vụ khách nội địa. Tính chung cả năm

2020, lượng hành khách vận chuyển đạt 34,8 triệu khách, giảm 61%; trong đó khách quốc tế đạt hơn 3 triệu khách, giảm 79% và khách nội địa đạt 31,7 triệu khách, giảm 25%, mức giảm ít hơn nhiều so với mức bình quân chung của thế giới.

Tại Việt Nam, với thành tích chống dịch tốt nhất khu vực và là quốc gia với lợi thế 22 cảng hàng không, kỳ vọng các hãng hàng không VN sẽ khôi phục dần, dự kiến mở đường bay quốc tế vào Quý 4/2021 và bắt đầu hồi phục dần vào năm 2022

LƯỢNG HÀNH KHÁCH VẬN CHUYỂN TẠI VIỆT NAM

Nguồn: Tổng cục thống kê - Đơn vị: '000 HK



04.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA VIETJET



Trong năm 2020, hãng đã khai thác

78 nghìn 

chuyến bay với

140 nghìn

..... GIỜ KHAI THÁC AN TOÀN

vận chuyển hơn

15 triệu

lượt khách.

Trong năm 2020, hãng đã khai thác 78 nghìn chuyến bay với 140 nghìn giờ khai thác an toàn. Với việc triệt để áp dụng các quy định về an toàn phòng chống dịch của WHO và các nhà chức trách, trong năm 2020, toàn bộ nhân viên và hành khách của Vietjet được an toàn trong năm qua.

Bên cạnh đó, Vietjet ghi nhận những kết quả khai thác tích cực như hệ số sử dụng ghế đạt trên 80%, tỉ lệ đúng giờ đạt trên 88% - tỉ lệ cao trên thế giới. Vietjet là hãng hàng không có độ tin cậy kỹ thuật đạt 99,64%, xếp hạng 7/7 sao về an toàn, được Airlineratings bình chọn là hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2020.

Trong năm, Vietjet đã khôi phục và mở mới mạng bay nội địa với hơn 48 đường bay. Với sự hỗ trợ của Chính phủ về việc giảm 30% thuế môi trường cho nhiên liệu bay, giảm thuế, giảm 50% chi phí hạ cất cánh, phục vụ mặt đất và điều hành bay..., cùng với kế hoạch hỗ trợ về mặt tài chính của Chính phủ cho các hãng hàng không, bên cạnh khả năng quản lý chi phí, khai thác, vận hành tốt và sự dẫn đầu đổi mới sáng tạo trong ngành hàng không, Vietjet được đánh giá có nội lực mạnh mẽ để sẵn sàng tăng trưởng trở lại trong năm 2021, mang tới cơ hội bay với chi phí tiết kiệm, linh hoạt, cung cấp đa dạng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng và tăng doanh thu cho hãng hàng không.

05.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

5.1. TỔNG QUAN VỀ CƠ CẤU NHÂN SỰ

Trong năm 2020 trong khi nhiều Hãng hàng không trên thế giới đồng loạt cắt giảm nhân viên hàng loạt để duy trì hoạt động kinh doanh khi đại dịch Covid-19 đang diễn ra thì Vietjet tận dụng cơ hội để tuyển chọn nhân sự có chất lượng từ thị trường lao động trong nước và quốc tế.

Trong năm, Vietjet đã tuyển mới 792 nhân sự bao gồm 13 phi công, 125 tiếp viên và 654 nhân sự khác.

Tổng số nhân sự của riêng Vietjet đến 31/12/2020 là

5.468

nhân viên, tăng

8% so với năm 2019



5.2. THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2020 thành viên HĐQT là ông Lưu Đức Khánh thôi giữ chức vụ Giám đốc Điều hành để tập trung công tác quản trị và chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn mới. Ngoài ra Ông Nguyễn Đức Tâm, Phó Tổng Giám đốc cũng đã xin nghỉ hưu theo chế độ từ tháng 10 năm 2020.



Lưu Đức Khánh

Chức vụ:

GD Điều hành

Ngày miễn nhiệm:

10/2020

Lý do:

Tập trung công tác quản trị và chiến lược Công ty.



Đinh Việt Phương

Chức vụ:

GD Điều hành

Ngày bổ nhiệm:

10/2020

Lý do:

Theo sự bổ nhiệm của HĐQT

06. _____

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



6.1. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Vietjet chủ động đào tạo nhân lực hàng không

HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIETJET (VJAA) với vốn đầu tư ban đầu 170 triệu đô-la Mỹ tọa lạc trong Khu công nghệ cao - thành phố Hồ Chí Minh được chính thức vận hành từ năm 2018 đã giúp Vietjet chủ động được nguồn nhân lực toàn diện với tiêu chuẩn quốc tế.

Năm 2020 là năm đánh dấu Học viện phát triển toàn diện, cụ thể:

- » Về chương trình đào tạo: VJAA được bổ sung thêm năng lực đào tạo Nhân viên phục vụ mặt đất (Khai thác chuyến bay và vận hành TTB hàng không trên sân đỗ tàu bay) và Thợ Kỹ thuật Mức A bên cạnh các chương trình đào tạo hiện có như Phi công, Tiếp viên, Nhân viên Điều phối bay, Nhân viên kỹ thuật.
- » Về cơ sở vật chất: Ngoài việc đầu tư và hoạt động SIM 1, năm 2020 Học viện đã hoàn tất đầu tư các trang thiết bị đào tạo về công tác khẩn nguy như thiết bị thực hành đóng/ mở cửa tàu bay, mô phỏng khoang hành khách giả định, thiết bị chữa cháy, hồ bơi tạo sóng; hoàn thiện khu vực nhà xưởng đào tạo thực hành học viên kỹ thuật.



Vietjet chủ động thực hiện dịch vụ mặt đất tại sân bay Nội Bài

Bắt đầu từ ngày 04/09/2020, Vietjet đã chính thức tự thực hiện các dịch vụ mặt đất tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài (Hà Nội), trở thành hãng hàng không tự nhân đầu tiên tại Việt Nam tự khai thác dịch vụ mặt đất. Việc tự thực hiện các dịch vụ mặt đất sẽ giúp hãng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách; chủ động phục vụ, đáp ứng lịch bay theo mùa, đặc biệt là trong mùa cao điểm; kiểm soát hiệu quả chi phí vận hành; đồng bộ về hình ảnh và nhận diện thương hiệu Vietjet; đảm bảo môi trường an toàn. Đây là một trong những dấu mốc phát triển chiến lược của Vietjet trong việc tối ưu các cơ hội giảm chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như tăng trưởng các nguồn thu khác. Hiện nay, Vietjet là một trong những hãng hàng không có tần suất khai thác lớn tại các cảng hàng không trong nước, đặc biệt là tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài. Mỗi ngày, Vietjet có hơn 30 đường bay trong nước, quốc tế đến và đi từ Nội Bài, phục vụ hàng nghìn lượt hành khách. Do đó, Nội Bài được chọn là điểm đầu tiên để hãng triển khai hệ thống tự phục vụ mặt đất, mở đầu cho kế hoạch phát triển rộng hơn trong tương lai. Việc chính thức tự khai thác các dịch vụ mặt đất vào thời điểm dịch Covid-19 đang tác động đến ngành hàng không toàn cầu cho thấy Vietjet là hãng hàng không quản trị tốt trong giai đoạn ảnh hưởng của dịch, luôn có những giải pháp kinh doanh linh hoạt, phù hợp với tình hình.

Công ty CP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SAGS)

CTCP Hàng không Vietjet hiện đang sở hữu 3,07 triệu cổ phiếu tương ứng 9,13% cổ phiếu cổ phiếu SGN của CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SAGS) và trở thành cổ đông lớn của doanh nghiệp này từ ngày 01/07/2019. SAGS có chức năng khai thác kết cấu hạ tầng, trang thiết bị của cảng hàng không, sân bay; cung ứng dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, phụ tùng, thiết bị hàng không; cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất. SAGS hoạt động chính tại ba cảng hàng không quốc tế trọng điểm gồm Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng và Cam Ranh và cung cấp dịch vụ mặt đất trọn gói cho hơn 50 khách hàng, trong đó có

rất nhiều hãng hàng không lớn cả trong nước và quốc tế như Vietjet Air, Asiana Airlines, Qatar Airways, Emirates Airline, Turkish Airlines. Việc trở thành cổ đông lớn từ đối tác chiến lược của SAGS giúp cho sự phối hợp cung cấp dịch vụ mặt đất tại các Sân bay chiến lược trở nên hiệu quả và chủ động hơn. Điều đó góp phần đem lại chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng của Vietjet.

Vietjet đầu tư cho dịch vụ thanh toán trung gian

Trong các năm qua, Vietjet đã liên tục phát triển các tiện ích thanh toán cho khách hàng qua thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ nội địa, E-banking, hợp tác với các tổ chức cung cấp ví điện tử trong nước.

Trong năm 2019, doanh thu hợp nhất của Vietjet đạt 50.602 tỷ đồng trong đó khoảng 99,99% là doanh thu không dùng tiền mặt.



HAN

Đánh giá nhu cầu sử dụng không tiền mặt rất lớn nên HĐQT của Vietjet thông qua việc góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH Galaxy Pay có giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu được cấp ngày 08/07/2020 với vốn điều lệ 50 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực công nghệ, xử lý dữ liệu và các dịch vụ khác có liên quan đến dịch vụ trung gian thanh toán.

Galaxy Pay ra đời với mục đích phục vụ nhu cầu thanh toán thuận tiện của các khách hàng cho các dịch vụ như mua vé máy bay, nghỉ dưỡng, thanh toán thương mại điện tử cho các nhu cầu tiêu dùng. Với thế mạnh tiềm tàng trong hệ sinh thái, mạng lưới đối tác sâu rộng, hệ thống đại lý rộng khắp cả nước, đồng thời với những phân tích sâu sắc về nhu cầu và hành vi khách hàng, Galaxy Pay đặt ra chiến lược mang lại giá trị gia tăng và nâng cao chất lượng sống của người Việt. Các dịch vụ trung gian thanh toán mà Công ty dự định khai thác và xin cấp phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) bao gồm các dịch vụ hỗ trợ trung gian thanh toán - Ví điện tử, Cổng thanh toán điện tử, và Dịch vụ Hỗ trợ thu hộ, chi hộ.

Cổng thanh toán điện tử

Dịch vụ Hỗ trợ thu hộ, chi hộ

Công ty TNHH GALAXY PAY

Ví điện tử

6.2. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



Vietjetair Cargo (Công ty con)

Trong năm 2020, Vietjet đã chuyển đổi cấu hình một số tàu bay thành vận tải hàng hóa, áp dụng phương thức khai thác mới để tăng cường năng lực vận tải hàng hoá cho đội bay. Hãng cũng là hãng hàng không đầu tiên được nhà chức trách phê chuẩn phương thức chở hàng trên khoang hành khách. Hãng đã vận chuyển hơn 60.000 tấn hàng hoá quốc tế giúp cho doanh thu bán vận chuyển hàng hoá trong và ngoài cả năm tăng trưởng 16% so với năm trước. Thông qua các thoả thuận liên danh, hàng hóa của Vietjet đã đi tới châu Mỹ, châu Âu - những điểm đến mà trước đó hãng chỉ mới lên kế hoạch. Ngoài ra, mặc dù doanh thu năm 2020 của VJ Cargo giảm so với năm 2019 do lệnh hạn chế đi lại bằng hàng không giữa các quốc gia, tuy nhiên chỉ tính thị phần nội địa thị phần vận chuyển hàng hóa của Vietjet từ 23% lên 29%.



Vietjet Thái Lan (Công ty liên kết)

Vietjet Thái Lan vừa ghi thêm dấu ấn quốc tế khi được tạp chí quốc tế Global Business Outlook trao tặng giải thưởng "Hãng hàng không tăng trưởng nhanh nhất 2020 tại Thái Lan". Giải thưởng ghi nhận những thành tựu vượt trội của hãng qua việc liên tục tăng cường đội tàu bay và phát triển mạng đường bay rộng khắp, thể hiện sự bứt phá mạnh mẽ tại thị trường hàng không cạnh tranh như Thái Lan.

Đi vào hoạt động từ cuối năm 2016 với đội tàu 3 chiếc, chỉ trong thời gian ngắn, Vietjet Thái Lan nhanh chóng vươn mình với chỉ số phát triển đạt mức 3 con số và hiện khai thác 13 tàu bay, phục vụ 14 điểm đến nội địa Thái Lan và 17 đường bay quốc tế kết nối xứ sở chùa Vàng với Việt Nam, Đài Loan

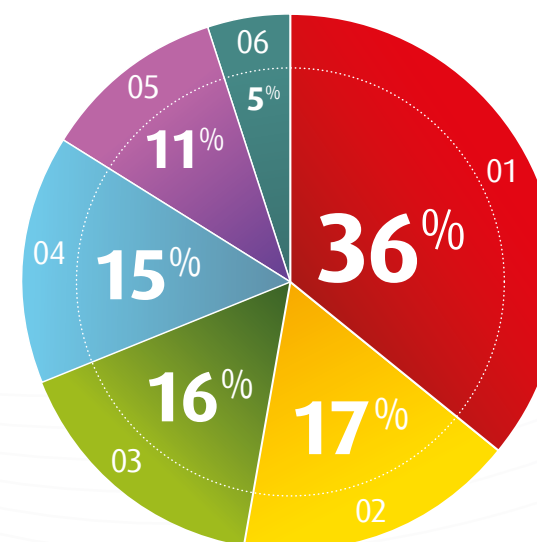
và Trung Quốc. Vietjet Thái Lan đã mở mới 7 đường bay trong năm nay và dự kiến sẽ vận chuyển được 3 triệu hành khách tính đến cuối 2020 với đội tàu 15 chiếc.

Trong năm 2020 mặc dù đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của các Hãng hàng không, nhưng Vietjet Thái Lan không ngừng mở rộng mạng bay tại đất nước của những nụ cười, liên tục kết nối những thành phố lớn là các trung tâm văn hoá, du lịch và kinh tế nổi tiếng để tận dụng cơ hội tăng thị phần sau khi đại dịch được kiểm soát và các chuyến bay được khôi phục.

Ngày 06/08/2020, Vietjet Thái Lan vừa khai trương chuyến bay kết nối thủ đô Bangkok từ sân bay Suvarnabhumi với Nakhon Si Thammarat, trung tâm hành chính miền Nam và là một trong những thành phố lâu đời nhất tại Thái Lan. Với thời gian bay 1 tiếng 15 phút cho mỗi chiều bay, đường bay mới được khai thác một chuyến khứ hồi hàng ngày từ 6/8 và tăng tần suất lên 4 chuyến mỗi ngày trong tháng 10. Bên cạnh đó, với sự hưởng ứng nhiệt tình của hành khách dành cho đường bay đến Nakhon Si Thammarat, Hãng cũng sẵn sàng để tăng tần suất khai thác lên 5 chuyến mỗi ngày vào cuối năm. Hành khách đã có thể làm thủ tục check-in trực tuyến cho các chuyến bay nội địa khởi hành từ sân bay Suvarnabhumi. Tất cả các chuyến bay của Vietjet đều tuân thủ tiêu chuẩn an toàn cao nhất của cơ quan chức năng bao gồm việc khử trùng tàu bay.

Ngày 30/11/2020, Vietjet tiếp tục chinh phục trái tim khách hàng Thái Lan khi kết nối Nakhon Si Thammarat, với thành phố du lịch nổi tiếng Chiang Mai ở phía Bắc. Đường bay Nakhon Si Thammarat - Chiang Mai, bắt đầu khai thác từ 30/11/2020 với tần suất 4 chuyến/tuần vào các ngày thứ Hai, Tư, Sáu và Chủ Nhật. Thời gian bay cho mỗi chặng là khoảng 1 giờ 50 phút.

Theo báo cáo mới nhất của Cục Hàng không Dân dụng Thái Lan, thị phần hàng không nội địa năm 2020 có sự thay đổi lớn khi các hãng hàng không chi phí thấp (LCC) chiếm tới trên 80%. Trong đó Vietjet Thái Lan chiếm 17,3% thị phần lượng hành khách nội địa đứng vị trí thứ hai sau ThaiAir Asia (35.7%) và trên Nok Air và Thai Lion Air có thị phần số lượng hành khách chuyên chở lần lượt là 16.0% và 14.7%



Các Công ty con và liên kết khác

Sự bùng phát của dịch Covid-19 trong năm 2020 làm ảnh hưởng đến quá trình giao nhận tàu bay mới cũng như các thỏa thuận về giao dịch tàu bay đã ký kết dẫn đến kết quả hoạt động của một vài Công ty con và Công ty liên kết cũng bị điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Tên công ty	Thông tin	Chức năng	Doanh thu năm 2020
Công ty TNHH Galaxy Pay	Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: '0316368255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam cấp ngày 08/07/2020. Địa chỉ đặt tại số 60A Trường Sơn, P2, Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán	Công ty đang trong quá trình hình thành và phát triển chưa phát sinh doanh thu.
Vietjet Air IVB No. I Limited	Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 1825671 cấp ngày 27/03/2014. Địa chỉ đăng ký tại quần đảo Virgin thuộc Vương Quốc Anh.	Kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.	286.919.000 USD
Vietjet Air IVB No. II Limited	Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 1825613 cấp ngày 27/05/2014. Địa chỉ đăng ký tại quần đảo Virgin thuộc Vương Quốc Anh.	Kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.	Không phát sinh doanh thu
Vietjet Air Singapore Pte Limited	Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 201400849N cấp ngày 27/03/2014. Địa chỉ đăng ký tại Singapore.	Kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.	Không phát sinh doanh thu
Vietjet Air Ireland No.1 Limited	Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 544879 cấp ngày 03/06/2014. Địa chỉ đăng ký tại Cộng Hòa Ireland.	Kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.	40.975.139 USD
Skymate Limited	Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 327015 cấp ngày 15/09/2017. Địa chỉ đăng ký tại quần đảo Cayman thuộc Vương Quốc Anh.	Kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.	Không phát sinh doanh thu
Công ty CP Nhà ga quốc tế Cam Ranh	Là đối tác mà Vietjet sở hữu 10% cổ phần được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 4201676638 cấp ngày 05/02/2016. Địa chỉ Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Khánh Hòa.	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không và mặt đất.	221,75 tỷ đồng



07. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

7.1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tổng tài sản theo giá trị sổ sách năm 2020 so với năm 2019 giảm 3.662 tỷ đồng giảm 7% chủ yếu do Công ty chuyển nhượng Dự án đầu tư để hỗ trợ cho vận tải hàng không.

Năm 2020, thị trường ghi nhận những biến động lớn khi dịch Covid bùng phát và diễn biến phức tạp trong suốt năm dẫn đến doanh thu thuần của năm 2020 giảm 64% so với doanh thu thuần của năm 2019. Nhu cầu thị trường hàng không xuống thấp trong khi tài dư thừa khiến cho các hãng hàng không buộc phải giảm lượng ghế cung ứng, số chuyến bay và tần suất trên diện rộng nhằm tăng cường hiệu quả hệ số sử dụng ghế và doanh thu. Sự cạnh tranh về thị phần và trên từng chuyến bay diễn ra quyết liệt trên từng ngày, từng chuyến,

giá xuống mức rất thấp; hàng loạt chương trình khuyến mại và kích cầu được tung ra để thu hút khách hàng và kênh bán. Thị trường quốc tế Vietjet chủ yếu thực hiện một số chuyến bay nhân đạo giải cứu đưa người Việt hồi hương theo sự điều phối của cơ quan chức năng.

Trong năm, Vietjet thực hiện các giao dịch chuyển nhượng các Dự án đầu tư và đạt lợi nhuận 1.773 tỷ để bù đắp cho các khoản lỗ trong hoạt động hàng không. Kết quả, lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 69 tỷ đồng, Vietjet trở thành một trong các hãng hàng không hiếm hoi có lợi nhuận trong năm 2020.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	'20 vs. '19
			%
Tổng giá trị tài sản	48.859	45.197	-7%
Doanh thu thuần	50.603	18.220	-64%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.848	(2.018)	-152%
Lợi nhuận khác	721	1.773	146%
Lợi nhuận trước thuế	4.569	(244)	-105%
Lợi nhuận sau thuế	3.807	69	-98%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7.107	131	-98%

7.2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Trong năm 2020, Ban điều hành đã linh hoạt sử dụng các nguồn lực tự có từ các tài sản đầu tư tích lũy từ nhiều năm trước phục vụ cho mục đích phát triển dài hạn như quyền khai thác tòa nhà Vietjet Plaza các khoản tài trợ từ các Nhà sản xuất tàu bay, động cơ v.v... để đảm bảo tình thanh khoản cũng như cơ cấu tài chính của Công ty năm 2020 không thay đổi đáng kể cho với năm 2019. Tuy nhiên do sụt giảm của doanh thu nên dẫn đến chỉ tiêu vòng quay tài sản năm 2020 giảm còn 0.38 lần so với 1.15 lần của năm 2019. Tương tự các chỉ tiêu khả năng sinh lời giảm sút đáng trên 95%.

Mặc dù hệ số sử dụng ghế 2020 giảm mạnh so với năm 2019 nhưng chi phí trên mỗi km ghế bay chỉ tăng nhẹ ở mức 2%.



Chỉ tiêu	2019	2020	'20 vs. '19
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
» Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,24	1,28	3,2%
» Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn - HTK/ Nợ ngắn hạn)	1,20	1,24	3,7%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
» Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	0,67	-3,6%
» Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	2,28	2,02	-11,6%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
» Vòng quay tổng tài Sản (Doanh thu thuần/TTS bình quân)	1,15	0,38	-67%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
» Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,52%	0,38%	-95%
» Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	25,55%	0,46%	-98%
» Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,79%	0,15%	-98%
» Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD /Doanh thu thuần	7,60%	-11,07%	-246%
5. CASK	3,96	4,03	-3%

08. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

8.1. THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN (TẠI NGÀY 31/12/2020)

Vốn điều lệ Công ty (đơn vị: nghìn đồng)	5.416.113.340
Số lượng cổ phiếu đang niêm yết	541.611.334
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	523.838.594
Số lượng cổ phiếu quỹ	17.772.740
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	-
Loại cổ phiếu	Phổ thông
Mệnh giá/ 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Giá trị vốn hóa thị trường của Cổ phiếu đang lưu hành	65.480 tỷ đồng

8.2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 04/01/2021

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
A	Cổ đông trong nước	6.373	422.615.111	4.226.151.110.000	78%
1	Tổ chức	74	272.297.893	2.722.978.930.000	50%
2	Cá nhân	6.299	150.317.218	1.503.172.180.000	28%
B	Cổ đông nước ngoài	1.080	101.223.483	1.012.234.830.000	19%
1	Tổ chức	81	100.669.696	1.006.696.960.000	19%
2	Cá nhân	999	553.787	5.537.870.000	0%
C	Cổ phiếu quỹ	1	17.772.740	177.727.400.000	3%
	TỔNG CỘNG	7.454	541.611.334	5.416.113.340.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp ngày 04/01/2021

Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn (31/12/2020)

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Hướng Dương Sunny	154.740.160	28,57%
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	47.470.914	8,76%
3	Công ty Cổ phần Sovico	41.106.000	7,59%

8.3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Bảng 3: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)	Phương thức tăng vốn
2007	-	600.000.000.000	Thành lập Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
05/2013	200.000.000.000	800.000.000.000	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 3:1
3/2015	200.000.000.000	1.000.000.000.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25%
10/2015	450.000.000.000	1.450.000.000.000	Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 100:45; Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 45% (và được cản trừ với cổ tức bằng tiền mặt nêu trên)
6/2016	550.000.000.000	2.000.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> » Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:33 (cổ phiếu thưởng); » Phát hành 7.150.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
9/2016	500.000.000.000	2.500.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> » Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 25%; » Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 25% (và được cản trừ với cổ tức bằng tiền mặt nêu trên)
11/2016	500.000.000.000	3.000.000.000.000	Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng)
2017	1.513.432.840.000	4.513.432.840.000	<ul style="list-style-type: none"> » Phát hành riêng lẻ 22.388.060 cổ phiếu cho Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny tăng vốn thêm 223.880.600.000 tỷ đồng; » Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% tương ứng với 1.289.552.240.000 đồng. Vốn điều lệ của Vietjet tăng lên 4.513.432.840.000 tỷ đồng.
2018	902.680.500.000	5.416.113.340.000	Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng)

Nguồn: Vietjet

8.4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Chỉ tiêu	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Giá mua bình quân (đồng/cổ phần)
Số lượng CPQ đầu kỳ (01/01/2020)	17.772.740	2.347.121.362.620	132.063
Số lượng CPQ mua trong kỳ	-	-	-
Số lượng CPQ bán trong kỳ	0	0	0
Số lượng CPQ tồn cuối kỳ (31/12/2020)	17.772.740	2.347.121.362.620	132.063

Ghi chú: ngày 05/03/2021, HĐQT Công ty đã thông qua phương án giao dịch bán CPQ để bổ sung nguồn vốn phục vụ chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh, sẵn sàng nguồn lực cho giai đoạn phục hồi 2021 thời gian giao dịch đăng ký từ 30/03/2021 đến ngày 28/04/2021. Kết quả thu về được 2.350 tỷ đồng bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

8.5. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Vietjet đã phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức phát hành riêng lẻ tổng giá trị đợt phát hành là 650 tỷ đồng vào ngày 23/12/2020 và kết thúc vào ngày 12/01/2021.



04

Vững vàng vượt khó



Vietjet quyết liệt triển khai các chương trình tiết kiệm chi phí, như tối ưu hoá chi phí khai thác theo giờ bay, giảm chi phí xăng dầu thông qua chương trình mua trữ xăng dầu, giảm chi phí phục vụ mặt đất thông qua việc đưa vào vận hành Trung tâm Khai thác mặt đất Vietjet (VJGS) tại Nội Bài vào tháng 9/2020.

VJGS đi vào hoạt động vận hành giúp quản lý tốt chi phí phục vụ mặt đất, đồng bộ thương hiệu và nâng cao chất lượng phục vụ cho mỗi chuyến bay, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, VJGS là một trong những dự án đầu tư lớn nhất của hãng năm 2020.

IV

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Vietjet đã trụ vững và vượt qua đại dịch COVID-19 thành công trong tâm thế luôn sẵn sàng nguồn lực để hồi phục và phát triển mạnh mẽ đặt an toàn của khách hàng và nhân viên làm nền tảng cho sự phát triển vững bền. An toàn, hiệu quả và tự chủ là niềm tự hào mà hơn 5.500 nhân viên Vietjet đã thực hiện được trong năm 2020.



01. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ

Trong bối cảnh các quốc gia và địa phương thực hiện chính sách phong tỏa nghiêm ngặt, thị trường hàng không bị thu hẹp, nhu cầu vận tải hàng không bị giảm sút đột ngột nhưng năng lực cung ứng của các hãng lại tăng vì không thể điều chỉnh kế hoạch đội tàu bay trong thời gian ngắn, thì chiến lược cắt giảm chi phí hoạt động và đầu tư để duy trì hoạt động kinh doanh trong giai đoạn khủng hoảng của ngành hàng không là một quyết sách đúng đắn đã được Ban Điều hành Vietjet triển khai để tinh gọn hoạt động kinh doanh chờ cơ hội sau khi cơn bão đi qua.

1. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ

Năm 2020 Vietjet tập trung khai thác thị trường vận tải hàng không nội địa để phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trong nước và thực hiện các chuyến bay quốc tế đưa người Việt về nước và các chuyến bay giải cứu công dân ra khỏi vùng dịch tuân theo các hướng dẫn của cơ quan chức năng để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hành khách, nhân viên và không để xảy ra ca lây nhiễm cộng đồng. Trong tình hình nhu cầu vận chuyển hàng không giảm mạnh, Ban Điều hành của Vietjet đã nhanh chóng và quyết đoán triển khai thực hiện các giải pháp cắt giảm và tiết kiệm chi phí hoạt động kịp thời:

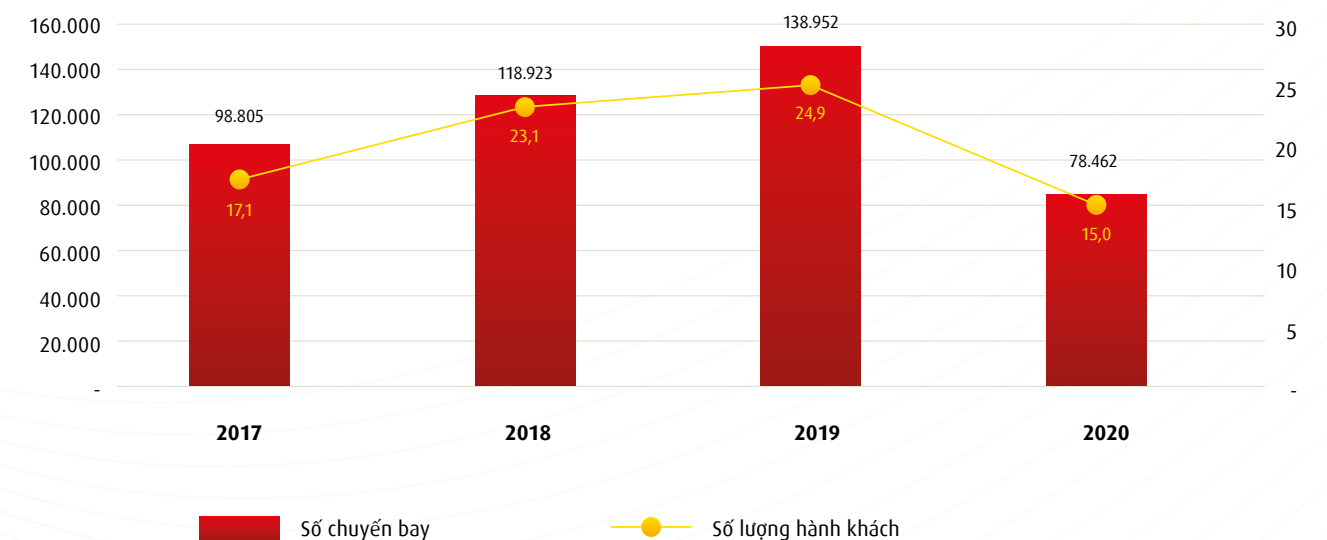
- » Hoàn trả 9 tàu bay thuê ướt cho bên cho thuê để giảm chi phí tiền thuê.
- » Đàm phán với bên cho thuê để giảm số tiền thuê tàu bay và giãn thời hạn thanh toán.
- » Thực hiện chính sách điều chỉnh giảm lương (40-60%) nhưng không sa thải nhân viên.

Đồng thời Ban Điều hành cũng đã tận dụng các cơ hội khác có thể để tăng doanh thu như:

- » Giới thiệu các sản phẩm dịch vụ mới Skyboss, Powerpass, Delux để tăng doanh thu phụ trợ kịp thời bổ sung vốn lưu động.
- » Hoán cải khoang hành khách thành khoang vận tải hàng hóa theo sự hướng dẫn và chấp thuận của Cục hàng không Việt Nam để tăng hiệu suất sử dụng tài sản, tăng năng lực vận tải và cuối cùng là tăng doanh thu vận tải hàng hóa.
- » Liên kết với các hãng vận tải hàng không quốc tế như UPS, DHL để mở rộng địa bàn nhằm tăng doanh thu và sự hiện diện của Vietjet.

Trong năm 2020, hãng đã khai thác 78.462 chuyến bay với 120.093 giờ bay an toàn, vận chuyển hơn 15 triệu lượt khách. Với việc triệt để áp dụng các quy định về an toàn phòng chống dịch của WHO và các nhà chức trách. Trong năm 2020, toàn bộ nhân viên và hành khách của Vietjet được an toàn.

CHUYẾN BAY VÀ HÀNH KHÁCH



Vietjet ghi nhận những kết quả khai thác tích cực như hệ số sử dụng ghế đạt trên 80%, tỷ lệ đúng giờ đạt trên 90% - tỷ lệ cao trên thế giới. Vietjet là hãng hàng không có độ tin cậy kỹ thuật đạt 99,64%.

Năm 2020 mặc dù khó khăn nhưng Vietjet đã có những sự đầu tư kỹ lưỡng đối với việc khai thác và phát triển mạng đường bay tạo nền tảng để Vietjet tăng trưởng ngay sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát. Bao gồm:

**MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG BAY
NĂM 2020**

08 Đường bay nội địa mới
48 Đường bay nội địa được khôi phục
146 Tổng chuyến bay nội địa và quốc tế

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
NĂM 2021**

08 Tàu bay mới
15 Chuyến bay nội địa và quốc tế mới

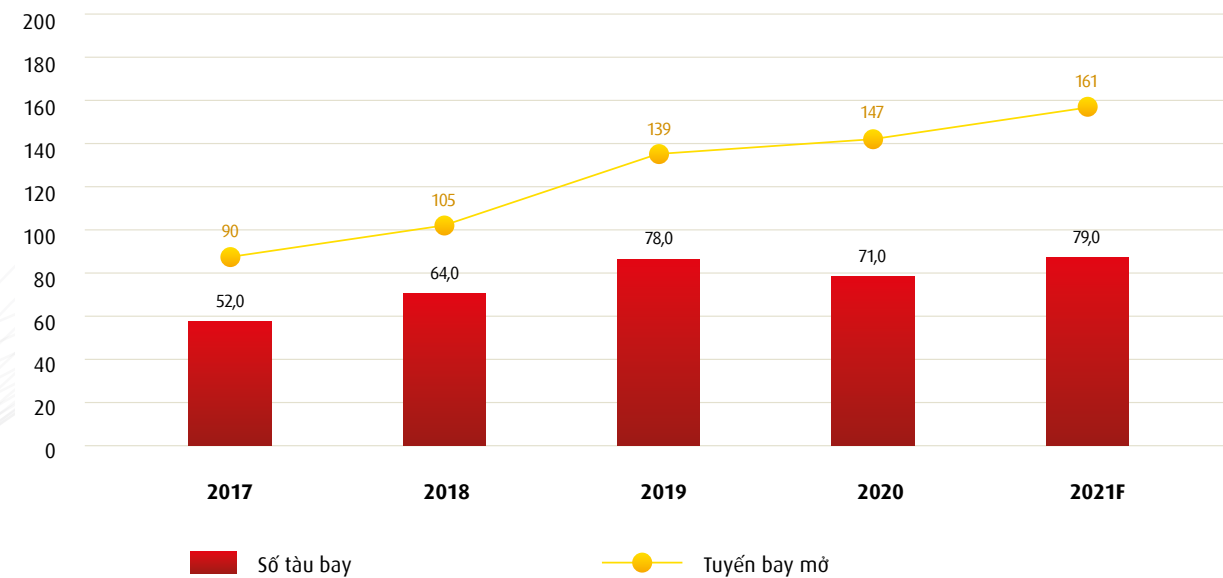
Với sự hỗ trợ của Chính phủ về việc giảm thuế, giãn thuế, giảm chi phí hạ cất cánh, phục vụ mặt đất và điều hành bay..., cùng với kế hoạch hỗ trợ về mặt tài chính của chính phủ cho các hãng hàng không, bên cạnh khả năng quản lý chi phí, khai thác, vận hành tốt và sự dẫn đầu đổi mới sáng tạo trong

ngành hàng không, Vietjet được đánh giá có nội lực mạnh mẽ để sẵn sàng tăng trưởng trở lại trong năm 2021, mang tới cơ hội bay với chi phí tiết kiệm, linh hoạt, cung cấp đa dạng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng và tăng doanh thu cho hãng hàng không.

Loại tàu bay	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021F
A320	4	9	18	27	30	25	23	28	22	22
A321ceo				3	11	27	34	36	35	35
A321neo							7	14	14	19
A330										3
Tổng cộng	4	9	18	30	41	52	64	78	71	79

Trong năm 2021 dự kiến Vietjet sẽ nhận thêm 5 tàu A321Neo và 3 tàu thân rộng A330.

TUYẾN BAY VÀ TÀU BAY



TRONG NĂM VIETJET ĐÃ THỰC HIỆN

68 chuyến bay giải cứu với tổng số **14.184** khách

20 chuyến bay giải toả khách (với 4.500 khách) trở về nước

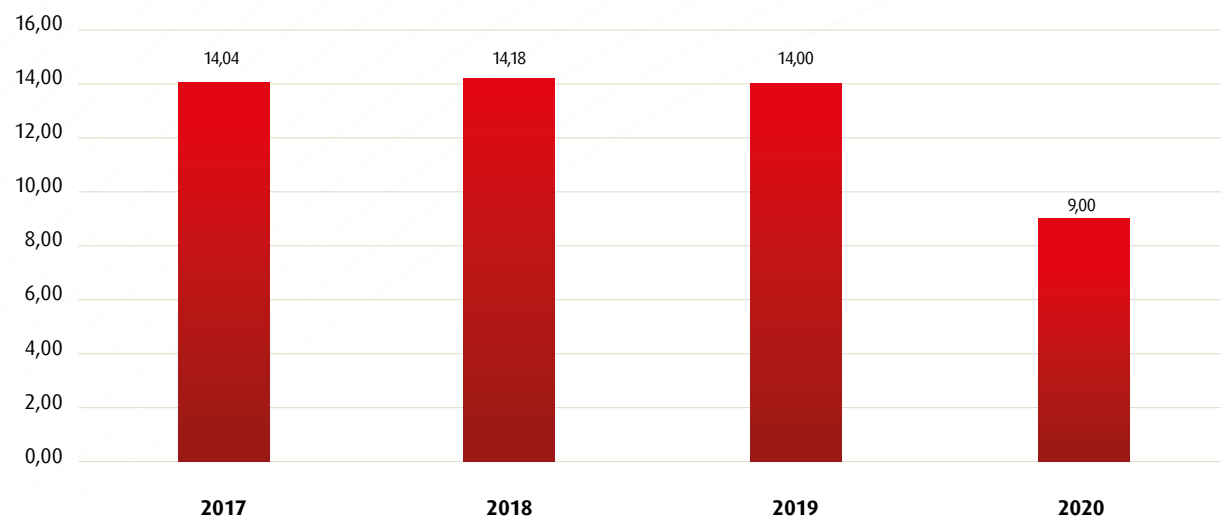


HOẠT ĐỘNG HÀNG HÓA NỔI BẬT VỚI CÁC CHUYẾN BAY COB (FREIGHTER) NỘI ĐỊA VÀ QUỐC TẾ.

Tỷ trọng **DOANH THU HÀNG HÓA** đã chiếm gần **6%** trên tổng doanh thu

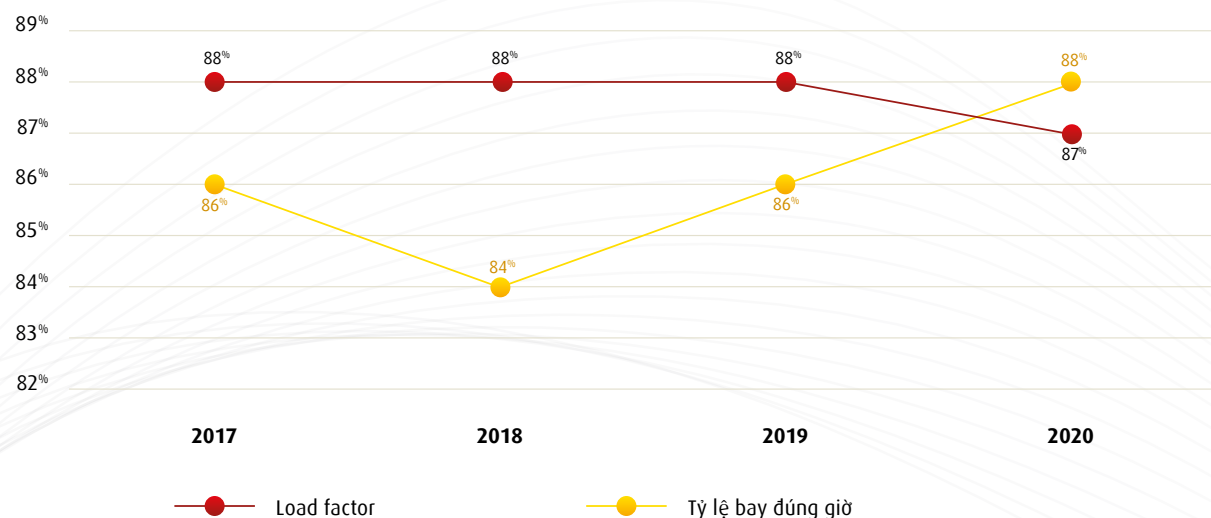
Hiệu suất sử dụng tàu bay bình quân tăng đều qua các năm ngoại trừ năm 2020 do ảnh hưởng Dịch Covid-19. Tuy nhiên Vietjet đã thực hiện chính sách xoay vòng việc sử dụng tàu bay để đảm bảo sự hoạt động ổn định của tàu bay và giảm chi phí bảo dưỡng khi để tàu bay không hoạt động quá lâu. Lập kế hoạch đội tàu bay nhằm tối ưu chi phí đội tàu bay.

CHỈ SỐ UTILISATION (BH/AC/DAY)



Chỉ số Load Factor duy trì ở mức 80% cao hơn trung bình của thế giới và tỉ lệ bay đúng giờ của Vietjet đạt 88% luôn là KPI được quan tâm và cải thiện từ năm 2018.

HỆ SỐ LF VÀ OPT



1.1. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

Thị trường và cạnh tranh

Năm 2020, thị trường ghi nhận những biến động lớn khi dịch Covid bùng phát và diễn biến phức tạp trong suốt năm.

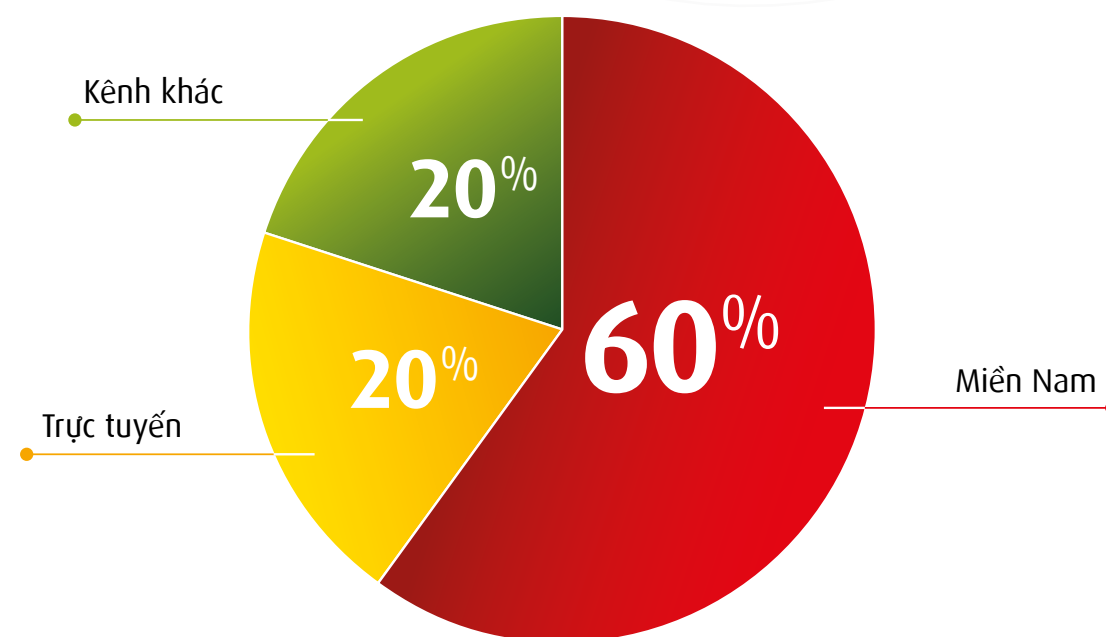
Thị trường quốc tế chỉ khai thác được một số chuyến bay giải cứu và tiếp tục siết chặt khi xuất hiện ca nhiễm cộng đồng lần thứ 3 vào tháng 12/2020.

Nhu cầu xuống thấp trong khi tài dư thừa khiến cho các hãng hàng không buộc phải giảm lượng ghế cung ứng, số chuyến bay và tần suất trên diện rộng nhằm tăng cường hiệu quả

hệ số sử dụng ghế và doanh thu. Sự cạnh tranh về thị phần và trên từng chuyến bay diễn ra quyết liệt trên từng ngày, từng chuyến, giá xuống mức rất thấp, hàng loạt chương trình khuyến mại được tung ra để thu hút khách hàng và kênh bán.

Thị trường miền Nam là kênh đầu tàu và kéo mạnh cho toàn bộ hệ thống bán dịch vụ cùng với doanh số trực tuyến chiếm trên 80% toàn bộ hệ thống bán.

TỈ TRỌNG DOANH SỐ BÁN HÀNG THEO KÊNH



Chính sách sản phẩm và hỗ trợ khách hàng

Do tình hình dịch bệnh xảy ra ngày dự đoán làm đảo lộn hoạt động kinh doanh của Công ty và kế hoạch đi lại của khách hàng nên Phòng Chính Sách Hệ thống đã làm việc cùng Intelisys và các bộ phận liên quan để ra sản phẩm mới với tên gọi PowerPass mua 1 lần, bay trăm lần, giúp khách hàng có thể mua vé bay thoải thích trong 1 năm hoặc 6 tháng với 1 số tiền nhất định.

Đợt bùng phát dịch bệnh lần thứ hai trong tháng 6 & 7 cũng như đợt bùng phát lần ba trong tháng 12/2020 làm cho tâm

lý khách hàng lo lắng và do dự khi mua vé xa ngày, Công ty đã linh hoạt điều chỉnh cho khách hàng có thể tự đổi vé miễn phí sang ngày bay khác thông qua hệ thống đại lý hay trực tuyến.

Bên cạnh đó, Vietjet đã cho ra đời sản phẩm vé mới, với tên gọi Deluxe với nhiều quyền lợi, tính ưu việt cạnh tranh cao nhằm nâng cao tính cạnh tranh và tìm kiếm nguồn khách mới với doanh thu cao hơn.

1.2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự

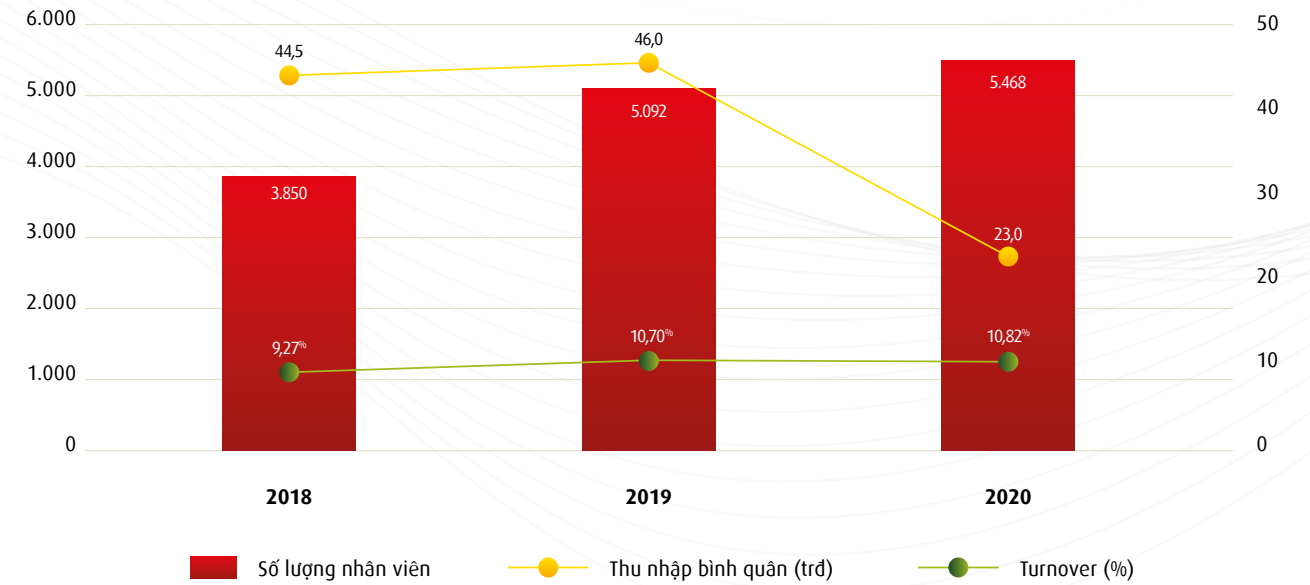
Trong năm 2020 khi tình hình Đại dịch Covid-19 xảy ra, để kiểm soát dịch bệnh, các quốc gia lần lượt đóng cửa biên giới, đóng cửa bầu trời, vì thế tất cả các hãng hàng không đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Để duy trì hoạt động kinh doanh các hãng buộc phải cắt giảm chi phí và sa thải hàng loạt nhân viên. Vietjet cũng không tránh khỏi thiệt hại do đại dịch mang lại. Tuy nhiên Ban Điều hành Công ty đã nhận ra trong nguy có cơ nên đã không cắt giảm nhân viên mà còn tận dụng cơ hội để tuyển mới nhân viên có chất lượng chuyên môn cao để chuẩn bị cho chiến lược mở rộng kinh doanh khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, các tuyến bay được khôi phục và khi nhận tàu bay mới theo các hợp đồng đã ký với đối tác.

Trong năm 2020, số lượng nhân sự tăng thêm 384 nhân viên, tương ứng tăng 8% so với cùng thời điểm năm 2019. Ban điều hành đã quyết định nhanh biện pháp giảm chi phí hoạt động mà không sa thải nhân viên. Giải pháp tạm thời áp dụng là cơ cấu lương theo thực tế khối lượng công việc và giờ khai thác hoạt động. Kết quả chi phí tiền lương bình quân năm 2020 giảm 50% so với mức của năm 2019, người lao động bậc thấp nhất vẫn đảm bảo mức lương tối thiểu 10 triệu đồng/tháng.

Nhờ vào việc triển khai chương trình giảm lương minh bạch và hiệu quả nên hầu hết các nhân sự đều cố gắng và lạc quan vào tương lai của Vietjet, kết quả 89% nhân viên mong muốn gắn bó lâu dài với Vietjet. Trong năm 2020 tỉ lệ nghỉ việc của nhân viên chỉ là 10.82% tăng 0.12% so với tỷ lệ của năm 2019.

Chỉ tiêu	2018	2019	2020
Số lượng nhân viên	3.850	5.092	5.468
Thu nhập bình quân (trđ)	44,5	46,0	23,0
Tỷ lệ nghỉ việc (%)	9,27	10,70	10,82

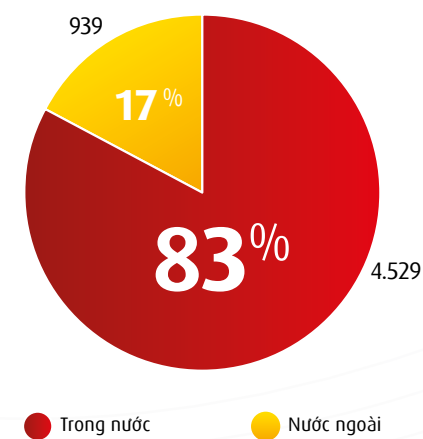
SỐ LƯỢNG - THU NHẬP - TỈ LỆ NGHỈ VIỆC



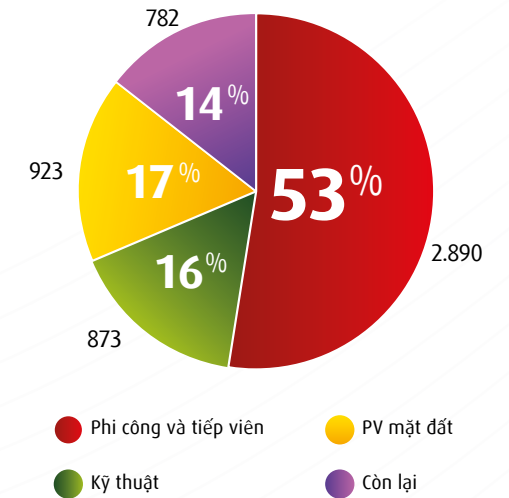
Vietjet luôn chú trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực, trong đó con người là nhân tố then chốt đồng hành cùng sự phát triển và vững mạnh của Công ty. Bằng chính sách đãi ngộ phù hợp và không ngừng được cải thiện, Vietjet đã và đang tạo một môi trường làm việc tốt, lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động cũng như ngày càng thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Nhân viên của Vietjet ngoài việc được đảm bảo chế độ phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ Lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương theo định kỳ, xét thưởng KPI theo 6 tháng một lần... còn được hưởng các chính sách thể hiện sự quan tâm của công ty đến người lao động như chính sách vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân (chương trình SFC), các hoạt động kết nối và xây dựng đội nhóm...

Tỷ lệ lao động nước ngoài ở thời điểm 31/12/2020 là 939 người chiếm gần 17% tổng số nhân sự tại Vietjet. Trong đó đa phần là phi công, tiếp viên và các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực, cùng tham gia làm việc, hợp tác và học hỏi trong môi trường Vietjet, tạo nên tính đa dạng về quốc tịch, văn hóa, đồng thời là nguồn nhân lực được chú trọng phát triển nhằm chia sẻ và phát triển kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm, góp phần tích cực đến sự phát triển nhanh và bền vững của hãng.

PHÂN THEO QUỐC TỊCH



PHÂN THEO CÔNG VIỆC



Tại thời điểm 31/12/2020, tổng số nhân sự của riêng Vietjet là

5.468 NGƯỜI, trong đó đa số là nhân lực hàng không có trình độ cao.

5 NĂM LIÊN TIẾP Công ty luôn thuộc Top

100 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM

do Anphabe và Công ty Nghiên cứu thị trường Intage bình chọn, đồng thời đạt danh hiệu

NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT CHÂU Á 2020

- HR Asia Awards.

Chương trình đánh giá khen thưởng

Việc đánh giá đóng góp của nhân viên để kịp thời khen thưởng đồng viên và tăng sự gắn bó của nhân viên với Công ty, cho nên Công ty thường xuyên thực hiện đánh giá và khen thưởng kịp thời cho nhân viên có đóng góp nổi bật vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Vào tháng 06/ 2020, phòng Nhân sự phối hợp cùng chuyên gia tư vấn từ INNMA tổ chức khóa đào tạo nâng cao nhận thức về KPI và phương pháp xây dựng hệ thống KPI cho đại diện lãnh đạo các phòng, ban trong toàn Công ty. KPI là từ viết tắt của Key Performance Indicator được

định nghĩa là chỉ số hiệu quả và là công cụ đo lường, đánh giá thực hiện công việc được thể hiện qua số liệu, tỷ lệ, chỉ tiêu định lượng, nhằm phản ánh hiệu quả hoạt động của các tổ chức, bộ phận chức năng và từng cá nhân. Đây là khóa đầu tiên được tổ chức nhằm mang đến các khái niệm về tiêu chí và cơ sở xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường hiệu quả, phương pháp quản lý theo mục tiêu cũng như cách thức ứng dụng bộ công cụ đo lường vào công việc thực tế của từng cá nhân cũng như các phòng, ban trong toàn Công ty.



Chương trình đào tạo

Đào tạo là chính sách quan trọng giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và là một trong những chính sách ưu tiên của Vietjet đối với nhân viên, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và định hướng nghề nghiệp của nhân viên.

Năm 2020, Khối nhân sự kết hợp cùng VJAA đã thực hiện đào tạo 47.386 giờ cho nhân viên các bộ phận, do thực hiện cách ly nên Công ty đã bố trí cho nhân viên tham dự các buổi học trực tuyến chiếm 31,7% và đào tạo trên lớp chiếm 68,3%.

Với sự hỗ trợ của Airbus, Vietjet cung cấp các giải pháp đào tạo tiên tiến nhất, đảm bảo độ an toàn, tin cậy và giúp hiệu quả khai thác trong suốt vòng đời của các dòng tàu bay. Airbus cũng sẽ hỗ trợ Vietjet xuyên suốt với nhiều chương trình đào tạo toàn diện và chi tiết dành cho phi công, phi công học nghề, tiếp viên, kỹ sư vận hành, các chuyên viên bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay.

Đối tượng	Tổng giờ	Trực tuyến	Lớp học
Khai thác mặt đất	19.883	5.918	13.965
Tiếp viên	13.076	4.041	9.035
Nhân viên kỹ thuật và bảo dưỡng tàu bay	8.781	2.431	6.350
Phi công	2.765	1.905	860
Điều phối bay	1.167	369	798
Huấn luyện khác	1.714	368	1.346
Tổng cộng	47.386	15.032	32.354



1.3. HOẠT ĐỘNG AN NINH – AN TOÀN

Tại Vietjet, công tác bảo đảm an toàn, an ninh, chất lượng dịch vụ luôn được đặt lên hàng đầu trong quản lý hoạt động khai thác bay. Vietjet chủ động nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng – an toàn – an ninh hàng không thông qua quản lý tốt hoạt động tổ chức nguồn lực, sử dụng hiệu quả các hệ thống việc quản lý chất lượng, hệ thống phân tích dữ liệu và quản lý an toàn nhằm đảm bảo đạt được mức an toàn chủ động. Xuyên suốt trong những năm qua, Vietjet tự hào là đơn vị đi đầu trong việc áp dụng hệ thống phân tích dữ liệu bay và hợp tác tích cực với Airbus trong việc triển khai áp dụng Hệ thống Quản lý an toàn (SMS) đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về an toàn hàng không phù hợp với các quy định của ICAO, các nhà chức trách hàng không, các hiệp hội, liên minh mà Vietjet tham gia với tư cách thành viên nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn đảm bảo ngăn ngừa sự cố xảy ra trong hoạt động khai thác bay.

Cục Hàng không Việt Nam tiếp tục gia hạn chứng chỉ nhà khai thác (AOC) và đã phê chuẩn vận chuyển hàng nguy hiểm (Dangerous Goods - DG) cho Vietjet. Từ ngày 05-12/10/2020 đoàn công tác Cục Hàng không Việt Nam đã tổ chức đánh giá định kỳ tổng thể hệ thống khai thác của Vietjet nhằm gia hạn chứng chỉ AOC cho hãng. Các hạng mục được Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) đánh giá bao gồm hệ thống tài liệu, các hoạt động khai thác bảo dưỡng tàu bay, huấn luyện đào tạo, quản lý an toàn và các điều kiện liên quan đến khai thác. Phát biểu tại buổi tổng kết, Giám đốc Phòng Tiêu chuẩn An toàn bay Cục HKVN Hồ Minh Tấn đánh giá cao kết quả tích cực của Vietjet trong việc duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn khai thác hàng không. Chứng chỉ AOC được đánh giá và gia hạn mỗi năm một lần và là chứng chỉ quan trọng nhất để hãng duy trì các hoạt động khai thác hàng không.



Khóa học an toàn khai thác bay: Ngày 13/07/2020, tổ công tác an toàn khai thác bay (FSAG) đã triển khai khóa học định kỳ. Tại khóa học, các thành viên tổ công tác đã đánh giá công tác an toàn trong 6 tháng đầu năm 2020. Trong đó, khóa học tiến hành đánh giá các chỉ tiêu hệ thống giám sát dữ liệu bay, hệ thống báo cáo an toàn hàng không, chương trình đánh giá an toàn khai thác trên không. Trong đó, chỉ số an toàn được kiểm soát tốt trong 6 tháng đầu năm 2020, Vietjet luôn duy trì thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý và hàng tháng theo quy định an toàn hàng không Việt Nam. Việc giám sát bộ chỉ số an toàn khai thác của Vietjet được Cục HKVN chấp thuận, bao gồm 64 chỉ số, tăng 09 SPIs so với năm 2018 (55 SPIs). Trong 6 tháng cuối năm, FSAG sẽ tiếp tục đưa ra các biện pháp đảm bảo an toàn khai thác và triển khai theo yêu cầu của tổ chức EASA và CAAV về việc các hãng hàng không phải thực hiện huấn luyện UPRT cho tất cả các phi công, Vietjet đã chủ động thuê các hướng dẫn viên của Airbus thực hiện huấn luyện UPRT và đảm bảo theo đúng tiến độ, chất lượng.

Trong 2 ngày 17 và 18/12/2020, Ủy ban Điều hành Tình trạng Khẩn cấp Vietjet đã tổ chức Khóa huấn luyện và Diễn tập khẩn nguy dành cho Ban Điều hành, đại diện các đầu sân bay và CBNV tại Trụ sở Công ty với sự hỗ trợ của chuyên gia Hàng không Jason Kelly, Tập đoàn Hàng không GHS (GHS Aviation Group) trực tuyến từ Mỹ. Khóa đào tạo tiếp tục mang đến nhiều thông tin, kinh nghiệm bổ ích cho Ban Điều hành, đội ngũ quản lý cũng như toàn thể CBNV, nắm vững nhiệm vụ và quy trình xử lý, sẵn sàng ứng phó khi có tình huống khẩn nguy xảy ra, thống nhất về cơ chế vận hành, điều hành chỉ huy của Ủy ban Ứng phó Khẩn nguy, thống nhất trong công tác phối

hợp, hiệp đồng giữa Vietjet với các nhà chức trách và các đơn vị liên quan.

Các kết quả hoạt động an toàn tiêu biểu mà Vietjet đã đạt được trong năm 2020:

- » Chỉ số chất lượng phân tích dữ liệu bay trên hệ thống Airfase đạt trung bình 95,31% - rất cao (theo quy định của Chương trình An toàn Quốc gia Việt Nam là 90%);
- » SSQA đã thực hiện đánh giá LOSA cockpit 75 chuyến và LOSA cabin 110 chuyến để nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro;
- » Thực hiện quan sát an toàn đối với hoạt động huấn luyện SIM cho phi công;
- » Vietjet đã thực hiện 64 báo cáo sự cố an toàn bắt buộc gửi Cục Hàng không Việt Nam;
- » Vietjet đã tiếp nhận và xử lý 1.303 báo cáo tự nguyện, an toàn hàng không trong hoạt động khai thác;
- » 100% nhân viên mới được đào tạo nhận thức về SMS;
- » 100% nhân viên hàng không được đào tạo ban đầu và định kỳ về SMS;
- » SSQA đã ban hành 03 Cảnh báo, 01 Khuyến cáo và 01 Chỉ thị, 02 Thông báo và 01 Tạp chí An toàn đến toàn bộ Hệ thống khai thác của Vietjet. Và đã thực hiện 01 Hội nghị An toàn cấp Công ty và 04 Hội thảo an toàn khai thác bay tại các Sân bay lớn nhằm mục đích nâng cao nhận thức an toàn, sự tuân thủ trong hoạt động khai thác.



1.4. HOẠT ĐỘNG KỸ THUẬT VÀ BẢO DƯỠNG

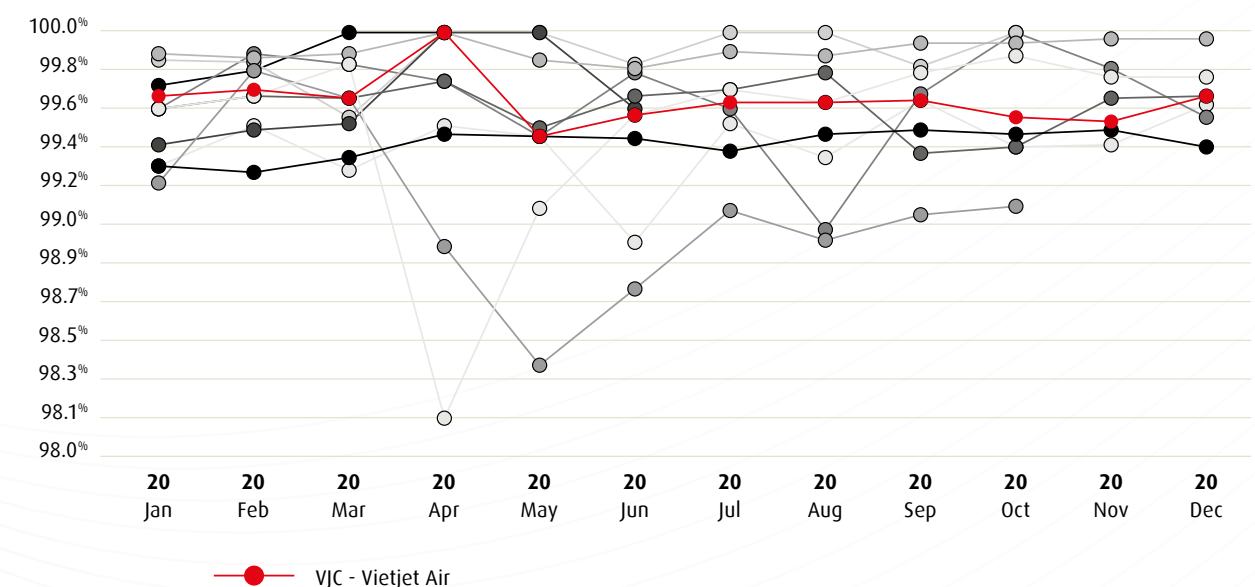
Đội ngũ hơn 900 nhân viên kỹ thuật của Vietjet được đào tạo bài bản theo các tiêu chuẩn và đáp ứng các yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam cũng như các nhà sản xuất máy bay, nhà sản xuất động cơ hay các nhà chức trách của Cục Hàng không Liên bang Hoa Kỳ (FAA) và Cơ quan An toàn Hàng không Châu Âu (EASA).

Ngoài ra, đội ngũ kỹ thuật thường xuyên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, cập nhật thông tin của nhà sản xuất máy bay, nhà sản xuất động cơ nhằm tiến hành thực hiện các cải tiến phù hợp để nâng cao tuổi thọ, chất lượng hoạt động, tăng cường độ tin cậy cho máy bay, động cơ cũng như các thiết bị máy bay.

Vietjet tiếp tục áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý kỹ thuật máy bay như hệ thống AMOS, AIMS... và trong việc quản lý hàng hóa, quản lý vật tư, quản lý bảo dưỡng cũng như công tác truyền dữ liệu tự động từ máy bay. Theo kết quả thống kê của hệ thống kỹ thuật, độ tin cậy cất hạ cánh của Vietjet đạt 99,64% cao nhất so sánh độ tin cậy với các hãng hàng không khác trên thế giới.

SO SÁNH ĐỘ TIN CẬY KỸ THUẬT

[Nguồn: Vietjet]



Một trong những chiến lược lớn đó là việc thực hiện thành công chuyển đổi cấu hình tàu bay chờ khách sang chờ hàng hóa, nhằm đem về doanh thu cho hãng trong giai đoạn khó khăn do giãn cách xã hội nhằm phòng chống đại dịch Covid diễn ra trên toàn cầu. Vietjet đã trở thành một trong những hãng Hàng không thực hiện chuyển đổi nhanh nhất trong nước cũng như trong khu vực.

Trong giai đoạn đó, đội ngũ kỹ thuật còn thực hiện công tác bảo dưỡng dừng bay cho đội tàu, bảo đảm tình trạng kỹ thuật tốt nhất và tối ưu hoá bảo dưỡng toàn đội bay trong bối cảnh “bình thường mới” trong và sau đại dịch.

Với những kết quả đạt được từ sự nỗ lực và cố gắng không ngừng của tập thể Vietjet nói chung và đội ngũ kỹ thuật nói

riêng, năm 2021 sẽ mở ra nhiều cơ hội và không ít thách thức. Để đáp ứng yêu cầu ngày một nâng cao về chất lượng dịch vụ và sản phẩm tối ưu đến các hành khách, đội ngũ kỹ thuật luôn hướng đến việc bồi dưỡng năng lực bằng cách tự đào tạo nâng cao trình độ. Song song với đó là việc phát triển và tăng cường bảo dưỡng định kỳ như việc kiểm tra định kỳ tàu bay dạng C, bảo dưỡng các thiết bị khoang hành khách nhằm giúp tối ưu hóa chi phí và thời gian quay vòng tàu bay nhanh hơn, giúp đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ số hóa trong công tác điều hành và quản lý kỹ thuật đóng vai trò quan trọng. Kỹ thuật sẽ tập trung phát triển việc ứng dụng công nghệ 4.0 trên nền tảng ứng dụng tích hợp AMOS-AIMS.



1.5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Trong năm 2020, Vietjet đã đưa vào hoạt động trung tâm phục vụ mặt đất Nội Bài. Đây là một bước tiến trong kế hoạch hoàn thiện chuỗi dịch vụ hàng không. Với việc tự chủ dịch vụ mặt đất tại sân bay Nội Bài, hứa hẹn sẽ đem đến hiệu quả lớn về tiết kiệm chi phí cũng như chủ động về chất lượng dịch vụ và kế hoạch khai thác mặt đất. Đây sẽ là tiền đề để Vietjet tiếp tục phát triển dịch vụ mặt đất tại các sân bay căn cứ khác trong tương lai.

Trung tâm đào tạo VJAA chính thức đi vào vận hành từ năm 2018 và đang phát huy hiệu quả trong công tác phát triển nguồn nhân lực của Vietjet. Đặc biệt là thiết bị bay mô phỏng (SIM) giúp tiết kiệm cho Vietjet khá nhiều chi phí đào tạo và

đánh giá định kỳ của phi công. Thời gian tới, Vietjet sẽ tiếp tục nâng công suất và hoàn thiện cơ sở vật chất phòng bay mô phỏng SIM 2 & 3 để phục vụ các kế hoạch phát triển của hãng trong tương lai.

Tiếp tục thực hiện tầm nhìn về chuyển đổi số của Ban Điều hành, Vietjet đang nghiên cứu đánh giá nhiều dự án công nghệ thông tin nhằm tăng năng suất lao động, cũng như hướng đến phát triển xanh, bền vững, bảo vệ môi trường. Các dự án đang được nghiên cứu bao gồm nhiều dự án liên quan đến tự động hóa và số hóa các quy trình, báo cáo, quản lý các dịch vụ cung ứng, chất lượng dịch vụ, văn phòng số.



1.6. HỢP TÁC PHÁT TRIỂN

Hợp tác vận chuyển hàng hoá

Với dự báo tăng trưởng 81% trong năm 2020 so với cùng kì 2019, ngành logistics được dự đoán sẽ sớm đóng góp 15% vào GDP của Việt Nam. Đây là cơ hội lớn dành cho các nhà đầu tư cũng như các tổ chức cùng nhau hợp tác và bứt phá. Nắm bắt cơ hội này nên Vietjet đã chủ động liên kết và hợp tác với các hãng vận tải trong nước và quốc tế để nối dài chuỗi cung cấp dịch vụ vận tải và giao nhận hàng hóa nhanh an toàn và tiết kiệm.



VIETJET VÀ UPS, tập đoàn vận chuyển và hậu cần hàng đầu thế giới đã ký kết thỏa thuận vận chuyển hàng hoá từ châu Á đến các điểm quốc tế thông qua mạng bay và hạ tầng giao nhận rộng khắp trong khu vực và toàn cầu của hai bên. Cụ thể, Vietjet có thể tiếp cận mạng lưới vận chuyển toàn cầu của UPS sử dụng đội bay “đuôi nâu” của hãng, đồng thời UPS sẽ tận dụng được mạng bay toàn diện của Vietjet trong nội địa Việt Nam, Thái Lan và khắp châu Á nhằm phục vụ khách hàng tại nhiều điểm giao nhận hơn và nhanh hơn. Từ ngày 26/09/2020, UPS và Vietjet đã thực hiện thành công chuyến bay vận chuyển hàng hóa từ Hà Nội đến Mỹ với tần suất một chuyến/tuần, thông qua một điểm dừng tại Sân bay Incheon (Hàn Quốc). Cả hai hãng cũng đã thực hiện nhiều chuyến bay chờ hàng trước đó từ thành phố Hồ Chí Minh đến Kuala Lumpur (Malaysia) và ngược lại trên các tàu bay của UPS, cũng như hợp tác vận chuyển hàng trên các chuyến bay của Vietjet giữa thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Trước khi đến với thỏa thuận

này, Vietjet và UPS Express cũng đã hợp tác vận chuyển hàng hóa trên các chuyến bay COB (chờ hàng trên khoang khách) khứ hồi của Vietjet Thái Lan giữa Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Băng Cốc. Vietjet là hãng hàng không đầu tiên ở Việt Nam được phê chuẩn để vận chuyển hàng hóa trên khoang hành khách (CIPC) và đã khai thác nhiều chuyến bay chờ hàng quốc tế từ Việt Nam đến Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hồng Kông, Thái Lan, Malaysia và Indonesia. Hãng cũng lên kế hoạch mở thêm đường bay hàng hoá từ Việt Nam và Thái Lan đến Đài Loan và tăng tần suất các đường bay hiện tại.



VIETJET VÀ VIETTEL POST tập đoàn vận chuyển và giao nhận hàng đầu tại Việt Nam đã cùng nhau ký hợp tác khai thác dịch vụ vận chuyển đa phương thức Land-Air bắt đầu từ ngày 01/12/2020 và hợp tác khai thác các chuyến bay chuyên chở hàng hoá chuyên dụng (freighter) trên các tuyến nội địa và quốc tế. Việc bắt tay của hai tổ chức sẽ mang tới cho khách hàng tại Việt Nam và trên toàn thế giới dịch vụ vận chuyển đa phương thức, tiện lợi và tiết kiệm trên nền tảng công nghệ cao.

Liên kết hành động và phát triển:

Trong quá trình ứng phó với đại dịch, Chính phủ, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp nhận ra thị trường nội địa chính là nền tảng cho hoạt động kinh doanh ổn định và lâu dài. Với sự chủ trì của chính phủ chính quyền và các bên hữu quan Vietjet đã chủ động tham gia các hoạt động liên kết nhằm thúc đẩy hợp tác phát triển du lịch, khôi phục kinh tế và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam tươi đẹp:

- » Hội nghị Toàn quốc về Du lịch 2020 với chủ đề “Liên kết, hành động và phát triển” đã diễn ra tại Quảng Nam với sự tham gia của hơn 400 đại biểu của các cơ quan ban ngành, doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực du lịch, nghỉ dưỡng, hàng không vào ngày 28/11/2020 với sự tham dự của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Ngọc Thiện.
- » Liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa TP. Hồ Chí Minh với các vùng du lịch thu hút Tây Bắc, Đông Bắc và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Khởi đầu chuỗi hoạt động liên kết, ngày 14/11 tại thành phố Việt Trì, Phú Thọ, Hội nghị liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa TP. HCM và 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng bao gồm Điện Biên, Hà Giang, Hòa Bình, Lai Châu, Lào Cai, Phú Thọ, Sơn La và Yên Bái đã diễn ra với sự tham gia của đông đảo đại diện lãnh đạo Chính phủ, Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Tổng cục Du lịch, các tỉnh thành phố, ngành du lịch, các doanh nghiệp du lịch lữ hành, hàng không... Việt Nam là một trong những quốc gia thành công nhất trong công tác chống dịch Covid-19 và đang nhanh chóng hồi phục kinh tế với rất nhiều hoạt động vừa đảm bảo an toàn vừa phát triển bền vững.

02.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

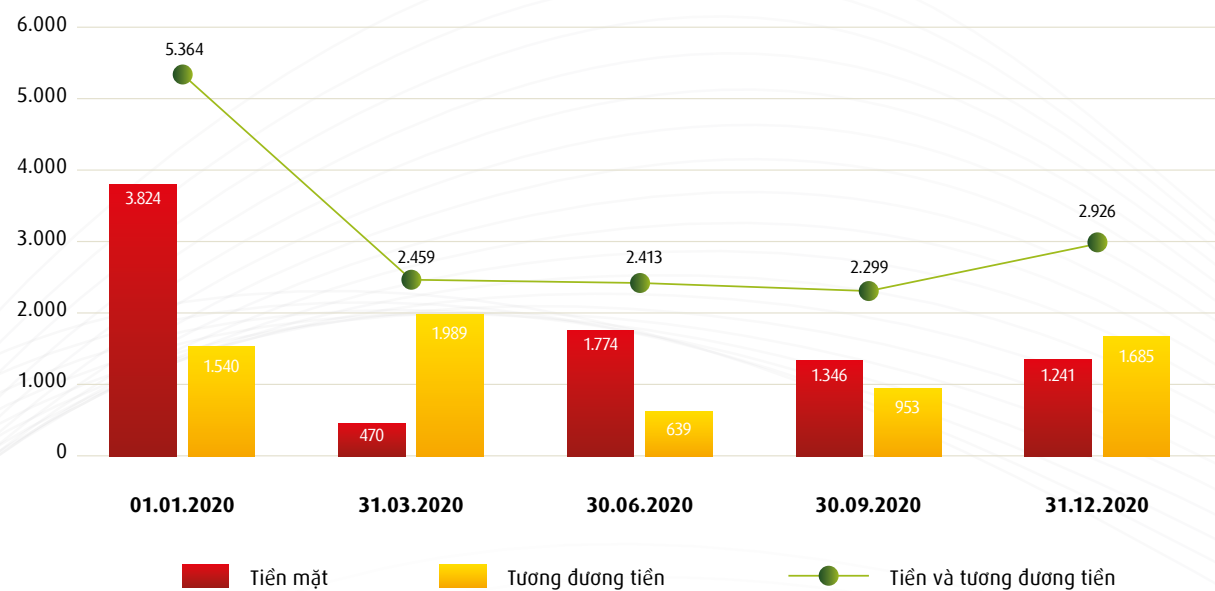
Vietjet luôn duy trì mức thanh khoản cao trên 2 ngàn tỷ đồng đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty đối với nhà cung cấp và đối tác.



Đơn vị tính: tỷ đồng

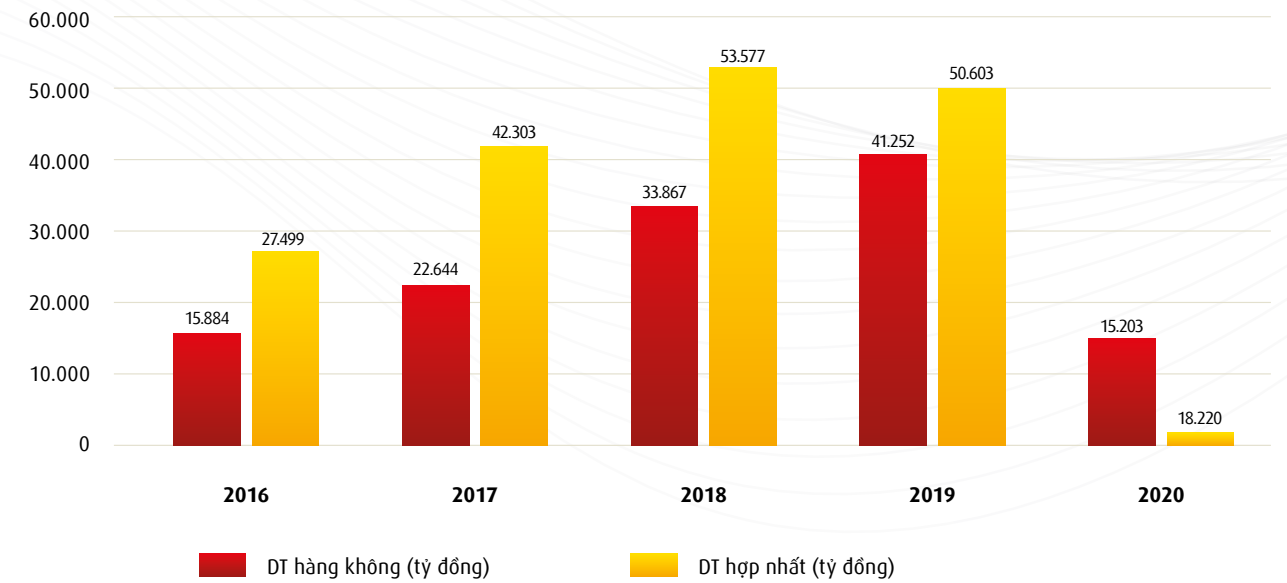
Chi tiêu	1/1/2020	31/03/2020	30/06/2020	30/09/2020	31/12/2020
Tiền mặt	3.824	470	1.774	1.346	1.241
Tương đương tiền	1.540	1.989	639	953	1.685
Tiền và tương đương tiền	5.364	2.459	2.413	2.299	2.926

SỐ DƯ TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN



Doanh thu hàng không và doanh thu hợp nhất của Vietjet năm 2020 so với năm 2019 lần lượt giảm 63% và 64%.

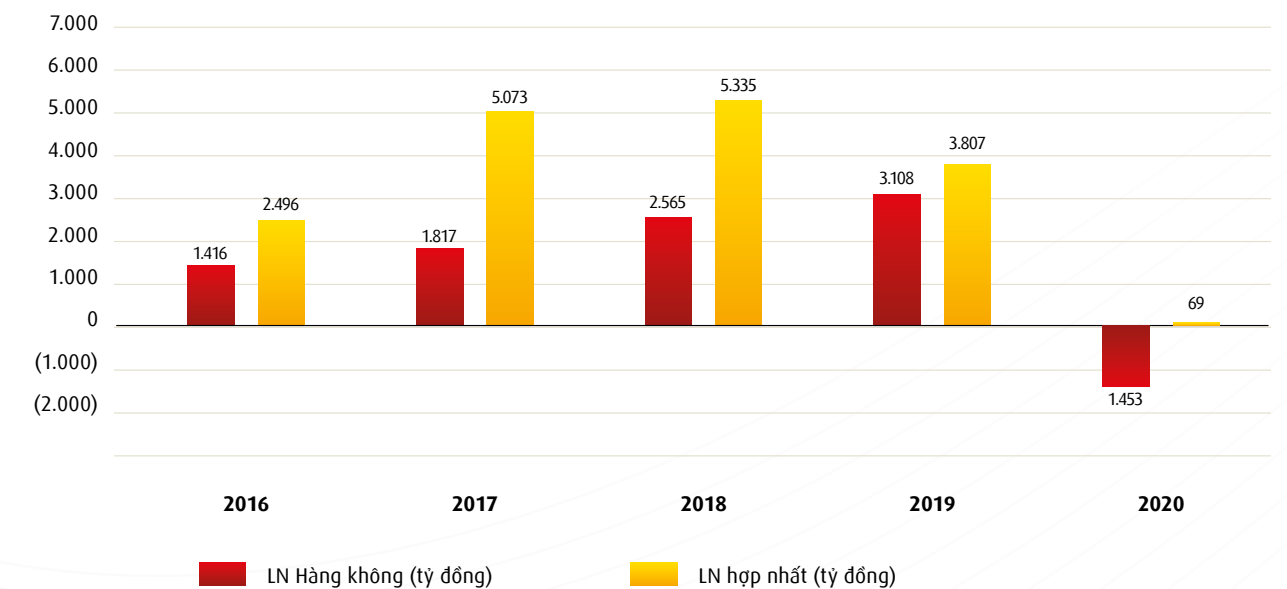
DT HÀNG KHÔNG VÀ HỢP NHẤT



Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ lỗ 1.453 tỷ đồng, nhưng nhờ các hoạt động tài chính từ tái cấu trúc danh mục đầu tư đã giúp cho Vietjet có lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 69 tỷ đồng. Đây là một chỉ số rất quan trọng trong bối cảnh các hãng hàng

không khác bị lỗ hoạt động rất lớn buộc phải tái cơ cấu Công ty hoặc nhận trợ giúp của Chính phủ mới duy trì được hoạt động liên tục. Ngoài ra chỉ tiêu này giúp cho Vietjet chủ động trong việc huy động vốn trên thị trường tín dụng và thị trường vốn.

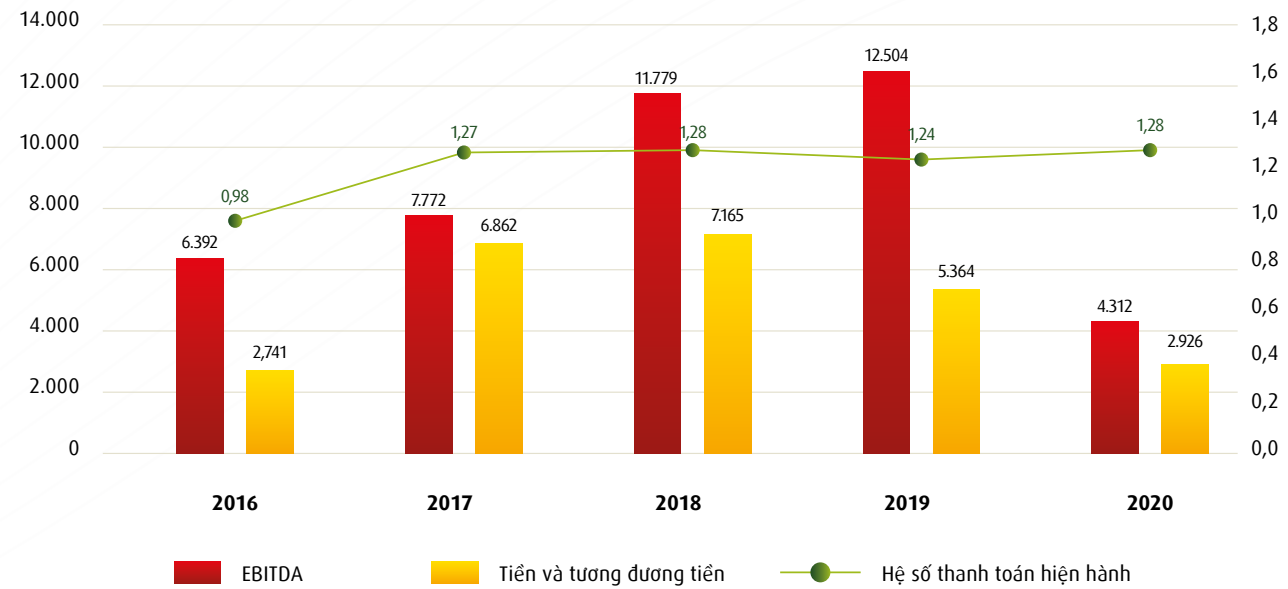
LỢI NHUẬN SAU THUẾ



Việc duy trì hoạt động thị trường nội địa là một điểm sáng của ngành hàng không Việt Nam. Trong điều kiện hoạt động kinh doanh bị thu hẹp Vietjet đã nỗ lực và thành công trong việc tạo ra doanh thu và lượng tiền mặt để tài trợ hoạt động kinh doanh ở mức độ tối ưu nhất mà không sa thải nhân viên để chờ cơ hội

phát triển trong năm 2021. Bên cạnh đó hệ số thanh toán năm 2020 là 1.28 lần vẫn duy trì ở mức tốt so với các năm trước. Đây là một chỉ tiêu rất quan trọng đối với các hãng hàng không trong giai đoạn khủng hoảng do đại dịch Covid-19.

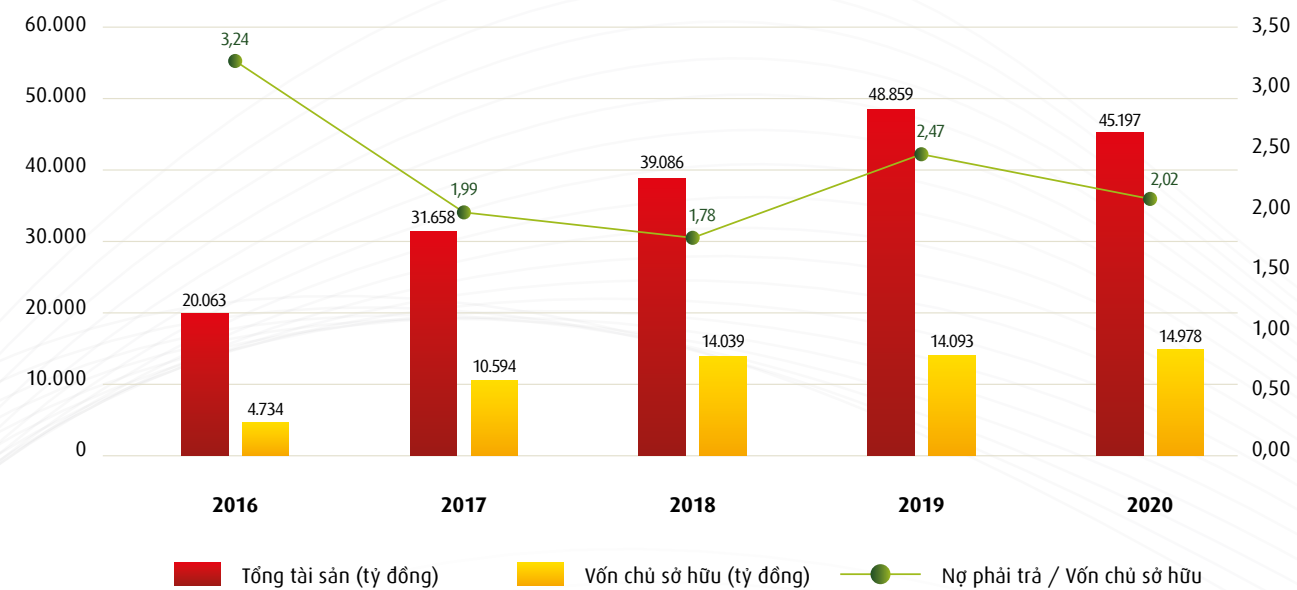
EBITDA VÀ THANH KHOẢN



Tổng tài sản, Vốn Chủ sở hữu tăng đều và ổn định trong 5 năm qua, với hệ số Nợ phải trả trên Vốn Chủ sở hữu có xu hướng giảm từ 2,3 của năm 2016 còn 2,0 của năm 2020 so với mức trung bình của ngành là 2.0 – 3.0 thì khả năng huy động vốn tín dụng của Vietjet vẫn còn nhiều lựa chọn.

Trong năm 2020 sau khi thực hiện trả 9 tàu bay thuê thì tổng nợ phải trả của Công ty cũng giảm mạnh 3,738 tỷ đồng tương đương giảm 11% tổng nợ phải trả. Doanh thu nhận trước so với nợ phải trả vào ngày 31/12 năm 2020 giảm từ 9,4% xuống còn 2,9% do khách hàng có khuynh hướng mua vé khi có nhu cầu thay vì thanh toán trước.

NỢ PHẢI TRẢ/ VỐN CSH



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Dù môi trường kinh doanh có nhiều biến động nhưng cũng không làm giảm tính chủ động và sáng tạo của con người Vietjet. Trong năm 2020 Vietjet đã hoàn thành và triển khai thành công các dự án, chương trình tiêu biểu sau:

'Công nghệ thông tin'

Giới thiệu hệ thống website và ứng dụng bán hàng mới với những tính năng vượt trội về an toàn, thuận tiện và tốc độ cao.



'Dịch vụ mặt đất'

Năm 2020 cũng đánh dấu việc đưa vào vận hành Trung tâm Khai thác Mặt đất Vietjet (VJGS) tại sân bay quốc tế Nội Bài. VJGS giúp Vietjet nâng cao chất lượng, dịch vụ, đồng bộ nhận diện thương hiệu và quản lý tốt chi phí vận hành.



'Sản phẩm và doanh thu'

Vietjet đã cho ra mắt những sản phẩm, dịch vụ giúp hành khách lựa chọn hành trình linh hoạt hơn như thẻ bay không giới hạn Power Pass, nâng cấp với Power Pass Skyboss hoặc tiện ích nhiều hơn với hạng vé Skyboss và Deluxe. Ngoài ra, sáng kiến thay đổi khoang hành khách thành khoang chờ hàng đã giúp Vietjet tăng hệ số sử dụng tàu bay, tăng doanh thu vận tải hàng hóa.

'Tiết kiệm chi phí'

Vietjet quyết liệt triển khai các chương trình tiết kiệm chi phí, như tối ưu hoá khai thác đội tàu bay giảm 10% chi phí, đàm phán giảm đơn giá 20% - 25% với nhà cung cấp, cắt giảm 10% chi phí hoạt động thông thường... Ngoài ra, Vietjet triển khai thành công chương trình mua trữ xăng dầu, giúp giảm chi phí 25% so với thị trường.

'Duy trì mức thanh khoản cao'

Vietjet quyết định chuyển nhượng danh mục đầu tư và một số tài sản đã tích lũy trong thời gian trước đó để tập trung nguồn vốn, tập trung tiền mặt và nuôi dưỡng nguồn lực để phục hồi khi hàng không bật tăng trở lại.



'Nâng cao ý thức chất lượng dịch vụ khách hàng của nhân viên'

Từ ngày 18/11/2020, Vietjet chính thức tái khởi động chiến dịch nụ cười 4Your Smile – Our Passion với sự tham gia của các đơn vị khai thác dịch vụ mặt đất, chăm sóc khách hàng, call center, kênh bán, đoàn bay, tổ kỹ thuật đã nhận được những đánh giá tích cực từ khách hàng trải nghiệm dịch vụ của Vietjet. Trong thời gian qua, chiến dịch đã nhận được rất nhiều thư khen ngợi từ khách hàng, trong đó đánh giá cao thái độ phục vụ, sự ân cần, thân thiện và tàu bay sạch sẽ, êm ái của Vietjet. Khách hàng tiếp tục đồng hành và sử dụng dịch vụ của Vietjet. Trong bối cảnh mới, với những đường bay quốc tế sắp được mở lại, Vietjet quyết tâm trở thành lựa chọn đầu tiên cho du khách với nụ cười thân thiện và chất lượng vượt trội. Nụ cười, niềm hạnh phúc của khách hàng cũng chính là niềm hạnh phúc của chúng ta.

'Huy động ý tưởng sáng tạo của nhân viên'

Từ ngày 01/02/2020 Công ty đã triển khai chương trình Hòm thư sáng tạo đã nhận được nhiều ý tưởng sáng tạo, sáng kiến độc đáo đến từ anh chị em trong toàn Công ty. Chương trình với mục tiêu tăng cường sức sáng tạo và phát huy năng lực, trí tuệ con người Vietjet sẵn sàng bứt phá tiên phong, chinh phục bầu trời sẽ là cơ hội để anh chị em đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.

'Tạo nguồn cảm hứng chung của Vietjet'

Trung tuần tháng 9/2020, Vietjet đã ghi lại được rất nhiều khoảnh khắc đẹp trong bộ sưu tập chiếc áo Vietjet – niềm tự hào của gần 6.000 người Vietjet. Đây là chiếc áo không thể thiếu trong tủ thời trang của mỗi người Vietjet, đã đi cùng chúng ta suốt những năm qua và mang lại cho ta một cảm giác tự hào khi khoác nó trên mình. Tự hào mang tên Vietjet, tự hào



vì chúng ta đã cùng nhau xây dựng và phát triển hãng hàng không cho mọi người dân, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, du lịch của Việt nam, cũng như trên toàn cầu. Cùng nhau khoác trên mình chiếc áo Vietjet để thực hiện những sứ mệnh mới cùng Vietjet hướng tới nụ cười của khách hàng là trọng tâm và trở lại bầu trời với nụ cười tràn ngập mỗi ngày!

'Lan tỏa thương hiệu Vietjet'

Sáng ngày 31/10/2020, biệt đội tiên phong "Sky Force" dành cho những đại sứ Kim cương đầu tiên của Vietjet đã được ra mắt. Biệt đội tiên phong "Sky Force" là nơi hội tụ những anh chị em luôn cháy bỏng tình yêu và tinh thần Vietjet, luôn sẵn sàng lan tỏa những giá trị tốt đẹp, nhân văn mà Vietjet đã và đang mang đến cho hành khách và cộng đồng.

'Ủy ban phòng chống Covid-19'

Vietjet đã sớm thành lập Ủy ban phòng chống đại dịch Covid-19 với thành viên là các bác sĩ, các chuyên gia chống dịch. Ngoài việc trang bị khẩu trang, đồ bảo hộ, trang thiết bị chống dịch cho nhân viên tuyến đầu như phi công, tiếp viên, nhân viên mặt đất, kỹ thuật, sân bay... hãng còn nhanh chóng hoàn thành lắp đặt các tấm chắn, bố trí nước sát khuẩn tại tất cả quầy của hãng ở các sân bay và tiến hành phun khử khuẩn tàu bay hằng ngày. Kết hợp với đội tàu bay hiện đại trang bị hệ thống lọc HEPA (High Efficiency Particulate Air) có thể lọc tới 99,7% bụi, vi khuẩn, virus và quan trọng hơn hết là việc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các biện pháp phòng dịch và ý thức tốt của toàn bộ nhân viên nên Vietjet đã vận chuyển an toàn tuyệt đối hàng triệu hành khách trong thời gian dịch bệnh diễn biến phức tạp vừa qua, không một hành khách, nhân viên nào của hãng bị nhiễm Covid-19.

04.

CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020, thế giới đi qua đỉnh của đại dịch Covid-19, Vietjet đã bền bỉ, linh hoạt chuyển đổi và thích nghi trong mọi hoàn cảnh với tinh thần tập thể và quyết tâm cao nhất.

Trong năm 2021 Ban Điều hành Vietjet tự tin kế hoạch “Trở lại bầu trời” sẽ thành công dựa trên những nhân tố sau:

4.1. CÁC YẾU TỐ VĨ MÔ

'Ổn định chính sách'

Chính sách phát triển kinh tế xã hội Việt Nam luôn ổn định và nhất quán bởi vì truyền thống kế thừa và phát huy qua bao thế hệ lãnh đạo.

'Hiệu quả Vaccine Covid-19'

Việc đưa vào sử dụng rộng rãi sẽ giúp cho nền kinh tế toàn cầu hồi phục các nước tự tin mở cửa bầu trời để thúc đẩy kinh tế và du lịch.



Đến Tháng 3/2021 có 13 loại Vaccine đã được phê duyệt bởi cơ quan cấp phép của các nước, trong đó có 4 loại được tiêm chủng mở rộng cho cộng đồng.

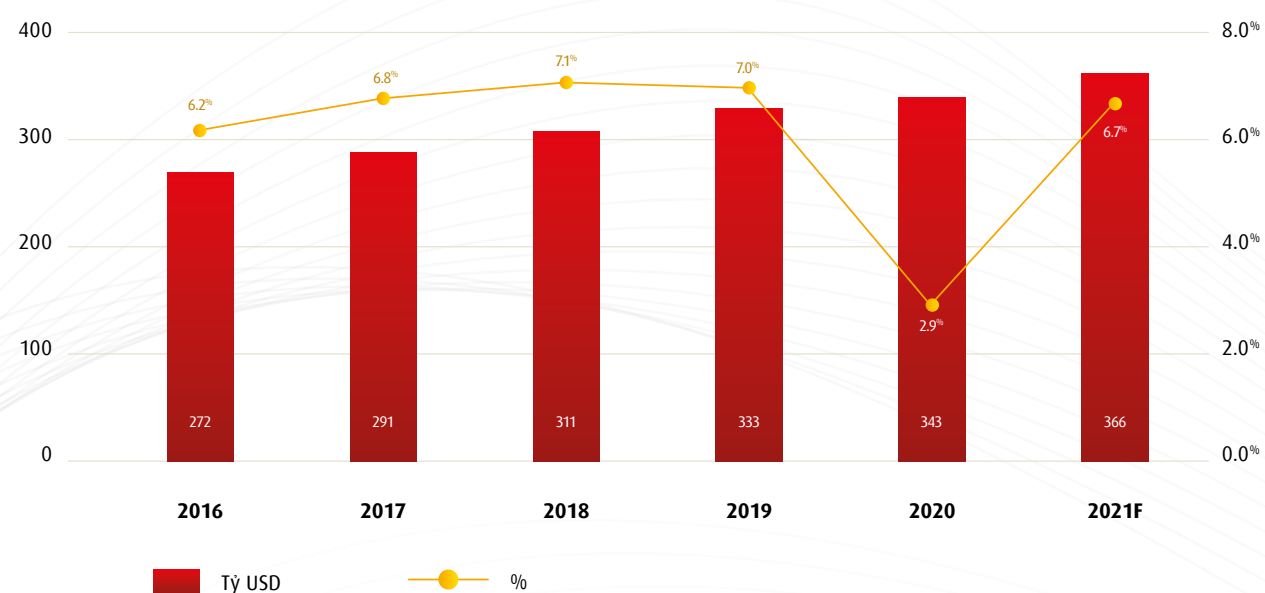
'Ổn định của VND'

Trong năm 2020 tỷ giá VND/USD chỉ giao động ở mức 23.200 đồng nhờ vào thặng dư các cân thanh toán và mức dự trữ ngoại hối đạt gần 100 tỷ USD, tương đương 28,9% GDP hay giá trị xuất khẩu trong 4 tháng.

'Lãi suất tiền gửi'

trong năm 2020 lãi suất kỳ hạn 12 tháng giảm từ 8% trước Covid-19 còn 6% sau Covid-19 và dự báo sẽ duy trì mức này trong năm 2021.

GDP VIỆT NAM 2016-2021F



'Thu hút đầu tư nước ngoài'

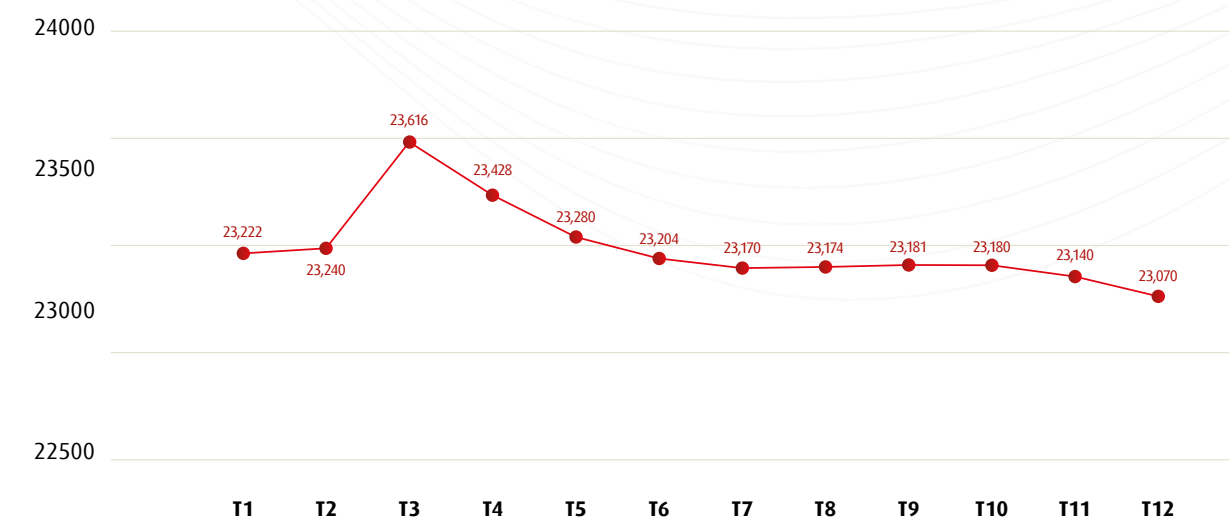
Sự dịch chuyển cơ sở sản xuất của các tập đoàn kinh tế từ các quốc gia Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Nhật Bản, Trung Quốc đã khiến cho vốn đầu tư của nước ngoài tại vào Việt Nam tăng và ổn định trong 2 năm gần đây, mức giải ngân đạt mức 20 tỷ USD và dự kiến sẽ ổn định trong năm 2021.

'Hiệp định thương mại'

Việt Nam hiện tại là thành viên của trên 15 tổ chức thương mại quốc tế giúp cho Việt Nam có lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt những ngành sản xuất sử dụng nhiều nhân công và nguyên liệu như: dệt may, sản xuất công nghiệp.

(Tổng hợp từ nhiều nguồn)

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ VND/USD NĂM 2020



4.2 CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chiến lược phát triển kinh doanh của Vietjet nhất quán và xuyên suốt xoay quanh ba trụ cột: mô hình kinh doanh, con người và công nghệ.



Mô hình kinh doanh

- » Hoạt động: Hãng hàng không chi phí thấp, an toàn, đúng giờ và nhiều giá trị gia tăng
- » Khách hàng: tập trung mang lại nhiều giá trị cho đối tượng hành khách tự trang trải chi phí, hành khách có nhu cầu du lịch và thăm bạn bè và người thân.



Con người

- » Là nền tảng trọng tâm của mọi hoạt động kinh doanh và là nguồn cảm hứng cho mọi hoạt động sáng tạo, cải tiến của Vietjet.
- » Là nơi truyền tải chất lượng dịch vụ và hình ảnh của Vietjet đến hành khách.



Công nghệ

- » Là nền tảng cốt lõi của mọi hoạt động kinh doanh trong thời đại số và trí tuệ nhân tạo đặc biệt khi đại dịch Covid-19 diễn ra tỷ lệ người dùng Công nghệ tăng mạnh.
- » Là lợi thế cạnh tranh của Vietjet khi sử dụng hiệu quả ứng dụng Công nghệ 4.0 và Trí tuệ Nhân tạo vào trong hoạt động kinh doanh.



4.3 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong năm 2021 thị trường hàng không trong nước dự đoán sẽ hồi phục hoàn toàn như năm 2019 nhờ vào thành công của Chính phủ trong việc kiểm soát đại dịch Covid-19 trong thời kỳ cao điểm của dịch trong năm 2020. Đặc biệt trong giai đoạn hè và những dịp lễ hội là dịp để người dân đi du lịch, thăm bạn bè và người thân sau thời gian lâu không thực hiện.

Thị trường hàng không quốc tế: Với việc thành công nghiên cứu và chế tạo vắc xin phòng chống Covid-19 của nhiều đơn vị sản xuất cùng với việc nhiều quốc gia trên thế giới đã nhanh chóng triển khai chương trình tiêm chủng cộng đồng và Hộ chiếu vắc xin thì trong năm 2021 Chính phủ các nước sẽ sớm cho phép mở cửa lại bầu trời hàng không. Đặc biệt là các nước mà Vietjet đã mở nhiều tuyến bay trước đây như: Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan, Hongkon, Singapore, Thái Lan nơi mà người dân hai nước có nhu cầu đi tham quan qua lại nên nhu cầu đi lại sẽ tăng mạnh.

Theo nhận định của các chuyên gia tham dự hội thảo về du lịch và khách sạn của trường Đại học RMIT tổ chức trong tháng 1/2021. Dựa trên dữ liệu báo cáo trong năm 2019 ngành dịch vụ du lịch đã đóng góp 9,2% vào GDP của Việt Nam và thu hút hơn 18 triệu khách du lịch quốc tế, hơn 85 triệu khách du lịch trong nước và mang về hơn 32,8 tỷ USD “Việt Nam thì không chỉ là điểm đến du lịch của Đông Nam Á mà còn là của Thế giới trong những năm tới.

Trong năm 2021 kế hoạch phát triển kinh doanh của Vietjet tập trung khôi phục động kinh doanh để lấy lại vị trí số 1 thị phần hàng không trong nước và các tuyến bay quốc tế mà Vietjet đã mở tuyến bay về số lượng hành khách trên cơ sở lấy khách hàng làm trọng tâm thông qua việc đảm bảo an toàn tuyệt đối và chất lượng gia tăng.

Vietjet đặt mục tiêu trong năm 2021 sẽ thực hiện 100 nghìn chuyến bay an toàn với tỉ lệ lấp đầy chuyến bay đạt trên 80%, tỉ lệ đúng giờ trên 90%, tổng số hành khách vận chuyển trên 17 triệu lượt.



Tập trung phát triển thương hiệu Vietjet gắn liền với chất lượng dịch vụ vượt trội, giá vé hợp lý và an toàn tuyệt đối.



4.3.1. Phát triển thương hiệu

Tập trung phát triển thương hiệu Vietjet gắn liền với chất lượng dịch vụ vượt trội, giá vé hợp lý và an toàn tuyệt đối. Vietjet tiếp tục truyền cảm hứng cho hành khách trải nghiệm dịch vụ thuận tiện, vui tươi, cùng nhiều chương trình khuyến mãi. Hình ảnh thương hiệu thể hiện cá tính, phong cách sống của thế hệ khách hàng tiêu dùng thông minh, hướng đến cuộc sống tươi đẹp, kết nối yêu thương, đó chính là

“thế hệ Vietjet”



- » Thực hiện các chương trình quảng cáo khuyến mại cho đối tượng khách hàng bay lần đầu, khách hàng đi du lịch – thăm người thân. Đây là những khách hàng tự trả tiền vé nên họ rất quan tâm đến số tiền họ phải thanh toán khi đặt vé;
- » Gia tăng giá trị thương hiệu trên nền tảng chất lượng dịch vụ vượt trội, chú trọng khối dịch vụ mặt đất, dịch vụ Skyboss và khoang hành khách;
- » Duy trì mối quan hệ tốt với các cơ quan truyền thông, cung cấp thông tin kịp thời và đầy đủ đảm bảo các thông tin về hoạt động của Vietjet được truyền tải đúng và đủ;
- » Chuẩn hóa hình ảnh của Vietjet thông qua việc đầu tư cơ sở vật chất tại các cảng sân bay, đại lý và văn phòng của Vietjet;
- » Các dịch vụ phụ trợ như bảo hiểm, chọn ghế, ưu tiên check in sẽ phát sinh trong khi khách hàng trải nghiệm dịch vụ. Trong thời gian qua khi nền kinh tế các nước bị suy thoái hoặc tăng trưởng thấp thì khách hàng có khuynh hướng tiết kiệm và lựa chọn mua vé tiết kiệm thay vì mua vé đầy đủ dịch vụ như trước đây;

Vietjet đã, đang và sẽ mãi mãi lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo và năng động để trở thành Hãng hàng không thế hệ mới được yêu thích và là sự lựa chọn của nhiều hành khách tại không chỉ tại Việt Nam mà còn trong khu vực. Vietjet tiếp tục sứ mệnh hiện thực hóa giấc mơ bay của cộng đồng, trở thành Hãng hàng không của người dân bằng chiến lược giá siêu tiết kiệm thiết thực cho hành khách, không ngừng đóng góp vào sự phát triển ngành hàng không Việt Nam & khu vực.



4.3.2. Phân phối kinh doanh

Dựa trên tình hình thực tế, tập trung quyết liệt cho việc mở lại các đường bay thường lệ quốc tế, bắt đầu dự kiến trong Quý 2/ 2021 sẽ mở lại một số tuyến bay đến các Quốc gia đã kiểm soát tốt đại dịch Covid-19 như Đài Loan, Hàn Quốc, Hongkong, Nhật Bản, Singapore, Trung Quốc ...và đến cuối năm 2021 mở lại hoàn toàn số lượng chuyến bay quốc tế như năm 2019 (trước khi đại dịch Covid-19 bùng phát).

- » Tập trung công tác chuẩn bị cho việc mở lại đường bay quốc tế dự kiến bay từ tháng Q2/2021 bao gồm hoàn tất thủ tục cấp phép bay, chính sách phân phối, đại lý và đối tác ở các nước;
- » Triển khai các chương trình phát triển du lịch với các đối tác đã ký kết trong năm 2020;
- » Tăng cường hoạt động khai thác doanh thu phụ trợ đạt tối thiểu 30% tổng doanh thu năm 2021 thông qua: tập trung phát triển phân khúc khách hàng sử dụng dịch vụ Skyboss + Deluxe thông qua các chương trình khuyến mãi, chiết khấu, quảng bá thương hiệu và sản phẩm cho khách hàng; tăng doanh thu bán hàng trên chuyến bay, nâng cấp dịch vụ tại quầy làm thủ tục lên tàu;
- » Tiếp tục mở rộng mạng lưới bay thông qua các hãng bay Quốc tế theo nhiều phương thức hợp tác khai thác như codeshare flights đã được Vietjet triển khai từ tháng 10/2018. Đồng thời tăng cường hợp tác chiến lược với Vietjet Thái Lan trong vấn đề phân phối, mở rộng mạng lưới bay, hoạt động thương mại và cho thuê tàu bay;
- » Xây dựng mô hình kinh doanh chuẩn cho các kênh bán hàng và thực hiện đào tạo, tái đào tạo cho các văn phòng bán hàng;
- » Chú trọng khối dịch vụ mặt đất, dịch vụ Skyboss và khoang hành khách, an toàn khai thác lấy khách hàng làm trọng tâm và triển khai phục vụ tốt hành trình khách hàng trên toàn công ty.
- » Giới thiệu chính sách vé đoàn cho khách hàng là gia đình và các công ty du lịch;

4.3.3. Tăng sự trải nghiệm của khách

Vietjet không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho hành khách đúng theo tinh thần khẩu hiệu “Bay là thích ngay” thông qua các chương trình cụ thể sau:

- » Trang thông tin điện tử (website) mới với giao diện đẹp, thân thiện và thuận tiện giúp cho khách hàng chủ động lựa chọn dịch vụ: bổ sung gói combo lựa chọn, vé đoàn cho gia đình và dịch vụ, tính năng và phương tiện thanh toán đơn giản nhanh;
- » Trang bị thêm các quầy làm thủ tục (check-in) tự phục vụ tại các sân bay;
- » Tăng ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào dịch vụ khách hàng như nhận dạng khuôn mặt khi làm thủ tục lên tàu bay tại quầy, giảm thời gian xếp hàng tăng sự kết nối;
- » Tăng ứng dụng di động: hỗ trợ giao dịch không cần chạm (giọng nói), các tính năng quảng cáo thông qua tin nhắn (push notification), dịch vụ;
- » Tăng cường dịch vụ trên máy bay như mua sắm hàng hóa và hàng hóa trên máy bay, dịch vụ wifi trong suốt hành trình bay;
- » Triển khai dịch vụ khách hàng không cần thông qua nhân viên tổng đài như: kiểm tra giờ bay, chuyến bay, cổng ra máy bay thông qua phương thức giao dịch trên ứng dụng mạng xã hội phổ biến như Zalo, Viber;
- » Gia tăng chất lượng dịch vụ Skyboss, Deluxe thông qua việc đầu tư nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất và nâng cao hình ảnh tại các phòng chờ sân bay.

4.3.4. Hoạt động an toàn khai thác

Không ngừng cải thiện các chỉ tiêu hoạt động khai thác để giảm chi phí và tăng chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua các chỉ tiêu:

- » Đảm bảo hoạt động khai thác an toàn tuyệt đối; duy trì các chỉ số an toàn, độ tin cậy thuộc nhóm 3-5 dẫn đầu các hãng hàng không trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương;
- » Duy trì các tiêu chuẩn chất lượng khai thác ngành hàng không LCC (OTP 85%, giờ khai thác không dưới 12 giờ/tàu/ngày);
- » Tối ưu hóa vận hành thông qua việc tổ chức khóa học khai thác bay và chuẩn hóa quy trình vận hành tàu bay trên không, tại ga đỗ nhằm tiết kiệm chi phí tối thiểu 5% chi phí khai thác (không bao gồm nhiên liệu) trên mỗi giờ bay (Block hour);
- » Tận dụng khai thác lợi thế các chỗ mà Vietjet đã được cấp;
- » Chuẩn hóa và tự động hóa các quy trình dịch vụ khách hàng: thủ tục lên tàu, thời gian quay đầu, giảm tỷ lệ chuyển bay bị hủy, tăng tỷ lệ chuyến bay đúng giờ;
- » Triển khai hiệu quả chương trình vắc xin Covid-19, bao gồm nguồn sử dụng ngân sách công ty. Triển khai chương trình tiêm vắc xin cho khách hàng.



4.3.5. Học viện Hàng không

Năm 2021 Học viện Hàng không VJAA sẽ triển khai các dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị và kiến trúc để đưa VJAA trở thành trung tâm đào tạo và thực hành Hàng không cho Việt Nam và khu vực.

- » Lập kế hoạch và triển khai chương trình chuyển đổi số trong công tác huấn luyện đào tạo;
- » Làm đầu mối tổ chức chương trình đào tạo về Quản trị Nhân sự, Kinh tế Hàng không và Công nghệ Thông tin;
- » Cung cấp dịch vụ đào tạo cho đối tác có nhu cầu để tăng nguồn thu và nhân lực cho ngành hàng không Việt Nam;
- » Triển khai dự án phê chuẩn đào tạo Phi công cơ bản ATPL (bao gồm thiết kế tài liệu giảng dạy và phát triển giáo viên lý thuyết & giáo viên huấn luyện SIM) và dự án phê chuẩn đào tạo chuyển loại Phi công - ATO Level 2 (TRTO) đã hoàn tất giai đoạn 1 & đang được triển khai các giai đoạn tiếp theo;
- » Phối hợp với Ban dự án & Airbus thực hiện lắp đặt SIM 2 đưa vào sử dụng lần lượt trong tháng 5 và dự kiến tiếp nhận SIM 3 vào cuối năm 2021;
- » Tiếp nhận và đầu tư cải tạo Hangar sân bay Buôn Ma Thuột thành xưởng thực hành sửa chữa tàu bay cho Khoa Kỹ Thuật Hàng không của Học viện;
- » Thực hiện cải tạo khu phức hợp thể dục thể thao tại Học viện: Mở rộng thêm sân golf, sân bóng rổ, phòng tập thể dục.





4.3.6. Vận tải hàng hóa

Trong năm 2021 Vietjet tập trung khai thác thị trường vận tải hàng hóa dự kiến không chỉ khôi phục như trước đại dịch Covid-19 mà còn tăng cao hơn vì các nước sẽ mở cửa bầu trời hoàn toàn cho vận tải hàng hóa hàng không do sự dịch chuyển cơ sở sản xuất của các tập đoàn đa quốc gia vào Việt Nam. Đặc biệt trong đầu năm 2021 khi mà vận tải đường biển bị gián đoạn do thiếu Container rỗng và do một số vấn đề liên quan đến sự thông suốt hàng hải. Căn cứ trên tình hình đó Vietjet Cargo đặt ra mục tiêu củng cố thị trường nội địa đạt ít nhất 34% thị phần và mở rộng thị trường vận tải hàng hóa quốc tế:

- » Xây dựng và mở rộng kênh phân phối và triển khai các chính sách bán hàng minh bạch và cạnh tranh;
- » Ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý và thanh toán để tăng chất lượng dịch vụ và kiểm soát chi phí;
- » Phối hợp hiệu quả với các đơn vị cung cấp dịch vụ mặt đất để hợp lý hóa quy trình quản lý giao nhận hàng hóa nhằm đảm bảo chất lượng và an toàn cho hàng hóa;
- » Hợp tác quốc tế với các đối tác UPS, DHL, FedEx, Turkish Airlines để mở rộng tuyến thị trường quốc tế;
- » Đầu tư cơ sở hạ tầng kho bãi và tàu bay để tăng cường năng lực vận chuyển hàng hóa bao gồm sử dụng tàu bay thân rộng và dự án chất xếp bằng ULD trên bụng tàu bay;

4.3.7. Nguồn nhân lực

Trong năm 2020 Vietjet đã triển khai các chính sách nhân sự linh hoạt và phù hợp để đảm bảo việc làm cho hơn 5.000 nhân viên và duy trì tỷ lệ nhân viên nghỉ việc ổn định ở mức 10.82% và được ghi nhận là một trong ít hãng Hàng không trên thế giới không cắt giảm nhân viên. Trong năm 2021, Phòng Nhân sự sẽ tập trung đạt được các chỉ tiêu cụ thể sau:

- » Duy trì tỷ lệ nhân viên nghỉ việc toàn công ty không quá 10%;
- » Xây dựng chính sách lương, thưởng và chi tiêu đánh giá (KPIs) hiệu quả;
- » Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ kế cận, xây dựng lộ trình thăng tiến và bổ nhiệm cán bộ phù hợp năng lực;
- » Duy trì và xây dựng môi trường doanh nghiệp chuyên nghiệp, đoàn kết, vui tươi, trẻ trung, minh bạch và ý thức tiết kiệm chi phí tới mỗi nhân viên;
- » Phát triển chương trình quản lý nhân viên, tiền lương và phúc lợi nhân viên có nhiều tính năng hiện đại thay thế cho phần mềm hiện tại.

4.3.8. Kế hoạch Tài chính

Vietjet xây dựng kế hoạch dòng tiền, kế hoạch thu xếp vốn giai đoạn 2020-2021 với mục tiêu duy trì sức khỏe tài chính lành mạnh, đảm bảo nguồn vốn hoạt động và nguồn vốn đầu tư phát triển với chi phí cạnh tranh nhất. Các giải pháp nhằm đảm bảo nguồn tài chính bao gồm:

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> » Tối ưu hóa nguồn vốn lưu động và lưu chuyển tiền tệ thông qua việc triển khai các giải pháp tích hợp thanh toán và quản lý dòng tiền toàn diện, tiên tiến dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại của các ngân hàng quốc tế hàng đầu; | <ul style="list-style-type: none"> » Mở rộng đầu tư tài chính vào các dự án để gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh bù đắp cho vận tải hàng không; |
| <ul style="list-style-type: none"> » Triển khai các phương án tài trợ tàu bay hiệu quả theo các mô hình tiên tiến trên thế giới như SLB, JOLCO, ECA, tài trợ bảo hiểm từ các nhà sản xuất... thông qua các ngân hàng, định chế tài chính quốc tế có uy tín cao và lịch sử hoạt động lâu đời như JPM, Citibank, HSBC, Credit Union, ING, SMBC, MUFG... | <ul style="list-style-type: none"> » HĐQT đã thông qua nghị quyết bán cổ phiếu quỹ theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận thông qua hệ thống Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") trong thời gian từ ngày 30/03/2021 đến hết ngày 28/04/2021. Dự kiến kết thúc giao dịch Vietjet sẽ thu về được số tiền trên 2.300 tỷ đồng bổ sung vốn phát triển kinh doanh của Công ty; |
| <ul style="list-style-type: none"> » Sử dụng linh hoạt các công cụ của thị trường vốn (cổ phiếu, trái phiếu, vay nợ...) nhằm đa dạng hóa các phương án thu xếp vốn ngắn, trung và dài hạn phục vụ nhu cầu vốn của Vietjet; | <ul style="list-style-type: none"> » Tăng cường đầu tư máy bay thân rộng kết hợp vận chuyển hành khách và hàng hóa hướng đến thị trường như Mỹ, Nga, Úc, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc; |
| <ul style="list-style-type: none"> » Tìm kiếm cơ hội đầu tư tài chính để bổ sung nguồn thu tranh thủ huy động vốn từ thị trường quốc tế khi có cơ hội rõ ràng; | <ul style="list-style-type: none"> » Tăng cường đầu tư tài sản tàu bay để tận dụng cơ hội giá thị trường tàu bay suy giảm. |
| <ul style="list-style-type: none"> » Tận dụng sự hỗ trợ của Chính phủ đối với ngành Hàng không; | <ul style="list-style-type: none"> » Tăng vốn chủ sở hữu từ các giải pháp như phát hành cho Nhà đầu tư chiến lược; |

4.3.9. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Ban Điều hành Vietjet đã xác định chiến lược phát triển Công nghệ Thông tin và chuyển đổi số là yếu tố quyết định giúp cho kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty được thực hiện hiệu quả và giảm thiểu rủi ro về hoạt động kinh doanh. Kế hoạch phát triển CNTT và chuyển đổi số của Vietjet gồm ba mảng chính: Thương mại, vận hành và quản lý dựa trên kế hoạch chuyển đổi số, công nghệ 4.0 và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.



Trong năm 2021 bộ phận ICT sẽ tập trung phát triển các dự án cụ thể sau:

Thương mại

- » Bán hàng: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hệ thống, ứng dụng bán hàng và thanh toán hiện tại tăng tính tương tác, thuận tiện và hỗ trợ cho thao tác mua vé hay dịch vụ được dễ dàng và thân thiện với người dùng.
- » Dịch vụ khách hàng: Ứng dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt (face ID) để triển khai thủ tục trực tuyến (online check-in) kết hợp lắp đặt tại các sân bay có tuyến bay của Vietjet các máy làm thủ tục (check in) tự phục vụ và thông minh cho phép khách hàng tương tác nhiều tính năng mà không cần phải liên hệ với nhân viên dịch vụ khách hàng như: đặt chỗ ngồi ưu tiên, mua suất ăn và dịch vụ ngay trước giờ khởi hành.
- » Sản phẩm: Phát triển phần mềm quản lý thương mại điện tử nhằm phục vụ cho chương trình gia tăng doanh thu dịch vụ phụ trợ trên tàu bay tích hợp với các gói dịch vụ du lịch, bảo hiểm, bất động sản.

Vận hành

- » Tích hợp hệ thống quản lý vật tư phụ tùng AMOS, hệ thống phần mềm quản lý khai thác bay (AIMS).
- » Tự động hóa các hệ thống dịch vụ mặt đất (ground operations).

Quản lý

- » Triển khai hệ thống dữ liệu tập trung để xử lý các thủ tục nội bộ không cần chứng từ và xây dựng và triển khai chế độ làm việc trực tuyến hiệu quả và có thể đo lường. Triển khai chương trình ERP để hoàn thiện Hệ thống quản lý thông tin (MIS) chuẩn hóa dữ liệu đầu vào và các báo cáo đầu ra.
- » Xây dựng hệ thống Nhân sự tích hợp các chức năng, quản lý lương, phúc lợi và dữ liệu nhân viên.

4.3.10. Công ty con và công ty liên kết

Trong năm 2021 Ban điều hành Vietjet tăng cường công tác quản lý để nâng cao hiệu quả đầu tư tại các Công ty con và Công ty liên kết, cụ thể như sau:

- » **Vietjet Thái Lan:** Phát triển thị trường Thái Lan khi các chương trình vắc xin có hiệu quả và vươn lên vị trí số 1 về thị phần hành khách thông qua mở rộng và phát triển mạng bay.

- » **Các Công ty con khác:** Thực hiện các nghiệp vụ thương mại tài chính tàu bay để bổ sung lợi nhuận và nguồn tài chính cho Công ty mẹ khi thị trường Hàng không thế giới hồi phục.

05.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Sự bùng phát của đại dịch do Virus Corona ("Covid-19") đã và đang tác động đến kinh tế thế giới, trong đó có ngành hàng không. Giá trị của giả định trong việc duy trì hoạt động kinh doanh liên tục cơ bản phụ thuộc vào khả năng Vietjet tạo ra đủ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vận tải hàng không và tài chính thương mại tàu bay để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Vietjet. Ban Điều hành Công ty đã và đang chủ động triển khai hàng loạt các giải pháp quyết liệt trong điều hành hoạt động kinh doanh để ứng phó và giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tập đoàn đã nhận được sự chia sẻ và hỗ trợ từ các bên hữu quan gồm: các định chế tài chính, bên cho thuê tàu bay, bên cung cấp dịch vụ và cơ quan quản lý nhà nước:

- » Giảm thuế môi trường nhiên liệu 30%.
- » Giảm chi phí cất/hạ cánh 50%.
- » Hoàn các khoản thuế phải nộp.
- » Giảm và kéo dài thời hạn thanh toán tiền thuê tàu bay.
- » Tái cấp và tăng hạn mức tín dụng, gia hạn thời hạn thanh toán.
- » Tăng cường các biện pháp tối ưu chi phí khai thác theo giờ bay, chi phí thuê tàu và bảo dưỡng theo giờ bay, các chương trình tiết kiệm chi phí.

Ngoài ra Công ty đã triển khai nhiều giải pháp kinh doanh, một số hoạt động tiêu biểu gồm:

- » Triển khai các biện pháp bay an toàn để đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân.
- » Thực hiện các chuyến bay quốc tế đưa người Việt ở các vùng dịch về nước.
- » Tăng cường mảng kinh doanh phụ trợ: bán hàng trên tàu bay, dịch vụ Skyboss, bay chất, chọn chỗ ngồi, Power pass.
- » Phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo phương thức phát hành riêng lẻ.
- » Tăng cường hoạt động vận tải hàng hóa ở công ty con Vietjet Cargo.
- » Chuyển nhượng một số tài sản đầu tư để tạo ra nguồn tiền bổ sung tiền cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kết quả đạt được trong năm 2020 là Công ty đã không ngừng tạo dòng tiền tốt đảm bảo khả năng hoạt động liên tục cho Công ty mà còn tạo ra lợi nhuận sau thuế 69 tỷ đồng, không thực hiện cắt giảm lao động hàng loạt, không có ca lây nhiễm Covid-19 và bảo vệ giá trị đầu tư của cổ đông khi cổ phiếu đạt giá trị 131.600 VNĐ vào ngày 19/02/2021.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Một trong những yếu tố giúp cho Vietjet vượt qua đại dịch Covid-19 là nhờ vào chiến lược kinh doanh và phát triển bền vững của Công ty xoay quanh ba trụ cột: tăng trưởng – con người và mô hình kinh doanh.



Vietjet đầu tư mọi nguồn lực cho công tác đảm bảo an toàn chất lượng khai thác: Ban Điều hành Vietjet chỉ đạo thực hiện quyết liệt và hiệu quả bốn vấn đề sau:

- 01 Không sa thải nhân viên và duy trì phân bổ công việc;
- 02 Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo;
- 03 Tăng cường chuẩn hóa CRM;
- 04 Duy trì tính kỷ luật trong khai thác.

Ban Điều hành cũng cam kết sẽ huy động mọi nguồn lực để phát triển hoạt động đào tạo và kêu gọi các đơn vị liên quan phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi nhất để hỗ trợ hoạt động an toàn chất lượng.

Tại lễ công bố bảng xếp hạng 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2020 (CSI 100) do Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững (VBCSD), VCCI phối hợp với các bộ, ban ngành liên quan tổ chức, Vietjet tiếp tục được vinh danh trong danh sách các doanh nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam 2020. Bộ chỉ số Doanh nghiệp Bền vững (CSI) bao gồm 98 tiêu chí tuyển chọn sàng lọc khắt khe trong 3 lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường. Với kết quả xếp hạng, Vietjet đáp ứng vượt trội tất cả các tiêu chí giải thưởng, khẳng định hiệu quả của việc

áp dụng tích cực CSI vào quá trình hoạt động, hoàn thiện mô hình kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, người lao động, cổ đông, cộng đồng xã hội và trên hết là duy trì kết quả kinh doanh ổn định và bền vững. Những kết quả hoạt động, phát triển bền vững của Vietjet được Chính phủ, các Bộ, ban, ngành và các cơ quan quản lý đánh giá cao, ghi nhận trong lễ vinh danh của giải thưởng uy tín hàng đầu. Giải thưởng là những ghi nhận với những thành công và nỗ lực của hãng hàng không và là nền tảng để Vietjet tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng với những chuyến bay chất lượng, an toàn và đầy đủ tiện ích.

Đặc biệt, với tỷ lệ lãnh đạo ngành hàng không thế giới là nữ chỉ là 3%, Vietjet vô cùng tự hào khi có tới bốn vị nữ tướng tài sắc vẹn toàn:

- » Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Hà
- » Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Phương Thảo
- » Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Thúy Bình
- » Phó Tổng Giám đốc Hồ Ngọc Yến Phương.

Nhiều báo đã đăng tải bài viết **“Những nữ lãnh đạo hiếm hoi trong ngành hàng không”** trong đó đánh giá cao sự đóng góp của bốn lãnh đạo nữ xinh đẹp của Vietjet đối với sự phát triển của ngành hàng không Việt Nam và thế giới.

Một trong những điểm khác biệt giữa Vietjet và các hãng hàng không khác trên thế giới là vai trò lãnh đạo của các vị nữ tướng gồm Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Hà và Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Phương Thảo. Hai Chị là nguồn cảm hứng bất tận cho Vietjet trong việc tiên phong thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ và nâng cao vai trò của phụ nữ, tích cực tham gia vào các dự án và hoạt động thiện nguyện góp phần xóa bỏ các rào cản và định kiến giới cũng như bảo vệ và đáp ứng tốt hơn quyền, lợi ích và nhu cầu thiết yếu của phụ nữ và trẻ em gái.

Ngoài ra, Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Phương Thảo còn được tạp chí danh tiếng Tatler vinh danh là 1 trong 110 nhân vật có ảnh hưởng nhất tại châu Á trong công tác thiện nguyện. Giải thưởng này nhằm tôn vinh những nhân vật đi đầu trong việc “đem đến những thay đổi tích cực” cho xã hội trong năm 2020. Tổng Giám đốc còn là nữ tỷ phú tự thân đầu tiên của Việt Nam và là người đưa ra sáng kiến chương trình “Chắp cánh yêu thương” để trao học bổng và các phần quà quà cho trẻ em tại các trại trẻ mồ côi, khuyến khích trẻ em nghèo đến trường và trao áo ấm mùa đông cho trẻ ở vùng sâu vùng xa trong nhiều năm liền.

Trong năm qua, hãng hàng không Vietjet cũng đã thực hiện hàng trăm chuyến bay hồi hương công dân về nước tránh dịch Covid-19, vận chuyển miễn phí hàng nghìn tấn hàng cứu trợ đồng bào thiệt hại do bão lũ tại miền Trung, chuyên chở miễn phí nhiều đoàn công tác phòng chống dịch, phòng chống bão lũ...

Chi tiết các chương trình chính sách và kế hoạch phát triển bền vững được chi tiết trong phần VII của báo cáo thường niên này.



KIOSK CHECK-IN COUNTER



05

Đón đầu xu hướng

Linh hoạt trong khai thác, Vietjet chuyển hướng sang tăng cường vận chuyển hàng hóa, thiết bị y tế, thuốc men đến các khu vực tuyến đầu chống dịch, hỗ trợ đội ngũ y bác sĩ đang làm nhiệm vụ. Vận tải hàng hóa nhanh chóng trở thành một hoạt động khai thác chính trong Covid-19, tạo nguồn doanh thu đáng kể cho hãng. Vietjet trở thành hãng hàng không đầu tiên tại Việt Nam được phê duyệt vận chuyển hàng hóa trên khoang hành khách - CIPC.

V ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhìn lại năm qua, HĐQT nhận thấy đã sát cánh cùng Ban Điều Hành kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và nhanh chóng đưa ra các quyết định để hỗ trợ Ban Điều Hành trong việc thực hiện mục tiêu kép, vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vừa phòng chống dịch hiệu quả.

HĐQT đánh giá Ban điều hành và tập thể Vietjet đã nghiêm túc triển khai linh hoạt và hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông dưới sự định hướng và giám sát của HĐQT. Đến hết năm 2020, Ban Điều hành Vietjet không chỉ hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng Cổ đông giao mà còn đưa Vietjet trở thành một trong số ít các hãng hàng không trên thế giới kinh doanh có lợi nhuận và đạt được nhiều kết quả ấn tượng.



01.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Với tiêu chí an toàn là hàng đầu, trong năm 2020, Vietjet đã:

Khai thác

✈ 78 nghìn
chuyến bay an toàn
không để xảy ra sự cố đáng tiếc.

Phục vụ trên

👤 100 triệu
hành khách
với tiêu chí An toàn, Vui vẻ,
Giá rẻ và Đúng giờ.

Duy trì

👤 5.468
nhân viên
với môi trường làm việc năng động,
thân thiện và ổn định.

Mặc dù phải đối diện với đại dịch Covid-19, Vietjet đã không cắt giảm nhân sự mà còn tăng cường công tác tổ chức đào tạo nhằm chuẩn bị cho sự quay lại bầu trời sau đại dịch. Vietjet luôn tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt các biện pháp an toàn và phòng chống dịch Covid-19 của Tổ chức Y tế thế giới, Bộ Y tế tại Việt Nam và các quốc gia Vietjet có hoạt động. Đến nay, Vietjet không để xảy ra trường hợp nhân viên hay khách hàng bị lây nhiễm trên các chuyến bay và trong các hoạt động của hãng.

Các hành khách bay với Vietjet không chỉ tin tưởng vào sự an toàn của mỗi chuyến bay mà còn an tâm với việc hãng luôn đảm bảo tỷ lệ bay đúng giờ năm 2020 đạt 88% và duy trì mức giá vé tiết kiệm nhất cho khách hàng.

TỶ LỆ BAY ĐÚNG GIỜ NĂM 2020
TRÊN 88%

Bên cạnh các chuyến bay thương mại thường nhật, Vietjet cũng thực hiện các chuyến bay giải cứu, giải tỏa hành khách và thực hiện đúng các quy định về phòng chống dịch, qua đó tạo được niềm tin yêu của hành khách đối với hãng.

Vietjet cũng là doanh nghiệp đi đầu trong các hoạt động thiện nguyện, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng. Hàng nghìn tấn hàng hóa thiết yếu, trang thiết bị y tế đã được Vietjet vận chuyển miễn phí tới những vùng bị ảnh hưởng của Covid-19, bị ảnh hưởng bão lũ.

Vietjet đã vượt qua đại dịch thành công, hoạt động hiệu quả, đem đến sự an tâm cho các cổ đông. Điều này cũng thể hiện qua việc cổ phiếu VJC luôn được giao dịch với khối lượng lớn trong các phiên giao dịch và luôn đạt mức giá cao.



Hoạt động hiệu quả của Vietjet trong năm 2020 là cơ sở để các đối tác chiến lược như **ACV, Airbus, CFM, Skypec, Petrolimex Aviation** củng cố niềm tin vào Vietjet.

Đặc biệt, Vietjet đã góp phần vào sự phát triển chung của toàn nền kinh tế, thúc đẩy sự phát triển ngành hàng không dân dụng và vận tải hàng không.

Chỉ trong 3 năm 2017, 2018, 2019, Vietjet đã đóng góp hơn

21.000 TỶ ĐỒNG

cho ngân sách quốc gia thông qua các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp, cá nhân, thuế xuất nhập khẩu, thuế môi trường, lệ phí sân bay, điều hành bay...

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

Với chủ đề trở lại bầu trời trong năm 2021, Vietjet sẽ tiếp tục triển khai chương trình kích cầu và sáng tạo mang lại những trải nghiệm chất lượng cao cho khách hàng, tiếp tục đóng góp vào nền kinh tế, xã hội và môi trường Việt Nam cũng như toàn cầu. HĐQT Công ty báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kế hoạch và định hướng hoạt động cụ thể như sau:

01 'Cam kết tuân thủ nghiêm ngặt những quy định'

Vietjet cam kết tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không và Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế trong công tác khai thác, bảo dưỡng, đào tạo cũng như đảm bảo an toàn bay cho hành khách, nhân viên và cộng đồng trong giai đoạn đại dịch vừa qua.

HĐQT xác định tiêu chí an toàn tuyệt đối và chất lượng vượt trội là nhân tố then chốt cho sự thành công và phát triển bền vững của Vietjet. HĐQT cam kết sẽ luôn ủng hộ và hỗ trợ tối đa với tất cả mọi nguồn lực cho hoạt động đào tạo và nâng cao chất lượng khai thác nhằm mang lại những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng đúng như giá trị cốt lõi, đồng thời đặt chỉ tiêu cho các bộ phận và nhân viên phải sử dụng hiệu quả hơn nữa các ứng dụng công nghệ hiện đại được Công ty trang bị để luôn là hãng hàng không an toàn và hiệu quả nhất.

AN TOÀN

ĐÚNG GIỜ

VUI VẺ

GIÁ RẺ

02 'Xây dựng các chiến lược kinh doanh hiệu quả để tăng cường nguồn thu'

Vietjet sẽ xây dựng các chiến lược kinh doanh hiệu quả để tăng cường nguồn thu, gồm:

Tăng cường vận tải hành khách: Hãng sẽ khai thác hiệu quả các chuyến bay trong nước và quốc tế theo hướng dẫn của nhà chức trách và quy định của ngành hàng không dân dụng. Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trên toàn hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng khi mua vé và các dịch vụ của Vietjet. Nâng cao dịch vụ khách hàng thông qua các tiện ích của hệ thống trong việc xử lý khiếu nại và phản hồi thắc mắc của khách hàng bằng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, triển khai các chương trình khách hàng thân thiết và tạo thêm giá trị gia tăng cho khách hàng.

Đẩy mạnh vận tải hàng hóa: Vietjet sẽ ra mắt những thêm những sản phẩm và dịch vụ mới cho khách hàng (hàng hoá nguy hiểm, hàng hoá giá trị cao,...), mở rộng mạng lưới kinh doanh song song với chuyển đổi số, phát triển vận tải logistics.

Tăng doanh thu phụ trợ trên các chuyến bay (Inflight Service): Vietjet sẽ đa dạng hoá các sản phẩm trên tàu bay, bán kèm các gói sản phẩm combo như khách sạn, bảo hiểm, du lịch, bất động sản, tín dụng tài chính, đầu tư. Cài tạo website và Mobile app giúp khách hàng truy cập dễ dàng và giao diện thân thiện,...

Thực hiện các giao dịch mua bán tàu bay: Trong các năm qua, Vietjet đã xây dựng được mối quan hệ đối tác chiến lược với các nhà sản xuất máy bay hàng đầu trên thế giới là Airbus và Boeing. Mối quan hệ này đã thực sự phát huy tác dụng trong giai đoạn khó khăn vừa qua thông qua việc hợp tác, chia sẻ nguồn lực để cùng nhau vượt qua thử thách. Năm 2021, Vietjet tiếp tục hiện thực hóa lợi thế cạnh tranh từ thương mại tàu bay, thông qua các giao dịch tàu bay để đem lại lợi nhuận cho cổ đông và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.



03 'Vietjet sẽ thực hiện kế hoạch giảm chi phí'

Vietjet sẽ thực hiện kế hoạch giảm chi phí thông qua việc tăng hiệu quả quản lý và ứng dụng CNTT; triển khai các dự án phân tích và đánh giá qui trình hiện tại để tìm kiếm cơ hội tăng hiệu quả sử dụng tài sản và giảm sự lãng phí; giảm chi phí trung gian thông qua việc ứng dụng giải pháp công nghệ tự động cần ít sự can thiệp của con người.

05 'Chủ động tạo và thiết lập các kênh huy động tài chính đa dạng'

Đối với hoạt động đầu tư tài chính, Vietjet sẽ chủ động tạo và thiết lập các kênh huy động tài chính đa dạng phù hợp với cấu trúc tài chính của công ty để đảm bảo chi phí sử dụng vốn hợp lý nhất; duy trì mối quan hệ đa phương với các định chế tài chính để đảm bảo tính cạnh tranh và quản lý rủi ro.

04 'Vietjet triển khai các hoạt động đầu tư'

Vietjet triển khai các hoạt động đầu tư trong lĩnh vực hàng không trong và ngoài nước. Cụ thể, đối với hạ tầng hàng không, Vietjet sẽ tham gia đầu tư nhà ga ở sân bay có lưu lượng hành khách cao. Hãng sẽ tập trung đẩy mạnh dịch vụ vận tải hàng hóa hay dịch vụ thương mại ở Vietjet Thái Lan; tăng tỷ lệ đầu tư ở Vietjet Thái Lan.

06 'Vietjet sẽ thực hiện chính sách nhân lực'

Vietjet sẽ thực hiện chính sách nhân lực nhằm phát triển, thu hút và giữ nhân tài thông qua việc tạo môi trường làm việc khoa học, có trách nhiệm và tạo điều kiện cho nhân viên phát triển cá nhân. Hãng sẽ tập trung phát triển Học viện Hàng không Vietjet thành nơi cung cấp những khoá huấn luyện chuyên nghiệp cho công ty và mở rộng đào tạo huấn luyện cho các đối tác. Tăng cường các khoá học online với chi phí thấp kết hợp với đào tạo thực tiễn. Trang bị trang thiết bị đào tạo tiên tiến, nâng tầm Học viện trở thành Trung tâm Đào tạo Hàng không chuyên nghiệp cho ngành hàng không Việt Nam và các nước trong khu vực.



'Vietjet sẽ tận dụng tối đa hỗ trợ của Chính phủ'

Vietjet sẽ tận dụng tối đa hỗ trợ của Chính phủ. Trong năm 2020, Chính phủ và cơ quan ban ngành đã kịp thời đưa ra những chính sách về phòng chống dịch, hỗ trợ tài chính cho người dân và doanh nghiệp và chính sách giảm thuế, phí v.v... đã góp phần giúp cho kinh tế Việt Nam năm 2020 đạt mức tăng trưởng dương (trên 2%). Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đã giúp các hãng hàng không trong nước duy trì các chuyến bay trong năm 2020 và dự kiến được duy trì trong năm 2021.

Giảm

50%

phí hạ/ cất cánh, phí không lưu cho các chuyến bay nội địa từ tháng 3 đến tháng 9 năm 2020.

Gia hạn

5 THÁNG

thời hạn nộp thuế

Giảm

30%

phí bảo vệ môi trường của nhiên liệu từ tháng 9/2020 đến hết năm 2021.

Giảm

10-15%

phí dịch vụ mặt đất từ tháng 3 đến tháng 12/2020.

Thông tư số 01 của NHNN cho phép các tổ chức tín dụng cơ cấu thời hạn trả nợ, giảm lãi, phí hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 có hiệu lực từ 13 tháng 03 năm 2020.

Trong thời gian tới, Vietjet sẽ tiếp tục phối hợp cùng các hãng hàng không tư nhân trong nước kêu gọi sự quan tâm của Chính phủ thông qua các hoạt động dự kiến sau: kêu gọi Chính phủ sớm thông qua hỗ trợ tài chính của Chính phủ dành cho các hãng hàng không tư nhân, đề xuất Chính phủ tiếp tục có chính sách hỗ trợ về thuế, miễn giảm các loại thuế phí đối với dịch vụ hàng không, du lịch, các gói tài chính ưu đãi của Chính phủ dành cho doanh nghiệp; tiếp tục chính sách giảm thuế, phí giúp bù đắp chi phí hoạt động ...

'Vietjet tiếp tục chiến lược và chính sách phát triển bền vững của Công ty'

Vietjet tiếp tục chiến lược và chính sách phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đầu tư và triển khai các chương trình phát triển bền vững: tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng, giảm phát thải khí CO2 và phát triển xanh; cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường ở các quốc gia mà Vietjet có hoạt động; ủng hộ và tích cực tham gia các sáng kiến và các chương trình bảo vệ môi trường của các Tổ chức quốc tế; nghiên cứu và phát triển các dự án, sáng kiến bảo vệ môi trường và phát triển xã hội bền vững; chia sẻ thành công của Vietjet cho cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện, chương trình tài trợ cho giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và quỹ học bổng cho học sinh giỏi.



Với những định hướng trên, HĐQT tin tưởng Vietjet sẽ tiếp tục vượt qua đại dịch và phát triển mạnh mẽ khi nền kinh tế toàn cầu hồi phục trở lại.



06

Cất cánh an toàn

Duy trì hoạt động kinh doanh và đảm bảo an toàn sức khỏe cho hành khách, Vietjet khai trương đồng loạt 8 đường bay mới, kết nối các thành phố du lịch như Đà Nẵng với Phú Quốc, Đà Lạt, Buôn Ma Thuật (Đắk Lắk), Vinh, Thanh Hóa; thủ đô Hà Nội với Đồng Hới; Hải Phòng với Quy Nhơn (Bình Định); và Vinh với đảo ngọc Phú Quốc...



VI QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Bên cạnh việc duy trì mở các chuyến bay giải cứu hơn 15.000 công dân Việt Nam hồi hương, Vietjet tham gia vào nhiều hoạt động thiện nguyện như miễn phí vận chuyển hàng hóa cứu trợ và ủng hộ 10.000 đồng trên mỗi vé bán được để hỗ trợ người dân miền Trung bị lũ lụt; triển khai chương trình thường niên "Tết ấm cho em" giúp đỡ trẻ em vùng sâu vùng xa, tiếp tục các học bổng vì sự nghiệp giáo dục và tặng hơn 2,5 triệu khẩu trang cho người dân các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ...

01. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1.1. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể HĐQT đã:

- » Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2020;
- » Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành;
- » Phê duyệt và giám sát việc triển khai kế hoạch ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ban Điều hành;
- » Theo dõi việc lập báo cáo và thực hiện công bố thông tin đầy đủ và kịp thời;
- » Đưa ra những chỉ đạo đúng đắn, kịp thời và hiệu quả giúp Ban Điều hành xử lý khủng hoảng đại dịch Covid-19 thành công.

Tất cả các cuộc họp HĐQT được tổ chức theo quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp đảm bảo tối thiểu mỗi quý 1 lần và các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ.

1.2. CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Các Ủy ban được HĐQT lập đều đã tuân thủ đúng mục nguyên tắc hoạt động của Ủy ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Định kỳ, các ủy ban đều gặp gỡ HĐQT và báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT. Các trưởng ủy ban và thành viên mỗi ủy ban đều chủ động, tích cực thực thi trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của Công ty.

Cơ cấu của từng tiểu ban bao gồm:

- » Chủ tịch của Ủy ban: Giám đốc Điều hành;
- » Phó chủ tịch Ủy ban: Phó Tổng Giám đốc chuyên trách;
- » Thành viên: Giám đốc và trưởng bộ phận chuyên trách.
- » Các cuộc họp của Ủy ban được thực hiện định kỳ và đột xuất
- » Định kỳ: họp giao ban hàng tháng có sự tham gia của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban Điều hành;
- » Đột xuất: khi cần thiết, cụ thể trong năm 2020 Chủ tịch Ủy ban An toàn Hàng không đã triệu tập các cuộc họp để triển khai phòng chống dịch Covid-19 kịp thời và hiệu quả.



ỦY BAN AN TOÀN HÀNG KHÔNG (UBAT)

UBAT chịu trách nhiệm trước HĐQT về công tác đảm bảo an toàn hàng không của Hãng. UBAT này đã phối hợp tốt với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong tài liệu Hệ thống Quản lý An toàn (SMS) của Công ty.



ỦY BAN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (UBTCNS)

UBTCNS có quyền quyết định những vấn đề chiến lược liên quan đến tổ chức nhân sự của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung xem xét và điều chỉnh các vấn đề về cấu trúc tổ chức, tiền lương... cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty. UBTCNS liên tục theo dõi tình hình biến động về lực lượng nhân sự Công ty, tình hình thị trường lao động để kịp thời ra các quyết định điều chỉnh các chính sách về lương thưởng, các chương trình khen ngợi, động viên người lao động cũng như các chương trình phúc lợi khác. Trong bối cảnh hàng không toàn cầu lao đao, Hãng Hàng không thế hệ mới Vietjet của Việt Nam là một trong số ít hãng hàng không vượt qua đại dịch một cách ngoạn mục, không phải sa thải nhân viên.



ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO (UBRR)

UBRR là cơ quan hỗ trợ HĐQT để cải thiện hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh và việc sử dụng các nguồn lực và tài sản có hiệu quả. Ủy ban xây dựng chiến lược quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, quy trình quản lý rủi ro và thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá cần thiết để đảm bảo công tác quản trị rủi ro được thực thi đầy đủ.



ỦY BAN AN NINH HÀNG KHÔNG (UBAN)

UBAN hỗ trợ HĐQT về công tác đảm bảo an ninh hàng không của Vietjet. Trong năm qua, UBAN đã phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong Chương trình An ninh Hàng không của Công ty.



ỦY BAN ĐIỀU HÀNH TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP (UBKC)

UBKC chịu trách nhiệm trước HĐQT về công tác điều hành tình trạng khẩn cấp của Công ty, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong tài liệu Kế hoạch ứng phó trong tình trạng khẩn cấp của Công ty.



ỦY BAN BẢO HIỂM (UBBH)

UBBH chịu trách nhiệm tổ chức chọn lựa các nhà bảo hiểm tốt nhất cung cấp dịch vụ cho Công ty, tổ chức đào tạo nghiệp vụ bảo hiểm cho toàn nhân viên và triển khai kiểm soát và theo dõi bồi thường các sự cố.

1.3. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Các thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý và đã thực hiện đầy đủ vai trò thành viên độc lập theo đúng quy định trong Luật doanh nghiệp và Quy chế Quản trị công ty. Thực hiện giám sát các giao dịch với các bên liên quan (nếu có) được xem xét và thông qua trên cơ sở khách quan và tuân thủ Quy chế Quản trị Công ty.

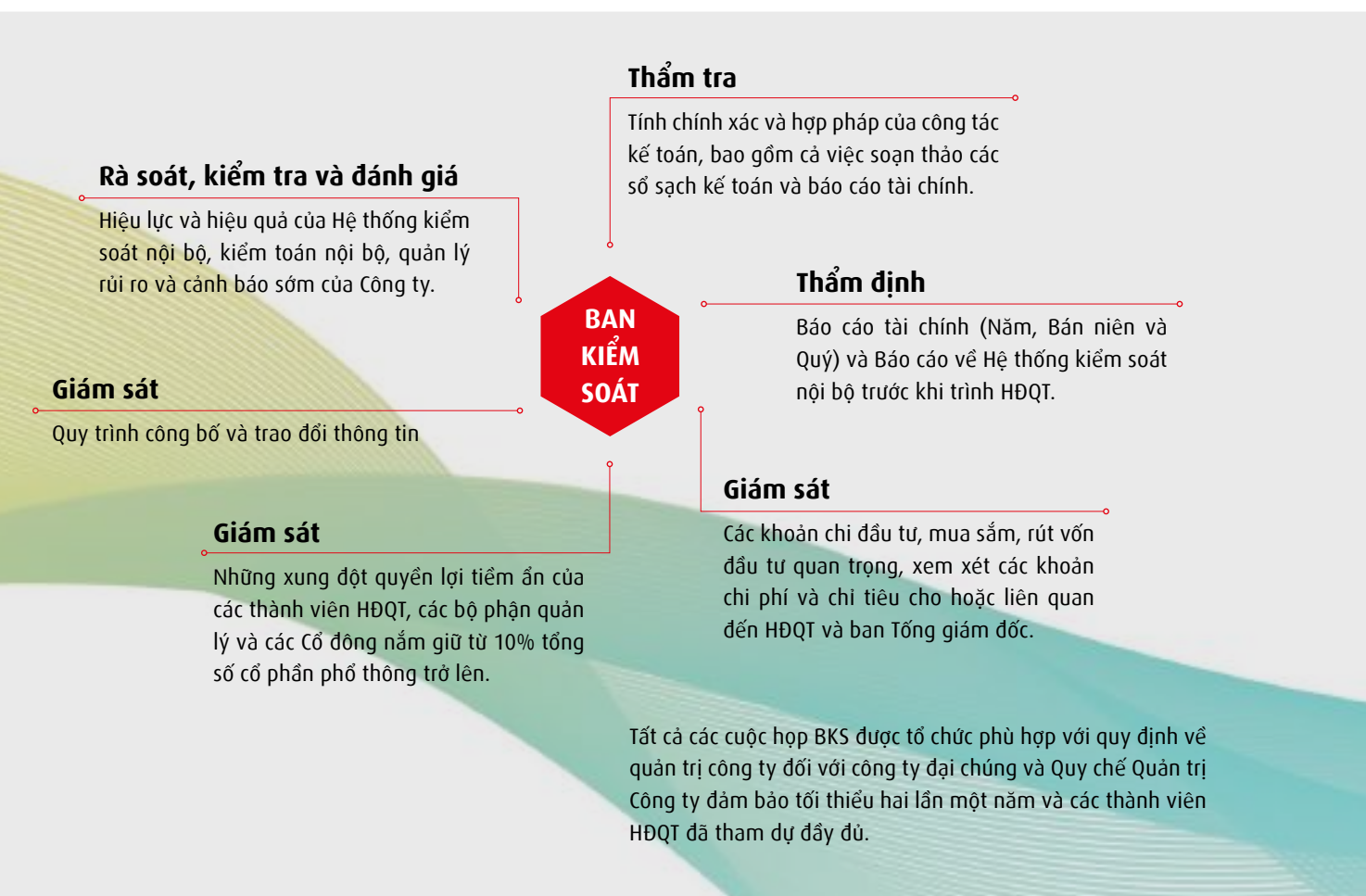
1.4. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm Vietjet tổ chức và tạo điều kiện để cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành, các cán bộ quản lý và thư ký HĐQT tham gia các khóa tập huấn nội bộ về quản trị công ty và cập nhật các quy định pháp luật có liên quan đến Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

02. BAN KIỂM SOÁT

2.1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể BKS đã:



2.2. CÁC CUỘC HỌP CỦA BKS

Trong năm 2020, trưởng BKS đã triệu tập tổ chức hai phiên họp với 100% thành viên tham dự, đồng thời thường xuyên trao đổi qua email, điện thoại và tại các kỳ họp HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 mà các thành viên BKS tham dự.

Ngày tổ chức	Thành viên	Nội dung cuộc họp
Cuộc họp 1 05/08/2020	3/3	<ul style="list-style-type: none"> » Thông qua báo cáo hoạt động BKS năm 2019 » Thông qua kế hoạch hoạt động BKS năm 2020 » Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
Cuộc họp 2 30/12/2020	3/3	<ul style="list-style-type: none"> » Đánh giá kết quả hoạt động của BKS 6 tháng năm 2020 » Thông qua kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2020

03. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

3.1. LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BKS

a. Lương và thù lao thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch, thành viên độc lập		100%
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch – Tổng Giám đốc	100%	
3	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch		100%
4	Chu Việt Cường	Thành viên		100%
5	Lưu Đức Khánh	Thành viên		100%
	» 10/2020 về trước	Thành viên – GD Điều hành	88%	12%
6	Đình Việt Phương	Thành viên – GD Điều hành	75%	25%
7	Donal Joseph Boylan	Thành viên độc lập		100%

b. Lương và thù lao thành viên BKS

ST	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao
1	Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban Kiểm soát	78%	22%
2	Đoàn Thu Hương	Thành viên		100%
3	Phạm Văn Đầu	Thành viên		100%

c. Lương và thù lao thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao
1	Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc	100%	
2	Đình Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc	75%	25%
3	Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc	100%	
4	Nguyễn Thị Thuý Bình	Phó Tổng Giám đốc	100%	
5	Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	100%	
6	Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	100%	
7	Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	100%	
8	Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	100%	
9	Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc	100%	
10	Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài Chính	100%	
11	Hoàng Mạnh Hà	Kế Toán Trưởng	100%	

3.2. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BKS

Trong năm 2020 các HĐQT và đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường xen kẽ giữa họp trực tiếp và họp trực tuyến thông qua ứng dụng công nghệ tuân thủ quy định về giãn cách xã hội. Do đó, ngân sách kinh phí hoạt động năm 2020 cũng giảm 30% so với của năm 2019.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	Tăng thêm	%
Thù lao HĐQT và BKS	12.000	12.000	0	0,0%
Kinh phí hoạt động quản trị	10.000	7.000	(3.000)	-30,0%

Ngoài các khoản thù lao được duyệt các thành viên HĐQT và BKS còn được tham gia chương trình vé miễn phí dành cho nhân viên Công ty với lượng vé miễn phí 20 vé/năm.

04. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty CP Thương mại Dầu khí	Người có liên quan của người nội bộ (Phó Tổng Giám đốc Trần Hoài Nam)	251.400	0,05	-	0,00	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
2	Nguyễn Thị Thuý Bình	Người nội bộ (Phó Tổng Giám đốc)	480.000	0,09	280.000	0,05	Giảm tỷ lệ sở hữu
3	Lưu Đức Khánh	Người nội bộ (Thành viên HĐQT)	1.054.440	0,19	1.204.440	0,22	Đầu tư cá nhân
4	Trần Dương Ngọc Thảo	Người nội bộ (Trưởng Ban Kiểm soát)	26.880	0,00	13.440	0,002	Nhu cầu tài chính cá nhân
5	Công ty Cổ phần Sovico Aviation	Người có liên quan của người nội bộ (Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Phương Thảo)	-	0,00	10.000.000	1,85	Đầu tư tài chính
4	Tô Việt Thắng	Người nội bộ (Phó Tổng Giám đốc)	336.000	0,06	336.000	0,06	Nhu cầu tài chính cá nhân(*)

Ghi chú: (*) Người nội bộ đăng ký bán 50.000 Cổ phiếu thời gian giao dịch từ ngày 25/12/2020 đến ngày 24/01/2021



05. _____

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Vietjet với người có liên quan của Vietjet; cổ đông lớn của Vietjet, người nội bộ của Vietjet, người có liên quan của người nội bộ của Vietjet:

STT	Tên tổ chức	Hình thức giao dịch
1	Công ty Cổ phần Sovico	» Cho Vietjet thuê văn phòng tại địa chỉ 302 Kim Mã, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội. » Vietjet đã chuyển nhượng trái phiếu của Sovico trong tháng 1/2020 cho Techcombank
2	Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	» Cung cấp dịch vụ thanh toán, tín dụng cho Vietjet » Mua dịch vụ quảng cáo của Vietjet » Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính cho Vietjet
3	Công Ty TNHH Đầu Tư Hướng Dương Sunny	» Các giao dịch tín dụng
4	Công ty cổ phần Vietjetair Cargo	» Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa » Nhận ký quỹ từ đại lý cargo » Thu chi trả hộ khác
5	Công ty TNHH Galaxy Pay	» Cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán
6	Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited	» Các giao dịch thu chi trả hộ » Nhận sự hỗ trợ về quản lý của Vietjet
7	Vietjet Air IVB No. I Limited	» Các giao dịch thu chi trả hộ » Mua bán, cho thuê tàu bay
8	Vietjet Air IVB No. II Limited	» Mua bán, cho thuê tàu bay
9	Vietjet Air Singapore Pte Ltd	» Mua bán, cho thuê tàu bay
10	Vietjet Air Ireland No. I Limited	» Mua bán, cho thuê tàu bay
11	Angelica Holding Limited	» Mua bán, cho thuê tàu bay

Ghi chú: Các Bên có liên quan ưu tiên sử dụng dịch vụ của Vietjet cung cấp khi có nhu cầu.

06. _____

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT luôn chú trọng và không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản trị của Công ty, cụ thể trong năm 2020 HĐQT đã có kết hoạch thực hiện 3 công tác quản trị sau:

- » Thành lập Ủy ban Kiểm toán thay thế cho BKS theo hướng dẫn của Luật doanh nghiệp số 59/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.
- » Bổ nhiệm người phụ trách Quản trị Công ty trước thời điểm tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- » Tìm kiếm ứng viên đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT độc lập theo quy định và có kinh nghiệm quản lý điều hành trong lĩnh vực hàng không để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.
- » Ở Việt Nam các chương trình đào tạo, hội thảo về quản trị công ty được tổ chức chủ yếu bởi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Ngân hàng nhà nước Bộ Tài Chính, Sở giao dịch chứng khoán và Viện Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam (VIOD). Trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên các chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp không được tổ chức, do đó các thành viên HĐQT của Vietjet chủ yếu tự cập nhật kiến thức bằng cách nghiên cứu tài liệu và sách về quản trị doanh nghiệp và tham gia các chương trình cập nhật về quản trị nội bộ ở đơn vị mà thành viên giữ chức vụ chuyên trách.

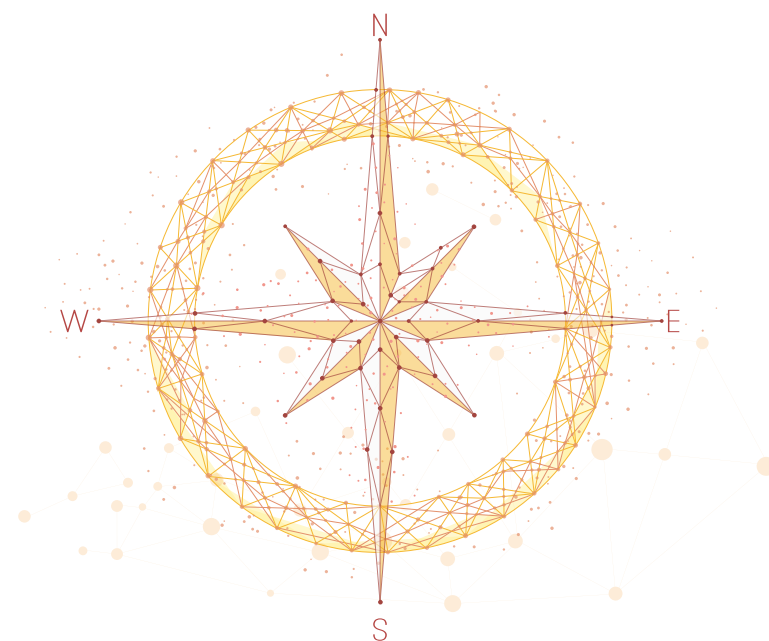
Trong tháng 2/ 2021, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp cùng Học viện Quản Trị doanh nghiệp Việt Nam (VIOD) đã tổ chức buổi Hội thảo trực tuyến hai ngày từ ngày 1-2 /2/ 2021 cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS và cán bộ quản lý tham dự.



6.1. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT không ngừng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị thông qua việc triển khai các công việc sau trong năm 2021

- » Cập nhật bổ sung quy chế quản trị công ty (đã được công bố trên trang website của Công ty tại www.ir.vietjetair.com)
- » Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty/ thư ký Công ty theo quy định tại Điều 18 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.
- » Thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh đồng thời với bản tiếng Việt để đảm bảo bình đẳng tiếp cận thông tin cho nhà đầu tư nước ngoài
- » Vận dụng thẻ điểm quản trị (Scorecard) để đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả công tác quản trị Công ty.



6.2. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐHĐCĐ

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 27/06/2020 tại văn phòng Học viện Hàng Không của Vietjet tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng các quy định về phòng chống dịch bệnh.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-20/VJC-ĐHĐCĐ-NQ	27/06/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

6.3. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT đã sát cánh cùng thành viên Ban Điều hành để chỉ đạo và đưa ra định hướng và phê duyệt các giao dịch theo đề xuất của Ban Điều hành kịp thời để thích ứng với điều kiện kinh doanh đã thay đổi. Các thành viên đã tham dự đạt mức tối thiểu cuộc họp trong năm 2020.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01-20/VJC-HĐQT-NQ	01/01/2020	Phân quyền phê duyệt thanh toán ngân hàng
2	01b-20/VJC-HĐQT-NQ	02/01/2020	Phân công nhiệm vụ cho Người Đại diện pháp luật
3	02-20/VJC-HĐQT-NQ	01/02/2020	Hoạt động thương mại Tàu bay
4	02a-20/VJC-HĐQT-NQ	02/02/2020	Cập nhật, bổ sung NQ48-19
5	03-20/VJC-HĐQT-NQ	20/02/2020	Ủng hộ Quỹ Mãi mãi tuổi 20
6	04-20/VJC-HĐQT-NQ	17/02/2020	Phê duyệt Phụ lục hợp đồng số 2 với công ty Airbus S.A.S.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
7	05-20/VJC-HĐQT-NQ	25/02/2020	Hoạt động thương mại Tàu bay
8	06-20/VJC-HĐQT-NQ	03/03/2020	Hoạt động thương mại Tàu bay
9	07-20/VJC-HĐQT-NQ	06/03/2020	Chuyển ngành nghề kinh doanh sang công ty con
10	08a-20/VJC-HĐQT-NQ	09/04/2020	Hedging nhiên liệu bay.
11	09-20/VJC-HĐQT-NQ	22/04/2020	Đổi tên “Phòng Dự Án và Phát Triển Kinh Doanh”
12	10-20/VJC-HĐQT-NQ	22/04/2020	Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc khởi
13	11-20/VJC-HĐQT-NQ	05/05/2020	Chốt Danh sách Cổ đông dự ĐHĐCĐ 2020
14	12-20/VJC-HĐQT-NQ	05/05/2020	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ 2020
15	13-20/VJC-HĐQT-NQ	05/05/2020	Phân công nhiệm vụ cho thành viên HĐQT
16	14-20/VJC-HĐQT-NQ	01/06/2020	Về giao dịch cổ phiếu quỹ
17	15-20/VJC-HĐQT-NQ	09/06/2020	Hoạt động kinh doanh liên quan đến dự án Republic Plaza
18	16-20/VJC-HĐQT-NQ	09/06/2020	Hoạt động kinh doanh liên quan đến dự án Vietjet Plaza
19	17-20/VJC-HĐQT-NQ	12/06/2020	Phê duyệt dự án cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán
20	18-20/VJC-HĐQT-NQ	12/06/2020	Thành lập công ty con
21	19-20/VJC-HĐQT-NQ	16/06/2020	Ban hành Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2020
22	20-20/VJC-HĐQT-NQ	22/06/2020	Hạn mức tín dụng ngân hàng
23	21-20/VJC-HĐQT-NQ	26/06/2020	Thay thế NQ số 18 về Thành lập công ty con
24	21a-20/VJC-HĐQT-NQ	29/06/2020	Hạn mức tín dụng ngân hàng
25	22-20/VJC-HĐQT-NQ	20/07/2020	Phân quyền thanh toán nội bộ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
26	23-20/VJC-HĐQT-NQ	22/07/2020	Gia hạn thuê tàu bay
27	24-20/VJC-HĐQT-NQ	24/07/2020	Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020
28	25-20/VJC-HĐQT-NQ	22/07/2020	Lựa chọn Công ty bảo hiểm tàu bay
29	26-20/VJC-HĐQT-NQ	01/08/2020	Thông qua quy định thanh toán nội bộ
30	27-20/VJC-HĐQT-NQ	01/08/2020	Thành lập Trung tâm khai thác dịch vụ mặt đất
31	27a-20/VJC-HĐQT-NQ	06/08/2020	Đề nghị cấp giấy phép dự án thanh toán trung gian
32	28-20/VJC-HĐQT-NQ	17/09/2020	Thông qua phương án M&A Công ty CP Vietjet Cargo với Công ty TNHH Swift247 nhằm mục đích tái cơ cấu để phát triển vận chuyển hàng hoá trên nền tảng công nghệ số và thương mại điện tử.
33	29-20/VJC-HĐQT-NQ	23/09/2020	Miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên Ban Điều hành
34	29a-20/VJC-HĐQT-NQ	23/09/2020	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật
35	30-20/VJC-HĐQT-NQ	30/09/2020	Miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành
36	31-20/VJC-HĐQT-NQ	30/11/2020	Bổ sung ngành nghề kinh doanh

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
37	32-20/VJC-HĐQT-NQ	10/12/2020	Ủy quyền người đại diện chủ tài khoản ngân hàng
38	33-20/VJC-HĐQT-NQ	21/10/2020	Miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên Ban quản lý
39	34-20/VJC-HĐQT-NQ	22/10/2020	Thu nhập thành viên Ban Điều hành
40	35-20/VJC-HĐQT-NQ	22/10/2020	Thông qua thủ lao HĐQT
41	36-20/VJC-HĐQT-NQ	27/10/2020	Hoạt động thương mại tàu bay
42	37-20/VJC-HĐQT-NQ	27/10/2020	Hoạt động thương mại tàu bay
43	38-20/VJC-HĐQT-NQ	06/11/2020	Hoạt động thương mại tàu bay
44	39-20/VJC-HĐQT-NQ	25/11/2020	Miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên Ban quản lý
45	40-20/VJC-HĐQT-NQ	07/12/2020	Cập nhật phân quyền thanh toán nội bộ
46	42-20/VJC-HĐQT-NQ	15/12/2020	Thông qua phương án phát hành TPDN riêng lẻ
47	44-20/VJC-HĐQT-NQ	23/12/2020	Hoạt động thương mại tàu bay

[Trích báo cáo quản trị công ty năm 2020]



07. QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Bộ phận quan hệ nhà đầu tư (IR) trực thuộc khối Tài chính kế toán có vai trò và chức năng sau:

7.1. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH

Thực hiện Công bố thông tin theo quy định bao gồm: CBTT thường xuyên và CBTT định kỳ theo Quy trình CBTT được xây dựng dựa trên các quy định của pháp luật thông tư 155/2015/TT-BTC và các quy chế hướng dẫn CBTT của Sở giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký.

Trong năm 2020, Bộ phận quan hệ nhà đầu tư đã tham gia các chương trình tuyên truyền và phổ biến về Luật chứng khoán, Nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan đến trách nhiệm CBTT của các công ty đại chúng và đã thực hiện cập nhật Quy trình CBTT để đảm bảo việc CBTT theo đúng quy định về thời gian và nội dung.

7.2. CUNG CẤP THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Bộ phận quan hệ nhà đầu tư cùng với bộ phận Truyền thông của Công ty phối hợp với các Tổ chức kinh doanh chứng khoán đã thực hiện các buổi hội thảo với nhà đầu tư tổ chức để kịp thời cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh cho Nhà đầu tư. Cụ thể trong năm 2020, Vietjet đã tổ chức thành công các sự kiện sau:



STT	Nội dung	Thời gian	Hình thức	Đối tượng tham gia
1	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	Tháng 6/2020	Hội nghị	Cổ đông
2	Cập nhật kết quả kinh doanh 6 tháng	Tháng 7/2020	Trực tuyến	Nhà đầu tư tổ chức
3	Cập nhật kết quả kinh doanh Q3/2020	Tháng 11/2020	Trực tuyến	Nhà đầu tư tổ chức
4	Cập nhật kết quả kinh doanh Q4 và năm 2020	Tháng 3/2021	Trực tuyến	Nhà đầu tư tổ chức

Và các bản tin tóm tắt về hoạt động kinh doanh nổi bật của Công ty được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại www.ir.vietjetair.com

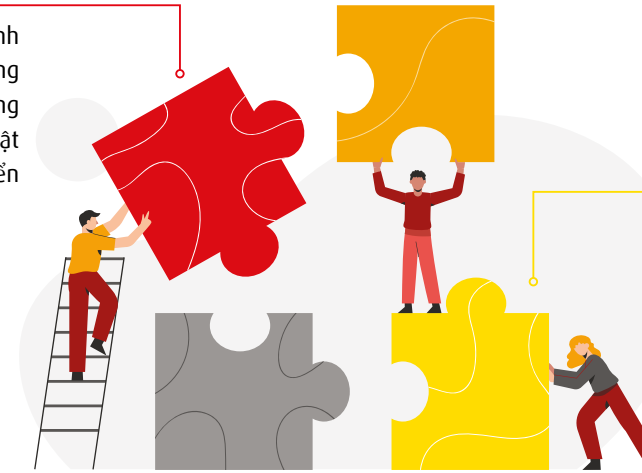
08. QUẢN LÝ RỦI RO

Rủi ro đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 là một rủi ro nằm ngoài dự đoán của các hãng hàng không trên thế giới, làm thiệt hại nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu và trong đó ngành hàng không thương mại là bị thiệt hại nghiêm trọng nhất

Rủi ro luật pháp

Rủi ro về pháp luật là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật pháp, chiến lược phát triển ngành



Rủi ro kinh tế

Hoạt động kinh doanh của Vietjet sẽ chịu tác động của cả điều kiện kinh tế trong nước và quốc tế do Vietjet đã mở rộng khu vực hoạt động dịch vụ vận tải hành khách ra Đông Nam Á và Đông Bắc Á.

Rủi ro đặc thù

Các rủi ro khác do các yếu tố bên ngoài gây ra, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức.

8.1. QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO

Quy trình quản lý rủi ro của Vietjet gồm 6 bước gồm:

01

Thiết lập mục tiêu hoạt động:

Các hoạt động kinh doanh phải được thiết lập rõ ràng

02

Nhận diện rủi ro:

Các rủi ro cản trở việc đạt được mục tiêu hoạt động phải được nhận diện kịp thời và đầy đủ

03

Đánh giá rủi ro:

Các rủi ro nhận diện phải được đánh giá khả năng và ảnh hưởng đến mục tiêu hoạt động

06

Theo dõi tuân thủ:

Kiểm tra đảm bảo quy trình và chính sách là hiệu quả và hữu hiệu.

05

Xây dựng cơ chế:

Ban hành chính sách và quy trình quản lý rủi ro chi tiết

04

Phản ứng kịp thời:

Đưa ra các quyết định phù hợp và kịp thời đối với từng loại rủi ro

8.2. RỦI RO DO ĐẠI DỊCH COVID - 19

Trong năm 2020, Ban Điều hành của Vietjet đã chủ động và linh hoạt triển khai đồng loạt các biện pháp hữu hiệu để đạt được mục tiêu được Đại hội đồng cổ phần thường niên 2020 thông qua như sau:

1

THAY ĐỔI CÔNG SUẤT VÀ SỐ LƯỢNG TÀU BAY

- » Thương lượng với bên cho thuê trả lại 6 tàu bay đang thuê ướt, giảm chi phí và cải thiện dòng tiền.
- » Xin phép cục hàng không cho phép vận chuyển hàng hoá trên khoang hành khách để tăng năng lực vận tải hàng hoá trong giai đoạn hạn chế bay.

3

CHỦ ĐỘNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TÀI TRỢ TÍN DỤNG VÀ THANH KHOẢN

- » Thoả thuận với các tổ chức tín dụng về hạn mức và điều khoản vay trong điều kiện lãi suất huy động vốn giảm.
- » Phát hành đợt chào bán trái phiếu 650 tỷ đồng theo phương án phát hành riêng lẻ.

2

GIẢM CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN TĂNG VỐN LƯU ĐỘNG

- » Đàm phán với bên cho thuê giảm số tiền thuê, cách tính tiền thuê và giãn thời hạn thanh toán tiền thuê thêm 3-6 tháng.
- » Không thực hiện giảm biên chế nhân viên mà chỉ thực hiện điều chỉnh.
- » Chuyển nhượng các dự án đầu tư dài hạn để tạo ra dòng tiền bổ sung vốn lưu động trị giá 2,528 tỷ đồng.
- » Kiểm soát chặt chẽ chi phí, hạn chế các điều khoản đầu tư mua sắm không cấp bách, dừng các khoản đầu tư dài hạn

4

TĂNG NGUỒN THU HOẠT ĐỘNG PHỤ TRỢ

- » Giới thiệu các gói sản phẩm mới như Power Pass, Delux class, SKyboss để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
- » Mở rộng đại lý và liên kết với các đối tác quốc tế liên quan đến dịch vụ vận chuyển hàng hoá hàng không nhằm tăng doanh thu phụ trợ.

5

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG DỊCH NGHIÊM NGẶT CHO NHÂN VIÊN VÀ HÀNH KHÁCH

- » Thành lập uỷ ban phòng chống dịch Covid-19 do Giám đốc điều hành làm chủ tịch.
- » Phát bộ đồ phòng chống dịch PPE, mặt nạ, khẩu trang cho phi hành đoàn và hành khách trên chuyến bay giải cứu, Hồi hương.
- » Cho phép khách hàng dời ngày bay mà không mất phí trong trường hợp đường bay bị huỷ theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

8.3. RỦI RO KINH TẾ

a. Tăng trưởng kinh tế

Sự tăng trưởng của nền kinh tế tạo điều kiện cho ngành vận tải hàng không phát triển. Trong đó:

- » Nhà nước và ngành có nhiều vốn hơn để đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở, phương tiện vận tải như sân bay, các hệ thống quản lý bay, máy bay.
- » Thu nhập của dân cư tăng, các ngành sản xuất phát triển làm tăng khả năng thanh toán, yêu cầu về thời gian trở nên cần thiết, do đó nhu cầu đi lại, du lịch, vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không tăng lên.

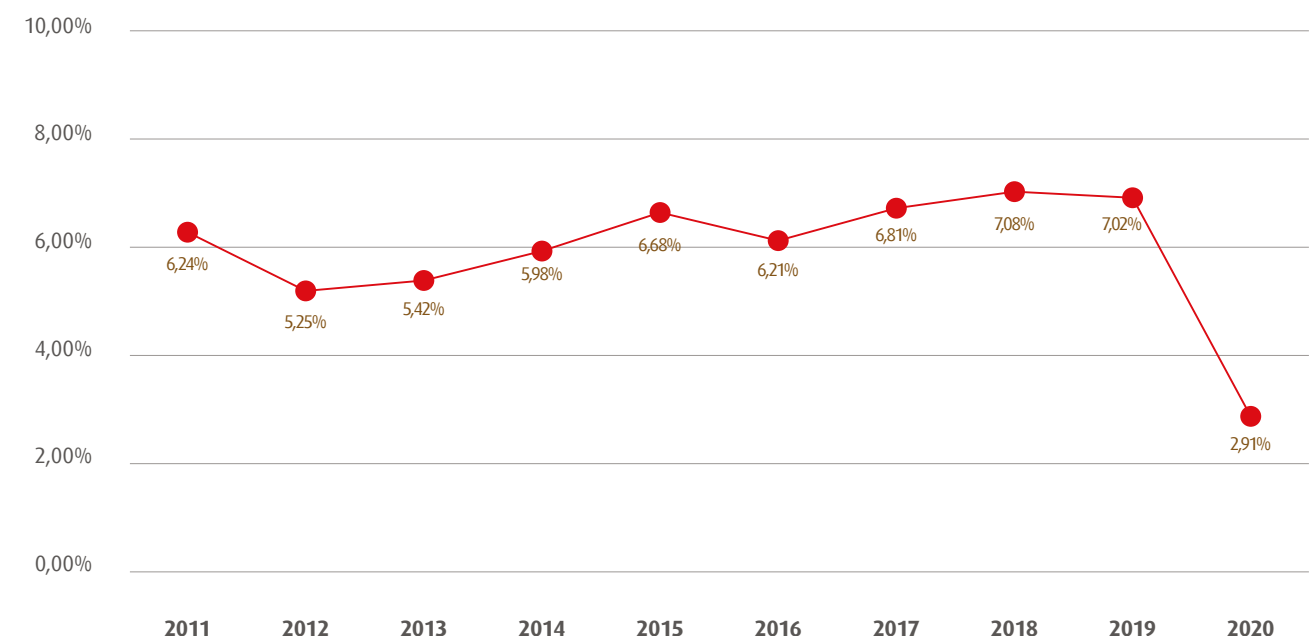
Cùng với những ảnh hưởng tích cực, bất kỳ một sự biến động nào của nền kinh tế nói chung và hoạt động thương mại nói riêng cũng ảnh hưởng trực tiếp đến ngành hàng không. Nhận thức rõ được điều đó, Vietjet đã có những định hướng, chiến lược kinh doanh linh hoạt, đón đầu cơ hội phát triển, đồng thời cũng luôn đề cao và dành nguồn lực đầu tư cho công tác quản trị rủi ro.

Nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng gặp nhiều thách thức trong năm 2020 do tác động của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp gây ra bởi chủng vi rút Corona (Covid-19). Tuy nhiên, khả năng kiểm soát tốt dịch bệnh và sự hội nhập kinh tế sâu rộng của Việt Nam đã góp phần đưa đất nước trở thành một trong số ít quốc gia vẫn giữ vững mức tăng trưởng kinh tế dương trong năm vừa qua theo thống kê của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF).

Cụ thể, tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 đạt 2,91% so với năm 2019 (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%) tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất tăng 3,98%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, và khu vực dịch vụ tăng 2,34%. Tăng trưởng xuất nhập khẩu gây ấn tượng với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước tính đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5%; nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6%. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016.

Ở khía cạnh tiêu cực, đại dịch đã gây ảnh hưởng mạnh lên khu vực dịch vụ, nhất là hai ngành vận tải, kho bãi và dịch vụ lưu trú, ăn uống khi Chính phủ phải áp dụng các biện pháp cách ly và giãn cách xã hội nhằm ngăn chặn dịch bệnh. Tuy nhiên, hiện nay các vắc-xin phòng bệnh đã bắt đầu đưa vào sử dụng từ giai đoạn cuối năm 2020 qua đó có thể giảm bớt áp lực đến từ dịch bệnh và đem lại hy vọng về sự tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn sắp tới.

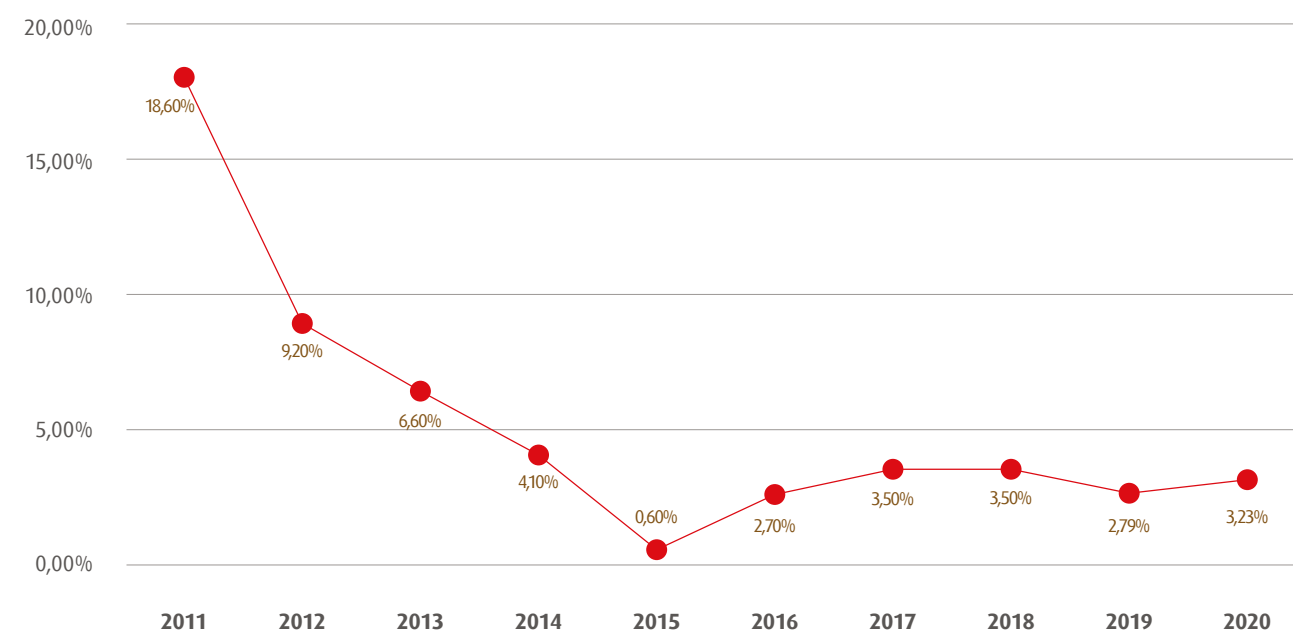


Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2020

b. Lạm phát

CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%. CPI bình quân năm 2020 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- » Giá các mặt hàng lương thực tăng 4,51% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,17%), trong đó giá gạo tăng 5,14% do giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng;
- » Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 12,28% so với năm trước (làm CPI chung tăng 2,61%), trong đó riêng giá thịt lợn tăng 57,23% (làm CPI chung tăng 1,94%);
- » Giá thuốc và thiết bị y tế tăng 1,35% do dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp nên nhu cầu về mặt hàng này ở mức cao;
- » Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP làm chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2020 tăng 4,32% so với năm 2019.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011-2020

Bên cạnh đó có một số yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2020:

- » Giá các mặt hàng thiết yếu như xăng, dầu giảm 23,03% so với năm trước (làm CPI chung giảm 0,83%); giá dầu hòa giảm 31,21%; giá gas trong nước giảm 0,95% do ảnh hưởng của giá nhiên liệu thế giới;
- » Nhu cầu đi lại, du lịch của người dân giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm giá của nhóm du lịch trọn gói giảm 6,24% so với năm trước; giá cước vận tải của các loại phương tiện như tàu hỏa, máy bay giảm lần lượt tương ứng 2,12% và 34,7%;

- » Chính phủ triển khai các gói hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch Covid-19 như gói hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) triển khai giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng nên giá điện tháng 5 và tháng 6 năm nay giảm lần lượt là 0,28% và 2,72% so với tháng trước;
- » Các cấp, các ngành tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để ngăn chặn diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, bảo đảm cân đối cung cầu và ổn định thị trường.

Lạm phát tăng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Vietjet do chi phí đầu vào tăng cao làm giảm lợi nhuận. Bên cạnh đó, người tiêu dùng đồng thời cũng tiết giảm chi phí, giảm chi tiêu cho du lịch hay đi lại bằng đường hàng không làm doanh thu giảm sút, từ đó tổng lợi nhuận của Vietjet bị suy giảm.

Mặt bằng lãi suất đang trong xu hướng giảm nhờ những biện pháp hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp của Ngân hàng Nhà nước, đặc biệt là ba đợt giảm lãi suất điều hành để hỗ trợ nền kinh tế vượt qua đại dịch Covid-19 trong năm 2020 vừa qua.



c. Lãi suất

Năm 2020, lãi suất cho vay vẫn được duy trì ở mức độ hợp lý tạo điều kiện để các doanh nghiệp có nguồn vốn phát triển, đối với khoản vay ngắn hạn thường rơi vào khoảng 5%-8%/năm và 6%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các văn bản điều chỉnh giảm lãi suất ưu đãi đặc biệt cho lĩnh vực nông nghiệp. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn để phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm từ 6,5%/năm xuống 6%/năm nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam có xu hướng giảm so với năm trước phổ biến ở mức 6,6%-7,5%/năm với kỳ hạn từ 12 tháng trở lên.

Trước ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19 đối với nền kinh tế, để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính quốc tế và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, ngày 12/5/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành quyết định điều chỉnh các mức lãi suất có hiệu lực từ ngày 13/5/2020 với mức giảm từ 0,3-0,5%/năm ở các loại lãi suất khác nhau. Theo Quyết định số 920/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 39/2016/

TT-NHNN, mức lãi suất giảm từ 5,5%/năm xuống 5,0%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm từ 6,5%/năm xuống 6,0%/năm.

Vietjet chủ yếu sử dụng các khoản vay từ các ngân hàng trong và ngoài nước để thực hiện việc thuê mua tài chính và mua thêm các máy bay mới. Các Ngân hàng và các Định chế tài chính cung cấp tín dụng cho Công ty đều là các Ngân hàng, các Đối tác lâu năm với Công ty nên Công ty thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất. Ngoài ra, Ban Điều hành của Công ty luôn kiểm soát tốt các chỉ số tài chính, đặc biệt là hệ số khả năng thanh toán, kiểm soát nợ vay để đảm bảo chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu luôn ở mức an toàn thấp hơn trung bình ngành và theo chuẩn mực của các hãng hàng không hàng đầu trên thế giới. Các kế hoạch tài chính dài hạn cũng được đánh giá, xem xét một cách thận trọng, cân nhắc trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ Ngân hàng nên rủi ro lãi suất, nợ vay cũng được Công ty kiểm soát và hạn chế đáng kể. Không những thế, do lợi thế mức tín nhiệm tín dụng cao, mối quan hệ rộng khắp với các ngân hàng lớn nhỏ trong và ngoài nước cùng với các hoạt động tài chính đa dạng nên đã thu được khoản lợi nhuận cũng như tiết kiệm chi phí lãi vay.

d. Tỷ giá hối đoái

Mặc dù biến động tăng mạnh của tỷ giá hối đoái giai đoạn nửa đầu năm 2020, với đợt tăng gần 2% vào giai đoạn tháng 4 - 5 do ảnh hưởng của giai đoạn đầu dịch bệnh và biện pháp giãn cách xã hội. Tuy nhiên, nhờ nguồn cung ngoại tệ dồi dào đến từ hoạt động xuất nhập khẩu và dòng vốn đầu tư FDI cùng với sự điều hành hiệu quả chính sách tiền tệ của NHNN đã hỗ trợ khiến tỷ giá USD/VND được giữ ở mức ổn định. Sự kiện đáng chú ý là việc Bộ Tài chính Mỹ đưa Việt Nam vào danh sách thao túng tiền tệ và việc Ngân hàng Nhà nước chuyển từ việc mua ngoại tệ giao ngay sang mua ngoại tệ kỳ hạn đã tác động trực tiếp làm tỷ giá USD/VND giảm vào cuối năm 2020 so với giai đoạn đầu năm khoảng 0,6%.

Rủi ro tỷ giá ảnh hưởng nhiều tới những hãng hàng không vay nợ để tài trợ đội tàu bay thông qua nghiệp vụ thuê tài chính, các khoản vay ngoại tệ, ngoài ra các nhóm chi phí chính như nhiên liệu bay, chi phí sở hữu máy bay cũng được thanh toán bằng USD, và Vietjet không phải ngoại lệ. Tuy nhiên, Vietjet có lợi thế là hãng hàng không tại Việt Nam nên được hưởng lợi từ chính sách kiểm soát ngoại hối từ Việt Nam. Mặt khác, Vietjet định hướng phát triển các đường bay quốc tế bên cạnh mạng bay dày đến 22 cảng hàng không tại VN, trong các năm qua doanh thu ngoại tệ dẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty bao gồm cả doanh thu của mảng thương mại tàu bay, do vậy Vietjet có nguồn thu ngoại tệ để đảm bảo chi phí phải chi trả bằng ngoại tệ (natural hedging). Ngoài ra, nhiều biện pháp kiểm soát chặt chẽ rủi ro tỷ giá hối đoái đã và đang được Vietjet áp dụng như: dự báo dòng tiền, nhu cầu thanh toán theo tần suất hàng ngày/tuần/tháng/quý/năm; sử dụng các công cụ tài chính phái sinh như CCS, IRS, SWAP để phòng vệ rủi ro và nâng cao lợi nhuận hoạt động tài chính.

Việc xây ngân sách, theo dõi kế hoạch dòng tiền và tình hình biến động về kinh tế, tài chính được cập nhật thường xuyên cùng các chính sách quản lý chặt chẽ việc thu hồi công nợ đã giúp Công ty quản trị được rủi ro chênh lệch lãi vay, tỷ giá và tối ưu hóa việc sử dụng vốn vay theo từng thời điểm.

8.4. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Rủi ro về luật pháp có thể trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến chi phí, tính linh hoạt, chiến lược tiếp thị, mô hình kinh doanh và khả năng mở rộng hoạt động của Công ty, ví dụ: cơ quan quản lý có thể hạn chế hoạt động của các sân bay được khai thác bởi Công ty, như hạn chế về giờ cất hạ cánh, hạn chế mức độ tiếng ồn, đường bay bắt buộc, hạn chế đường băng, giới hạn về số lượt khởi hành trung bình hàng ngày.

Ngoài ra, đối với những hãng hàng không cung cấp dịch vụ quốc tế thì ngoài việc chịu sự chi phối của pháp luật Việt Nam, hãng sẽ chịu sự chi phối của pháp luật một số nước mà hãng định hướng khai thác đến. Trong một số trường hợp, giá vé và lịch bay phải được phê duyệt của Chính phủ các nước liên quan.

Để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Vietjet luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động hàng không, đồng thời Vietjet có các hợp đồng tư vấn luật pháp với các Công ty Luật đối với những vấn đề pháp lý của Công ty.

Hãng luôn tích cực tham gia vào việc đóng góp ý kiến cho các dự thảo chính sách, quy định liên quan đến ngành hàng không, đóng góp vào chương trình tham gia công ước Cape Town của Việt Nam.

8.5. RỦI RO ĐẶC THÙ

a. Rủi ro cạnh tranh

Sự gia nhập thị trường của các hãng bay trong nước trong thời gian gần đây gồm: Bamboo Airways (01/2019) và Vietravel Airlines (01/2021) góp phần thúc đẩy sự phát triển ngành hàng không Việt Nam, tạo động lực để cho Vietjet không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và giá trị gia tăng cho khách hàng.

Ngoài ra trong quá trình hội nhập quốc tế đặt ngành hàng không Việt Nam trước những thách thức không nhỏ, đặc biệt khi Hiệp định Bầu trời mở cửa ASEAN (ASEAN Open Skies) hướng đến một thị trường hàng không thống nhất trong khối ASEAN, bắt đầu có hiệu lực từ năm 2016. Hiệp định này loại bỏ các rào cản về số đường bay, tần suất chuyến bay, ... giữa các sân bay quốc tế ở các quốc gia ASEAN, khiến cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp hàng không nội địa lẫn nước ngoài.

Các hãng hàng không quốc tế cạnh tranh với Công ty trên các đường bay quốc tế đến và đi từ Việt Nam như:

- » Turkish Airlines, gia nhập thị trường Việt Nam từ 2008, chính thức mở văn phòng đại diện tại Hà Nội từ 05/2019. Turkish Airlines là hãng hàng không quốc gia 5 sao của Thổ Nhĩ Kỳ với mạng lưới bay rộng lớn nhất trên thế giới. Trên thị trường Việt Nam hãng này đang dẫn đầu về đường bay và lượng khách từ Việt Nam qua Châu Âu.
- » Hãng hàng không giá rẻ nổi tiếng Châu Á: Malaysia Air Asia đã mở đường bay từ Kuala Lumpur đến/đi Cần Thơ. Hãng này dự kiến sẽ mở thêm đường bay Cần Thơ - Bangkok.

- » Edelweiss Air là một trong những hãng hàng không du lịch nghỉ dưỡng hàng đầu Thụy Sĩ, chuyên khai thác các đường bay đến những điểm du lịch đẹp nhất trên thế giới. Ngoài việc kết nối khách du lịch từ Thụy Sĩ và Châu Âu đến với đất nước Việt Nam, đường bay mới này còn tạo điều kiện cho hành khách bay trực tiếp từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Châu Âu một cách nhanh chóng và thuận tiện, tiết kiệm tối đa thời gian.
- » Air Seoul Inc, một công ty con cung cấp dịch vụ bay giá rẻ của hãng hàng không Asiana Airlines của Hàn Quốc, đã mở đường bay tới Đà Nẵng.

Các hãng hàng không quốc tế hiện không được khai thác tuyến bay nội địa tại Việt Nam. Thị trường hàng không nội địa một vài năm trở lại đây cũng phát triển rất mạnh mẽ với nhiều sức ép cạnh tranh: nhiều công ty mới gia nhập thị trường, các công ty hiện tại tăng trưởng về quy mô đội tàu.

Theo CAAV, ngoài các hãng hàng không đã được biết đến như Vietnam Airlines, Jetstar Pacific, Bamboo Airways và Vasco, một loạt các công ty mới như: Vietravel Airlines, Vietstar, Vinpearl Air đã đăng ký thành lập doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không và đang chờ được cấp phép bay.

Các đối thủ cạnh tranh có thể thực hiện cắt giảm giá vé trong tương lai, tăng tài cung ứng hoặc tiến hành các hoạt động khai thác với giá vé thấp nhằm gia tăng thị phần. Trong các trường hợp này, giá vé hoặc lưu lượng hành khách của Công ty có thể bị ảnh hưởng. Ngoài ra, các hãng hàng không truyền thống cung cấp đầy đủ dịch vụ nói chung có thể có các lợi thế đáng kể khi giảm giá vé cho những chỗ ngồi chưa bán hết. Tuy nhiên, nếu theo đuổi chính sách giá vé thấp để giữ thị phần thì sẽ doanh thu toàn hãng giảm, do chi phí hoạt động cao về lâu dài các hãng này không bền vững.

Vietjet nhận thức rõ ràng các rủi ro cạnh tranh trên và tập trung xây dựng hướng đi tập trung LCC, thị trường Max, chủ yếu tập trung vào doanh thu auxiliary là thế mạnh của Vietjet, tăng cường chất lượng dịch vụ phục vụ trên máy bay, skyboss và đa dạng hóa các thức ăn phù hợp với mọi miền Việt Nam và các nước trên thế giới, tập trung vào công nghệ như mobile app, ví điện tử để tạo thêm nhiều tiện ích cho khách hàng, tăng cường khai thác khách hàng mới, cung cấp dịch vụ tiện ích cạnh tranh và tránh các cuộc cạnh tranh tập trung về giá vé nhằm giảm thiểu rủi ro về suy giảm doanh thu.



b. Rủi ro nhiên liệu đầu vào

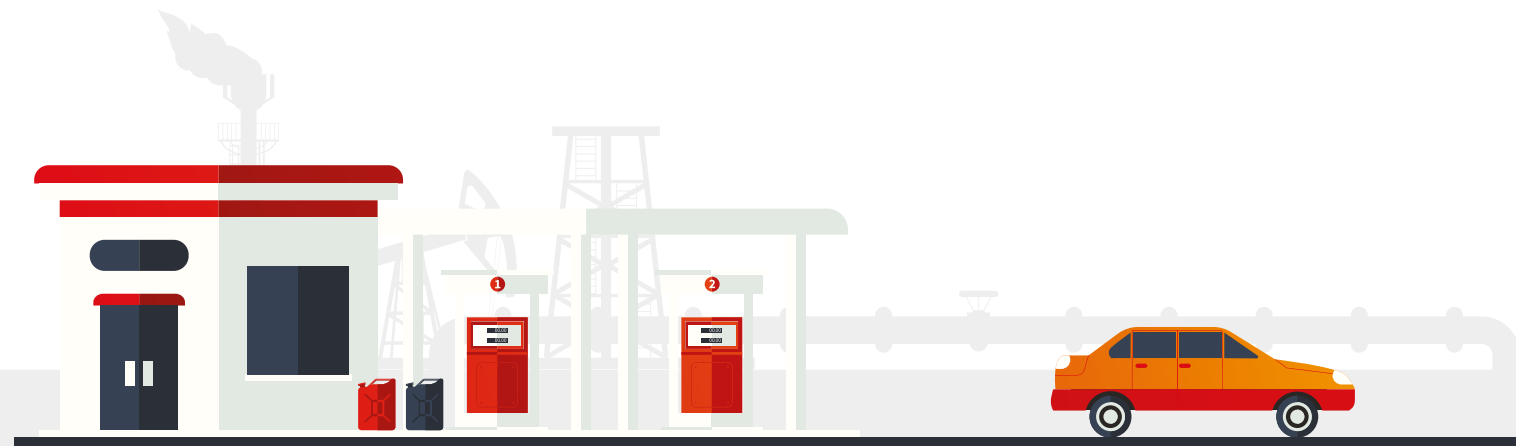
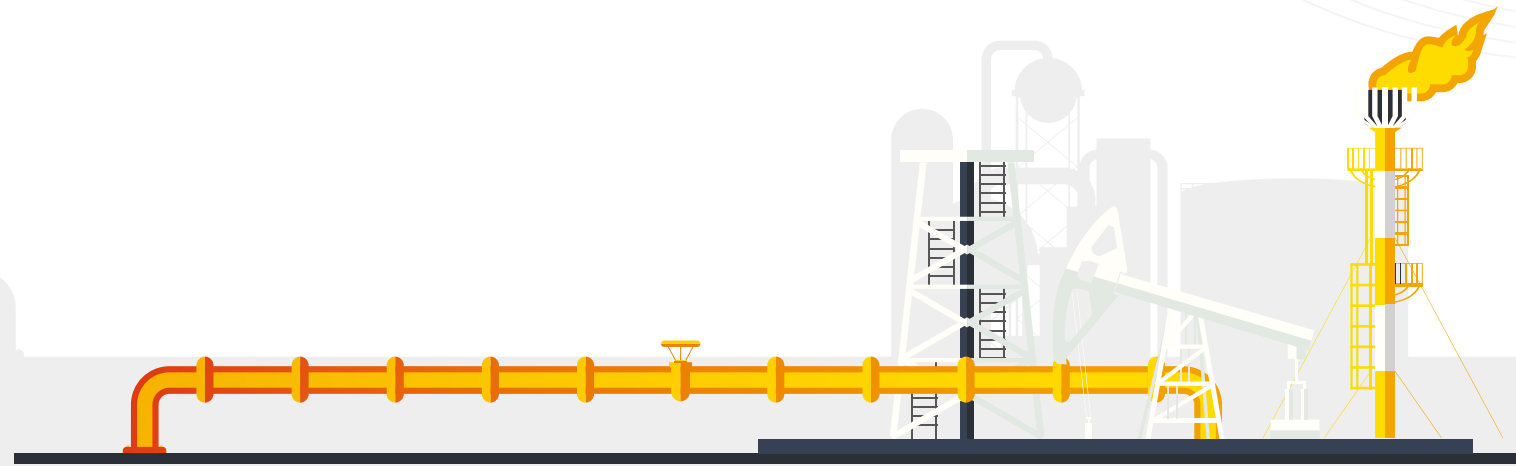
Nhiên liệu đầu vào của ngành vận tải hàng không Việt Nam là xăng máy bay Jet-A1. Hiện tại, ở Việt Nam chỉ có một số ít doanh nghiệp cung cấp xăng Jet-A1 cho các hãng hàng không như Petrolimex Aviation, Skypec, Tapetco. Trong đó, Skypec là công ty con của Vietnam Airlines. Nhiên liệu hàng không Jet-A1 được nhập khẩu từ nước ngoài (chủ yếu từ Singapore) hoặc lấy từ nhà máy lọc dầu Dung Quất trong nước, sau đó được cung cấp tới các hãng hàng không thông qua hai phương thức: tra nạp bằng xe và tra nạp qua hệ thống tra nạp ngầm. Tại các sân bay nước ngoài, Shell, Chevron và World Fuel là ba doanh nghiệp cung cấp chính xăng Jet-A1 cho Vietjet Air và Vietnam Airlines.

Với tỷ trọng chiếm đến 30-40% chi phí đầu vào, biến động của giá xăng Jet-A1 có ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của ngành vận tải hàng không. Giá xăng Jet-A1 nhìn chung khó kiểm soát và dự báo, phụ thuộc nhiều vào diễn biến giá dầu thô (dầu Brent) thế giới – một trong những mặt hàng nhạy cảm, rất dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội.

Giá nhiên liệu đã có xu hướng tăng trong giai đoạn 2016-2018 theo biến động của giá dầu, tăng hơn 41% từ đầu năm 2018, đạt 85 USD/thùng trong tháng 04/2018. Giá nhiên liệu tăng mạnh tại thời điểm đó cũng đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của các hãng hàng không. Tại thời điểm trước khi bùng phát dịch Covid – 19, giá xăng Jet-A1 ở mức 80 USD/thùng, tuy nhiên tại phiên 09/03/2020, giá dầu Brent đã giảm, ở mức 31 USD/thùng và dự kiến sẽ ở mức 30 USD/thùng nếu tình hình căng thẳng tiếp tục leo thang giữa Ả Rập và Nga. Chi phí xăng dầu năm 2020 của ngành hàng không dự kiến sẽ tiết kiệm được gần 100 tỷ USD (-47% so với dự báo tại tháng 12 của IATA, khi chưa có dịch Covid-19). Việc giá xăng giảm sẽ giảm một phần gánh nặng cho các hãng hàng không.

Để khắc phục cũng như giảm bớt rủi ro này, Vietjet đã và đang thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu, điển hình như: Sử dụng đội tàu bay có mức tuổi bình quân thấp nhằm tối ưu hóa nhiên liệu tiêu hao; Triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu; Khai thác và vận hành đội tàu bay thế hệ mới Airbus A321 NEO giúp tiết kiệm tới 16% tiêu hao nhiên liệu.

Đặc biệt, khi dịch Covid-19 bùng phát đầu năm 2020 đã khiến giá nhiên liệu giảm mạnh, Vietjet đã triển khai giải pháp mua trữ xăng đầu và hợp tác với các Nhà cung cấp nhiên liệu để tăng cường hợp tác trữ xăng, giảm thiểu trên 50% chi phí tạo nguồn và tra nạp, đồng thời giảm thời gian thanh toán lên đến 120-180 ngày. Vietjet tin tưởng sẽ kiểm soát và tối ưu chi phí nhiên liệu bên cạnh việc sử dụng công cụ phái sinh hàng hóa trong giai đoạn giá xăng rớt để tối ưu giá nhiên liệu trong tương lai dài hạn.



c. Rủi ro về hạn chế cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu

Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam có 22 cảng hàng không đang được khai thác. Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) là đơn vị vận hành và khai thác cảng hàng không duy nhất tại Việt Nam, thông qua việc sở hữu và vận hành các cảng hàng không. Dù vị trí các cảng hàng không trải dài từ Bắc vào Nam, tuy nhiên hoạt động vận hành cảng hàng không tại Việt Nam lại tập trung tại ba cảng hàng không Tân Sơn Nhất, Nội Bài và Đà Nẵng.

Ngoài ra, những năm gần đây thị trường hàng không Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển, sự hình thành và phát triển các hãng hàng không mới, giá cạnh tranh làm nhu cầu vận tải bằng đường hàng không tại các cảng khác tăng nhanh. Các sân bay đã và đang được đầu tư nâng cấp hạ tầng nhằm đáp ứng nhu cầu. Tuy nhiên, mức độ đầu tư hạ tầng sân bay chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng khai thác hàng không, đã và đang tạo áp lực cho các hãng hàng không nói riêng và cho ngành nói chung, các sân bay chính đang đối mặt với tình trạng quá tải cả trên không và mặt đất, điều này có thể ảnh hưởng đến an toàn bay. Về vấn đề này, Chính phủ đang triển khai Nghị quyết mở rộng sân bay Long Thành, mở rộng xây dựng thêm Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất đồng thời hợp tác và mở rộng đầu tư tư nhân vào các sân bay mới (ví dụ như sân bay Vân Đồn), tăng cường thêm chất lượng sân bay theo chuẩn quốc tế để thu hút và phân bổ tài lực tại sân bay TSN và Nội Bài.

Hiệu suất sử dụng máy bay cao trong ngày cho phép Công ty tạo thêm doanh thu từ máy bay, tiết kiệm chi phí cố định, tăng trưởng lợi nhuận và hiệu suất này đạt được một phần nhờ vào việc giảm thời gian quay đầu tại các sân bay. Hiệu quả khai thác cho phép Công ty giảm chi phí đơn vị, giảm việc xử lý gián đoạn bay và cung cấp dịch vụ đáng tin cậy. Sự hạn chế về cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu có thể ảnh hưởng đến khả năng tối đa hóa hiệu suất sử dụng máy bay, tăng thời gian quay vòng máy bay, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả tài chính của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã chủ động trong việc phát triển đội máy bay và phân bổ lịch bay hợp lý trong quá trình khai thác; Hợp tác với các công ty cung ứng dịch vụ mặt đất tại các sân bay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác vận hành; Vietjet đã khai trương dịch vụ tự phục vụ mặt đất để tăng cường chất lượng dịch vụ và tiết kiệm chi phí Trực tiếp đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại các sân bay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác vận hành; Liên doanh với các đối tác trong việc xây dựng, mở rộng các cảng hàng không mới.



d. Rủi ro liên quan đến nhà sản xuất máy bay

Hiện tại Việt Nam chưa có các doanh nghiệp sản xuất máy bay, vì thế các hãng hàng không mua từ các doanh nghiệp sản xuất lớn của thế giới như Boeing, Airbus, ATR. Trong đó, Airbus chiếm phần lớn thị phần ở Việt Nam do máy bay của hãng có thiết kế phù hợp với các hãng hàng không giá rẻ. Dòng máy bay được sử dụng nhiều nhất của Airbus tại Việt Nam là A320 (A320 cũng đang là dòng máy bay được sử dụng nhiều nhất trên thế giới). Với thiết kế một lối đi ở giữa (single aisle) và sức chứa 180-220 chỗ ngồi, dòng A320 có khả năng lắp đặt ghế cao hơn những dòng máy bay lớn khác, vì thế rất phù hợp cho những chuyến bay nội địa hay quốc tế ngắn. Quan trọng hơn, dòng máy bay này giúp tiết kiệm 3,5%-4% nhiên liệu so với các loại máy bay thông thường nhờ thiết kế cánh cong cùng nhiều thay đổi ở lõi phần cứng.

Giá bán máy bay và các thiết bị phụ tùng thay thế luôn trong xu hướng tăng trong những năm qua cũng phần nào gây áp lực cho các hãng hàng không. Tuy nhiên tốc độ và mức độ tăng giá khá ổn định, có thể dự báo trước, do đó các hãng hàng không có thể ước tính được để chuẩn bị cho kế hoạch phát triển. Thiết bị thay thế phát sinh khi đến kỳ bảo dưỡng (thường 3 năm/lần) được ấn định giá từ lúc các hãng hàng không mua máy bay. Hay nói cách khác, thiết bị thay thế trong năm nay được ấn định giá từ ba năm trước. Do đó, có “độ trễ” trong biến động tăng giá của thiết bị thay thế so với giá máy bay. Khả năng đàm phán giá mua máy bay phụ thuộc vào uy tín và quy mô của hãng hàng không. Hãng hàng không càng có uy tín và quy mô lớn sẽ nhận được mức chiết khấu tốt hơn từ các nhà sản xuất.

Hoạt động mua, bán, thuê và cho thuê máy bay cũng là một trong những hoạt động kinh doanh tác động đáng kể đến doanh thu, chi phí hàng năm của Vietjet. Trong những năm qua, nhờ mức độ tín nhiệm cao, Vietjet đã dành được những lợi thế trong việc mua, bán cũng như thuê máy bay. Với những hợp đồng mua máy bay với số lượng lớn không chỉ giúp cho Công ty hưởng chính sách rất tốt về thương mại mà còn nhận nhiều chương trình hỗ trợ về kỹ thuật, bảo hành, bảo trì, đào tạo,... từ nhà sản xuất máy bay.

e. Rủi ro liên quan đến hệ thống phân phối của bên thứ ba

Mặc dù Công ty có chiến lược tăng kênh đặt vé qua internet, hiện nay kênh bán hàng thông qua các đại lý hiện vẫn đang là một kênh phân phối vô cùng quan trọng, Doanh thu của Công ty bị ảnh hưởng nếu thiếu hụt đại lý. Mối quan hệ giữa Công ty và hệ thống đại lý bán vé có thể bị ảnh hưởng bởi các điều khoản thương mại mà các hãng hàng không khác áp dụng cho các đại lý này. Hơn nữa, các đại lý này tương tác trực tiếp với các hành khách hiện tại của Công ty và hành khách tiềm năng, trong trường hợp dịch vụ của đại lý không tốt có thể ảnh hưởng đến uy tín và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo xu hướng phát triển công nghệ, Vietjet đầu tư công nghệ chuyển đổi số, bên cạnh giải pháp tăng số lượng các tổng đại lý có kinh nghiệm và có tiềm năng về tài chính. Đồng thời, Công ty đã và đang tăng cường tỷ lệ kênh bán online bằng cách nâng cấp và đổi mới hệ thống đặt giữ chỗ trên kênh online, tạo các ứng dụng để hỗ trợ nhanh nhất cho kênh on-line.

f. Rủi ro bất ổn chính trị - xã hội

Rủi ro bất ổn chính trị - xã hội tác động lên tính an toàn của ngành hàng không, cũng như tâm lý của hành khách. Các cuộc xung đột và bất ổn chính trị kéo dài là yếu tố phá hủy ngành công nghiệp không khí - du lịch, gây hệ lụy vật chất và tinh thần nặng nề, ảnh hưởng gián tiếp đến ngành hàng không.

Để giảm thiểu tác động của bất ổn chính trị lên hoạt động khai thác, Vietjet đã tập trung đầu tư mở thêm chặng và tăng cường chuyến bay đến những thị trường có tình hình chính trị ổn định hơn như Nhật Bản, Hàn Quốc; một số chặng nổi bật như Đà Lạt, Cần Thơ và Seoul (Incheon), Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng - Nagoya, Fukuoka, Kagoshima.

g. Rủi ro liên quan đến yếu tố thời tiết

Theo số liệu thống kê của Hàng không Mỹ (FAA), thời tiết là nguyên nhân của khoảng 70% các chuyến bay bị chậm trễ. Tại Việt Nam, theo thống kê của Ban An toàn - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, số sự vụ hoạt động bay bị ảnh hưởng bởi thời tiết (bay chậm, bay chờ, vòng tránh ra khỏi biên giới FIR (Vùng thông báo bay - Flight Information Region), tiếp cận hụt, quay lại hoặc hạ cánh ở sân bay dự bị) chiếm khoảng 50 - 60% tổng số sự vụ hoạt động bay trong báo cáo an toàn hàng năm của Tổng công ty. Con số này chưa tính số chuyến bay bị hủy chuyến do sân bay đóng cửa trong những đợt thời tiết đặc biệt xấu như bão lũ hoặc vòng tránh vùng thời tiết xấu (mây vũ tích, nhiễu động, đóng băng...) trên đường bay mà chưa vượt qua biên giới FIR/quốc gia. Tất cả điều này có thể làm phát sinh thêm chi phí cho các hãng hàng không.

Để giảm thiểu rủi ro này, Vietjet luôn chuẩn bị sẵn sàng với các phương án điều chỉnh lịch khai thác chuyến bay khi đối mặt với áp thấp nhiệt đới, bão, v.v. Trong năm 2019, Vietjet đã phát triển hệ thống dự báo và chủ động và phản ứng nhanh bằng cách tạm dừng các chuyến bay tới khu vực không đảm bảo an toàn khai thác, đồng thời nhanh chóng đưa ra phương án tăng cường khai thác sau các cơn bão.

h. Rủi ro về tai nạn hoặc sự cố

Đặc thù ngành hàng không nên việc đảm bảo an toàn là ưu tiên hàng đầu, trong đó tuân thủ những tiêu chuẩn an toàn là vô cùng khắc khe. Một khi tai nạn hoặc sự cố xảy ra, các hãng hàng không những phải chịu tổn thất lớn về tài sản, tăng chi phí liên quan như: chi phí bồi thường hành khách, chi phí sửa chữa, thay thế máy bay. Điều quan trọng nhất là có thể dẫn đến nhận thức rằng hãng hàng không cung cấp dịch vụ bay kém an toàn, gây tổn hại, ảnh hưởng trực tiếp đến hình ảnh, hoạt động sản xuất kinh doanh của hãng.

Về phía Vietjet, Công ty luôn đặt vấn đề an toàn và chất lượng dịch vụ lên hàng đầu và tuân thủ nghiêm ngặt các Quy định về an toàn theo chuẩn mực quốc tế. Hãng hàng không thế hệ mới Vietjet vừa được AirlineRatings, đơn vị uy tín chuyên đánh giá các sản phẩm và an toàn hàng không thế giới, đánh giá là 1 trong 10 hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất và an toàn nhất thế giới. Ngoài Vietjet, các thương hiệu hàng không uy tín khác trên thế giới như Ryanair, EasyJet, Frontier, Wizz... cũng vào danh sách này. Ngoài ra, trong năm 2020, Vietjet được xếp hạng an toàn hàng không cao nhất với 7/7 sao, đây cũng là năm thứ ba liên tiếp Vietjet được AirlineRatings xếp hạng an toàn hàng không tuyệt đối 7/7 sao, mức cao nhất thế giới. Để đạt được những thành quả trên, Vietjet đã triển khai áp dụng hiệu quả các giải pháp về An toàn - Chất lượng.

07

Lan tỏa yêu thương

*Vietjet góp phần chung tay phòng chống dịch bệnh Covid-19

Bên cạnh việc duy trì mở các chuyến bay giải cứu hơn 15.000 công dân Việt Nam hồi hương, Vietjet tham gia vào nhiều hoạt động thiện nguyện như miễn phí vận chuyển hàng hóa cứu trợ và ủng hộ 10.000 đồng trên mỗi vé bán được để hỗ trợ người dân miền Trung bị lũ lụt; triển khai chương trình thường niên "Tết ấm cho em" giúp đỡ trẻ em vùng sâu vùng xa, tiếp tục các học bổng vì sự nghiệp giáo dục và tặng hơn 2,5 triệu khẩu trang cho người dân các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ...



VII PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



"Vietjet Air luôn triển khai các hoạt động kinh doanh của mình với sự quan tâm sâu sắc đến tác động môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh và chúng tôi theo lựa chọn thực thi những giải pháp có nhiều giá trị bền vững nhất"



Trong năm 2021 Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chi đạo và giám sát Ban Điều hành Công ty triển khai các chương trình phát triển bền vững sau:

01.

CHÍNH SÁCH AN TOÀN HÀNG KHÔNG

Vietjet luôn đặt yếu tố an toàn là ưu tiên hàng đầu khi xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh. Mục tiêu của các chương trình Vietjet hướng tới là giảm thiểu các sự cố đáng tiếc cho nhân viên và hành khách, liên tục đánh giá, cải tiến, nâng cấp các chương trình về an toàn hàng không. Chính sách an toàn của Vietjet bao gồm:

ĐÀO TẠO VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN (SMS):

- » Đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo về an toàn hàng không liên quan đến phần công việc có liên quan.
- » Nhân viên hàng không thi được đào tạo lần đầu và định kỳ theo tiêu chuẩn của IATA. Vietjet chủ động hợp tác với các cơ quan chức năng như Cục Hàng không Vietnam và các tổ chức quốc tế như: IATA, AAPA, Airbus để thực hiện đào tạo và triển khai các chương trình an toàn hàng không.



ĐÁNH GIÁ AN TOÀN HÀNG KHÔNG (LOSA):

- » Thực hiện đánh giá an toàn hàng không trong buồng lái và trong Cabin để ghi nhận lại các quy trình an toàn hàng không được áp dụng trên tàu bay nhằm tìm cơ hội cải tiến quy trình và đồng thời phát hiện và báo cáo các trường hợp không tuân thủ quy trình, thủ tục về an toàn hàng không



GIÁM SÁT VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU BAY (FDM):

- » Thường xuyên đánh giá dữ liệu của các chuyến bay thông qua phần mềm Airfase để phát hiện các trường hợp không tuân thủ về tốc độ bay, tốc độ trượt xuống khi tiếp cận, kỹ năng làm bằng khi hạ cánh, tiếp cận không ổn định. Làm cơ sở để đưa ra các biện pháp khắc phục và cải tiến phù hợp.



TRUYỀN THÔNG VỀ AN TOÀN HÀNG KHÔNG:

- » Kịp thời cập nhật các bản tin về an toàn hàng không cho nhân viên bao gồm các mức độ cảnh báo, khuyến cáo, chỉ thị, ghi chú, bản tin và Hội nghị về an toàn hàng không cho nhân viên và đối tác.
- » Thực hiện truyền thông khuyến cáo an toàn phòng chống dịch Covid-19 trên các chuyến bay của Vietjet



HỆ THỐNG CẢNH BÁO AN TOÀN HÀNG KHÔNG:

- » Vận hành hệ thống cảnh báo Coruson cho phép nhân viên hàng không kịp thời nhận diện các rủi ro và gửi báo cáo an toàn hàng không ngay lập tức.
- » Thành lập các tổ nhận diện mối nguy hiểm (SAGS) thông qua nhật ký theo dõi các mối nguy hiểm và rủi ro để điều tra nguyên nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục và phòng ngừa hữu hiệu.



CHỨNG CHỈ IOSA:

- » Vietjet xuất sắc đạt kết quả cao theo chương trình kiểm tra đánh giá an toàn hàng không (IOSA) do Hiệp hội Hàng không thế giới IATA thực hiện hàng năm.



TIÊU CHUẨN ISO 27001

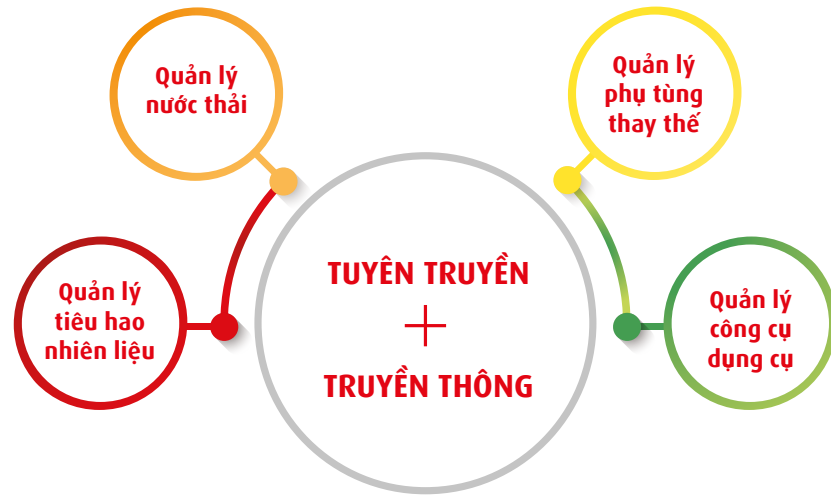
- » Ngày 14 - 15/05/2020, Theo kết quả đánh giá từ các chuyên gia của TUV NORD dựa trên các theo tiêu chuẩn quốc tế, hệ thống đảm bảo an ninh thông tin của Vietjet vẫn đang được duy trì vận hành có hiệu quả đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 27001.
- » Bên cạnh đó, Vietjet đã triển khai nhiều biện pháp nhằm cải tiến trong hệ thống tài liệu, quy định, quy trình thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống.
- » Hệ thống tiêu chuẩn ISO 27001 giúp các doanh nghiệp xây dựng quản lý một hệ thống thông tin an ninh, an toàn và hiệu quả nhất. Qua đó phòng chống được các rủi ro, quản lý các điểm yếu và triển khai các biện pháp ngăn ngừa các đe dọa đối với hệ thống một cách chính xác, kịp thời.

Vietjet vận hành có hiệu quả đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 27001 "Information Security Management System"

Chứng nhận bởi TUV NORD

QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Quản lý tác động môi trường là một trong những yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động phát triển bền vững tại Vietjet. Phó giám đốc phụ trách về an ninh và an toàn là cá nhân chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý tác động đến môi trường của Vietjet. Để quản giảm thiểu tác động đến môi trường Vietjet đã triển khai chương trình quản lý 5 nhân tố ảnh hưởng chính trong ngành hàng không gồm:



2.1. QUẢN LÝ TIÊU HAO NHIÊN LIỆU ĐÀO TẠO VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN (SMS):

Nhiên liệu bay chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí hoạt động của các hãng hàng không do đó việc kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả lượng tiêu thụ không chỉ giúp giảm thiểu phát thải ra môi trường mà còn mang lại lợi ích kinh tế đáng kể. Trong cơ cấu chi phí của Vietjet, chi phí nhiên liệu qua các năm chiếm từ 38% đến 45% tổng chi phí hoạt động của công ty. Do đó quản lý nhiên liệu tiêu hao ở mức tối ưu là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động kinh doanh của Vietjet để đạt được mục tiêu kinh doanh (giảm chi phí hoạt động, tăng lợi nhuận và cạnh tranh) và mục tiêu phát triển bền vững (giảm phát thải khí, giảm hiệu ứng nhà kính).

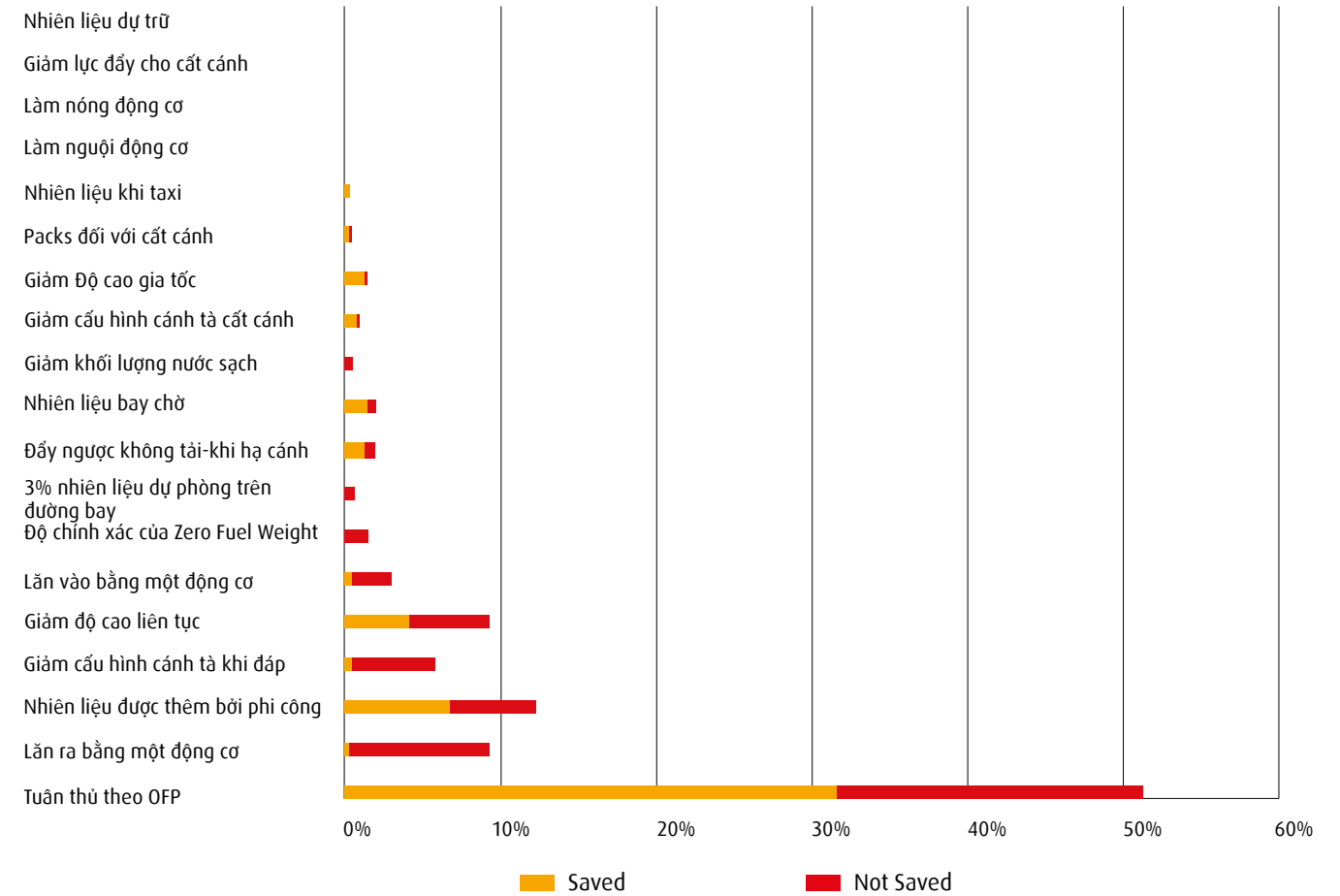
Vietjet đã xây dựng mô hình kinh doanh có ít tác động đến môi trường nhất vì những lý do sau đây:

- » Đội tàu bay mới trẻ: Vietjet có đội tàu bay mới, đồng nhất sử dụng động cơ công nghệ mới Neo (New engine option), tiêu hao nhiên liệu ít hơn 20-30% của dòng máy bay thân hẹp 320/ 321 làm góp phần giảm khí phát thải nhà kính.
- » Bố trí nhiều ghế: Nhờ vào việc bố trí nhiều ghế hơn trên tàu bay nên hiệu suất sử dụng nhiên liệu tăng lên (số km ghế trên mỗi kg nhiên liệu tăng lên).
- » Lựa chọn vật liệu nhẹ: khi thiết kế ghế cho tàu bay mới Vietjet ưu tiên lựa chọn những kiểu thiết kế tối ưu hóa không gian nhằm tăng số ghế trên mỗi tàu bay và giảm trọng lượng cho tàu bay điều này sẽ góp phần tiết kiệm nhiên liệu bay.

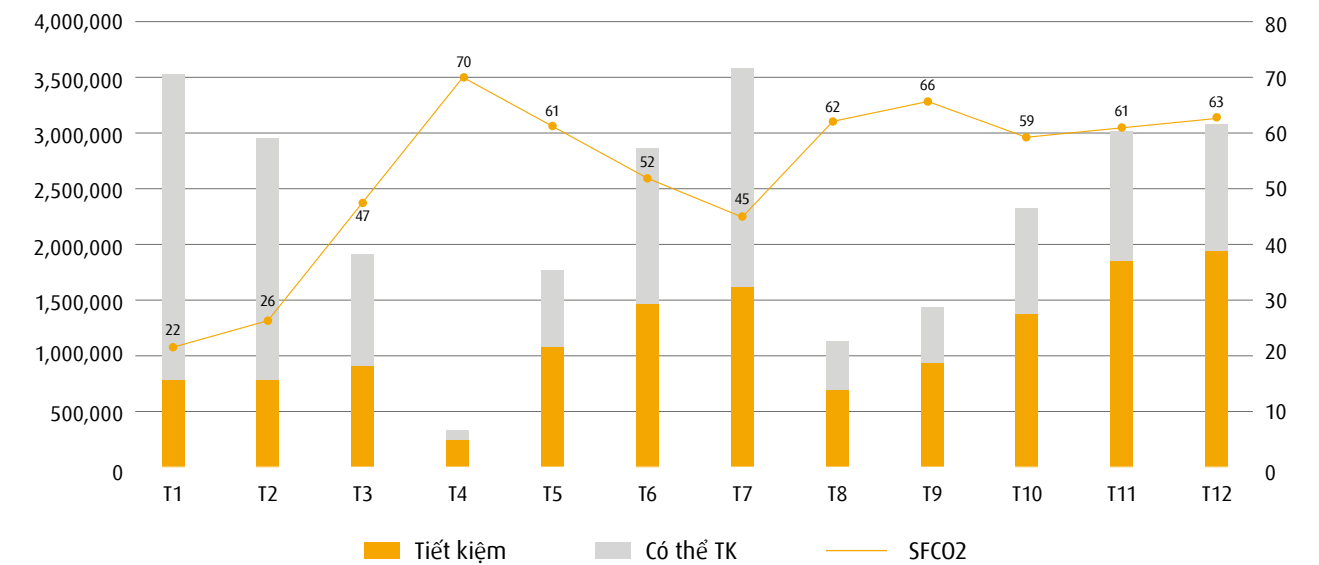
» Hiệu quả hoạt động cao: Vietjet triển khai các chương trình theo dõi phân tích các hoạt động bay để nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu. Vietjet triển khai chương trình SFCO2 giúp tối ưu hóa cách hạ cánh, lượng nhiên liệu mang theo, qui trình chạy trên đường, tốc độ và độ cao tối ưu cũng như thao tác của phi công và phi hành đoàn.

Trong hoạt động kinh doanh Ban điều hành Vietjet chú trọng hơn cả đến mục tiêu việc xây dựng một chương trình tiết kiệm nhiên liệu toàn diện, lâu dài, và hiệu quả. Từ năm 2017 Vietjet đã hợp tác cùng Tập đoàn Safran (Pháp) triển khai thực hiện Chương trình tối ưu hoá lượng nhiên liệu tiêu thụ của tàu bay (viết tắt là SFCO2). Đây là một chương trình toàn diện bao gồm nhiều giải pháp khác nhau, trong đó có việc đưa ra những hướng dẫn cụ thể và chi tiết cho phi công điều khiển hoạt động của các động cơ từ lúc lăn bánh ra đường băng, cất cánh, khi cần tăng/giảm độ cao trong quá trình bay, cho đến khi hạ cánh và lăn vào bãi đỗ. Những chỉ dẫn này giúp tối ưu công suất hoạt động của động cơ, cho phép phi công lựa chọn cấu hình phù hợp nhằm giảm lực cản khi hạ, cất cánh từ đó giúp giảm tiêu hao nhiên liệu mà vẫn đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành khai thác. Bên cạnh đó, các phần mềm của chương trình cũng giúp thông báo chính xác trọng tải của hành khách, hành lý cũng như lượng nhiên liệu dự phòng còn trong buồng xăng để tính toán chính xác nhất lượng nhiên liệu cần nạp thêm. Thông qua chương trình SFCO2, Vietjet đã có thể theo dõi và tối ưu hóa lượng nhiên liệu tiêu thụ cho từng chuyến bay, giúp nâng cao hiệu suất khai thác của đội tàu bay.

BẢNG PHÂN TÍCH 20 YẾU TỐ HOẠT ĐỘNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC TIÊU HAO NHIÊN LIỆU



BIỂU ĐỒ TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU TIÊU HAO TRONG NĂM 2020



Năm 2020, ước tính chương trình SFCO2 đã tiết kiệm được 13,6 triệu kg nhiên liệu đồng ước tính giảm được 42,9 tấn CO2 trị giá hơn 8 triệu USD. Mặc dù trong năm 2020 số lượng chuyến bay giảm nhiều so với năm 2019 đây cũng là cơ hội để Ban điều

hành thực hiện việc tối ưu hóa vận hành và khai thác tàu bay nên các chỉ tiêu về giảm tiêu hao nhiên liệu đều tốt hơn nhiều so với năm 2019.

BẢNG THỐNG KÊ GIẢM TIÊU HAO NHIÊN LIỆU VÀ CO²

Chỉ tiêu	2019	2020	Giá trị	Tỉ lệ
Nhiên liệu	7.679.055	13.639.605	5.960.550	78%
CO ₂	24.189.022	42.964.756	18.775.734	78%
Số tiền tiết kiệm	3.557.110	8.012.927	4.455.817	125%

BÁO CÁO SFCO² TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU 2020



Fuel
13.639.605 kg
[- 0,3%]

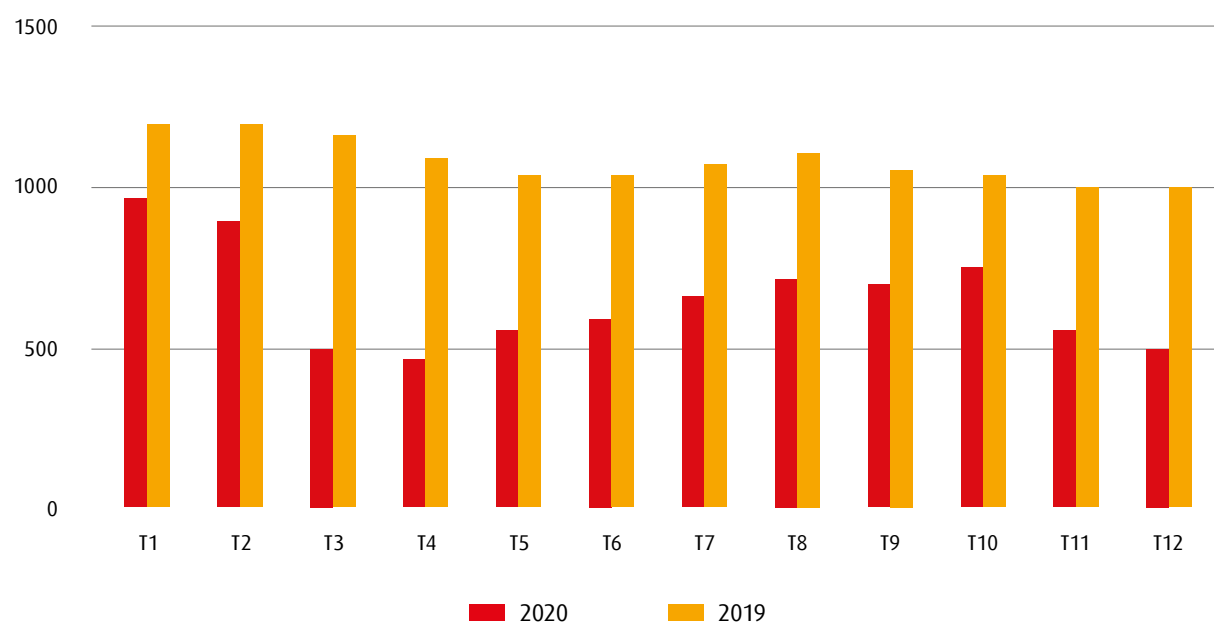


CO₂
42.964.756 kg
[- 0,3%]



Dollars
8.012.927 \$

BIỂU ĐỒ TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU TIÊU HAO TRONG NĂM 2020



2.2. QUẢN LÝ PHỤ TÙNG THAY THẾ

Vật liệu đầu vào sử dụng tại Vietjet được xác định là vật tư phụ tùng phục vụ công tác bảo dưỡng máy bay. Vietjet đang sử dụng các phương pháp khác nhau nhằm tối ưu hóa chi phí, cũng như đảm bảo tốt khả năng cung ứng vật tư phụ tùng. Các phương pháp quản lý vật tư của các hãng hàng không thế giới được xem xét áp dụng phù hợp nhất với điều kiện ngành hàng không Việt Nam.

Vật tư được phân thành 2 loại: vật tư phụ tùng quay vòng và vật tư tiêu hao tái chế.

- » Vật tư phụ tùng quay vòng là vật tư xoay vòng sửa chữa dùng lại, không thải ra môi trường. Dữ liệu phần mềm AMOS của Kỹ thuật theo dõi tỷ lệ giữa vật tư quay vòng gửi sửa chữa và vật tư hủy Quản lý theo mức kho vật tư, kế hoạch bảo dưỡng được dự báo trước, hoặc cung ứng vật tư cho các hãng học phát sinh.
- » Vật tư phụ tùng tiêu hao sử dụng 1 lần là chất thải rắn được đưa đi xử lý thải bỏ theo hợp đồng với đơn vị có chức năng ở các đầu sân bay. Vật tư thay thế được quy định và tham chiếu theo tài liệu của nhà sản xuất tàu bay và được mua từ nhà cung cấp nước ngoài.

2.3. QUẢN LÝ CÔNG CỤ DỤNG CỤ SỬ DỤNG TRÊN TÀU BAY

Vietjet ưu tiên sử dụng các vật dụng có thể tái chế và thân thiện môi trường như ly giấy, ống hút giấy, khăn giấy, túi giấy. Đối với những vận liệu nhựa có thể tái chế như: chai nhựa, muỗng nhựa, túi nylon thì Vietjet thu gom và phân loại để cho việc xử lý theo đúng quy trình hướng dẫn của đối tác cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý chất thải.

Vietjet tham gia và trở thành một trong những thành viên đầu tiên của Liên minh chống rác thải nhựa do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì, phát động từ tháng 06/2019. Vietjet đã tham nhiều ý kiến đóng góp tích cực như tạo ra cơ chế khen thưởng, khuyến khích những ý tưởng đột phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm bảo vệ môi trường nói chung, hạn chế tiến tới ngừng sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần, xây dựng một cộng đồng không có rác thải nhựa...

2.4. QUẢN LÝ NƯỚC THẢI RA MÔI TRƯỜNG

Trong hoạt động kinh doanh của Vietjet không sử dụng nhiều tài nguyên nước và nguyên vật liệu.

- » Nguồn nước: chủ yếu là nước phục vụ sinh hoạt trên mỗi chuyến bay
- » Nguyên vật liệu: chủ yếu là các công cụ dụng cụ dùng một có thể tái chế và thân thiện với môi trường.

Sau mỗi chuyến bay rác thải và nước thải sẽ được Công ty phân loại và tập kết theo qui trình xử lý chất thải tuân thủ tiêu chuẩn môi trường đô thị do Công ty dịch vụ môi trường ở các sân bay. Ngoài các yếu tố như giá cả, chất lượng, uy tín, thương hiệu..., Vietjet thực hiện đánh giá và kiểm tra qui trình thu gom và xử lý chất thải của các đơn vị cung cấp dịch vụ để đảm bảo các đơn vị thực hiện đúng qui định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.5. TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình hoạt động, Vietjet luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu với nhiều biện pháp hiệu quả và thiết thực.

Để chính sách quản lý và bảo vệ môi trường được triển khai hiệu quả đến hơn 5.000 nhân viên và các bên hữu quan, Ban Điều hành của Vietjet chú trọng công tác tuyên truyền và truyền thông bao gồm: các cuộc họp triển khai chính sách qui trình cho từng phòng ban, các bản tin hàng tuần, các thông báo trên email, intranet, website của công ty và các phương tiện truyền thông đại chúng.

Tại khắp văn phòng Vietjet, tại khắp các đầu căn cứ, sân bay mà hãng đang khai thác, chương trình 5S đã được triển khai đồng bộ nhằm xây dựng môi trường công sở, trạm bảo dưỡng, kho bãi, kho vật tư sạch, xanh và khoa học. Tại Vietjet, mỗi thành viên đều ý thức cao về việc bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu với nhiều biện pháp hiệu quả và thiết thực trong mỗi hoạt động thường ngày như tái sử dụng văn phòng phẩm, vệ sinh nơi làm việc, trồng cây xanh, tiết kiệm điện, sử dụng đúng và hiệu quả các trang thiết bị làm việc, nguồn nước, máy lạnh, chiếu sáng.

03. _____

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Hướng tới một tương lai xanh, bảo vệ môi trường, bảo vệ Mẹ Trái đất và các nguồn tài nguyên thiên nhiên cho hôm nay và thế hệ mai sau, bên cạnh những chuyến bay xanh, tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải, giảm ô nhiễm tiếng ồn bằng tàu bay hiện đại hàng đầu thế giới, Vietjet cũng đã cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam triển khai chương trình “Hãy làm sạch biển” tại 28 tỉnh, thành phố có đường biển trải dài khắp từ Bắc chí Nam.

Vietjet đã triển khai chương trình từ tháng 6/2018 và đã đạt được những kết quả đặc biệt ý nghĩa, “Hãy làm sạch biển” tiếp tục được Vietjet và Hội Liên hiệp Thanh niên triển khai với nhiều hoạt động như tặng xe tuyên truyền lưu động, tặng trang phục, dụng cụ cho các đội tình nguyện viên nòng cốt, thực hiện đặt thùng rác tại những nơi công cộng.

04. _____

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vietjet đã ban hành chính sách và qui trình hoạt động để đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các qui định pháp luật về bảo vệ môi trường ở những quốc gia mà Vietjet có hoạt động kinh doanh và tích cực tham gia các hoạt động của các Tổ chức bảo vệ môi trường toàn cầu.

Trong năm 2020 Vietjet đã thực hiện tốt các qui định và chính sách đã ban hành và không có trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG



Tại thời điểm 31/12/2020, tổng số nhân sự tại Vietjet là



5.468
nhân viên

trong đó đa số là nhân lực hàng không có trình độ cao



TOP 100

nơi làm việc tốt nhất Việt Nam

do Anphabe và Công ty Nghiên cứu thị trường Intage bình chọn, đồng thời đạt danh hiệu "Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2020 - HR Asia Awards" trong 5 năm liên tiếp.

5.1. VIỆC LÀM VÀ PHÚC LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhiều hãng hàng không trên thế giới cắt giảm hơn 40% việc làm nhưng Vietjet đã không thực hiện cắt giảm mà còn tận dụng thời cơ để tuyển dụng nhân sự có năng lực và chuyên môn cao.

Vietjet luôn chú trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực, trong đó con người là nhân tố then chốt đồng hành cùng sự phát triển và vững mạnh của Công ty. Bằng chính sách đãi ngộ phù hợp và không ngừng được cải thiện, Vietjet đã và đang tạo một môi trường làm việc tốt, lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động cũng như ngày càng thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước.

Nhằm xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ chiến lược và đón đầu cơ hội, Vietjet đã chủ động hoạch định nhân sự các cấp thông qua tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, xây dựng chính sách và chế độ đãi ngộ, nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho toàn thể cán bộ nhân viên nhằm tạo một môi trường làm việc lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Vietjet cũng tích cực triển khai các chương trình đào tạo chuyên nghiệp và các chương trình thực tế trau dồi kinh nghiệm quản lý đồng thời xây dựng mối quan hệ đối tác với các trường đại học chất lượng cao như Đại học Bách Khoa Tp. HCM, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Hàng không Việt Nam nhằm chủ động tuyển dụng nguồn nhân sự đã tốt nghiệp từ các trường đại học này.

5.2. ĐA DẠNG, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐOÀN KẾT

Đội ngũ phi công, tiếp viên và các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực, cùng tham gia làm việc, hợp tác và học hỏi trong môi trường Vietjet, tạo nên tính đa dạng về quốc tịch, văn hóa, đồng thời là nguồn nhân lực được chú trọng phát triển nhằm chia sẻ và phát triển kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm, góp phần tích cực đến sự phát triển nhanh và bền vững của Hãng.

Phụ nữ nắm vai trò rất quan trọng ở Vietjet, trong đó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Hà và Tổng giám đốc Nguyễn Thị Phương

Thào là hai đại diện tiêu biểu. Ngoài ra trong Ban điều hành còn có hai vị trí quan trọng do các Chị phụ trách gồm: Chị Hồ Ngọc Yến Phương – Phó Tổng Giám đốc, kiêm CFO và Chị Nguyễn Thị Thúy Bình – Phó Tổng giám đốc, kiêm Chủ tịch ThaiVietjet. Đội ngũ lãnh đạo nữ của Vietjet đã truyền cảm hứng bất tận cho thế hệ phụ nữ trẻ không điều gì là không thể.

Trong đội ngũ phi công của Vietjet Air cũng có những bóng hồng đến từ các quốc gia khác nhau nhưng họ có điểm chung về sự tự tin, nỗ lực và quyết tâm chinh phục bầu trời rộng lớn, bao gồm:



Maria Cristina Maldonado

Maria Cristina Maldonado là nữ phi công người Colombia đầu tiên làm việc tại Việt Nam và là một trong những nữ phi công châu Mỹ đầu tiên trở thành cơ trưởng cầm cương dòng "chim sắt" Airbus A320 tại khu vực Đông Nam Á



Park Ji Young

Park Ji Young, cô gái xinh đẹp người Hàn Quốc đã từng có 4 năm sải bước trong khoang hành khách với vai trò của một tiếp viên hàng không. "Tôi đã bay chung chuyến với một nữ cơ trưởng. Thần thái, cử chỉ, hành động của cô ấy khiến tôi không thể quên được. Từ đó, tôi quyết tâm được giống nữ cơ trưởng ấy".



Kang Min Hee

Kang Min Hee Rời Hàn Quốc đến Việt Nam làm việc cho Vietjet, Min Hee rất tự hào vì môi trường làm việc chuyên nghiệp và mọi người quý mến nhau như trong một gia đình. Kể về lần bị ốm đột ngột và nghỉ lại đêm ở Cam Ranh, ở một nơi không có người thân nhưng Min Hee vẫn cảm thấy áp áp khi nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của tất cả thành viên đoàn bay.



5.3. THU NHẬP VÀ CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

Các chính sách lương thưởng, thu nhập tại Vietjet đảm bảo đãi ngộ tương xứng cho người lao động theo mặt bằng quốc tế.

Nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực, Vietjet đang xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên.

Các chế độ chính sách phúc lợi của Vietjet được cải thiện liên tục bao gồm phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ Lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương theo định kỳ. Đặc biệt Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản

xuất mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty, xét thưởng theo thành tích 6 tháng một lần... Ngoài ra Vietjet còn có các chính sách thể hiện sự quan tâm của công ty đến người lao động như chính sách vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân, các hoạt động kết nối và xây dựng đội nhóm...

Trước khi Đại dịch Covid-19 bùng phát thu nhập bình quân của người lao động cũng được cải thiện theo từng năm, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, cống hiến cho sự phát triển của Vietjet. Trong thời gian tới Ban Điều hành Vietjet sẽ đề xuất Hội Đồng Quản Trị xem xét phê duyệt chính sách cải thiện thu nhập cho người lao động.

5.4. CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP)

Trong năm 2017 Vietjet đã triển khai chương trình bán cổ phần giá ưu đãi cho nhân viên được chọn và Chương trình này đã phát huy hiệu quả rất lớn trong việc thu hút và giữ nhân tài cho Công ty. Trong thời gian tới Ban Điều hành xem xét đề xuất Hội đồng Quản trị phương án triển khai chương trình ESOP để tương thưởng cho những Nhân viên gắn bó với Công ty trong suốt giai đoạn thử thách vừa qua.

06. _____

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Năm 2020, Vietjet đã tiếp nối hành trình kết nối yêu thương, lan tỏa niềm tự hào dân tộc, hướng về cộng đồng với rất nhiều hoạt động ý nghĩa.

Các hoạt động thiện nguyện đã trở thành một nét văn hóa đặc trưng, một phần không thể tách rời trong mọi hoạt động tại doanh nghiệp, trong đời sống sinh hoạt của hơn 5.000 cán bộ, nhân viên, phi công, tiếp viên tới từ hơn 40 quốc gia, vùng lãnh thổ của Vietjet. Những giá trị nhân văn, nét đẹp văn hóa đã giúp Vietjet hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững được dày công ấp ủ, xây dựng và phát triển.

Với vị thế của một doanh nghiệp tư nhân đi đầu, Vietjet không chỉ góp phần phát triển kinh tế, thay đổi bộ mặt của các địa phương mà hãng có đường bay tới mà còn gắn mình với sứ mệnh san sẻ yêu thương, mang đến những giá trị mới tốt đẹp cho xã hội, sẻ chia với những hoàn cảnh thiết thòi, để không một ai bị bỏ lại phía sau trong hành trình phát triển, khẳng định vị thế của đất nước, con người Việt Nam.



Tháng 3/2020

Phòng chống dịch Covid-19

Ủy ban phòng chống dịch COVID - 19 Vietjet tiếp tục phối hợp chặt chẽ cùng Bộ Y tế, Cục Hàng không Việt Nam triển khai đồng loạt nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh và đảm bảo sức khỏe hành khách cũng như CBNV. Trong đó, bao gồm bắt buộc phải đeo khẩu trang trong suốt thời gian làm việc và khi ra ngoài, hạn chế tối đa các hoạt động tập trung.

Vietjet hiện là hãng hàng không đầu tiên trên thế giới triển khai gói bảo hiểm SKY COVID CARE lên đến 200 triệu đồng nhằm bảo vệ cho hành khách và CBNV trong toàn Công ty.



Tháng 4/2020

Đưa công dân về nước

Ngày 24 và 26/4, theo quyết định của chính phủ Việt Nam, Singapore và Indonesia, Vietjet phối hợp cùng Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore, Indonesia và các cơ quan chức năng thực hiện các chuyến bay đón công dân Việt Nam, trong đó 215 công dân từ Singapore và 105 công dân từ Indonesia về nước. Đây là nỗ lực đặc biệt để đáp ứng nhu cầu của người dân đang "mắc kẹt" sau khi các đường bay quốc tế tạm ngừng khai thác để ngăn chặn dịch COVID-19 lây lan.





Tháng 4/2020

Quý Mãi mãi tuổi 20 tổ chức chương trình về thăm chiến trường xưa tại các tỉnh Tây Nguyên

Từ ngày từ 28 đến 30/5, Vietjet đồng hành cùng Quý Mãi mãi tuổi 20 tổ chức chương trình về thăm chiến trường xưa tại các tỉnh Tây Nguyên. Tại những nơi từng là chiến trường ác liệt thời kháng chiến chống Mỹ, đoàn đã viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm và tặng quà các gia đình chính sách trên địa bàn TP Buôn Ma Thuột (tỉnh Đắk Lắk), huyện Đắk Glei, huyện Đắk Tô (tỉnh Kon Tum).

Tháng 6/2020

“Vinh quang trên tuyến đầu” chống dịch

Tại chương trình giao lưu nghệ thuật ‘Vinh quang trên tuyến đầu’ do Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội tổ chức ngày 30/6, Vietjet đã trao tặng 48 cặp vé khứ hồi nội địa cho các cán bộ, chiến sĩ, bộ đội biên phòng hoãn cưới để tham gia chống dịch COVID-19. Món quà của Vietjet có ý nghĩa thiết thực, thể hiện sự đồng hành của hãng hàng không thế hệ mới cùng cộng đồng trong công cuộc phòng chống đại dịch.



Tháng 7/2020

Vietjet Top 50 nơi làm việc tốt nhất Châu Á

Ngày 01/07/2020, Lễ công bố giải thưởng Top 50 “Nơi làm việc Tốt nhất châu Á” năm 2020 do tạp chí nhân sự hàng đầu châu Á - HR Asia Magazine đã được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh. Sự kiện vinh danh các doanh nghiệp hàng đầu có môi trường làm việc tốt nhất châu Á khu vực Việt Nam như Vietjet, Techcombank, Coca Cola... HR Asia Awards 2020 là giải thưởng thường niên danh giá nhất trong lĩnh vực nhân sự cấp khu vực.



Tháng 8/2020

Chuyến bay giải cứu công dân mắc kẹt ở Đà Nẵng

Trong hai ngày 13 - 14/8, phối hợp cùng các cơ quan chức năng, hãng hàng không thế hệ mới Vietjet đã thực hiện 4 chuyến bay chuyên chở hơn 800 hành khách từ Đà Nẵng về Hà Nội và TP.HCM với sứ mệnh hỗ trợ hành khách mắc kẹt tại Đà Nẵng trở về nhà.

Tháng 8/2020

Dự án xử lý chất thải xã Sơn La, huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam

Ngày 03/8, Phó tổng giám đốc Đinh Việt Phương và đoàn công tác Vietjet đã tham dự lễ bàn giao công trình xã hội được Vietjet tài trợ cho xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.



Tháng 8/2020

Chuyến bay giải cứu đưa công dân về nước an toàn

Từ ngày 2/8 - 7/8, Vietjet tiếp tục thực hiện 3 chuyến bay đưa gần 700 công dân Việt Nam từ Nhật Bản, Thái Lan, Đài Loan (Trung Quốc) về nước an toàn, đảm bảo quy trình kiểm soát dịch bệnh, an ninh. Tính tới cuối tháng 7, Vietjet đã đưa được gần 10.000 người Việt ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Đài Loan (Trung Quốc), Sri Lanka, Bangladesh, Philippines, Brunei, Indonesia và Myanmar về nước an toàn.



Tháng 10/2020

“Tuần lễ Doanh nhân và Sách 2020”

Tuần lễ Doanh nhân và Sách diễn ra từ ngày 8-14/10/2020, là sự kiện được Vietjet đồng hành cùng Báo Doanh Nhân Sài Gòn, Hội xuất bản Việt Nam - Văn phòng phía Nam, Công ty TNHH Đường Sách TP.HCM và các đơn vị liên quan tổ chức tổ chức, là sự kiện văn hóa lớn của cộng đồng doanh nhân TP.HCM và cả nước nhằm cổ vũ cho tinh thần đọc và viết sách. Vietjet luôn tiên phong và đồng hành cùng các đối tác mang đến những

giá trị mới tốt đẹp nhất cho cộng đồng, hướng tới hình thành và phát triển những giá trị bền vững, tốt đẹp cho thế hệ mai sau. Tuần lễ về sách và doanh nhân năm nay sẽ tạo điều kiện giúp mọi người nâng cao tri thức, phát triển cho mỗi cá nhân cũng như góp phần tạo nên những đô thị thông minh – hạt nhân cho một đất nước

Tháng 11/2020

“Tết ấm cho em”

Ngày 25/11, Vietjet và Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam đã tổ chức phát động chương trình “Tết ấm cho em” năm 2021 nhằm hỗ trợ, tặng quà các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Chương trình sẽ trao học bổng và các phần quà ý nghĩa cho 1.000 trẻ em chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai lũ lụt, trẻ dân tộc vùng sâu, vùng xa tại các tỉnh Quảng Nam, Thừa Thiên Huế và Ninh Bình.



Tháng 11/2020

Chấp cánh yêu thương, Vietjet miễn phí vận chuyển hàng hóa cứu trợ tới vùng lũ miền Trung, tặng vé cho cán bộ đến vùng lũ

Vietjet quyết định dành một phần doanh thu bán trực tiếp để ủng hộ người dân tại miền Trung đang gặp khó khăn. Theo đó, với mỗi vé bán ra từ ngày 19/10/2020 đến hết ngày 21/11/2020, Vietjet sẽ dành 10.000 đồng để ủng hộ bà con các tỉnh miền Trung.

Ngoài ra, Vietjet đã phát động chương trình “Chấp cánh yêu thương cùng Vietjet hướng về vùng lũ lụt miền Trung”, vận

động toàn bộ cán bộ, công nhân viên quyên góp trực tiếp tại tất cả các văn phòng của công ty trên cả nước và quốc tế, dành một phần ngày công để ủng hộ.

Ngoài ra, từ 19/10, Vietjet vận chuyển miễn phí hoàn toàn cho hàng hóa cứu trợ, ưu tiên chuyên chở nhanh nhất trên các chuyến bay đi đến các sân bay Chu Lai (Quảng Nam), Đà Nẵng (TP.Đà Nẵng), Phú Bài (Thừa Thiên Huế), Đồng Hới (Quảng Bình) và Vinh (Nghệ An).

Tháng 12/2020

Quý “Mãi mãi tuổi 20”

Đây là năm thứ hai Vietjet cùng quỹ “Mãi mãi tuổi 20” tổ chức các hoạt động thiện nguyện, hướng về cội nguồn, tri ân những bậc tiền nhân đã hy sinh vì nền độc lập của Tổ Quốc. Phát biểu tại buổi lễ, Chủ tịch HĐQT Vietjet Nguyễn Thanh Hà chia sẻ: “Chúng tôi không dám nói lời to lớn về sự đồng hành của Vietjet cùng Quỹ mãi mãi tuổi 20 trong suốt thời gian qua.



08

Tiên phong chuyển đổi số

Tháng 12 năm 2020 Vietjet triển khai Website mới được thiết kế thân thiện với người dùng với nhiều tính năng vượt trội tăng thêm sự tự chủ cho khách hàng khi đăng ký dịch vụ, thay đổi thông tin trực tiếp 24/7 với hệ thống lõi mà không cần thông qua nhân viên dịch vụ khách hàng. Vietjet triển khai ví điện tử, phát triển « siêu ứng dụng » nhằm hiện thực hóa thương mại điện tử trên nền tảng công nghệ thông tin, phát triển kênh khách hàng thân thiết phục vụ nhu cầu mua vé máy bay, mua sắm sản phẩm, dịch vụ, khách sạn, vay tài chính... gia tăng giá trị bền vững.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 0103018458 do Bộ Giao thông Vận tải cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007.																								
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 28 ngày 8 tháng 10 năm 2020.																								
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Số 2357762445 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2016, có thời hạn hoạt động là 50 năm kể từ ngày của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.																								
Hội đồng Quản trị	<table><tr><td>Bà Nguyễn Thanh Hà</td><td>Chủ tịch</td></tr><tr><td>Bà Nguyễn Thị Phương Thảo</td><td>Phó chủ tịch</td></tr><tr><td>Ông Nguyễn Thanh Hùng</td><td>Phó chủ tịch</td></tr><tr><td>Ông Chu Việt Cường</td><td>Thành viên</td></tr><tr><td>Ông Lưu Đức Khánh</td><td>Thành viên</td></tr><tr><td>Ông Đinh Việt Phương</td><td>Thành viên</td></tr><tr><td>Ông Donal Joshep Boylan</td><td>Thành viên</td></tr></table>	Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó chủ tịch	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó chủ tịch	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên	Ông Donal Joshep Boylan	Thành viên										
Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch																								
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó chủ tịch																								
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó chủ tịch																								
Ông Chu Việt Cường	Thành viên																								
Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên																								
Ông Đinh Việt Phương	Thành viên																								
Ông Donal Joshep Boylan	Thành viên																								
Ban Giám đốc	<table><tr><td>Bà Nguyễn Thị Phương Thảo</td><td>Tổng Giám đốc</td></tr><tr><td>Ông Đinh Việt Phương</td><td>Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Giám đốc Điều hành (từ ngày 1 tháng 10 năm 2020)</td></tr><tr><td>Ông Lưu Đức Khánh</td><td>Giám đốc Điều hành (đến ngày 1 tháng 10 năm 2020)</td></tr><tr><td>Bà Hồ Ngọc Yến Phương</td><td>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính</td></tr><tr><td>Ông Tô Việt Thắng</td><td>Phó Tổng Giám đốc</td></tr><tr><td>Ông Lương Thế Phúc</td><td>Phó Tổng Giám đốc</td></tr><tr><td>Ông Nguyễn Đức Thịnh</td><td>Phó Tổng Giám đốc</td></tr><tr><td>Ông Nguyễn Thanh Sơn</td><td>Phó Tổng Giám đốc</td></tr><tr><td>Bà Nguyễn Thị Thúy Bình</td><td>Phó Tổng Giám đốc</td></tr><tr><td>Ông Trần Hoài Nam</td><td>Phó Tổng Giám đốc</td></tr><tr><td>Ông Nguyễn Đức Tâm</td><td>Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 10 năm 2020)</td></tr><tr><td>Ông Đỗ Xuân Quang</td><td>Phó Tổng Giám đốc</td></tr></table>	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc	Ông Đinh Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Giám đốc Điều hành (từ ngày 1 tháng 10 năm 2020)	Ông Lưu Đức Khánh	Giám đốc Điều hành (đến ngày 1 tháng 10 năm 2020)	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Ông Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc	Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Đức Tâm	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 10 năm 2020)	Ông Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc																								
Ông Đinh Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Giám đốc Điều hành (từ ngày 1 tháng 10 năm 2020)																								
Ông Lưu Đức Khánh	Giám đốc Điều hành (đến ngày 1 tháng 10 năm 2020)																								
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính																								
Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc																								
Ông Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc																								
Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc																								
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc																								
Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc																								
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc																								
Ông Nguyễn Đức Tâm	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 10 năm 2020)																								
Ông Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc																								
Ban Kiểm soát	<table><tr><td>Bà Trần Dương Ngọc Thảo</td><td>Trưởng ban</td></tr><tr><td>Bà Đoàn Thu Hương</td><td>Thành viên</td></tr><tr><td>Ông Phạm Văn Đẩu</td><td>Thành viên</td></tr></table>	Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban	Bà Đoàn Thu Hương	Thành viên	Ông Phạm Văn Đẩu	Thành viên																		
Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban																								
Bà Đoàn Thu Hương	Thành viên																								
Ông Phạm Văn Đẩu	Thành viên																								
Người đại diện theo pháp luật	<table><tr><td>Bà Nguyễn Thanh Hà</td><td>Chủ tịch</td></tr><tr><td>Bà Nguyễn Thị Phương Thảo</td><td>Tổng Giám đốc</td></tr><tr><td>Ông Đinh Việt Phương</td><td>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc điều hành (từ ngày 1 tháng 10 năm 2020)</td></tr><tr><td>Ông Lưu Đức Khánh</td><td>Giám đốc điều hành (đến ngày 1 tháng 10 năm 2020)</td></tr></table>	Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc	Ông Đinh Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc điều hành (từ ngày 1 tháng 10 năm 2020)	Ông Lưu Đức Khánh	Giám đốc điều hành (đến ngày 1 tháng 10 năm 2020)																
Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch																								
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc																								
Ông Đinh Việt Phương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc điều hành (từ ngày 1 tháng 10 năm 2020)																								
Ông Lưu Đức Khánh	Giám đốc điều hành (đến ngày 1 tháng 10 năm 2020)																								
Trụ sở đăng ký	302/3 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam																								
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)																								

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- » chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- » thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- » lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các số sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 6 đến trang 68. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 30 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 30 tháng 4 năm 2021. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 68.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.2 của báo cáo tài chính hợp nhất về các diễn biến của dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Giả định về hoạt động liên tục của Tập đoàn cơ bản phụ thuộc vào khả năng Tập đoàn tạo ra đủ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vận tải hàng không và các giải pháp khác để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn như trình bày tại Thuyết minh 2.2. Những điều kiện này cùng với sự ảnh hưởng của các quy định hạn chế đi lại của các quốc gia và khả năng phục hồi của nhu cầu đi lại bằng đường hàng không giữa các quốc gia cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng trọng yếu đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị thay đổi do vấn đề này.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 30 tháng 4 năm 2020.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Việt Hùng Trần

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0048-2018-006-1

Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM10859

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 4 năm 2021

Triệu Nguyên Duy

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

3022-2019-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(MẪU SỐ B 01 – DN/HN)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 (VND)	2019 (VND)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		25.382.768.751.524	23.833.884.667.975
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.926.425.627.363	5.364.049.804.580
111	Tiền		1.240.956.976.086	3.823.871.167.200
112	Các khoản tương đương tiền		1.685.468.651.277	1.540.178.637.380
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		604.000.000.000	1.144.756.800.000
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	990.000.000.000	990.000.000.000
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(390.000.000.000)	(555.000.000.000)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	4.000.000.000	709.756.800.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		20.896.413.814.943	16.131.149.866.130
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	8.595.121.205.429	7.614.990.981.534
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	163.063.451.513	187.271.445.833
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	12.138.229.158.001	8.328.887.438.763
140	Hàng tồn kho		712.093.262.127	747.898.679.837
141	Hàng tồn kho	8	712.093.262.127	747.898.679.837
150	Tài sản ngắn hạn khác		243.836.047.091	446.029.517.428
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	212.806.066.718	382.337.666.788
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		2.665.999.116	533.971.429
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15(a)	28.363.981.257	63.157.879.211
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		19.814.061.480.237	25.024.869.140.536
210	Các khoản phải thu dài hạn		12.969.528.319.817	15.594.389.684.300
215	Phải thu về cho vay dài hạn	12	499.159.644.000	1.200.982.168.000
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	12.470.368.675.817	14.393.407.516.300
220	Tài sản cố định		850.496.391.339	1.304.424.116.769
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	849.424.949.655	1.302.137.079.158
222	Nguyên giá		1.123.923.896.200	1.688.544.748.056
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(274.498.946.545)	(386.407.668.898)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	1.071.441.684	2.287.037.611
228	Nguyên giá		30.834.110.655	30.818.110.655
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(29.762.668.971)	(28.531.073.044)
240	Tài sản dở dang dài hạn		804.241.395.933	1.318.401.443.379
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	804.241.395.933	1.318.401.443.379
250	Đầu tư tài chính dài hạn		198.244.065.926	215.973.206.218
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	42.270.859.708	60.000.000.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(d)	149.417.024.400	149.417.024.400
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	6.556.181.818	6.556.181.818
260	Tài sản dài hạn khác		4.991.551.307.222	6.591.680.689.870
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	4.991.551.307.222	6.591.680.689.870
270	TỔNG TÀI SẢN		45.196.830.231.761	48.858.753.808.511

Mã số	NGỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 (VND)	2019 (VND)
300	NỢ PHẢI TRẢ		30.218.431.246.643	33.955.921.978.450
310	Nợ ngắn hạn		19.833.798.568.095	19.169.599.306.127
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	3.421.611.923.374	1.894.934.971.369
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	772.902.367.939	669.963.368.463
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b)	293.546.908.739	469.282.981.764
314	Phải trả người lao động		62.911.822.426	-
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	867.910.965.757	1.145.215.966.220
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	867.654.596.914	3.184.286.840.374
319	Phải trả ngắn hạn khác	18	1.588.286.971.646	1.619.834.618.924
320	Vay ngắn hạn	19(a)	10.094.815.636.734	8.161.089.248.187
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	20	1.864.157.374.566	2.024.991.310.826
330	Nợ dài hạn		10.384.632.678.548	14.786.322.672.323
337	Phải trả dài hạn khác		42.376.777.401	70.758.354.580
338	Vay dài hạn	19(b)	1.347.040.509.856	3.661.872.522.217
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	21	67.824.775.143	394.444.939.970
342	Dự phòng phải trả dài hạn	20	8.927.390.616.148	10.659.246.855.556
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		14.978.398.985.118	14.902.831.830.061
410	Vốn chủ sở hữu		14.978.398.985.118	14.902.831.830.061
411	Vốn góp của chủ sở hữu	22, 23	5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
411a	» Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	23	245.949.492.805	245.949.492.805
415	Cổ phiếu quỹ	23	(2.347.121.362.620)	(2.347.121.362.620)
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	23	73.551.097.850	64.819.738.693
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	23	11.589.250.587.139	11.520.659.436.312
421a	» LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		11.520.659.436.312	7.713.898.242.829
421b	» LNST chưa phân phối của năm nay		68.591.150.827	3.806.761.193.483
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23	655.829.944	2.411.184.871
440	TỔNG NGUỒN VỐN		45.196.830.231.761	48.858.753.808.511


Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng


Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính


Đinh Việt Phương
Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm
Giám đốc Điều hành

Ngày 30 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(MẪU SỐ B 02 – DN/HN)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 (VND)	2019 (VND)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.220.292.888.526	50.602.936.007.389
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.220.292.888.526	50.602.936.007.389
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(19.632.221.357.027)	(44.980.140.698.282)
20	(Lỗ)/lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(1.411.928.468.501)	5.622.795.309.107
21	Doanh thu hoạt động tài chính	970.429.628.494	780.495.784.919
22	Chi phí tài chính	(419.415.685.869)	(1.024.667.417.427)
23	» Trong đó: Chi phí lãi vay	(452.572.729.500)	(351.417.652.590)
24	Phần lỗ trong công ty liên kết	(17.729.140.292)	(91.807.064.610)
25	Chi phí bán hàng	(764.076.040.739)	(1.003.521.966.058)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(374.847.317.582)	(435.654.189.800)
30	(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.017.567.024.489)	3.847.640.456.131
31	Thu nhập khác	1.779.506.069.100	721.382.385.427
32	Chi phí khác	(6.431.815.059)	(371.826.584)
40	Lợi nhuận khác	1.773.074.254.041	721.010.558.843
50	Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(244.492.770.448)	4.568.651.014.974
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(13.462.059.245)	(741.648.874.040)
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	326.620.164.827	(19.657.013.840)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	68.665.335.134	3.807.345.127.094
Phân bổ cho:			
61	Cổ đông của Công ty	68.591.150.827	3.806.761.193.483
62	Cổ đông không kiểm soát	74.184.307	583.933.611
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	131	7.107
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	131	7.107

Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

Đình Việt Phương
Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm
Giám đốc Điều hành

Ngày 30 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Theo phương pháp gián tiếp
(MẪU SỐ B 03 – DN/HN)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 (VND)	2019 (VND)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(244.492.770.448)	4.568.651.014.974
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	141.435.349.577	175.155.660.359
03	(Hoàn nhập dự phòng)/trích lập dự phòng	(119.581.017.648)	1.289.143.641.551
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	30.763.613.923	(43.926.035.073)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(741.818.692.497)	(1.164.057.170.670)
06	Chi phí lãi vay	452.572.729.500	351.417.652.590
08	(Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(481.120.787.593)	5.176.384.763.731
09	Tăng các khoản phải thu	(1.032.209.073.740)	(7.459.149.825.284)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	35.805.417.710	(279.169.374.252)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(824.443.624.713)	2.298.995.278.929
12	Tăng chi phí trả trước	(218.645.374.852)	(970.059.270.460)
14	Tiền lãi vay đã trả	(432.836.309.700)	(322.342.594.337)
15	Thuế TNDN đã nộp	(254.507.686.710)	(471.622.340.241)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.207.957.439.598)	(2.026.963.361.914)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(293.759.925.297)	(2.594.037.639.233)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	397.277.400.299	-
23	Tiền chi cho vay, tiền gửi có kỳ hạn	-	(715.756.800.000)
24	Tiền thu hồi, cho vay bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	709.756.800.000	1.400.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay và cổ tức được chia	329.815.665.506	207.816.031.475
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	1.143.089.940.508	(3.100.578.407.758)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 (VND)	2019 (VND)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền mua lại cổ phiếu quỹ	-	(2.347.121.362.620)
33	Tiền thu đi vay	17.804.330.775.879	37.607.640.045.521
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(18.173.617.597.912)	(31.317.610.606.550)
36	Tiền cổ tức đã trả	-	(543.112.133.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(369.286.822.033)	3.399.795.942.851
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(2.434.154.321.123)	(1.727.745.826.821)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	5.364.049.804.580	7.164.923.007.451
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(3.469.856.094)	(73.127.376.050)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	2.926.425.627.363	5.364.049.804.580

Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính



Đinh Việt Phương
Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm
Giám đốc Điều hành

Ngày 30 tháng 4 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(MẪU SỐ B 09 – DN/HN)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 23 tháng 7 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 28 ngày 8 tháng 10 năm 2020.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa trên các tuyến đường bay nội địa và quốc tế, các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến hàng không, mua bán tàu bay và các bộ phận của tàu bay.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 7 công ty con, 2 công ty liên kết và được trình bày như sau:

Công ty con	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết (%)	
				2020	2019
Công ty con					
Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan	Số 0312759089 ngày 27 tháng 8 năm 2014	Việt Nam	90	90
Vietjet Air IVB No. I Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay	Số 1825671 ngày 27 tháng 5 năm 2014	British Virgin Islands	100	100
Vietjet Air IVB No. II Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 1825613 ngày 27 tháng 5 năm 2014	British Virgin Island	100	100
Vietjet Air Singapore Pte. Ltd.	Kinh doanh tàu bay	Số 201408849N ngày 27 tháng 3 năm 2014	Singapore	100	100
Vietjet Air Ireland No. 1 Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 544879 ngày 3 tháng 6 năm 2014	Ireland	100	100
Skymate Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 327015 ngày 15 tháng 9 năm 2017	Cayman Islands	100	100
Công ty TNHH Galaxy Pay	Cung cấp dịch vụ thanh toán (thanh toán trực tuyến, ví điện tử)	Số 0316368255 ngày 7 tháng 7 năm 2020	Việt Nam	100	-
Công ty liên kết					
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd (*)	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách và các dịch vụ liên quan	Số 0105556100551 ngày 25 tháng 6 năm 2013	Thái Lan	9	9
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (*)	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không	Số 4201676638 ngày 5 tháng 2 năm 2016	Việt Nam	10	10

(*) Công ty có ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này do Công ty có quyền bổ nhiệm thành viên trong Hội đồng Quản trị của các công ty này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 5.504 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 5.092 nhân viên).

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 CƠ SỞ CỦA VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.6.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 ĐÁNH GIÁ VỀ GIÁ ĐỊNH HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Sự lan rộng của dịch COVID-19 kể từ đầu năm 2020 đã và đang tác động đến nền kinh tế thế giới, bao gồm cả ngành hàng không. Đặc biệt, các đợt bùng phát dịch COVID-19 tại Việt Nam trong năm 2020 cũng như trong đầu năm 2021 đã gây ra nhiều khó khăn và thách thức đối với các doanh nghiệp, trong đó có Tập đoàn.

Các quy định về hạn chế đi lại và kiểm soát biên giới được thực hiện ở Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới dẫn đến nhu cầu đi lại bằng đường hàng không giảm đáng kể, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và dòng tiền của Tập đoàn. Theo đó, Tập đoàn đã báo cáo khoản lỗ gộp từ hoạt động kinh doanh hàng không là 1.412 tỷ Đồng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Đối mặt với đại dịch COVID-19, Tập đoàn đã thực hiện một số giải pháp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại. Song song với đó, Tập đoàn tiếp tục tìm kiếm sự hỗ trợ từ các nhà cung cấp và đối tác kinh doanh để giải quyết các vấn đề về dòng tiền. Thêm vào đó, Tập đoàn cũng tích cực triển khai các giải pháp sau:

(i) Sự phục hồi sau đại dịch COVID-19:

Từ tháng 5 năm 2020, Chính phủ Việt Nam đã gỡ bỏ quy định về hạn chế đi lại trong nước và cũng từ đó Tập đoàn đã dần khôi phục lại hoạt động kinh doanh. Tập đoàn đã có những bước phát triển tích cực trong hoạt động kinh doanh khi xu hướng đặt chỗ của hành khách, tần suất chuyến bay và hệ số sử dụng ghế đang dần được cải thiện. Trong tháng 7 năm 2020 và tháng 1 năm 2021, dịch COVID-19 bùng phát lần lượt tại một số tỉnh miền Trung và miền Bắc của Việt Nam đã một lần nữa ảnh hưởng đến khả năng tạo ra dòng tiền hoạt động của các hãng hàng không nói chung và Tập đoàn nói riêng. Tuy nhiên, với những tín hiệu lạc quan về việc phê chuẩn và tiến trình tiêm vắc xin phòng COVID-19 của các quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam, ngành hàng không đang dần có tín hiệu phục hồi và dự kiến sẽ quay về mức bình thường vào cuối năm 2021.

Bên cạnh sự hỗ trợ của Chính phủ Việt Nam như việc ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 4 năm 2020 về việc gia hạn thời hạn nộp các loại thuế ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 979/2020/UBTVQH14 về việc giảm thuế bảo vệ môi trường từ 3.000 đồng/lít xuống còn 2.100 đồng/lít áp dụng từ ngày 1 tháng 8 năm 2020 đến 31 tháng 12 năm 2020, Nghị quyết số 84/NQ-CP về việc chi phí hạ cất cánh được giảm 50% từ tháng 3 đến tháng 9 năm 2020, Tập đoàn đã và đang tích cực thực hiện một số giải pháp khác nhằm ứng phó và giảm thiểu tối đa các tác động từ bên ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn:

- » phát triển các sản phẩm và dịch vụ SkyBoss, dịch vụ phụ trợ và thẻ bay Power Pass;
- » mở rộng và phát triển dịch vụ kinh doanh vận chuyển hàng hóa;
- » triển khai các giải pháp tài chính, thương mại tài chính tàu bay;
- » thực hiện các biện pháp kiểm soát tối ưu chi phí hoạt động; và khai trương thêm các đường bay nội địa mới.

(ii) Nguồn vốn hoạt động

Một số ngân hàng đã hỗ trợ tài chính thông qua việc kéo dài thời gian đáo hạn các khoản cho vay. Đồng thời, Tập đoàn đang trong quá trình đàm phán với các bên cho vay khác để giảm lãi suất vay cũng như gia hạn thời gian đáo hạn các khoản vay theo tinh thần của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành để giúp Tập đoàn tăng cường khả năng thanh khoản. Tập đoàn cũng đang gia hạn các hợp đồng hạn mức tính dụng với các bên cho vay và đàm phán với các nhà đầu tư để phát hành trái phiếu trong năm 2021.

Ngoài ra, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10-21/VJ-C-HDQT-NQ ngày 5 tháng 3 năm 2021, Công ty đã hoàn tất bán 17.772.740 cổ phiếu quỹ trong tháng 4 năm 2021 nhằm cải thiện nguồn tiền mặt cũng như tăng cường khả năng thanh khoản.

(iii) Quản lý vốn lưu động

Tập đoàn đã thành công trong việc đàm phán với các ngân hàng và một số bên cho thuê tàu bay về nguồn tài chính để cơ cấu lại khoản chi phí thuê và thời gian thanh toán tiền thuê hoạt động tàu bay, và hiện tại Tập đoàn đang tiếp tục thương lượng với các bên cho thuê tàu bay còn lại về các điều khoản trả một phần tiền thuê cũng như gia hạn thời hạn thanh toán trong một khoản thời gian dài hơn cho đến khi ngành hàng không phục hồi.

Ngoài ra, Tập đoàn đã thực hiện đánh giá toàn diện về hiệu quả hoạt động của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí bao gồm: đàm phán với các nhà cung cấp để giảm các chi phí dịch vụ sân bay, các chi phí kỹ thuật và các chi phí dịch vụ khác.

Từ các yếu tố nêu trên, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc cho rằng Tập đoàn có đủ nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và khả năng đáp ứng các nghĩa vụ đến hạn của Tập đoàn trong 12 tháng tới kể từ ngày báo cáo tài chính hợp nhất này. Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được lập trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục.

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ được Tập đoàn sử dụng trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”). Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu, và các chi phí kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Tập đoàn còn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu, trái phiếu) và thường xuyên thu được đơn vị tiền tệ này từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- » Tài sản và nợ phải trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm;
- » LNST/(lỗ lũy kế) chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- » Cổ tức, lợi nhuận đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức;
- » Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân do tỷ giá bình quân của năm báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%); và
- » Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty được trình bày tại chi tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày trong chi tiêu “Lợi ích cổ đông không kiểm soát”. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối năm được tính toàn bộ cho Công ty.

2.5 CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo một tỷ giá là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tập đoàn đảm bảo tỷ giá xấp xỉ có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình và không làm ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của kỳ kế toán. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.6 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Tập đoàn không có nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.7 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.9 QUỸ BẢO DƯỠNG TÀU BAY THUÊ

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay, Tập đoàn có nghĩa vụ về mặt pháp lý và nghĩa vụ theo hợp đồng đối với hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay trong suốt thời gian thuê và phải đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay cho bên cho thuê tàu bay. Quỹ bảo dưỡng tàu bay được ghi nhận là phải thu khác khi không có sự không chắc chắn trọng yếu về khả năng nhận được khoản hoàn trả từ bên cho thuê tàu bay. Khoản đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay được tính toán dựa trên hiệu suất hoạt động, như số giờ bay hoặc số lần cất hạ cánh, và phải hoàn trả theo hợp đồng cho Tập đoàn khi Tập đoàn hoàn thành các hoạt động bảo dưỡng bắt buộc cho tàu bay thuê bao gồm thay thế các bộ phận có thời gian sử dụng tới hạn, phục hồi hiệu suất động cơ, kiểm tra cấu trúc chính của khung tàu bay, đại tu bộ phận hạ cánh và sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ (APU). Phần còn lại của quỹ bảo dưỡng tàu bay, nếu có, sau khi kết thúc thời hạn thuê sẽ thuộc quyền sở hữu của bên cho thuê tàu bay.

Quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ vào thời gian ước tính Tập đoàn có thể thu hồi các khoản chi phí bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.10 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền đối với hàng hóa, và trên cơ sở thực tế đích danh đối với công cụ, dụng cụ và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.11 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- » Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- » Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu và hợp đồng hợp tác đầu tư. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà Tập đoàn nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Tập đoàn nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Giám đốc đã dự đoán từ khi đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.12 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.13 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phân ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau: Thanh lý

Tàu bay và các bộ phận	10 - 20 năm
Máy móc thiết bị	3 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phương tiện vận chuyển	6 năm
Phần mềm	3 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhưng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và các khoản chi cho việc mua tàu bay chưa hoàn thành và bàn giao. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.14 THUÊ TÀI SẢN

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động, hoặc theo phương pháp tính khác hợp lý hơn.

2.15 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn chủ yếu bao gồm chi phí thuê tàu bay và chi phí bảo dưỡng tàu bay trả trước ngắn hạn.

(b) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn

Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn tàu bay thuê được vốn hóa và phân bổ trong khoảng thời gian tính đến lần kiểm tra tiếp theo hoặc thời gian thuê còn lại nếu ngắn hơn.

(ii) Phụ tùng xoay vòng

Phụ tùng xoay vòng với thời gian hữu dụng ước tính dài hơn 1 năm được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính không quá 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 5 năm.

2.16 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- » Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- » Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.17 VAY

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng, tổ chức tài chính, công ty tài chính, và các đối tượng khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.18 TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH – TRÁI PHIẾU THƯỜNG

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ đều theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

2.19 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

2.20 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

(a) Dự phòng chi phí bảo dưỡng thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay giữa Tập đoàn và các bên cho thuê và theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam, Tập đoàn có nghĩa vụ phải bảo dưỡng tàu bay thường xuyên và định kỳ theo Kế hoạch Bảo dưỡng của từng tàu bay, được xây dựng trên hướng dẫn của các nhà sản xuất tàu bay. Bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện bằng chi phí riêng của Tập đoàn, trong khi bảo dưỡng định kỳ được tài trợ bởi quỹ bảo dưỡng tàu bay

Chi phí dự phòng trong phạm vi bảo dưỡng tàu bay, chủ yếu bao gồm 4 phần chính:

- » Chi phí phục hồi hiệu suất động cơ ("CPR");
- » Chi phí sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ ("APU");
- » Chi phí sửa chữa lớn và thay thế thiết bị hạ cánh ("LDG"); và
- » Chi phí sửa chữa lớn và thay thế các bộ phận thời gian sử dụng có giới hạn ("LLP").

Các khoản dự phòng cho LLP và LDG được ước tính bằng chi phí bảo dưỡng và thay thế dự kiến phát sinh trong tương lai dựa trên kế hoạch của đội bay hiện tại. Tại thời điểm bắt đầu thuê và trong thời gian thuê, chi phí bảo dưỡng ước tính cho lần bảo dưỡng tiếp theo được ghi nhận vào dự phòng với một khoản mục tài sản tương ứng được ghi nhận vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế đến lần bảo dưỡng tiếp theo. Nếu có thay đổi đáng kể về số tiền dự phòng theo thời gian, Tập đoàn sẽ cập nhật lại khoản dự phòng và chi phí trả trước.

Các khoản dự phòng cho CPR và APU được trích trước và ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian ước tính giữa các lần bảo dưỡng theo tỷ lệ giữa thời gian bay hoặc chu kỳ bay thực tế với thời gian bay hoặc chu kỳ bay ước tính giữa các lần bảo dưỡng.

Theo chính sách của Tập đoàn, đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay từ Nhà cho thuê Nhật Bản đi kèm với cơ hội thỏa thuận được quyền mua tàu bay từ Nhà cho thuê, gọi tắt là hợp đồng JOLCO, chi phí bảo dưỡng tàu bay định kì đầu tiên sẽ được ghi nhận vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm phát sinh và được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế đến lần bảo dưỡng tiếp theo.

(b) Dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê

Đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay trong đó yêu cầu Tập đoàn trả lại tàu bay trong tình trạng đáp ứng một số điều kiện bảo trì nhất định, dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê được ước tính tại ngày bắt đầu thuê dựa trên giá trị hiện tại của các khoản chi phí cần thiết dự kiến phát sinh trong tương lai vào thời điểm kết thúc hợp đồng thuê để Tập đoàn có thể đáp ứng được các điều kiện nhất định để hoàn trả các tàu bay cho bên cho thuê, bao gồm một số chi phí nhất định liên quan đến bảo trì, thu xếp các chuyến bay thử lần cuối, chi phí kiểm tra, hải quan, rút tên đăng ký, tháo bỏ các bộ phận và gắn thêm của Tập đoàn (nếu có), chi phí sơn sửa lại thân máy bay, và hoàn trả tàu bay đến một địa điểm cụ thể. Tại ngày bắt đầu thuê, chi phí hoàn trả ước tính được ghi nhận vào dự phòng với một khoản mục tài sản tương ứng được ghi nhận vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu, giá trị dự phòng tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính của kỳ báo cáo

2.21 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.22 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.23 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính riêng của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua bởi Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2.24 GHI NHẬN DOANH THU

(a) Doanh thu vận chuyển hành khách

Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn. Giá trị của các vé chưa được sử dụng và các phí dịch vụ liên quan khác được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện và được trình bày trong nợ ngắn hạn. Các vé không được hoàn lại thông thường hết hạn vào ngày dự định bay, ngoại trừ trường hợp ngày này được gia hạn theo yêu cầu có trả phí từ phía khách hàng vào hoặc trước ngày dự định bay.

(b) Doanh thu hoạt động phụ trợ

Doanh thu hoạt động phụ trợ bao gồm doanh thu dịch vụ vận chuyển hàng hóa, doanh thu dịch vụ hành lý, doanh thu từ các dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách, doanh thu bán hàng hóa trên tàu bay và hàng hóa miễn thuế, doanh thu quảng cáo và hoa hồng bán hàng. Doanh thu không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc khả năng hàng bán hoặc dịch vụ bị trả lại.

Doanh thu từ dịch vụ vận chuyển hàng hóa được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển được cung cấp.

Doanh thu từ dịch vụ hành lý được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển hành khách liên quan được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn.

Doanh thu từ dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách như phí thay đổi hoặc gia hạn các vé không được hoàn lại được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ khi được hưởng. Các khoản phí cho việc điều chỉnh liên quan đến các vé không được hoàn lại được ghi nhận như là một giao dịch riêng biệt với vận chuyển hành khách và được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi tính cho hành khách.

Doanh thu bán hàng hóa trên tàu bay và hàng hóa miễn thuế được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn năm (5) điều kiện sau:

- » Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua;
- » Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- » Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- » Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- » Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ quảng cáo và hoa hồng bán hàng được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ khi được hưởng. Doanh thu hoạt động phụ trợ không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu. Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn.

(c) Doanh thu vận chuyển hành khách theo chuyến

Doanh thu vận chuyển hành khách theo chuyến được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu về khả năng thu hồi khoản phải thu.

(d) Doanh thu cho thuê tàu bay

Doanh thu cho thuê tàu bay trong các hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê, hoặc theo phương pháp tính khác nếu hợp lý hơn.

(e) Doanh thu chuyển quyền sở hữu và thương mại tàu bay

Doanh thu chuyển quyền sở hữu tàu bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu về khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc khả năng tàu bay bị trả lại.

Giao dịch bán và thuê lại

Tập đoàn có các giao dịch bán và thuê lại tàu bay là giao dịch mà trong đó tàu bay được Tập đoàn bán và sau đó được Tập đoàn thuê lại. Phương pháp kế toán áp dụng cho các giao dịch bán và thuê lại được thực hiện căn cứ theo phân loại giao dịch thuê tài sản.

Đối với giao dịch bán và thuê lại là thuê hoạt động:

- » Nếu giá bán được thỏa thuận ở mức giá trị hợp lý, tức là đã thực hiện một nghiệp vụ bán hàng thông thường thì các khoản lãi hoặc lỗ được ghi nhận ngay trong năm phát sinh.
- » Nếu giá bán thấp hơn giá trị hợp lý thì các khoản lãi hoặc lỗ cũng phải được ghi nhận ngay trong năm phát sinh, trừ trường hợp khoản lỗ được bù đắp bằng tiền thuê trong tương lai ở một mức giá thuê thấp hơn giá thuê thị trường. Trường hợp này khoản lỗ không được ghi nhận ngay mà được phân bổ dần vào chi phí phù hợp với các khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tàu bay đó được dự kiến sử dụng.
- » Nếu giá bán cao hơn giá trị hợp lý thì khoản chênh lệch cao hơn giá trị hợp lý được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tàu bay đó được dự kiến sử dụng.
- » Nếu giá trị hợp lý tại thời điểm bán và thuê hoạt động thấp hơn giá trị còn lại của tàu bay, khoản lỗ bằng số chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá trị hợp lý phải được ghi nhận ngay trong kỳ phát sinh.

(f) Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tiến độ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(g) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(h) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.25 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn bán hàng và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.26 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; chi phí cho vay và đi vay vốn; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.27 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

2.28 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.29 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH VÀ THUẾ TNDN HOÀN LẠI

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương pháp công nợ, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.30 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.31 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (“bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh”), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (“bộ phận chia theo khu vực địa lý”). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

2.32 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- » Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.13); và
- » Các khoản dự phòng chi phí bảo dưỡng và chi phí hoàn trả tài sản thuê (Thuyết minh 2.20 và Thuyết minh 20).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2020 (VND)	2019 (VND)
Tiền mặt	14.145.044.804	13.463.976.090
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.226.811.931.282	3.810.407.191.110
Các khoản tương đương tiền (*)	1.685.468.651.277	1.540.178.637.380
	2.926.425.627.363	5.364.049.804.580

(*) Các khoản tương đương tiền chủ yếu bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 3%/năm đến 4%/năm (2019: từ 4,7%/năm đến 5,5%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có các tài khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn với tổng số tiền là 1.947 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 3.275 tỷ Đồng) tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, một bên liên quan, với các điều khoản giao dịch thông thường.

4. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(A) CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	2020			
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (*) (VND)	Dự phòng (VND)
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	50.000.000	990.000.000.000	600.000.000.000	390.000.000.000

	2019			
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (*) (VND)	Dự phòng (VND)
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	50.000.000	990.000.000.000	435.000.000.000	555.000.000.000

(*) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn Upcom tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 được xác định bằng cách tham khảo giá đóng cửa công bố trên sàn Upcom vào cùng ngày nêu trên.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đã bán quyền mua lại toàn bộ 50 triệu cổ phiếu này với số tiền là 500 tỷ Đồng cho một bên liên quan khác (Thuyết minh 29), và đã nhận 300 tỷ Đồng.

(B) ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	2020		2019	
	Giá gốc (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)	Giá gốc (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)
i. Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-
Trái phiếu doanh nghiệp	-	-	709.756.800.000	709.756.800.000
	4.000.000.000	4.000.000.000	709.756.800.000	709.756.800.000

(C) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	2020			2019		
	Tỉ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (VND)	Giá trị tài sản thuần Tập đoàn sở hữu (VND)	Tỉ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (VND)	Giá trị tài sản thuần Tập đoàn sở hữu (VND)
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (i)	9	-	-	9	-	-
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (ii)	10	60.000.000.000	42.270.859.708	10	60.000.000.000	60.000.000.000
		60.000.000.000	42.270.859.708		60.000.000.000	60.000.000.000

(D) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	2020				2019			
	Tỉ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Dự phòng (VND)	Tỉ lệ sở hữu (%)	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Dự phòng (VND)
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (iii)	9				9			
		149.417.024.400	215.787.951.000	-		149.417.024.400	272.413.158.000	-
Angelica Holding Limited (iv)	10				10			
		-	-	-		-	-	-
		149.417.024.400	215.787.951.000	-		149.417.024.400	272.413.158.000	-

(i) Vào ngày 25 tháng 9 năm 2018, Tập đoàn đã ký thỏa thuận với Quince Investment Limited và Asia Aero Services and Infrastructure Co., Ltd. về quyền mua cổ phần để tăng tỷ lệ sở hữu trong Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. lên 38% trước 31 tháng 12 năm 2021 với giá trị là 79 triệu Baht Thái Lan. Giá mua các cổ phần này bằng với mệnh giá. Tuy nhiên, tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này các bên đang đàm phán để tăng tỷ lệ sở hữu lên 38% vào năm 2022 hoặc khi thị trường phục hồi sau Covid-19.

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh tại ngày 25 tháng 6 năm 2020, Tập đoàn được chia cổ tức bằng cổ phiếu với giá trị là 15 tỷ Đồng, tương ứng 1,5 triệu cổ phiếu (mỗi cổ phiếu có mệnh giá là 10.000 Đồng). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có tổng số cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh là 7,5 triệu cổ phiếu, tương ứng 10% vốn điều lệ của công ty này.

(iii) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư khác vào cổ phiếu niêm yết được xác định bằng cách tham khảo giá đóng cửa tham chiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

(iv) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn chưa góp vốn vào công ty này, một công ty được thành lập tại Cayman Islands. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp dịch vụ tư vấn và cho thuê tàu bay.

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	2020 (VND)	2019 (VND)
Bên thứ ba		
Zhejiang Lixi International Travel Co., Ltd.	1.779.951.531.840	1.309.827.000. 000
Hangzhou BaoLi Co., Ltd.	1.594.045.975.206	1.545.177.939. 150
Khác	223.644.360.484	804.347.481.5 77
	3.597.641.867.530	3.659.352.420. 727
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	4.997.479.337.899	3.955.638.560. 807
	8.595.121.205.429	7.614.990.981. 534

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng nào khó có khả năng thu hồi.

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2020 (VND)	2019 (VND)
Bên thứ ba		
Avolon Aerospace Leasing Limited	35.561.613.801	-
Rockwell Collins	24.841.903.084	25.157.252.520
Khác	102.659.934.628	148.291.046.808
	163.063.451.513	173.448.299.328
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	-	13.823.146.505
	163.063.451.513	187.271.445.833

7. PHẢI THU KHÁC

(A) NGẮN HẠN

	2020		2019	
	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)
Bên thứ ba				
Đặt cọc mua tàu bay nhận trong 12 tháng tiếp theo (i)	4.189.158.334.254	-	3.105.297.136.367	-
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	1.824.881.774.817	-	2.078.881.774.817	-
Phải thu khác từ nhà cung cấp tàu bay (Thuyết minh 33)	557.160.000.000	-	-	-
Khoản chiết khấu từ nhà cung cấp	689.174.934.689	-	482.424.813.352	-
Phải thu từ quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	232.782.861.484	-	282.879.455.806	-
Trả hộ (ii)	130.300.848.969	-	-	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.587.221.918	-	34.043.550.823	-
Phải thu khác	494.365.104.699	-	374.552.844.126	-
	8.120.411.080.830	-	6.358.079.575.291	-
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	4.017.818.077.171	-	1.970.807.863.472	-
	12.138.229.158.001	-	8.328.887.438.763	-

(i) Khoản phải thu phản ánh khoản đặt cọc cho Airbus S.A.S cho các tàu bay dự kiến sẽ nhận trong vòng 12 tháng.

(ii) Khoản này thể hiện số tiền trả hộ thuế nhập khẩu xăng dầu từ nước ngoài cho một nhà cung cấp.

(B) DÀI HẠN

	2020		2019	
	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)
Bên thứ ba				
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	6.805.551.842.000	-	6.219.507.324.321	-
Đặt cọc mua máy bay nhận sau 12 tháng tiếp theo (iii)	3.515.188.352.836	-	5.187.416.574.363	-
Đặt cọc thuê tàu bay	1.242.593.141.017	-	1.222.663.033.075	-
Đặt cọc dịch vụ mặt đất	129.268.494.725	-	125.182.456.527	-
Phải thu khác	51.802.657.533	-	38.935.819.537	-
	11.744.404.488.111	-	12.793.705.207.823	-
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	725.964.187.706	-	1.599.702.308.477	-
	12.470.368.675.817	-	14.393.407.516.300	-

(iii) Khoản phải thu phản ánh khoản đặt cọc cho Airbus S.A.S và Boeing Company cho các tàu bay sẽ nhận từ năm 2022 đến năm 2026.

8. HÀNG TỒN KHO

	2020		2019	
	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị (VND)	Dự phòng (VND)
Công cụ, dụng cụ	681.234.137.484	-	747.511.353.298	-
Hàng hóa	30.859.124.643	-	387.326.539	-
	712.093.262.127	-	747.898.679.837	-

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(A) NGẮN HẠN

	2020 (VND)	2019 (VND)
Chi phí thuê tàu bay trả trước	195.438.728.811	355.790.339.276
Chi phí bảo dưỡng tàu bay trả trước	15.481.112.314	23.297.293.810
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.886.225.593	3.250.033.702
	212.806.066.718	382.337.666.788

(B) DÀI HẠN

	2020 (VND)	2019 (VND)
Chi phí bảo dưỡng tàu bay	4.265.543.851.868	5.782.829.060.991
Chi phí hoàn tàu bay thuê	477.459.578.390	590.235.202.338
Phụ tùng xoay vòng, công cụ và dụng cụ	123.694.949.802	114.854.388.316
Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn	83.980.251.729	103.156.115.556
Khác	40.872.675.433	605.922.669
	4.991.551.307.222	6.591.680.689.870

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Chi phí bảo dưỡng tàu bay (VND)	Chi phí hoàn tàu bay thuê (VND)	Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn (VND)	Phụ tùng xoay vòng, cộng cụ và dụng cụ (VND)	Khác (VND)	Tổng cộng (VND)
Số dư đầu năm	5.782.829.060.991	590.235.202.338	103.156.115.556	114.854.388.316	605.922.669	6.591.680.689.870
Tăng trong năm	808.937.001.247	56.655.038.270	73.016.118.530	129.947.004.251	45.840.850.741	1.114.396.013.039
Phân bổ trong năm	(424.331.739.105)	(83.014.775.913)	(92.191.982.357)	(121.106.442.765)	(5.574.097.977)	(726.219.038.117)
Giảm trong năm	(1.901.890.471.265)	(86.415.886.305)	-	-	-	(1.988.306.357.570)
Số dư cuối năm	4.265.543.851.868	477.459.578.390	83.980.251.729	123.694.949.802	40.872.675.433	4.991.551.307.222

10. TSCĐ**(A) TSCĐ HỮU HÌNH**

	Tàu bay và các bộ phận (VND)	Máy móc và thiết bị (VND)	Phương tiện vận chuyển (VND)	Thiết bị văn phòng (VND)	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	1.617.393.753.474	24.440.975.624	19.839.021.566	26.870.997.392	1.688.544.748.056
Mua trong năm	-	-	-	1.042.150.000	1.042.150.000
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 11)	622.939.531.790	78.154.865.640	47.454.960.196	29.513.546.502	778.062.904.128
Phân loại lại	91.097.667	(91.097.667)	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(1.343.610.388.704)	-	-	(115.517.280)	(1.343.725.905.984)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	896.813.994.227	102.504.743.597	67.293.981.762	57.311.176.614	1.123.923.896.200
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	333.494.428.740	20.999.519.620	16.021.746.370	15.891.974.168	386.407.668.898
Khấu hao trong năm	123.563.796.627	6.822.011.316	3.732.411.089	6.085.534.618	140.203.753.650
Thanh lý, nhượng bán	(252.112.476.003)	-	-	-	(252.112.476.003)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	204.945.749.364	27.821.530.936	19.754.157.459	21.977.508.786	274.498.946.545
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	1.283.899.324.734	3.441.456.004	3.817.275.196	10.979.023.224	1.302.137.079.158
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	691.868.244.863	74.683.212.661	47.539.824.303	35.333.667.828	849.424.949.655

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 691.868 triệu Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 734.166 triệu Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Quân đội (Thuyết minh 19(b)(i)).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 47.719 triệu Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 25.810 triệu Đồng).

(A) TSCĐ VÔ HÌNH

	Phần mềm (VND)
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	30.818.110.655
Mua trong năm	16.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	30.834.110.655
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	28.531.073.044
Khấu hao trong năm	1.231.595.927
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	29.762.668.971
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	2.287.037.611
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	1.071.441.684

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 25.856 triệu Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 23.574 triệu Đồng).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn theo từng dự án như sau:

	2020 (VND)	2019 (VND)
Chi phí tàu bay có liên quan và các bộ phận	241.399.886.118	777.003.540.630
Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu Kỹ thuật Hàng không	561.430.982.449	524.205.333.744
Khác	1.410.527.366	17.192.569.005
	804.241.395.933	1.318.401.443.379

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2020 (VND)	2019 (VND)
Số dư đầu năm	1.318.401.443.379	1.233.005.676.006
Mua sắm	293.743.925.297	957.293.209.486
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(778.062.904.128)	(553.403.497.996)
Điều chỉnh khác	(29.841.068.615)	(118.470.333.327)
Thanh lý	-	(200.023.610.790)
Số dư cuối năm	804.241.395.933	1.318.401.443.379

12. PHẢI THU VỀ CHO VAY DÀI HẠN

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn theo từng dự án như sau:

Bên đi vay	Nguyên tệ	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	2020 (VND)	2019 (VND)
AAA Aircraft Asset Company Limited (*)	USD	2,50%	2025	499.159.644.000	499.482.168.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Cộng Hòa (trước đây là Công ty Cổ phần Thương mại Thùy Dương - Đức Bình) (**)	VND	9%	2022	-	701.500.000.000
				499.159.644.000	1.200.982.168.000

(*) Khoản này thể hiện số dư cho AAA Aircraft Asset Company Limited vay, một bên liên quan, với số tiền là 21.501.600 đô la Mỹ để cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc mua tàu bay và các chi phí mua liên quan. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo, đã được gia hạn thêm 5 năm trong năm 2020, và sẽ đáo hạn trong năm 2025.

(**) Trong năm, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định thanh lý quyền và nghĩa vụ tại dự án Republic Plaza với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Cộng Hòa để tăng dòng tiền hỗ trợ hoạt động kinh doanh cốt lõi. Toàn bộ khoản phải thu và tiền lãi phát sinh là 954 tỷ Đồng (Thuyết minh 38(a)(vi)).

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2020		2019	
	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ (VND)	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ (VND)
Bên thứ ba				
Công ty Cổ phần				
Nhiên liệu bay Petrolimex	913.978.963.695	913.978.963.695	972.624.163.512	972.624.163.512
Khác	2.381.322.567.940	2.381.322.567.940	919.697.343.166	919.697.343.166
	3.295.301.531.635	3.295.301.531.635	1.892.321.506.678	1.892.321.506.678
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))				
	126.310.391.739	126.310.391.739	2.613.464.691	2.613.464.691
	3.421.611.923.374	3.421.611.923.374	1.894.934.971.369	1.894.934.971.369

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2020 (VND)	2019 (VND)
Bên thứ ba		
Beijing China International Travel Service Co., Ltd.	144.659.744.583	206.552.686.391
DAEJOO Air Co., Ltd.	115.297.951.147	16.071.373.256
Sichuan Comfort International Travel Service Co., Ltd.	59.229.845.700	81.971.727.350
Khác	447.450.137.642	363.719.408.945
	766.637.679.072	668.315.195.942
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	6.264.688.867	1.648.172.521
	772.902.367.939	669.963.368.463

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà Nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2020 (VND)	Số (phải thu)/ phải nộp trong năm (VND)	Số đã thực nộp trong năm (VND)	Cấn trừ trong năm (VND)	Phân loại lại (VND)	Tại ngày 31.12.2020 (VND)
a) Phải thu						
Thuế nhà thầu	63.157.879.211	-	-	-	(34.793.897.954)	28.363.981.257
b) Phải nộp						
Thuế GTGT	30.573.052.465	550.123.259.962	-	(474.141.891.122)	(2.665.999.116)	103.888.422.189
Thuế thu nhập cá nhân	53.851.956.775	138.879.627.742	(138.815.260.582)	-	-	53.916.323.935
Thuế TNDN	376.762.704.761	13.462.059.245	(254.507.686.710)	-	-	135.717.077.296
Thuế nhà thầu	8.095.267.763	34.805.738.418	(8.082.022.908)	-	(34.793.897.954)	25.085.319
Thuế khác	-	7.078.476	(7.078.476)	-	-	-
	469.282.981.764	737.277.763.843	(401.412.048.676)	(474.141.891.122)	(37.459.897.070)	293.546.908.739

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2020 (VND)	2019 (VND)
Chi phí liên quan đến tàu bay	569.186.857.946	1.002.323.973.201
Chi phí bảo trì	156.345.907.814	16.817.771.642
Chi phí lãi vay	57.690.338.836	37.953.919.036
Chi phí thưởng	-	52.869.889.371
Khác	84.687.861.161	35.250.412.970
	867.910.965.757	1.145.215.966.220

17. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	2020 (VND)	2019 (VND)
Doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ nhận trước, sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo	867.654.596.914	3.184.286.840.374

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2020 (VND)	2019 (VND)
Bên thứ ba		
Lệ phí sân bay phải trả	623.345.822.167	1.054.454.791.926
Đặt cọc ngắn hạn đã nhận	74.003.924.865	163.669.310.988
Khác	85.557.364.701	20.130.923.518
	782.907.111.733	1.238.255.026.432
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	805.379.859.913	381.579.592.492
	1.588.286.971.646	1.619.834.618.924

19. VAY

(A) NGẮN HẠN

	Tại ngày 1.1.2020 (VND)	Tăng (VND)	Giảm (VND)	Đánh giá lại (VND)	Tại ngày 31.12.2020 (VND)
Vay ngân hàng (i)	8.093.861.628.187	16.493.630.775.879	(18.108.994.917.912)	(7.236.759.420)	6.471.260.726.734
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 19(b))	67.227.620.000	2.622.989.083.545	(64.622.680.000)	(2.039.113.545)	2.623.554.910.000
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	-	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000
	8.161.089.248.187	20.116.619.859.424	(18.173.617.597.912)	(9.275.872.965)	10.094.815.636.734

(i) Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	2020 (VND)	2019 (VND)
Các khoản vay được đảm bảo			
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, một bên liên quan (*)	USD	1.921.659.266.962	1.366.643.484.671
Các khoản vay không được đảm bảo			
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	1.973.275.655.305	2.398.451.410.411
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	1.080.441.555.760	291.680.216.686
Ngân hàng TNHH Một thành viên Woori Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	586.197.161.571	617.544.457.880
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex	VND	449.735.795.752	-
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	USD	226.640.066.933	268.808.055.678
Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank Việt Nam, Chi nhánh Hồ Chí Minh	VND	123.411.192.331	51.529.456.152
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam	VND	109.900.032.120	950.427.034.104
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	-	899.694.699.335
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	-	498.769.230.200
Ngân hàng Citibank, N.A., Chi nhánh Hồ Chí Minh	VND	-	483.399.422.787
Ngân hàng JPMorgan Chase, N.A., Chi nhánh Hồ Chí Minh	USD	-	134.342.641.635
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	USD	-	77.771.609.445
Ngân hàng BNP Paribas, Chi nhánh Hồ Chí Minh	VND	-	54.799.909.203
		6.471.260.726.734	8.093.861.628.187

(*) Khoản vay này được đảm bảo bằng nguồn thu phát sinh từ hoạt động bán vé máy bay trong tương lai với giá trị ước tính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 3.973 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 5.751 tỷ Đồng).

Trong năm 2020, các khoản vay trên chịu lãi suất từ 3,0%/năm đến 6,2%/năm (2019: từ 3,1%/năm đến 5,5%/năm) cho các khoản vay bằng Đồng Việt Nam, và từ 1,89%/năm đến 3,70%/năm (2019: từ 2,7%/năm đến 3,4%/năm) cho các khoản vay bằng Đô la Mỹ.

(B) DÀI HẠN

	Tại ngày 1.1.2020 (VND)	Tăng (VND)	Giảm (VND)	Đánh giá lại (VND)	Tại ngày 31.12.2020 (VND)
Vay ngân hàng (i)	3.129.100.142.217	-	(64.622.680.000)	(4.582.042.361)	3.059.895.419.856
Trái phiếu thường (ii)	600.000.000.000	310.700.000.000	-	-	910.700.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	(67.227.620.000)	(2.622.989.083.545)	64.622.680.000	2.039.113.545	(2.623.554.910.000)
	3.661.872.522.217	(2.312.289.083.545)	-	(2.542.928.816)	1.347.040.509.856

(i) Vay ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Thời gian đáo hạn	2020 (VND)	2019 (VND)
Woori Bank - Singapore Branch (*)	USD	Tháng 11 năm 2021	1.044.675.000.000	1.045.350.000.000
Industrial and Commercial Bank of China Limited - Hong Kong Branch (*)	USD	Tháng 11 năm 2021	1.044.675.000.000	1.045.350.000.000
KEB Hana Bank - Hong Kong Branch (*)	USD	Tháng 11 năm 2021	464.300.000.000	464.600.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội (**)	USD	Tháng 6 năm 2028	506.245.419.856	573.800.142.217
			3.059.895.419.856	3.129.100.142.217

(*) Đây là khoản vay hợp vốn được cung cấp bởi 3 ngân hàng và có tổng hạn mức cam kết là 110 triệu Đô la Mỹ. Thời gian đáo hạn của khoản vay này là 2 năm tính từ ngày giải ngân. Số dư nợ gốc vay được hoàn trả trong 4 lần trong năm 2021. Khoản vay hợp vốn này không có tài sản đảm bảo và chịu lãi suất là 1,63%/năm (2019: 3,29%/năm).

(**) Khoản vay này được hoàn trả trong 17 kỳ bán niên, mỗi kỳ trả 1,4 triệu đô la Mỹ (tương đương 33 tỷ Đồng) và kỳ cuối cùng trả 1,5 triệu đô la Mỹ (tương đương 35 tỷ Đồng) vào ngày 13 tháng 6 năm 2028. Khoản vay này chịu lãi suất là 3,29%/năm (2019: từ 5,02%/năm đến 5,59%/năm) và được đảm bảo bằng TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với giá trị còn lại như sau:

	2020 (VND)	2019 (VND)
Tàu bay số hiệu A320 MSN7167, VNA675 (Thuyết minh 10(a))	691.868.244.863	734.165.754.457

(ii) Trái phiếu thường

Chi tiết của các trái phiếu thường phát hành dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	2020 (VND)	2019 (VND)
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 36 tháng (*)	VND	9%	2022	600.000.000.000	600.000.000.000
Trái phiếu phát hành theo giá 100,000 đồng/trái phiếu, đáo hạn sau 36 tháng (**)	VND	9%	2023	310.700.000.000	-
				910.700.000.000	600.000.000.000

(*) Trái phiếu này được Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bảo lãnh phát hành; không có tài sản đảm bảo; lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(**) Trái phiếu này được Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB bảo lãnh phát hành; không có tài sản đảm bảo; lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Biến động về dự phòng phải trả trong năm như sau:

	Dự phòng chi phí bảo dưỡng (VND)	Dự phòng hoàn trả tài sản thuế (VND)	Tổng (VND)
Số dư đầu năm	11.735.385.118.489	948.853.047.893	12.684.238.166.382
Dự phòng lập trong năm	1.433.960.884.452	56.655.038.270	1.490.615.922.722
Giảm dự phòng trong năm (*)	(3.258.146.656.284)	(175.356.641.656)	(3.433.503.297.940)
Khác	(3.353.341.457)	53.550.541.007	50.197.199.550
Số dư cuối năm	9.907.846.005.200	883.701.985.514	10.791.547.990.714
Ngắn hạn	1.804.991.310.826	59.166.063.740	1.864.157.374.566
Dài hạn	8.102.854.694.374	824.535.921.774	8.927.390.616.148
	9.907.846.005.200	883.701.985.514	10.791.547.990.714

(*) Trong đó bao gồm khoản giảm do một số tàu bay đã được thuê lại bởi một bên liên quan.

21. THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	2020 (VND)	2019 (VND)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	2.268.412.283.857	2.135.549.753.403
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	382.643.540.574	439.362.925.020
	2.651.055.824.431	2.574.912.678.423
Thuế TNDN hoãn lại phải trả:		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả sau 12 tháng	2.353.904.244.611	2.553.581.263.428
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	364.976.354.963	415.776.354.965
	2.718.880.599.574	2.969.357.618.393
Cấn trừ		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả thuần	(2.651.055.824.431)	(2.574.912.678.423)
	67.824.775.143	394.444.939.970

Biến động về của thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm như sau:

	2020 (VND)	2019 (VND)
Số dư đầu năm	394.444.939.970	374.787.926.130
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Thuyết minh 34)	(326.620.164.827)	19.657.013.840
Số dư cuối năm	67.824.775.143	394.444.939.970

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả năm 2020 là 20% (2019: 20%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả chủ yếu liên quan các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế và lỗ chuyển sang kỳ tính thuế sau.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Khoản lỗ ước tính của năm 2020 có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn là 2.414.670.803.135 Đồng. Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.

22. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(A) SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU

	2020		2019	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	541.611.334	-	541.611.334	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	541.611.334	-	541.611.334	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(17.772.740)	-	(17.772.740)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	523.838.594	-	523.838.594	-

(B) TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CỔ PHẦN

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông (VND)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	541.611.334	5.416.113.340.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm (*)	(17.772.740)	(177.727.400.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	523.838.594	5.238.385.940.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	523.838.594	5.238.385.940.000

(*) Thực hiện theo Nghị quyết số 28-19/VJC-HDQT-NQ ngày 9 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng Quản trị. Giao dịch mua lại cổ phiếu quỹ được hoàn tất vào ngày 23 tháng 8 năm 2019.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm giữ cho tới khi được phát hành lại.

23. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU		TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CỔ PHẦN				
	Vốn góp của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (VND)	LNST chưa phân phối (VND)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (VND)	Tổng cộng (VND)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	5.416.113.340.000	245.949.492.805	-	119.103.575.688	8.255.509.576.829	1.827.251.260	14.038.503.236.582
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	3.806.761.193.483	583.933.611	3.807.345.127.094
Chia cổ tức (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	(541.611.334.000)	-	(541.611.334.000)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(2.347.121.362.620)	-	-	-	(2.347.121.362.620)
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	-	(54.283.836.995)	-	-	(54.283.836.995)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	5.416.113.340.000	245.949.492.805	(2.347.121.362.620)	64.819.738.693	11.520.659.436.312	2.411.184.871	14.902.831.830.061
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	68.591.150.827	74.184.307	68.665.335.134
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(1.829.539.234)	(1.829.539.234)
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	-	8.731.359.157	-	-	8.731.359.157
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	5.416.113.340.000	245.949.492.805	(2.347.121.362.620)	73.551.097.850	11.589.250.587.139	655.829.944	14.978.398.985.118

24. CỔ TỨC

	2020 (VND)	2019 (VND)
Số dư đầu năm	57.789.721.550	59.290.521.050
Cổ tức phải trả trong năm	-	541.611.334.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	-	(543.112.133.500)
Số dư cuối năm	57.789.721.550	57.789.721.550

Căn cứ vào Nghị quyết số 01-20/VJ-ĐHCĐ-ĐD ngày 27 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 50% trên tổng mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành.

25. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(A) LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	2020	2019
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	68.591.150.827	3.806.761.193.483
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	523.838.594	535.670.857
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	131	7.107

(B) LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(A) NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

	2020	2019
USD	10.850.272	100.147.841
KRW	229.894.064	3.567.799.189
JPY	71.052.730	323.634.514

(B) TÀI SẢN THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng số tiền thuê tối thiểu có thể thu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 39(a).

27. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2020 (VND)	2019 (VND)
Doanh thu vận chuyển hành khách:		
» Nội địa	4.613.721.637.168	10.752.979.798.311
» Quốc tế bao gồm vận chuyển hành khách theo chuyến	2.705.373.999.227	14.691.916.365.734
» Doanh thu hoạt động phụ trợ	6.170.607.471.206	11.305.775.201.548
» Cho thuê chuyến bay không thường lệ và thuê ướm tàu bay	161.292.751.029	460.526.968.412
	13.650.995.858.630	37.211.198.334.005
Doanh thu từ cho thuê khô tàu bay	1.050.068.574.828	760.279.315.508
Doanh thu từ chuyển quyền sở hữu và thương mại tàu bay	3.124.117.008.389	12.013.870.833.333
Doanh thu khác	395.111.446.679	617.587.524.543
	18.220.292.888.526	50.602.936.007.389

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2020 (VND)	2019 (VND)
Chi phí khối khai thác bay	14.849.130.306.461	29.969.793.868.192
Giá vốn của chuyển quyền sở hữu tàu bay	2.379.298.472.217	8.181.387.074.057
Chi phí khối kỹ thuật	1.948.532.113.824	3.752.982.327.377
Chi phí khối dịch vụ và khai thác mặt đất	1.191.515.678.112	2.850.656.915.692
Giảm dự phòng phải trả trong kỳ (*)	(1.445.196.940.370)	-
Chi phí dịch vụ vận chuyển hàng hóa	144.383.502.347	159.380.644.325
Chi phí khối an toàn, an ninh và đảm bảo chất lượng bay	47.971.024.392	39.936.425.775
Chi phí khác	516.587.200.044	26.003.442.864
	19.632.221.357.027	44.980.140.698.282

(*) Trong đó bao gồm khoản giảm do một số tàu bay đã được thuê lại bởi một bên liên quan.

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2020 (VND)	2019 (VND)
Doanh thu từ bán quyền mua cổ phiếu (Thuyết minh 4(a))	500.000.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	98.014.891.307	175.254.975.576
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	-	43.926.035.073
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	344.898.788.490	550.933.281.288
Cổ tức, lợi nhuận được chia (Thuyết minh 38(a)(vi))	17.371.644.000	10.332.636.000
Khác	10.144.304.697	48.856.982
	970.429.628.494	780.495.784.919

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2020 (VND)	2019 (VND)
Lãi tiền vay	452.572.729.500	351.417.652.590
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	47.528.801.439	63.258.014.929
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của các khoản dự phòng	53.550.541.007	229.491.749.908
(Hoàn nhập)/dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(165.000.000.000)	380.500.000.000
Lỗ thuận do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	30.763.613.923	-
	419.415.685.869	1.024.667.417.427

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2020 (VND)	2019 (VND)
Chi phí hoa hồng bán hàng	280.130.515.680	485.917.726.459
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	374.659.294.389	375.665.475.855
Chi phí nhân viên	95.299.897.805	129.485.124.150
Chi phí khấu hao TSCĐ	325.213.095	384.117.565
Khác	13.661.119.770	12.069.522.029
	764.076.040.739	1.003.521.966.058

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2020 (VND)	2019 (VND)
Chi phí nhân viên	173.771.744.803	206.947.070.334
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.772.451.763	144.854.198.826
Chi phí thuê	31.940.358.413	44.232.097.001
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.093.143.340	2.621.530.826
Khác	52.269.619.263	36.999.292.813
	374.847.317.582	435.654.189.800

33. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2020 (VND)	2019 (VND)
Thu nhập khác		
Thu nhập từ chuyển nhượng dự án (*)	793.160.000.000	-
Thu nhập từ bồi thường (**)	557.160.000.000	-
Lãi do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	397.277.400.299	694.598.317.992
Khác	31.908.668.801	26.784.067.435
	1.779.506.069.100	721.382.385.427
Chi phí khác		
Khác	(6.431.815.059)	(371.826.584)
	1.773.074.254.041	721.010.558.843

(*) Đây là khoản thu nhập từ việc chuyển nhượng quyền kinh doanh và khai thác tòa nhà Vietjet Plaza của Tập đoàn cho một bên liên quan khác, và Tập đoàn đã nhận 400 tỷ Đồng cho việc chuyển nhượng này (Thuyết minh 38(a)(vi)). Theo đó, Tập đoàn đã thanh lý Hợp đồng thuê tòa nhà Vietjet Plaza với Công ty Cổ phần Trường Sơn Plaza (trước đây là Công ty Cổ phần Vietjet Plaza) ký trước đây.

(**) Liên quan đến khoản thu nhập từ bồi thường thiệt hại được hưởng từ một nhà cung cấp tàu bay.

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa công cộng, theo các luật thuế TNDN hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETJETAIR CARGO

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo mức thuế suất phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

CÔNG TY TNHH GALAXY PAY

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu TNDN theo mức thuế suất phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

CÁC CÔNG TY THÀNH LẬP TẠI BRITISH VIRGIN ISLANDS

Vietjet Air IVB No. I Limited và Vietjet Air IVB No. II Limited

Thu nhập hoặc lợi nhuận tại British Islands không chịu thuế.

CÔNG TY THÀNH LẬP TẠI SINGAPORE

Vietjet Air Singapore Pte.Ltd.

Vietjet Air Singapore Pte.Ltd. có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 17% trên lợi nhuận tính thuế.

CÔNG TY THÀNH LẬP TẠI IRELAND

Vietjet Air Ireland No. 1 Limited

Vietjet Air Ireland No.1 Limited có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 25% trên lợi nhuận tính thuế.

Số thuế TNDN trên (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2020 (VND)	2019 (VND)
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(244.492.770.448)	4.568.651.014.974
Thuế tính ở thuế suất 20%	(48.898.554.090)	913.730.202.995
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	36.096.065.475	2.806.854.404
Ảnh hưởng của thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(293.605.839.374)	(186.721.720.480)
Thu nhập không chịu thuế	(6.767.499.421)	(2.066.527.200)
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	17.721.828	33.557.078.161
Chi phí thuế TNDN (*)	(313.158.105.582)	761.305.887.880
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	13.462.059.245	741.648.874.040
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 21)	(326.620.164.827)	19.657.013.840
	(313.158.105.582)	761.305.887.880

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

35. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại của Tập đoàn. Chi tiết được trình bày như sau:

	2020 (VND)	2019 (VND)
Chi phí nhiên liệu	5.545.642.037.649	15.038.709.387.975
Chi phí mua máy bay	2.554.048.472.217	8.181.387.074.057
Chi phí nhân viên	2.799.777.767.421	4.780.622.485.492
Chi phí khấu hao TSCĐ	141.435.349.577	175.155.660.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	10.013.744.380.032	18.243.442.246.257
	21.054.648.006.896	46.419.316.854.140

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Ban Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Tập đoàn cung cấp và khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

(A) BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho mục đích quản lý, Tập đoàn có 2 bộ phận hoạt động kinh doanh như sau:

- » Cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, các dịch vụ phụ trợ, cho thuê tàu bay và quảng cáo trên tàu bay (gọi chung là “dịch vụ hàng không”); và
- » Mua bán tàu bay và các tài sản liên quan.

Trừ các hoạt động nêu trên, Tập đoàn không có bộ phận hoạt động kinh doanh đáng kể nào khác được tổng hợp để hình thành bộ phận hoạt động kinh doanh khác phải báo cáo. Thông tin cho tổng doanh thu và giá vốn theo bộ phận hoạt động kinh doanh được trình bày trong Thuyết minh số 27 và Thuyết minh 28 của báo cáo tài chính hợp nhất. Không có doanh thu nội bộ giữa các bộ phận hoạt động kinh doanh. Tất cả tài sản, nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, thu nhập khác và chi phí khác của Tập đoàn không phân bổ được.

(B) BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Doanh thu của Tập đoàn được trình bày theo khu vực địa lý (theo quốc gia của điểm đến) được trình bày như sau:

	2020 (VND)	2019 (VND)
Trong Việt Nam	9.226.682.948.573	14.691.916.365.734
Ngoài Việt Nam	8.993.609.939.953	35.911.019.641.655
	18.220.292.888.526	50.602.936.007.389

Tập đoàn không theo dõi các thông tin khác ngoài doanh thu theo khu vực địa lý vì Ban Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên doanh thu theo khu vực địa lý.

37. THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”) HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT hợp nhất

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2020 (VND)	2019 (VND)
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	-	296.447.864.777
Phân loại lại khoản cho vay sang phải thu ngắn hạn khác do thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh	701.500.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn phải trả	2.622.989.083.545	67.227.620.000

38. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tập đoàn có giao dịch và số dư trọng yếu với các bên liên quan sau:

TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
Công ty Cổ phần Sovico	Cổ đông lớn
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Cổ đông lớn
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Trường Sơn Plaza (trước đây là Công ty Cổ phần Vietjet Plaza)	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Cộng Hòa (trước đây là Công ty Cổ phần Thương mại Thùy Dương - Đức Bình)	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Năng lượng Sovico	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	Bên liên quan khác
Công ty TNHH Menas	Bên liên quan khác
Angelica Holding Limited	Bên liên quan khác
Angelica Aircraft Assets Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8577 Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8592 Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8670 Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8676 Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Assets Limited	Bên liên quan khác
AAA Aircraft Asset Company Limited	Bên liên quan khác
AAA Golden Aircraft Star No.1 Limited	Bên liên quan khác
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	Bên liên quan khác
World Go International Limited	Bên liên quan khác

(A) GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2020 (VND)	2019 (VND)
i) Doanh thu cho thuê tàu bay		
Công ty liên kết	1.050.068.574.828	760.279.315.508
Bên liên quan khác	24.345.848.859	-
	<u>1.074.414.423.687</u>	<u>760.279.315.508</u>
ii) Doanh thu từ chuyển quyền thương mại tàu bay		
Bên liên quan khác	641.630.000.000	2.561.096.495.478
iii) Thu nhập từ bán động cơ		
Bên liên quan khác	1.675.464.000.000	1.625.468.114.867
iv) Doanh thu dịch vụ khác		
Công ty liên kết	175.002.070.685	161.689.180.401

2020
(VND)

2019
(VND)

v) Hoạt động tài chính

Chi phí lãi vay		
Cổ đông lớn	81.907.669.443	36.963.732.200
Bên liên quan khác	27.616.438.356	-
	<u>109.524.107.799</u>	<u>36.963.732.200</u>

Đi vay

Cổ đông lớn	3.156.260.951.776	8.999.104.198.241
Bên liên quan khác	1.000.000.000.000	-
	<u>4.156.260.951.776</u>	<u>8.999.104.198.241</u>

vi) Hoạt động đầu tư

Thu nhập về tiền lãi

Cổ đông lớn	27.995.110.486	59.359.990.462
Công ty liên kết	215.537.095.730	121.361.994.427
Bên liên quan khác	31.460.986.301	221.294.000.000
	<u>274.993.192.517</u>	<u>402.015.984.889</u>

Tiền gửi có kỳ hạn và chứng từ tiền gửi

Cổ đông lớn	5.889.000.000.000	8.306.000.000.000
-------------	-------------------	-------------------

Thu nhập từ cổ tức (Thuyết minh 29)

Công ty liên kết	11.250.000.000	7.500.000.000
Bên liên quan khác	6.121.644.000	2.832.636.000
	<u>17.371.644.000</u>	<u>10.332.636.000</u>

Bán quyền mua chứng khoán kinh doanh

Thu nhập từ bán quyền mua	500.000.000.000	-
Nhận tiền thanh toán	300.000.000.000	-

Mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành

Tiền đã đặt cọc mua trái phiếu	2.000.000.000.000	-
Nhận hoàn trả tiền đặt cọc mua trái phiếu	2.000.000.000.000	-
Lãi phát sinh	52.661.095.889	-

Chuyển nhượng quyền kinh doanh và khai thác (Thuyết minh 33)

Thu nhập từ chuyển nhượng	793.160.000.000	-
Nhận tiền chuyển nhượng	400.000.000.000	-

Thanh lý quyền và nghĩa vụ tại dự án bất động sản (Thuyết minh 12)

Phân loại lại khoản cho vay sang phải thu ngắn hạn khác do thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh	701.500.000.000	-
Phải thu từ tiền lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư	252.754.849.315	-

	2020 (VND)	2019 (VND)
vii) Giao dịch khác		
Trả trước tiền thuê văn phòng		
Cổ đông lớn	21.504.159.376	-
Tiền thuê văn phòng		
Cổ đông lớn	8.378.243.913	7.130.113.124
Bên liên quan khác	24.246.902.255	22.176.853.495
	32.625.146.168	29.306.966.619
Thu và chi hộ, dòng tiền thuận		
Công ty liên kết	333.594.389.704	256.369.878.297
Bên liên quan khác	296.379.000.000	400.217.008.891
	629.973.389.704	656.586.887.188
viii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	18.559.933.198	42.721.583.529

(B) SỐ DƯ CUỐI NĂM VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	2020 (VND)	2019 (VND)
Các khoản tiền và tương đương tiền		
Cổ đông lớn	1.947.626.832.738	3.275.220.588.418
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty liên kết	2.043.844.207.397	1.092.199.590.330
Bên liên quan khác	2.953.635.130.502	2.863.438.970.477
	4.997.479.337.899	3.955.638.560.807
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)		
Bên liên quan khác	-	13.823.146.505
Các khoản phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))		
Công ty liên kết (i)	1.198.705.488.698	1.497.295.868.392
Bên liên quan khác (ii)	2.819.112.588.473	473.511.995.080
	4.017.818.077.171	1.970.807.863.472

(i) Khoản phải thu chủ yếu bao gồm các khoản chi trả hộ, hưởng lãi suất 8,8%/năm (2019: 5,5%/năm).

(ii) Bao gồm các khoản phải thu liên quan đến chuyển nhượng quyền kinh doanh và khai thác Tòa nhà Vietjet Plaza, và khoản phải thu từ hợp đồng bán quyền mua cổ phiếu Tổng Công ty Dầu Việt Nam.

	2020 (VND)	2019 (VND)
Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 7(b))		
Công ty liên kết (iii)	468.344.946.987	468.344.946.987
Bên liên quan khác (iv)	257.619.240.719	1.131.357.361.490
	725.964.187.706	1.599.702.308.477

(iii) Khoản phải thu từ công ty liên kết không có tài sản đảm bảo, và không hưởng lãi.

(iv) Đây là khoản phải thu từ Apricot Aircraft Assets Limited, một bên liên quan khác về quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê.

	2020 (VND)	2019 (VND)
Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh 12)		
Bên liên quan khác	499.159.644.000	1.200.982.168.000
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
Cổ đông lớn	24.576.182.144	-
Công ty liên kết	29.578.997.675	-
Bên liên quan khác	72.155.211.920	2.613.464.691
	126.310.391.739	2.613.464.691
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
Cổ đông lớn	131.582.161	-
Công ty liên kết	5.298.624.920	-
Bên liên quan khác	834.481.786	1.648.172.521
	6.264.688.867	1.648.172.521
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 18)		
Cổ đông lớn	69.822.859.913	67.531.967.892
Công ty liên kết	-	314.047.624.600
Bên liên quan khác	735.557.000.000	-
	805.379.859.913	381.579.592.492
Vay ngắn hạn (Thuyết minh 19(a))		
Cổ đông lớn	1.921.659.266.962	1.366.643.484.671
Bên liên quan khác	1.000.000.000.000	-
	2.921.659.266.962	1.366.643.484.671

39. CÁC CAM KẾT

(A) CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

(i) Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2020 (VND)	2019 (VND)
Dưới 1 năm	7.295.557.109.808	7.176.796.331.855
Từ 1 đến 5 năm	28.258.167.505.305	26.635.211.517.786
Trên 5 năm	24.551.317.111.601	28.804.407.584.591
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	60.105.041.726.714	62.616.415.434.232

(ii) Tập đoàn là bên cho thuê

Tập đoàn đã ký các hợp đồng cho thuê hoạt động, theo đó khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	2020 (VND)	2019 (VND)
Dưới 1 năm	1.258.236.370.463	853.514.225.496
Từ 1 đến 5 năm	3.525.160.217.707	2.989.932.273.234
Trên 5 năm	1.528.098.437.383	2.180.139.781.986
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	6.311.495.025.553	6.023.586.280.716

(B) CAM KẾT KHÁC

Tập đoàn đã ký một hợp đồng và các phụ lục liên quan với Airbus S.A.S để mua 186 tàu bay. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn đã nhận được 64 tàu bay, các tàu bay còn lại dự kiến sẽ tiếp tục được chuyển giao cho Tập đoàn đến năm 2026. Để trang bị cho các tàu bay này, Tập đoàn đã đặt mua 106 động cơ tàu bay từ CFM International S.A và 90 động cơ tàu bay từ United Technologies Corporation (Pratt & Whitney Division), bao gồm thỏa thuận cung cấp dịch vụ bảo dưỡng. Theo các hợp đồng mua bán tàu bay giữa Tập đoàn và Airbus S.A.S, các cam kết của Tập đoàn liên quan đến các khoản thanh toán trước khi giao các tàu bay còn lại (bao gồm động cơ tàu bay) tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.596 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.599 triệu Đô la Mỹ).

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2017, Tập đoàn đã ký một hợp đồng với Honeywell Aviation Services mua 98 thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ cho các tàu bay Airbus. Hợp đồng này kéo dài đến năm 2022 và bao gồm dịch vụ bảo trì cho 12 năm.

Tập đoàn cũng đã ký một hợp đồng và các phụ lục liên quan với Boeing Company để mua tàu bay, theo hợp đồng này các cam kết của Tập đoàn liên quan đến các khoản thanh toán trước khi giao các tàu bay tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.238 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.238 triệu Đô la Mỹ). Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn và Boeing Company đang trong quá trình đàm phán về việc thực hiện một số điều khoản cam kết trong hợp đồng này.

40. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 28 tháng 9 năm 2020, Hội đồng Quản trị thông qua quyết định mua lại cổ phần của Công ty TNHH Swift 247 và sáp nhập với Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo. Tuy nhiên, việc mua lại cổ phần và sáp nhập này sẽ được thực hiện trong năm 2021. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, việc mua lại cổ phần và sáp nhập hai công ty chưa hoàn thành.

Căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10-21/VJC-HĐQT-NQ ngày 5 tháng 3 năm 2021, Tập đoàn đã hoàn tất bán 17.772.740 cổ phiếu quỹ trong tháng 4 năm 2021.

41. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một vài số liệu tương ứng trên báo cáo tài chính hợp nhất của năm trước đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm này.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 30 tháng 4 năm 2021.



Hoàng Mạnh Hà
Kế toán trưởng

Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

Đình Việt Phương
Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm
Giám đốc Điều hành

Ngày 30 tháng 4 năm 2021





Vietnam Air Jet

Bay là Thích ngay!

Vietnam Air Jet
powered by airbus